



THIẾU NIÊN BẢO THÂN

*Thiếu niên hiện thời quá nửa mặc
chúng thú dâm. Đây thật sự là
một con dao thật sắc giết hại cái
thân vậy, hãy nên đau đầu răn dè!"*

— Ôn Quang Đại Sĩ
(1862-1940)



THIẾU NIÊN BẢO THÂN

今之少年，多半犯手淫病，此真殺身之一大利刃也，宜痛戒之。

“Thiếu niên hiện thời quá nửa mắc chứng thủ dâm. Đây thật sự là một con dao thật sắc giết hại cái thân vậy, hãy nên đau đầu răn dè!”

*Ấn Quang Đại Sư
(1862-1940)*



LỜI MỞ ĐẦU

Hiện thời truyền thông, internet, truyền hình, báo chí, tạp chương mỗi ngày truyền bá sắc tình, bạo lực, tin tin tức phản diện hàng hàng lớp lớp đem con người dạy hư hết thầy. Ở thanh thiếu niên tồn tại hai vấn đề phổ biến vô cùng nghiêm trọng đó là chứng thủ dâm và tình dục phóng túng gây ra hậu quả khôn lường đối với bản thân, gia đình và xã hội, rộng ra là sự thịnh suy của một quốc gia dân tộc. Đặc biệt quan niệm sai lầm về “thủ dâm” khiến cho nhiều nghĩ rằng đây là việc làm chánh đáng không có gì sai trái, không gây ra hậu quả gì nghiêm trọng. Nhưng than ôi, ít ai biết rằng đây là hành động tự giết dần, giết mòn bản thân, rò rỉ, phung phí thứ quý báu nhất. Thật là hành động “tổn thân bại đức”. Thân mạng chẳng được bảo toàn lâu dài hưởng gì tính đến chuyện sự nghiệp, công danh. Đệ Tử Quy có câu “*Thân hữu thương di thân ưu, đức hữu hương di thân tu*” (Nếu thân thể của chúng ta bị thương, thì cha mẹ sẽ lo âu. Nếu đức hạnh của chúng ta không tốt, thì cha mẹ cũng cảm thấy tủi hổ). Thể hội ra rằng thủ dâm không khác gì hành động bất hiếu đối với cha mẹ, vì đó là hành động “tổn thân bại đức” phương hại đến thân mạng và đức hạnh của chính mình.

Quyển sách này được biên tập từ tài liệu bài giảng của Tiến sĩ trung y Bành Tân (彭鑫), cũng như trích dẫn lại toàn bộ nội dung sách “Dục Hải Hồi Cường” của tiên sinh Chu An

Sỹ (周安士) và tạm đặt tên chung là “Thiếu Niên Bảo Thân”. Mong rằng các bạn trẻ, các bậc làm cha làm mẹ và mọi người có thể đọc thông, hiểu thấu. Ai đã phạm phải những tật xấu này thì mau mau dứt trừ, thành tâm sám hối, quyết không bao giờ tái phạm. Ai chưa phạm thì hãy thường răn đe, nghiêm khắc với bản thân, quyết không bao giờ phạm phải.

Cuối lời xin trích một đoạn khai thị của Ấn Quang Đại Sư trong *Văn Sao Tục Biên* cùng mọi người tiến bộ. Ngài viết: “Đối với lớp hậu sinh trong hiện thời, khi chúng nó vừa hiểu chuyện đời, liền dạy chúng nó về đạo giữ tinh, hộ thân. Nếu chúng nó biết tốt - xấu, sẽ chẳng đến nỗi tự xem thủ dâm là vui, để rồi mắc các nỗi họa như bị mất tánh mạng, hoặc trở thành tàn phế, hoặc vĩnh viễn truyền lại nòi giống yếu ớt v.v... Với đứa chưa hiểu chuyện đời, chớ nên nói. Còn đứa đã hiểu chuyện đời nếu chẳng nói thì trong mười đứa hết chín đứa phạm phải tật này, đáng sợ vô cùng!”

Những lời khai thị của Ấn Quang Đại Sư



(1) Trong cõi đời gần đây, bọn thiếu niên do tình dục quá nặng, nên buông lung chơi bời, hoặc mê mệt thê thiếp, hoặc do ý chuyên nghĩ đến điều dâm mà tinh thần ngầm bị tổn thương, hoặc thủ dâm để rò rỉ, phung phí thứ quý báu nhất. Do vậy, thân yếu, tâm hèn, chưa già đã suy; học vấn, sự nghiệp đều chẳng thành tựu. Thậm chí con cái sanh ra đều bầy bót hoặc khó khôn lớn, thành người đờc! Mà thọ mạng của chính mình cũng khó thể dài lâu như trong số mạng đã định, chẳng đáng buồn ư? (Hoàng Hóa Nguyệt San kỳ thứ hai - Ấn Quang Văn Sao Tam Biên, quyển 2, Thư trả lời cư sĩ Vĩnh Nghiệp)

(2) Tám chữ “hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sĩ” chính là quy củ, mục thước để làm người. Nếu ai chẳng tận sức nơi tám chữ ấy chính là đã mất đi tám chữ. Tám chữ đã mất thì là loài cầm thú đội mũ mặc áo! Người tuổi còn trẻ thì cái khó chế ngự nhất là tình dục. Thế đạo hiện thời chuyên lấy việc hưởng dẫn khêu gợi dâm dục làm mục đích. Các con tuy có âm đức của tổ tiên, chẳng đến nỗi sa đà lắm, nhưng cần phải dè dặt tự giữ gìn mới hòng chẳng thẹn với cha ông. Nếu chẳng dốc sức tạo lập phẩm hạnh, bị dâm dục khống chế, sau này quyết định chẳng

có thành tựu, hoặc đến nỗi đoản mạng mà chết. Nay ta gởi cho các con hai bộ Lịch Sử Thống Kỷ – đây là những chuyện nhân quả báo ứng rõ ràng trích từ hai mươi bốn bộ sử ra, hai cuốn Gia Ngôn Lục – đây chính là đạo trọng yếu để học Phật, là quy củ thường hằng để tu thân, hãy nên đọc kỹ!

Câu “nam-mô A Di Đà Phật” như đã nói chính là diệu pháp để tiêu nghiệp chướng, chuyển phàm thành thánh, nếu có thể thường niệm thì tâm địa tự nhiên mở mang, thông suốt, tri kiến tự trở về chánh lý, học hành, làm việc đều có lợi ích lớn. Huống hồ nay đang lúc thế đạo hoạn nạn, niệm Phật sẽ có thể gặp dữ hóa lành, gặp nạn trở thành chuyện may, lợi ích chẳng thể nói trọn hết, các con hãy nên hành theo Gia Ngôn Lục. Đọc Thọ Khang Bảo Giám, Thanh Niên Bảo Thân v.v... thì chẳng đến nỗi buông lung theo tình dục hoặc thủ dâm. Thiếu niên hiện thời quá nửa mắc chứng thủ dâm. Đây thật sự là một con dao thật sắc giết hại cái thân vậy, hãy nên đau đầu răn dè!

Anh các con là Đức Tấn mong mỗi các con sẽ do Phật pháp mà giữ vẹn hạnh nhà Nho, đã sớm xin Quang viết thư khuyên lơn các con. Quang sợ các con bị nhiễm theo trào lưu thời thượng, trái nghịch với Phật, uổng phí tâm ta, vô ích cho các con, nên không viết thư ngay. Nay các

con đã biết tấm lòng sâu đậm của anh mình, gởi thư xin dạy dỗ, nên ta chỉ nói những điều khẩn yếu. Những điều khác hãy tự mình chịu tận lực thực hiện, lâu ngày sẽ chẳng khó gì mà dần dần biết được! Phải biết con người và trời đất cùng xưng là Tam Tài. Trời đất cao dày ai có thể biết được; con người với tấm thân sáu thước sao lại có thể cùng trời cao đất dày khôn lường cùng xưng [là Tam Tài] cho được? Ấy là vì con người có thể kế tục bậc thánh đời xưa, mở lối cho hàng hậu học đời sau, dự phần vào cuộc sanh thành, dưỡng dục của trời đất vậy.

Con người không thể giữ vẹn luân thường, trọn hết bốn phận, dứt lòng tà, giữ lòng thành, đừng làm các điều ác, vâng làm các điều lành thì đã mất cái danh nghĩa con người, huống hồ kẻ chuyên ôm lòng mưu mẹo, dối trá, ý mạnh nuốt yếu ư? Người như thế còn thua kém sài lang, hổ, báo, rắn độc, rết dữ nữa, còn có thể gọi là người được ư? Thường nghĩ đến lời ta đừng quên thì sẽ dần dần tự có thể dự vào bậc thánh, hưởng được phước nhân từ, sống thọ. (*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên, quyển Thượng, Trả lời thư cư sĩ Ninh Đức Hằng và Ninh Đức Phúc*)

(3) Đối với lớp hậu sinh trong hiện thời, khi chúng nó vừa hiểu chuyện đời, liền dạy chúng nó về đạo giữ tinh, hộ thân. Nếu chúng nó biết tốt - xấu, sẽ chẳng đến nỗi tự xem thủ dâm là vui, để rồi mắc các nỗi họa như bị mất

tánh mạng, hoặc trở thành tàn phế, hoặc vĩnh viễn truyền lại nòi giống yếu ớt v.v... Với đứa chưa hiểu chuyện đời, chớ nên nói. Còn đứa đã hiểu chuyện đời nếu chẳng nói thì trong mười đứa hết chín đứa phạm phải tật này, đáng sợ vô cùng!

Mạnh Vũ Bá hỏi về đạo hiếu, Khổng Tử dạy: “Phụ mẫu duy kỳ tật nhi ưu” (Cha mẹ chỉ lo về tật ấy). Những tật khác đều không quan hệ lắm. Chơi bời bừa bãi, thủ dâm, tham ân ái, quả thật là chuyện khẩn yếu, quan trọng nhất! Vì thế, Khổng Tử mới nói đến điều này, nhưng người chú giải chẳng chịu nói rõ chỗ tai hại nhất, khiến cho lời của Khổng Tử cũng chẳng có hiệu quả thật sự, đáng than thay! (*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên, quyển Hạ, Thư trả lời cư sĩ Niệm Phật*)

(4) Nay gởi cho ông một bộ Lịch Sử Thống Kỷ, hai cuốn Thọ Khang Bảo Giám, ba cuốn Gia Ngôn Lục. Thống Kỷ thì ông tự giữ để biết [cõi đời] bình trị hay loạn lạc, biết gương nhân quả. Thường xem Thọ Khang Bảo Giám thì chẳng đến nỗi phạm tà dâm và thủ dâm v.v... tự hại cuộc đời, tự hao phúc thọ, chẳng bị tàn phế và chết chóc. (*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên, quyển Thượng, Thư trả lời cư sĩ Từ Thư Dung*)

Mười đại lợi ích của việc niệm Phật

(Nghĩa là người niệm Phật quyết định sẽ được mười điều lợi ích)



(1) Ngày đêm thường được hết thầy chur thiên, đại lực thần tướng ẩn thân thủ hộ người ấy.

(2) Thường được hai mươi lăm vị đại Bồ Tát như Quán Âm bảo vệ, gia hộ.

(3) Ngày đêm thường được chur Phật hộ niệm, A Di Đà Phật thường phóng quang minh nhiếp thọ người ấy.

(4) Hết thầy ác quỷ, dạ-xoa, la-sát đều chẳng hại được, chẳng bị trúng phải rắn độc, thuốc độc.

(5) Nước, lửa, oán tặc, đao binh, súng ống, gông, cùm, lao ngục... đều chẳng mắc phải.

(6) Những tội nghiệp đã tạo khi trước thầy đều tiêu diệt.

(7) Đêm ngủ mộng thấy điềm lành, hoặc thấy thân sắc vàng trắng diệu của Phật A Di Đà.

(8) Tâm thường hoan hỷ, vẻ mặt tươi tắn, khí lực sung mãn, việc làm tốt đẹp.

(9) Thường được hết thấy mọi người trong thế gian cung kính lễ bái giống hệt như kính Phật.

(10) Lúc lâm chung tâm không hãi sợ, chánh niệm hiện tiền. Tây Phương Tam Thánh dùng đài vàng tiếp dẫn vãng sanh Tịnh Độ, liên hoa hóa sanh, hưởng sự vui thắng diệu.

Xin quý vị chú ý: Trong mười điều lợi ích này, chín điều trước đều là những lợi ích chuyển hóa nghịch cảnh, tiêu trừ tai nạn. Điều lợi ích cuối cùng là thân sau thoát khỏi luân hồi.



Phương pháp niệm phật

(1) Khóa lễ sáng chiều đơn giản nhất

Nam mô đại từ đại bi Bồ Tát Thích Ca Mâu Ni Phật (niệm một lần, lễ một lạy, hoặc chỉ chấp tay).

Nam mô đại từ đại bi A Di Đà Phật (niệm lễ giống như trên).

Nam mô A Di Đà Phật (không cần lễ bái, chỉ cung kính niệm. Quý niệm, ngồi niệm, đứng niệm đều được. Tối thiểu là trăm câu đến ngàn câu, vạn câu tùy theo công việc rảnh

hay bận của mỗi người. Chỉ nên từ ít tăng lên nhiều, đừng từ nhiều giảm xuống ít).

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát (một niệm, một lạy).

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát (niệm một niệm, một lạy. Quán Âm, Thế Chí là hai vị hiệp sĩ (Bồ Tát thị giả thân cận) của đức

A Di Đà, thường gọi chung là Tây Phương Tam Thánh. Niệm Phật xong, lễ đương nhiên nên lạy hai Ngài).

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát (một niệm, một lạy. Cực Lạc thế giới có rất nhiều vị Bồ Tát, tương lai đều là thầy bạn của mình nên cũng nên lễ bái).

Nguyện đem công đức này,

Trang nghiêm Phật tịnh độ

Trên đền bốn ân trọng

Dưới cứu khổ ba đường

Nếu có ai thấy nghe,

Đều phát tâm Bồ Đề,

Hết một báo thân này.

Cùng sanh cõi Cực Lạc.

(Đây là bài hồi hướng, cũng nói về nguyện lực niệm Phật của mình).

Lễ bái lui ra.

Phụ chú:

Mỗi ngày sáng chiều hai lượt thực hành công khóa trên đây. Rửa tay, súc miệng, đối trước tượng Phật thắp hương, đánh lễ, theo đúng pháp tụng niệm. Nếu không có tượng Phật hoặc chỗ mình ở không thuận tiện thì không đốt hương, không đánh lễ cũng được, chỉ hướng mặt về Tây, trong lòng cung

kính thì cũng có công đức tương tự. Đừng niệm những chữ ghi trong dấu ngoặc.

(2) Phương pháp niệm Phật mười hơi

Cho đến hết một hơi, niệm dăm ba câu hoặc sáu bảy câu “nam mô A Di Đà Phật”. Niệm hết mười hơi như vậy bèn niệm bài hồi hướng một lượt, lễ bái lui ra.

Phụ chú:

Cách này dành cho người cực kỳ bận rộn, chỉ tốn thời gian không quá năm phút. Điều trọng yếu nhất là mỗi ngày sáng chiều phải thực hành một lần. Vạn phần chẳng được gián đoạn. Có tượng Phật thì đối trước tượng Phật niệm tụng, không có tượng Phật thì hướng về phía Tây mà làm.

Hai cách niệm Phật vừa đề cập trên là dành cho người quá bận rộn. Nếu có lúc rảnh rỗi thì sau khi niệm “nam mô đại từ đại bi A Di Đà Phật”, tụng một quyển kinh A Di Đà, tụng ba biến chú Vãng Sanh, tán Phật một lượt thì càng hay. Cách hành trì này tối đơn giản, hợp thực tế, quyết định thành công.

MỤC LỤC

SỰ TỔN HẠI CỦA TÌNH DỤC ĐỐI VỚI THANH THIẾU NIÊN ĐƯƠNG ĐẠI.....	12
Bài học của huyết	12
Khuyên các thanh thiếu niên chớ phạm phải tật thủ dâm.....	23
Hỏi đáp những vấn đề quan trọng.....	33
SỰ ẢNH HƯỞNG CỦA NHÂN, LỄ, NGHĨA, TRÍ, TÍN ĐỐI VỚI NỘI TẠNG.....	52
Sự ảnh hưởng của “Nhân” đối với nội tạng	56
Sự ảnh hưởng của “Nghĩa” đối với nội tạng	62
Sự ảnh hưởng của “Lễ” đối với nội tạng.....	69
Sự ảnh hưởng của “Trí” đối với nội tạng	72
Sự ảnh hưởng của “Tín” đối với nội tạng	76
Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín là sự rút ngắn của Đệ Tử Quy	80
KHUYÊN NGĂN SỰ THAM DÂM DỤC	82
Quyển một	99
Pháp Giới lục	99
Khuyên chung. Tổng cộng hai mục: một Pháp, một Giới	99
Mạo Tung Thiếu (trích trong “Mạo Hiến Phó Ki Sự”).....	101
Kim Thánh Thán (chuyện được lưu truyền rộng rãi vùng Cô Tô)	102

Khuyên người làm quan. (kể cả quan lại, nha dịch) Tổng cộng năm mục, bốn Pháp một Giới.....	102
Hàn Ngụy Công (Tổng sử)	103
Tào Văn Trung (Quảng Nhân Phẩm)	104
Vương Khắc Kính (Bất khả bất khả lục)	105
Cố Đề Khống (Ý hạnh lục).....	105
Người nha dịch họ Lưu (anh người này kể với họ Vương)	106
Khuyên tướng sĩ, Tổng cộng hai mục: một pháp giới, một giới ...	107
Hai tướng quân họ Tào (Tổng sử).....	108
Họ Chi (Hiện quả tùy lục)	108
Khuyên người cầu công danh, Tổng cộng tám mục: bốn pháp, hai giới, hai pháp giới.....	110
Lâm Mậu Tiên (Văn xương hoá thư)	110
La Văn Nghị (La trạng nguyên bốn truyện)	111
Dương Hi Trọng (Khoa danh khuyến giới lục).....	111
Họ Tào (Bất khả bất khả lục).....	112
Lưu Nghiêu Cử (Quảng nhân lục)	112
Người học sinh ở Phượng dương (Bạn người này kể lại).....	113
Hai người học trò ở Trúc lệ (Giới dâm vịnh thuyết)	114
Hai anh em ở Nam xương (Cảm ứng thiên quảng số).....	114
Khuyên thầy dạy học, Tổng cộng hai mục, một pháp, một giới...	115
Người học sinh ở Triết giang (Giới dâm vịnh thuyết).....	116
Trương Đức Tiên (Từ nhỏ tôi đã thấy việc này)	116

Khuyên người trẻ, Tổng cộng bốn mục, hai pháp, một giới, một pháp giới	117
Đường Bôn (Đường thị phở).....	117
Mao Lộc Môn (Mao công văn tập hậu tự).....	118
Lục Trọng Tích (Quảng nhân phẩm).....	118
Hai người học sinh ở Bồ điền (Dục hải thần chung).....	119
Khuyên người gầy bất hoà trong gia đình, Tổng cộng sáu mục, hai pháp, bốn giới, phụ lục nữ nhân.....	120
Ô Ưc Xuyên (Tiết nghĩa truyện).....	121
Quan Ngự sử họ Giả (Ý hạnh lục).....	122
Sử Đường (Cảm ứng thiên đồ thuyết).....	122
Bùi Chương (Khoa danh khuyến giới lục).....	123
Công tử họ Trần (Bạn người này kể lại).....	123
Vợ người Bà la môn (Chi tiết trong kinh Tạp thí dụ).....	124
Khuyên người cầu con, Tổng cộng năm mục, đều là pháp.....	125
Cách Du (Ý hạnh lục).....	126
Trạng nguyên họ Mã (Trừu cát lục).....	127
Trạng nguyên họ Cao (cảm ứng thiên thược chú).....	128
Trưởng giả họ Tiền (Ý hạnh lục).....	128
Ông nhà giàu (Trừu cát lục).....	129
Khuyên người cầu sống lâu, Tổng cộng ba mục, một pháp, một giới, một giới pháp.....	130
Huyện doãn họ Phạm (Trừu cát lục).....	131
Họ Vương (Tận mắt Tư Nhân nhìn thấy).....	131

Hai ông Vương và Thẩm (Cảm ứng thiên tập giải)	132
Khuyên người gặp nạn, Tổng cộng ba mục, hai pháp, một giới ...	133
Ông Nhất Thanh (Tục bút thừa)	133
Trương Văn Khởi (Bất khả bất khả lục)	133
Người lái đò ở Trì châu (người vùng Trì châu kể).....	134
Khuyên thầy thuốc, Tổng cộng hai mục, đều là pháp	134
Nhiep Tùng Chí (Văn xương bảo huấn)	135
Y sĩ họ Trần (Cảm ứng thiên quảng số).....	135
Khuyên người buôn bán, làm nông, làm công... Tổng cộng sáu mục, đều là giới, phụ lục phần hào bộc	136
Người buôn gỗ (Giới dân vưng thuyết).....	137
Vương Cần Chính (Cảm ứng thiên đồ thuyết).....	137
Hai người thôn Ma (Bất khả bất khả lục)	138
Phiệt A Kỉ (Thấy trong giấy hỏi cung người này)	138
Người làm công ở Nam kinh (Thuở bé tôi đã nghe chuyện này)	139
Trương Phủ (Mọi người đều nhìn thấy)	140
Khuyên những người trẻ thường đến chốn lầu xanh, Tổng cộng hai mục, đều là pháp.....	140
Hai người họ Triệu và Lưu (Đô trung cánh truyện).....	140
Trương Sùng Nghĩa (Người bạn tận mắt nhìn thấy)	141
Khuyên sám hối tội lỗi, Tổng cộng ba mục, mỗi tác đều kiêm giới và pháp	141
Hồng Trù (Trừu cát lục).....	142

Hạng Mộng Nguyên (Tri phi tập).....	143
Họ Điền (Bất khả bất khả lục).....	144
Khuyên những người phạm tội nặng căn bản, Tổng cộng ba mục, đều là giới	144
Chu Công đọc sách (Người cùng phòng tên Ngô Lí Thanh kể lại)	145
Hứa Triệu Hinh (Cảm ứng thiên thuyết định).....	146
Người đưa đồ dâng hương (Người cùng đi dâng hương tại Cô tô kể lại)	146
Khuyên phát tâm xuất thế, dẫn theo kinh, Tổng cộng mười mục, tám pháp, hai giới	147
Đức Như Lai khánh đản (Theo Thích ca Như lai phở)	148
Không nhiễm duyên trần (Kinh Phật bản hạnh và kinh Quá khứ nhân quả)	149
Bồ tát hàng ma (Kinh Quán Phật tam muội hải)	150
Chê người con gái xấu (Kinh Tạp thí dụ)	151
Phật đánh đổ ham muốn người nam (Kinh Xuất diêu)	151
Phật đả phá ham muốn người nữ (Kinh Ma đạng nữ).....	152
Mục liên từ chối phụ nữ (Kinh Thiền mật yếu)	152
Sa di giữ giới (Kinh Hiền ngu nhân duyên).....	153
Quả báo tội ôm nhau ngủ (Kinh Tăng hộ).....	154
Nghịệp thức hoá vi trùng (Kinh Pháp cú dụ).....	154
Quyển 2	156
Thiên Thọ Trì	156

Người đang làm quan, tất cả mười khoa, bảy mươi lăm điều, phần nhiều là chuyện trị nước và làm yên ổn quốc gia	156
Thứ nhất, những người trợ giúp cho vua.....	156
Thứ hai, khích lệ những mỹ tục	157
Thứ ba, ước thúc hạn chế quân sĩ.....	157
Thứ tư, không cho phép thừa kiện bừa bãi.....	157
Thứ năm, không đến gần phụ nữ	158
Thứ sáu, đừng nên coi nhẹ việc gần phụ nữ.....	158
Thứ bảy, đề phòng những việc đang còn bàn cãi.....	158
Thứ tám, nên nhân từ khi tra khảo	158
Thứ chín, không được cưới vợ lẻ	159
Thứ mười, không dám cưới về làm thiếp	159
Người đang ở nhà, tất cả mười khoa, một trăm điều, phần lớn thuộc về chuyện chỉnh đốn gia đình	159
Thứ nhất, bỏ ngay những điều xằng bậy.....	159
Thứ hai, tránh nghi ngờ.....	160
Thứ ba, chỉnh đốn vợ thê thiếp	160
Thứ tư, gia giáo.....	161
Thứ năm, cưới gã	161
Thứ sáu, cúng tế, tang ma.....	162
Thứ bảy, tụ tập ăn uống	162
Thứ tám, lo xa.....	162
Thứ chín, những điều kiêng kị.....	163
Thứ mười, đối xử với người dưới	163

Rộng khuyên, tất cả mười khoa, một trăm hai mươi điều, phần nhiều thuộc việc tu thân, điều chỉnh lòng ngay thẳng	164
Thứ nhất, giữ mình	164
Thứ hai, giữ tâm.....	164
Thứ ba, lời ăn tiếng nói.....	165
Thứ tư, văn chương	165
Thứ năm, ra ngoài.....	166
Thứ sáu, chọn bạn.....	166
Thứ bảy, những thời gian kiêng kị.....	167
Thứ tám những điều kiêng kị trong lúc mang thai.....	167
Thứ chín, những điều thô thiếp nên kiêng kị	167
Thứ mười, ghi chép linh tinh	168
Diệt trừ tội lỗi, tất cả bảy khoa, sáu mươi điều, phần nhiều thuộc chuyện thành ý.....	168
Thứ nhất, thân cận ngôi Tam bảo	168
Thứ hai, phát thệ nguyện lớn	169
Thứ ba, sám hối để tiêu trừ nghiệp chướng.....	169
Thứ tư, tích phước để làm lợi ích cho mọi người	170
Thứ năm, giác ngộ ngay trong đời này	170
Thứ sáu, tùy hỷ công đức.....	170
Thứ bảy, biểu hiện của việc tội được diệt	171
Những kinh sách quan trọng nói đến chuyện tà dâm, chia theo kinh thành bốn khoa, hai mươi bốn điều, đa phần thuộc việc nghiên cứu để hiểu rõ lý lẽ.....	171

Thứ nhất, Bồ tát mắng dâm dục.....	171
Thứ hai, tội báo tà dâm	173
Thứ ba, công đức của việc không dâm dục.....	174
Thứ tư, cảnh tỉnh những người tại gia.....	175
Quán tưởng bào thai như ngục tối.....	177
Quán thân thể là nơi trú ngụ của vi trùng	179
Quán Không sạch sẽ	181
Thứ nhất, hình dáng chung của nam nữ.....	182
Thứ hai, tướng căn người nữ ô ược	183
Thứ ba, tướng bụng như nhóp của người nữ	183
Thứ tư, tướng thân thể người đàn ông không sạch sẽ.....	183
Thứ năm, tổng kết quán tưởng	184
Thứ sáu, quyết định khuyến tu.....	185
Quán bốn khoảng thời gian nên tỉnh giác	185
Thứ nhất, lấy khoảng thời gian khi thức dậy để quán tưởng	185
Thứ hai, dùng cảnh tượng sau khi say để quán tưởng	185
Thứ ba, quán tưởng khi ta bệnh	186
Thứ tư, dùng nhà xí để quán tưởng	186
Quán tưởng chín điều.....	186
Thứ nhất, quán tưởng lúc mình vừa mất	187
Thứ hai, tưởng tượng nước xanh ứa ra	187
Thứ ba, nghĩ tương máu mủ.....	187
Thứ tư, chất nhầy tiết ra	187

Thứ năm, sâu dòm rúc rĩa	187
Thứ sáu, gân buộc	188
Thứ bảy, quán tưởng xương rời ra.....	188
Thứ tám, quán tưởng cháy đen.....	188
Thứ chín, quán tưởng xương khô	188
Thứ mười, dẫn chứng kinh sách.....	188
Quán tưởng luân hồi	189
Thứ nhất, hiện tượng người sau khi chết được sinh lên cõi trời	189
Thứ hai, hiện tượng người cõi Diêm phù đề sau khi chết được sinh qua cõi Uất đơn việt	189
Thứ ba, hiện tượng người cõi Diêm phù đề sau khi chết sinh về cõi Cồ đà ni.....	190
Thứ tư, hiện tượng người cõi Diêm phù đề sau khi chết sinh về cõi Phát bà đề.....	190
Thứ năm, hiện tượng người hạ phẩm cõi Uất đơn việt sau khi chết được sinh lên các cõi trời	190
Thứ sáu, hiện tượng người trung phẩm cõi Uất đơn việt sau khi chết được sinh lên các cõi trời	191
Thứ bảy, hiện tượng người thượng phẩm cõi Uất đơn việt sau khi chết được sinh lên các cõi trời	191
Thứ tám, một hiện tượng khác nữa người cõi Uất đơn việt sinh lên cõi trời.....	191
Thứ chín, hiện tượng người cõi Cồ đà ni sau khi chết được sinh lên các cõi trời	191

Thứ mười, hiện tượng người cõi Phất bà đề sau khi chết được sinh lên cõi trời.....	191
Thứ mười một, hiện tượng hết chịu kiếp quỷ đói được sinh lên cõi trời.....	192
Thứ mười hai, hiện tượng súc sinh hết nghiệp được sinh lên cõi trời.....	192
Thứ mười ba, hiện tượng hết chịu nghiệp ở địa ngục được sinh lên cõi trời.....	192
Thứ mười bốn, hiện tượng người chết sinh trở lại làm người....	192
Thứ mười lăm, hiện tượng người trên cõi trời sau khi chết lại được sinh lên cõi trời	193
Thứ mười sáu, hiện tượng những người cõi trời trên khi chết sinh xuống cõi trời thấp hơn.....	193
Thứ mười bảy, hiện tượng sinh qua lại của những người hai cõi Phất bà đề và Cổ đà ni	193
Quán tầng trời cõi Dục	193
Thứ nhất, cõi trời Tứ vương và cõi trời Đao lợi.....	194
Thứ hai, cõi trời Dạ ma.....	194
Thứ ba, cõi trời Đâu suất	194
Thứ tư, cõi trời Hoá lạc.....	194
Thứ năm, cõi trời Tha hoá tự tại	195
Quán nhân duyên.....	195
Quán giải thoát	196
Quyển 3	201
Quyết Nghi Luận.....	201

Tổng Luận Về Nghiệp Dâm (8 câu hỏi đáp)	201
Phân tích nghi vấn về nhân quả (8 câu hỏi đáp)	204
Hỏi Việc Đề Phòng Dâm Dục (10 câu hỏi đáp)	208
Thọ Trì Phá Mê (10 câu hỏi đáp)	212
Khác Biệt Của Mang Thai (12 câu hỏi đáp)	217
Hình Hài Mất Thần Thức Còn (6 câu hỏi đáp)	224
Thân Trung Ấm là Giống Hay Khác (7 câu hỏi đáp)	233
Nguyên Do Của Ác Đạo (10 câu hỏi đáp)	239
Đầu Nguồn Giá Thú (8 câu hỏi đáp)	242
Sám Hối Vãng Sanh (7 câu hỏi đáp)	246
Như Lai Ứng Hoá (7 câu hỏi đáp)	249
Giải thích ý nghĩa những danh từ Phật học	258
Quyển một	258
Quyển hai	264
Quyển ba	269

SỰ TỔN HẠI CỦA TÌNH DỤC ĐỐI VỚI THANH THIẾU NIÊN ĐƯƠNG ĐẠI

Bài học của huyết

Thông qua việc quan sát tôi phát hiện, hiện nay rất nhiều người có mấy loại biểu hiện như thế này, xin nêu ra để quý vị tham khảo.

Điều thứ nhất, ánh mắt của rất nhiều người hiện nay thường dao động không yên, không có định lực, đây là biểu hiện của trạng thái gì vậy? Đây là chứng tỏ thần thái của một người không chuyên chú, không thanh tịnh, không ổn định. Thần không đủ thì tinh không đủ. Dân gian thường nói tinh khí thần, tinh của một con người chính là cái thận tinh này, nếu như không đầy đủ thì ánh mắt của họ nhất định tán loạn, hơn nữa khi anh ta đối thoại với người khác thì ánh mắt nhìn tứ phía không định, không hề có định lực. Đây là biểu hiện thứ nhất, đây là biểu hiện của rất nhiều em thiếu niên, người trẻ tuổi, và người trung niên hiện nay.

Điểm thứ hai, hiện nay đôi chân rất nhiều người tuổi trung niên trở lên không có khí lực, bước đi giống như đang kéo cả thân hình nặng nề vậy. Loại biểu hiện này là biểu hiện của thận khí suy hư.

Điểm thứ ba, sắc mặt của rất nhiều thanh thiếu niên hiện đại là vô cùng xấu, sắc mặt thế nào vậy? Là sắc mặt trắng nhợt, hơn nữa không hồng hào, đứng xa xa nhìn vào bạn sẽ thấy trên mặt của họ như phủ một lớp màu xám, mà lớp màu xám này khi bạn nhìn gần thì bạn sẽ phát hiện, kỳ thực mặt của họ rửa rất sạch,

nhưng tại sao vẫn có một màu xám vậy? Điều này trên thực tế là chứng tỏ tinh hoa nội tại của họ không đủ. Nếu như một người tinh hoa nội tại không đủ, thì thần khí bên ngoài của họ rất tàn tạ, không sung mãn. Hiện nay chúng ta thấy rất nhiều những học sinh trung học đi trên đường, hoặc là sắc mặt ảm đạm, hoặc là yếu như bún vậy, cơ thể không chắc chắn, rất ốm yếu. Hơn nữa hiện nay nhà nước thống kê thấy, hiện nay vấn đề tồn tại của thanh thiếu niên nước ta là sức chịu đựng giảm sút.

Quý vị chú ý, **thể lực chia thành hai loại**, một loại là **sức bùng nổ**, một loại là **sức chịu đựng**. Loại hiện tượng này là sức chịu đựng không đủ, không thể kiên trì làm việc trong thời gian dài, đây đều là biểu hiện nghiêm trọng nhất của can thận không đủ. Tiếp theo là tâm tính của người trong xã hội hiện đại rất xấu nổi, làm bất kỳ việc gì cũng không tập trung, không hề có định lực, điều này trên thực tế là biểu hiện bên ngoài của thận tinh không đủ. Vậy chúng ta quan sát toàn bộ xã hội hiện nay, tại sao lại xuất hiện hiện tượng này?

Như lúc vừa mới mở đề tôi đã nói với quý vị, hiện nay mở truyền hình hay truy cập Internet, lật mở những tạp chí đi trên đường, những điều chúng ta gặp phải, chúng ta nhìn thấy đều là những thứ không thanh tịnh, dễ khiến cho người ta hướng về loại tư tưởng và ý nghĩ lệch lạc xấu xa. Tình trạng này vô cùng phổ biến, đây là một vấn đề xã hội rất nghiêm trọng, điều này không chỉ gây tổn thương đến sức khỏe của con người mà còn khiến cho tâm trạng của họ vô cùng xấu nổi. Chúng ta đều biết, Gia Cát Lượng có một câu nói rất nổi tiếng là: *“Phi đạm bạc vô dĩ minh chí, phi ninh tĩnh vô dĩ chí viễn”*. Một người nếu như tâm trạng

không yên, thì sự nghiệp của họ sẽ không thể thành công và bền lâu. Nếu như một người trong tâm tà tư tà niệm quá nhiều, thì sẽ gây nên tổn thương rất lớn đối với gia đình và người nhà của họ, thậm chí đối với cuộc đời của bản thân họ, cho đến toàn bộ dân tộc chúng ta.

Khổng Lão Phu Tử trước đây hơn 2000 năm, trong Luận Ngữ đã từng khuyên bảo chúng ta, Ngài nói: “*Niên thiếu chi thời huyết khí vị định giới chi tại sắc*”. Là ý gì vậy? Là người thiếu niên lúc còn trẻ tuổi toàn bộ cơ thể phát triển chưa hoàn thiện, khí huyết của họ rất không ổn định, vào lúc này đặc biệt cần phải chú ý một việc là không nên để cho tư tưởng của họ bị ô nhiễm bởi những thứ như tình dục và tà dâm này, nếu không thì nó sẽ tàn phá rất nặng đối với thân tâm của họ. Trong lâm sàng tôi đã từng gặp qua hai bệnh án loại này, đều là bài học của huyết. Sau đây tôi xin báo cáo cùng quý vị.

Bệnh thứ nhất là gần đây, trước đây hai tháng, tại phòng mạch của tôi, gặp một em thiếu niên, người trẻ tuổi này năm nay 25 tuổi, vừa mới tốt nghiệp đại học. Vì trước đây tôi có viết một loạt bài đăng trên mạng khuyên bảo mọi người **phải bảo dưỡng thận tinh, phải giữ tâm niệm thanh tịnh**. Sau khi anh ta đọc bài viết của tôi, anh liền đến tìm tôi khám bệnh. Anh nói: “*Bác sĩ Bành, tôi bị bệnh này đã 10 năm rồi, tôi cũng không tìm ra được nguyên nhân, cũng đã từng đi chữa trị rất nhiều bác sĩ nhưng vẫn không chữa khỏi, đã tốn rất nhiều tiền. Từ sau khi tôi đọc bài viết này của bác, tôi mới biết vấn đề của mình xuất phát từ đâu*”. Khi anh ta nói những lời này thì khóe mắt anh đỏ lên, anh nói, tôi 10 năm trước, khi tôi học học cấp hai, tôi là niềm hy vọng của cả gia

đình, mỗi lần thi cử tôi luôn ở top 10 trong lớp, trạng thái này của tôi thời đó, sự hy vọng của cả nhà đối với tôi rất lớn, tương lai có thể thi vào các trường đại học nổi tiếng như Thanh Hoa, Bắc Kinh. Rồi cuộc năm đó tôi đã tiếp xúc một người bạn, anh ấy đưa tôi đến nhà của anh bạn học của anh và đã xem một bộ phim sex. Từ đó về sau tôi đã bị nhiễm một thói quen vô cùng xấu, đó là thủ dâm. Thói quen này đã theo tôi 10 năm. Từ sau khi nhiễm thói quen xấu này thì trí óc và thể lực của anh ta giảm sút cực độ, sau khi anh ta nhiễm bệnh thủ dâm này nửa năm thì thành tích học tập sa sút nghiêm trọng. Tại sao vậy? Vì theo quan điểm của đông y nói rằng, thận chủ cốt, sinh tửy, chủ chưởng ư não. *“Thận giả tác cường chi quan, kỹ xảo xuất yên”*. Là ý gì vậy? Là nếu như một người thận khí đầy đủ thì trí óc họ có hai loại thể hiện, một loại là sức nhớ và một loại là năng lực tư duy. **Một người thận khí đầy đủ thì sức nhớ của họ rất tốt, năng lực tư duy cũng tốt, thành tích học tập của họ nhất định sẽ tốt.**

Giáo dục hiện nay, như vừa rồi các thầy cũng đã nói, thực tế chỉ là dạy kỹ năng chứ không phải là giáo dục chân chính. Cái gọi là dạy kỹ năng là trước tiên bạn phải nắm vững tri thức này, việc này cần phải dựa vào sức hiểu và sức nhớ của bạn. Nếu như một người thận khí suy hư, trí óc không đủ, thì sức hiểu và sức nhớ của họ sẽ bị giảm sút. Anh bạn nhỏ đó, anh thiếu niên đó đến tìm tôi khám bệnh, anh ta nói: *“Tôi sau khi nhiễm phải thói quen xấu này thì tôi thấy đầu óc của mình dường như trống rỗng và tê dại, khi vào lớp học thầy giáo đang giảng bài mà tôi thấy giống như đang đóng phim vậy, đầu óc không hoạt động tí nào cả, hơn*

nửa sức nhớ giảm sút cực độ, làm bài làm không được". Đây là biểu hiện thứ nhất của anh ta, là sau nửa năm.

Biểu hiện thứ hai là, trước đây anh bạn nhỏ này làm đội trưởng đội bóng đá của trường, thể lực của anh ta rất tốt, chạy khắp sân. Quý vị đều biết, bóng đá cần phải có thể lực tốt, thể lực của anh ta rất tốt, chạy tốc độ rất nhanh, và sức chịu đựng đặc biệt tốt. Từ sau khi nhiễm phải thói quen xấu thủ dâm này thì nửa năm sau thể lực của anh ta tàn tạ cấp tốc, hơi động nhẹ một chút là thở hổn hển, mồ hôi đầm đìa. Đây là biểu hiện gì vậy? Đây là biểu hiện nghiêm trọng nhất của một người dương khí không đầy đủ. Chúng ta nhìn lại hiện nay rất nhiều người trẻ tuổi, chỉ hơi hoạt động một chút là mồ hôi nhễ nhại, cơ thể không có sức chịu đựng, thở hổn hển, trên thực tế đều có liên hệ rất lớn với tổn thương tinh.

Anh thiếu niên này kể lại với tôi, anh nói: *"Sau khi tôi thấy xuất hiện hai dạng biểu hiện này thì tâm trạng tôi vô cùng suy sụp, cũng không muốn giao tiếp với người khác, cũng không muốn giao tiếp với thầy cô và bạn bè xung quanh, một mình đóng cửa ở trong nhà, không muốn tiếp xúc với ai cả. Người trong nhà thì cho rằng tôi có bệnh về tâm lý, liền đi tìm một số bác sĩ giúp tôi, bác sĩ tâm lý tiến hành tháo gỡ"*. Anh ta nói: *"Rất nhiều bác sĩ tâm lý sau khi tháo gỡ xong giúp tôi thì lúc đó tâm trạng của tôi rất thoải mái, nhưng tâm trạng buồn bực này trở lại rất nhanh"*. Tại sao lại xuất hiện tình trạng này vậy? Vì tình trạng này, theo cách nói của Hoàng Đế Nội Kinh gọi là *"Độc bế hộ tắc dĩ nhi xứ"*. Độc là đơn độc, Bế hộ là đóng chặt cửa, Tắc dĩ là đóng cửa sổ, là mô tả một người cứ ở lì trong một cái phòng nhỏ, đóng kín tất cả các cửa lại,

ở một mình trong đó. Tình trạng này xuất hiện trên cơ thể người dạng nào vậy? Là xuất hiện trên cơ thể của người vị khí bất túc, thận tinh đại suy. Em thiếu niên này sau nửa năm thì xuất hiện tình trạng này. Tình trạng này không chỉ chỉ là vấn đề tâm lý, quí vị chú ý, không chỉ là vấn đề tâm lý, mà là vấn đề sinh lý dẫn đến vấn đề tâm lý. Nếu như không bồi bổ đầy đủ thận tinh cho anh ta, bảo anh chừa bỏ tà dâm, thì tâm lý này của anh ta vĩnh viễn ở trạng thái tối tăm. Theo cách nói của người xưa đây gọi là dương khí bất túc, chúng ta thấy hiện nay rất nhiều người. Nếu là người có kinh nghiệm về phương diện này thì sẽ có thể nghiệm được điều này. Giả như bạn bị **thận khí bất túc**, sau khi phòng sự đêm hôm trước thì ngày hôm sau có thể sẽ không muốn thực hiện những kế hoạch đã dự định trước đây, sau đó trong lòng đầy do dự, tâm trạng háo hức không còn nữa. Ngày hôm sau vốn dĩ sẽ viết luận văn, muốn tiến hành đi sâu vào suy nghĩ thì cũng không cách nào đi sâu vào suy nghĩ được. Tại sao vậy? Là vì một người thận tinh bất túc, dương khí đại suy thì sẽ xuất hiện sức chấp hành giảm sút, cơ thể sẽ xuất hiện biểu hiện này, và đây không chỉ là vấn đề của tâm lý. Anh ta kể tình trạng này của anh với tôi, đây là biểu hiện thứ ba.

Biểu hiện thứ tư là tính tình vô cùng bực bội. Anh ta nói: *“Tôi ngồi trước bàn để đọc sách thì trong lòng giống như có kiến lửa vậy, hoàn toàn không thể đọc được”*. Tại sao lại xuất hiện như vậy? Vì theo lý luận của đông y, một người nếu thận thủy không đầy đủ thì tâm hỏa sẽ tăng vọt, một khi tâm hỏa tăng vọt thì đương nhiên anh ta không thể ngồi yên được.

Anh ta xuất hiện bốn dạng biểu hiện này. Mẹ của anh ấy cũng không biết anh bị tình trạng như vậy. Tôi tin chắc rằng rất nhiều nhà doanh nghiệp hiện đang ngồi đây cũng là những bậc làm cha mẹ, như bệnh án tôi vừa mới nói, thực tế là một lời cảnh tỉnh cho quý vị. Sau khi quý vị về, nhất định phải chú ý con cái của mình, đừng để chúng nhiễm phải những tập khí xấu này. Tôi sẽ tiếp tục nói tiếp bệnh án của em nhỏ này. Em nhỏ này, khi học cấp hai thì nhiễm phải thói quen xấu này, tổng cộng mười năm mà em cũng không biết vấn đề của mình là do đâu. Mãi cho đến sau khi anh ta đọc được bài viết của tôi đăng trên mạng, anh ta mới bỗng nhiên tỉnh ngộ, đến phòng mạch tìm tôi khám bệnh. Vì tâm trạng của anh ta lúc đó vô cùng kích động, cho nên tôi nói, không nên kích động! Bệnh này có thể chữa khỏi, em vẫn còn trẻ, trước hết em phải có đủ tự tin để sửa đổi thói quen xấu này của mình. Thứ hai, tôi sẽ giúp em, tôi sẽ nói cho em biết làm thế nào để bồi bổ thận và kê đơn thuốc cho em. Điều thứ ba là *nhất định phải hiếu thuận với cha mẹ, vì chỉ có hiếu thuận với cha mẹ thì tâm trạng của con người mới được thông suốt nhất*. Một khi tâm trạng được khơi thông, thì dương khí của cơ thể sẽ đầy đủ. Người xưa đã từng nói: “*Vạn ác dâm vi thủ, bách thiện hiếu vi tiên*”. Quý vị, trong tay mỗi người đang ngồi đây đều đã được phát một cái bình nhỏ màu xanh lam. Xin quý vị cầm cái bình này lên, là cái bình nhỏ mà đại hội phát cho quý vị, trên đó có viết một đoạn văn nói là: “*Cái da cái tóc được nhận từ cha mẹ, không nên làm cho nó bị tổn thương. Nếu như một người tự làm thương tổn cơ thể mình, chúng tôi người này là bất hiếu. Ngược lại, một người nếu muốn có hiếu với cha mẹ, thì trước tiên phải luôn giữ gìn thân tâm mình ở trạng thái khỏe mạnh, chứ không nên để cha mẹ lo lắng*”. Anh

bạn nhỏ này đã 10 năm rồi, cứ mãi để cho cha mẹ của mình rất lo lắng, dắt cậu ta đi tìm thầy thuốc khắp nơi mà không có kết quả. Sau khi tôi nói xong điều này với cậu ta thì cậu ta rất cảm động. Tôi nói: *“Tôi khám bệnh cho cậu là miễn phí, tôi khám từ thiện, cậu cứ đem toa thuốc này đến bất kỳ hiệu thuốc nào bốc cũng được. Uống toa thuốc này, sau đó phối hợp thêm những điểm quan trọng như vừa rồi tôi đã nói. Thứ nhất là chữa bỏ tà âm, thứ hai là hiếu thuận với cha mẹ thì bệnh của cậu nhất định có thể khỏi”*. Kết quả cậu ta làm theo lời tôi dặn, hai tháng sau thì cậu ta nhắn tin cho tôi rằng: *“Hiện nay lưng của tôi không còn đau nữa, sau đó trí óc cũng bắt đầu hồi phục, bắt đầu có tinh khí thần rồi, làm việc cũng rất tự tin”*. Vậy chúng ta hiểu điều gì? Đây là chứng tỏ theo quan điểm của đông y, thân và tâm là không hai, cơ thể và tâm lý có tác dụng hỗ tương. Khi cơ thể xảy ra vấn đề thì sẽ dẫn đến vấn đề của tâm lý. Ngược lại một người tâm lý có vấn đề, thì cơ thể cũng xuất hiện đủ thứ loại bệnh tật giống như vậy, cho nên người xưa đã từng nói rằng: *“Tướng do tâm sanh”*. Tướng là tướng mạo bên ngoài của một con người, tâm chính là nội tâm của chúng ta. Tướng không chỉ là gương mặt của một con người mà còn là các dạng biểu hiện của cơ thể, kể cả hiện tượng bệnh tật cũng thuộc về tướng. Một người tướng không tốt, trên thực tế là phản ánh thế giới nội tâm của một con người không thực sự khỏe mạnh. Cho nên đông y trên thực tế là trị con người chứ không trị bệnh, vì bệnh sinh ra trên cơ thể con người. Chỉ có sau khi thân tâm của con người khỏe mạnh rồi thì cơ thể mới có thể hồi phục, mới có thể khỏe mạnh. Tôi tiến hành điều trị cho anh bạn nhỏ này, giải quyết vấn đề hơn 10 năm của anh ta, hơn nữa cha mẹ của cậu ta cũng rất cảm động và tỏ lòng cảm ơn tôi.

Ở đây tôi xin nói thêm một đề tài khác cùng quý vị là, những hiện tượng xuất hiện ở anh bạn nhỏ này hiện nay trong nước chúng ta xuất hiện rất nhiều. Hiện tượng này gọi là gì vậy? Gọi là “*Ẩn giả đô thị*”. Đô thị là chữ đô thị trong đại đô thị. Ẩn giả là gì vậy? Ẩn là chữ ẩn nào vậy? Là ẩn sĩ, là chữ ẩn trong ẩn tàng, giả chính là chữ giả trong, chi hồ giả dã. Hiện nay rất nhiều thanh thiếu niên xuất hiện tình trạng này, là cứ ở lì trong nhà, cũng không muốn làm việc, cũng không muốn học tập, cũng chẳng muốn giao tiếp, một mình ngồi lì ở trong nhà, sống đời sống như thế nào vậy? Là đời sống cơm dăng tận miệng, áo mặc tận nơi, gọi là “*đồ gặm nhấm*”. Nhóm người này ở Đông Nam Á hiện nay, phía Đông Á có một đảo quốc, xuất hiện rất nhiều, tôi xin không nêu tên quốc gia đó. Quốc gia này vào những thập niên 30-40 đã du nhập trào lưu tư tưởng giải phóng tình dục của phương tây, và quốc gia này là nước đứng đầu về sản xuất đĩa phim và sách về tình dục trên toàn Á Châu, vậy là ác báo của quốc gia này xuất hiện rất nhanh. Nhanh thế nào vậy? Là có 1% dân số ở nước này xuất hiện tình trạng “*Ẩn giả đô thị*”. “*Ẩn giả đô thị*” như vừa rồi tôi đã mô tả cùng quý vị, là mất đi năng lực làm việc, sinh hoạt, học tập, giam mình ở trong nhà, sống đời sống cơm dăng tận miệng, áo mặc tận nơi. Điều này dưới cái nhìn của đông y gọi đây là phế nhân, người này nếu cứ để tiếp tục phát triển như vậy nữa thì không thể cứu chữa. Dạng người này chiếm đến 1% dân số nước này, nói cách khác, quốc gia đó có một triệu thanh thiếu niên rơi vào trạng thái này. Nước chúng ta tại các duyên hải đông nam và các thành phố vừa và lớn cũng đã xuất hiện mầm mống này. Ở Đài Loan, Hàn Quốc, tình trạng này cũng thấy rất nhiều. Điều này chứng tỏ vấn đề gì? Điều này thực tế là chứng tỏ sự tổn thương của tình dục đối

với thanh thiếu niên là vô cùng nghiêm trọng, đến nỗi đã gây nên những tình trạng lộn xộn này. Tình trạng này từ xưa đến nay rất ít thấy, nhưng xã hội hiện nay lại xuất hiện rất nhiều. **Cổ nhân đã từng nói, nếu như một người thận khí không đầy đủ, thì tương lai cuộc đời họ sẽ chẳng làm nên chuyện gì to lớn cả.** Tại sao vậy? Vì theo lý luận của đông y nói rằng, thận thọ nạp tinh hoa của ngũ tạng lục phủ để cất chứa, cũng chính là nói, thận khí của người này giống như ngân hàng vậy, nó đem những tinh hoa của ngũ tạng lục phủ trong cơ thể cất chứa vào trong tủ bảo hiểm, sau đó cung cấp cho bạn sử dụng cả đời, để tạo sự nghiệp, để phục vụ xã hội. Nếu như bạn vét sạch số tiền gửi trong tủ bảo hiểm này, thì chất lượng cuộc sống của người này sẽ giảm sút rất nhanh chóng, cũng chính là xuất hiện tình trạng già yếu sớm.

Sau đây tôi sẽ đọc cho quý vị nghe một bức thư của một bệnh nhân viết cho tôi, bức thư này của anh ta đã chứng tỏ vấn đề gì? Là chứng tỏ như tôi vừa mới nói, nếu như **thủ dâm quá độ, thủ dâm quá sớm** sẽ gây nên ảnh hưởng đối với thanh thiếu niên, sự ảnh hưởng này là già yếu sớm. Sau đây tôi sẽ đọc đại thể qua cho quý vị nghe.

“Chào bác sĩ Bành! Tôi muốn phản ánh một chút về bệnh sử tổn thương tinh của bản thân mình. Tổn thương tinh chính là tổn thương thận, hậu quả của thủ dâm. Hy vọng đây là lời nhắc nhở cho những ai còn giữ ý nghĩ thủ dâm là vô hại. Khi tôi 11 tuổi thì nhiễm bệnh thủ dâm, sau đó phóng tinh và nhanh chóng đắm mê trong khoái cảm đó mà không cách nào tự thoát. Ngày phóng tinh nhiều nhất là bốn lần, kéo dài hết 8 năm”.

Khi anh ta viết bức thư này cho tôi là anh 19 tuổi. Anh xuất hiện tình trạng gì? Thứ nhất là đau đầu xương, những khớp xương trên toàn thân đều đau nhức. Quý vị đều biết, thận chủ cốt, sinh tủy, nếu thận khí không đủ thì bộ xương sẽ rất không đầy đủ, dễ bị đau nhức. Anh nói: *“Người 18 tuổi mà chiều cao, tướng mạo, cân nặng như một đứa học sinh tiểu học vậy, da thì đen, răng đau, trong miệng có mùi tanh thối, thính lực kém, trí óc và sức nhớ thì càng tệ không thể tả”*. Đây là biểu hiện thứ nhất của anh ta. Biểu hiện thứ hai là ngủ mộng nhiều, mỗi tối nằm mộng ba lần, chất lượng giấc ngủ vô cùng kém. Thứ ba là bộ xương toàn thân nhỏ bé, mỗi đau, mềm yếu, không thể nào đứng lâu hơn 15 phút. Thứ tư là thường có biểu hiện chóng mặt, mới hơi xoay người là chóng mặt muốn nôn, đầu óc mơ hồ có cảm giác rỗng tuếch, thường nghe có tiếng ong ong. Điểm thứ năm là sức tư duy, phân tích và sức nhớ giảm sút cực độ. Hiện nay chỉ nằm ở nhà, không thể nào tiếp tục làm việc hay học tập. Điểm thứ sáu là tay thường hay run. Tay run là chứng tỏ điều gì vậy? Là can không đầy đủ, can phong nội động. Điểm thứ bảy là lưng gù, thậm chí mỗi đau, toàn bộ xương sống không thẳng lên được. Điểm thứ tám là mắt lồi ra. Điểm thứ chín là đầu tóc khô héo và thưa thớt. Sau khi tôi đọc xong những biểu hiện này, quý vị sẽ nhanh chóng liên tưởng đến một trường hợp, đó là biểu hiện của một người già hơn 80 tuổi nhưng lại xuất hiện trên cơ thể của cậu thiếu niên mới 19 tuổi này.

Cậu thiếu niên này hôm cuối tuần trước, cha mẹ của cậu đã dắt cậu từ dưới quê đến phòng khám của tôi khám bệnh, vừa gặp mặt cậu ta, như tình trạng mà cậu ta mô tả, tất cả những tình trạng đó đều biểu hiện ra hết, hơn nữa giống như một ông cụ nhỏ già trước tuổi vậy. Quý vị chú ý, đây chính là quả báo của tổn thương

tin, cũng chính là đề tài thực tế của rất nhiều thanh thiếu niên hiện nay, ở trên mạng, trên Internet, trong truyền hình, ở trong trường học mà chúng đàm luận, đều có quan hệ với điều này. Đây là tôi nói sự tổn thương thứ nhất đối với thanh thiếu niên, hy vọng sẽ khiến cho quý vị, những thầy cô giáo, những nhà doanh nghiệp làm cha làm mẹ đang ngồi đây nhớ chú trọng.

Khuyên các thanh thiếu niên chớ phạm phải tật thủ dâm

Chúng ta nhìn lại kịch trên truyền hình, điện ảnh hiện nay vẫn có rất nhiều, vẫn có rất nhiều kiểu tuyên truyền trên truyền thông, họ đang tuyên truyền điều gì vậy? Đang tuyên truyền tà dâm, hướng mọi người hứng thú với chuyện tình dục, lấy cái gì để biểu hiện vậy? Lấy **tranh ảnh hở hang** và **ngôn ngữ mờ ám**, và cả những **pha lộ liễu** làm biểu hiện, để nội tâm của mọi người không bình tĩnh, sinh ra những biểu hiện bên ngoài này. Chúng ta đều biết, thanh thiếu niên hiện nay, đặc biệt là thế hệ sau 1980, thậm chí là sau 1990 này, là ăn cái gì để lớn lên vậy? Là ăn chất tăng trưởng để lớn. Chất kích thích, quý vị chú ý, các loại thịt hiện nay như gà, vịt, cá, thịt, sữa, thì hàm lượng chất tăng trưởng rất cao. Mấy ngày trước tôi nhận được một con sổ thống kê của thành phố Bắc Kinh, họ thống kê rằng, hiện nay tuổi có kinh đầu tiên của nữ bình quân là 9,2 tuổi, nữ 9 tuổi đã có kinh. Trước đây 30 năm, người Trung Quốc tuổi có kinh lần đầu tiên bình quân là 12 tuổi, lứa tuổi đó là bình thường, hiện nay lứa tuổi này là không bình thường, là rất không tự nhiên, trạng thái không tự nhiên, dưới cái nhìn của đông y thì đó là bệnh thái. Trẻ con hiện nay bị chất tăng trưởng thúc cho chín, đây là vấn đề trong nội tại, phát dục của cơ thể nhanh chóng, hocmon bên trong tăng nhiều. Hoàn cảnh

bên ngoài là gì vậy? Hoàn cảnh bên ngoài là khi mở mắt nhìn thấy cảnh xấu lan tràn, là ý gì vậy? Chúng ta thử để mắt nhìn ra những điều mà xã hội này đã tuyên dương, thậm chí là truyền thông hàng đầu của quốc gia, những vở kịch truyền hình, quảng cáo mà đài truyền hình đã tuyên dương, đã phát sóng chủ yếu, còn có những cái gọi là tin tức, tin tức bên lề, đều đang tuyên dương việc này, khiến cho nội tại cơ thể của những thanh thiếu niên này rơi vào một dạng trạng thái gọi là tương hỏa vọng động, bên ngoài lại bị rất nhiều những thứ này làm mê hoặc. Còn có một kiểu dẫn đường sai lầm là gì vậy? Là tài liệu giảng dạy, ở trong cuốn sách giáo dục tuổi thanh xuân viết rất rõ ràng là thủ dâm không có hại cho sức khỏe. Thế là ba phương diện này cộng chung lại đã tạo nên thanh thiếu niên như hiện nay. Chúng ta đi trên đường sẽ thấy rất nhiều người có dạng biểu hiện của người khí huyết không đủ. Tôi đã từng thấy những người vào thời những thập niên 60-70, thanh thiếu niên thời đó mặt mày rất hồng hào, còn người trẻ tuổi thời đại ngày nay vẻ mặt đó đã không còn nữa, cho nên đây là một nguy cơ rất lớn. Đối với cả dân tộc chúng ta mà nói, đây là vấn đề rất nghiêm trọng, vấn đề xã hội đã bày ra trước mắt chúng ta.

Sau đây tôi xin đính chính một chỗ sai lầm cùng quý vị là: *“Thủ dâm không có hại cho sức khỏe”*, điều này gần như mỗi một cuốn sách giáo khoa, trong việc giáo dục sức khỏe cho thanh thiếu niên đều viết như vậy. Căn cứ lý luận của nó là gì vậy? Là trong tinh dịch của phái nam thủ dâm phóng ra, thành phần của nó là gì? Là chất đạm, axit nuclêic và đường, qua phân tích, những thành phần dinh dưỡng này gần giống với thành phần dinh dưỡng của một ly sữa bò, thế là họ đưa ra kết luận là sau một lần thủ dâm

phóng tinh thì dùng một ly sữa bò hoặc ăn một quả trứng là có thể bổ sung trở lại. Chúng ta nghĩ theo kiểu logic này thì dường như là không có vấn đề gì, nhưng trên thực tế rất nhiều vấn đề, tại sao vậy? Quý vị chú ý, trong quan điểm này của phương tây, họ chỉ chú trọng phân tích, sau khi phân tích thành phần dinh dưỡng, họ không chú trọng tổng hợp. Tôi xin đưa ví dụ, mỗi người chúng ta đang ngồi đây, có thể hôm nay hoặc ngày mai sẽ có trên tay một cái đĩa, đó là “Điều hòa để cứu nguy cơ”, thông tin chứa trong một cái đĩa là rất phong phú. Nếu đập nát hay bẽ vụn cái đĩa này, sau đó phân tích thành phần hóa học của nó, bạn sẽ phát hiện, thành phần hóa học của cái đĩa này so với một lần phóng tinh bị con người vứt đi thì thành phần hóa học là giống nhau, nhưng một cái đĩa chứa đầy thông tin trong đó so với giá trị của một lần phóng tinh bỏ đi có thể bằng nhau không? Nhất định không thể. Thế chúng ta hỏi ngược lại, một lần phóng tinh của người nam có thể tạo ra một thế hệ, tinh trùng này nó đã **truyền thừa**, trong tinh dịch đã truyền thừa đầy đủ thông tin của mạng sống là vô cùng cô đặc và hội tụ. Tinh dịch của người nam phóng ra có thể duy trì nòi giống, thử hỏi, sữa có thể như vậy không? Lời đáp án không nói cũng hiểu. Cho nên kiểu quan niệm này thực tế là rất sai lầm.

Người xưa đã từng nói: “*Một giọt tinh, mười giọt máu*”, điều họ nói là đạo lý gì vậy? Họ nói nếu tiêu hao nguyên khí tinh hoa của một giọt tinh mà cơ thể con người ăn nhiều chất dinh dưỡng như vậy mới tạo thành, thì bằng với sự tiêu hao nguyên khí và năng lượng của mười giọt máu cộng lại, ý của họ hoàn toàn không phải nói là thành phần hóa học của một giọt tinh thì bằng với mười giọt máu, hoàn toàn không phải là ý này. Cho nên rất

nhiều người làm công tác y học hiện đại và tây y hiện nay, thực tế là đã hiểu sai đối với cổ nhân Trung Quốc, đã ngộ độc các trước tác y học của cổ thánh tiên hiền Trung Quốc. Ngộ là chữ ngộ trong ngộ nhận, độc là chữ độc trong xem đọc, là lý giải sai lầm lời dạy bảo của cổ thánh tiên hiền. Họ cho rằng lời của cổ nhân nói không có đạo lý gì cả, thế là tiến hành phê phán phản bác, thậm chí trong sách giáo khoa cũng nói như vậy. Những bệnh án lâm sàng này của tôi đã hoàn toàn được ấn chứng, cách nói này là vô cùng sai lầm, là hại dân hại nước. Chúng ta đều biết, **dân tộc Nhật Nhĩ Man** khi muốn chinh phục toàn thế giới thì người thống trị của dân tộc đó đã từng chế định ra một bộ luật, là tất cả những người nam, thanh thiếu niên khi đang ngủ phải để tay ra bên ngoài chăn mền, không được có loại hành vi tà dâm này. Vì họ biết nếu muốn nước mạnh, nòi giống mạnh thì chỉ có bắt đầu từ cấm tà dâm. **Một người nam nếu như thận tinh không đủ thì sự nghiệp, gia đình tương lai và cả cuộc đời của họ sẽ vô cùng thâm thảm.**

Tôi có một người bạn thân, anh ta là một người chuyên làm nghề huấn luyện chó nghiệp vụ, anh đã nêu cho tôi thấy một ví dụ, xin nêu ra đây để quý vị cùng tham khảo. Anh thấy khúu giác của chó nghiệp vụ rất nhạy bén, chó nghiệp vụ sau một lần giao phối thì độ nhạy bén khúu giác của nó giảm đi một nửa. Quý vị chú ý, **chó nghiệp vụ sau ba lần giao phối thì đào thải trực tiếp, không còn năng lực phá án nữa.** Con người cũng vậy, chúng ta đều biết, chỉ số thông minh của con người trên toàn thế giới, chỉ số thông minh của con người, của mỗi dân tộc là tỉ lệ thuận với mức độ nghiêm cẩn về phương diện tình dục của họ. Chúng ta đều biết, toàn thế giới, dân tộc có chỉ số thông minh cao nhất là người

Do Thái. Trong người Do Thái, nhóm người có chỉ số thông minh cao nhất là người Do Thái ở Đức, chỉ số thông minh bình quân của họ là 130 trở lên, **dân tộc này có luật cấm kỵ về tình dục cực kỳ nghiêm khắc, rất nghiêm khắc**, ở phương tây gọi là quan hệ lần đầu, tức là đối với phương diện quan hệ nam nữ là rất nghiêm khắc, không được bừa bãi. Ngược lại, dân tộc có chỉ số thông minh thấp nhất là những dân tộc bộ lạc ở Trung Phi và Nam Phi, trong những dân tộc bộ lạc này quan hệ nam nữ rất bừa bãi, rất rộng mở, chỉ số thông minh bình quân chỉ 54. Quý vị chú ý, điều này trên thực tế chính là một dạng thể hiện trực tiếp nhất về mức độ văn minh, tình trạng cơ thể và tình trạng trí lực. Cổ nhân chúng ta thường hình dung một người gọi là phú quý, quý là chỉ điều gì vậy? Cổ nhân gọi là *“Hậu giả phú, thanh giả quý”*. Hậu là chỉ điều gì vậy? Chính là chỉ một người rất tử tế, có lòng bao dung, loại người này là người phú, có của cải. Còn người quý là người thế nào vậy? Quý, là chỉ một người thanh. Thanh nghĩa là sao? Là đầu óc, thân tâm rất thanh tịnh. Chỉ có thân tâm thanh tịnh bạn mới làm việc tỉ mỉ chu đáo, mới suy nghĩ vấn đề được chu toàn, làm việc mới có định lực, tiếp đó năng lực tư duy và năng lực suy nghĩ chung toàn cục của bạn mới được tăng cường. Loại người này họ thường ở địa vị cao trong xã hội, cho nên địa vị cao chính là quý, phú quý, đại biểu cho thanh tịnh sáng suốt. Cho nên chúng ta nhìn ra toàn thế giới này, **dân tộc nào càng thanh tịnh thì địa vị xã hội của họ sẽ càng cao**, những dân tộc nào càng không thanh tịnh, càng vẩn đục thì địa vị xã hội của họ sẽ thấp, hơn nữa lại rơi vào dạng trạng thái nguyên thủy lạc hậu. Điều này chứng tỏ điều gì? Điều này chứng tỏ cổ thánh tiên hiền Trung Quốc chúng ta, cha ông đã để lại cho chúng ta số của cải

quí báu này, nó có giá trị vô cùng, hơn nữa đã được kiểm nghiệm bởi dân tộc và thời đại. Tôi đã báo cáo cùng quý vị đề tài thanh thiếu niên bị tổn thương tinh xong rồi.

Đối với phái nữ

Dưới đây tôi nói thêm một đề tài nữa cùng quý vị, đó là tổn thương tinh ở người nữ sẽ gây nên ác báo như thế nào? Tôi vừa mới nói, vì 80% quý vị đang ngồi đây là nam, tôi vừa mới nói chỗ chủ yếu tổn thương tinh ở phái nam. Tổn thương tinh ở phái nữ tổng cộng chia làm bốn điểm. Sự tổn thương đối với cơ thể cũng vô cùng nghiêm trọng.

Trước tiên là phái nữ thủ dâm cũng có tổn thương đối với thận, loại tổn thương này trên tục tế biểu hiện ra bên ngoài trực tiếp nhất đó là hủy hoại dung nhan, trên lâm sàng tôi đã chữa trị rất nhiều em gái như vậy. Các em lúc đó rất ngại nói ra, trong thư em gửi cho tôi, em nói, em khi từ rất nhỏ, tiếp xúc những tác phẩm văn học khiêu dâm liền bắt đầu nhiễm phải thói quen xấu này, kết quả biểu hiện ra bên ngoài của em là gì vậy? Là tóc cứ rụng xuống từng mảng, từng mảng lớn, trên mặt nổi đầy mụn. Chúng ta đều biết, phái nữ rất thích đẹp, trên mặt mọc đầy mụn là vô cùng tổn thương đến lòng tự tin của họ. Người con gái này là bị thận khí không đầy đủ, mọc mụn trên mặt có mấy biểu hiện điển hình. **Điểm thứ nhất mụn mọc tập trung ở xung quanh dưới cằm**, vì dưới cằm là đại biểu cho thận, tập trung ở vùng này. Điểm thứ hai, gốc của những hạt mụn này rất sâu, là mụn màu sẫm, là gốc rất sâu. Kế đó sắc mặt tối, có thêm một điểm nữa là sắc mặt vàng xanh, đặc biệt là vùng Sơn Căn, cũng chính là từ chỗ vùng Ấn

Đường này đến xung quanh miệng toàn là màu vàng xanh. Một khi xuất hiện biểu hiện này, thì đó là người nữ đã bị tổn thương thận, thận khí suy hư. Loại mụn này là vô cùng khó trị, điều này đối với phái nữ mà nói là thuộc hạng tàn phai nhan sắc, mà điều người nữ chú ý nhất lại chính là nhan sắc của mình, nhưng họ lại đi làm cái chuyện thương tổn tinh này thì đó là vô cùng tổn thương đến nhan sắc. Đây là điểm thứ nhất.

Điểm thứ hai, trên thực tế phái nữ là phái thuộc loại trạng thái bị động, đặc biệt trong xã hội này hiện nay người nam chiếm địa vị chủ đạo, xin lỗi không phải phái nam chiếm chủ đạo, thực tế phái nữ cũng rất quan trọng, là xã hội này hiện nay trên thực tế phái nam là người chủ động, rất nhiều người nữ là bị động. Bị động thì tạo nên một loại ác quả là gì vậy? **Chính là trụ thai.** Rất nhiều người nữ bị trụ thai và dẫn đến bệnh phụ khoa rất nhiều, trong lâm sàng tôi gặp rất nhiều bệnh nhân nằm vào độ tuổi từ 25 cho đến 35, cũng chính là trước 1980 và sau năm 1970, là nhóm người sinh ra trong khoảng thời gian này, 80% bệnh nhân tìm tôi khám bệnh phụ khoa đều có bệnh sử trụ thai. Hơn nữa, phạm là bệnh phụ khoa trên người nữ có tình trạng trụ thai đều là bệnh vô cùng khó trị, theo thống kê của y học hiện đại, họ cho rằng, người nữ một lần trụ thai thì sẽ giảm đi 25% khả năng sinh sản, nói cách khác, qua bốn lần trụ thai, bốn lần sẩy thai, thì khả năng sinh sản hầu như không còn. Cho nên chúng ta nhìn ra thấy rất nhiều người nữ hiện nay, rất nhiều người nữ mang thai dễ bị sinh non, sẩy thai, hoặc thai chết trong bụng, đây là nguyên nhân gì? Điều này trên thực tế là bản thân họ trước đây không chịu trách nhiệm với mạng sống của mình, trước đây có bệnh sử trụ thai thì

rất dễ xảy ra tình trạng này, đây chính là nguyên nhân căn bản của vô sinh, đây chính là sự tổn thương của trụ thai.

Tiếp theo là hiện nay rất nhiều người nữ vì để hấp dẫn phái nam mà để hở toàn bộ những vùng có thể hở của mình, đặc biệt là mùa hè, rất nhiều người nữ mặc kiểu áo dây, để hở phần lưng trên này ra ngoài và mặc váy ngắn, để hở **phần rốn** và **phần Mệnh Môn** ở sau lưng, để hở huyết vị quan trọng này ra ngoài, thậm chí đã vào mùa đông vẫn mặc váy ngắn và đi vớ mỏng, sau đó mang giày cao gót, để toàn bộ hai đôi chân hở hang mặc cho gió lạnh, cho vậy là đẹp đẽ, khiêu gợi! Phái vậy không? Những biểu hiện này, trên thực tế sẽ tổn thương cho bản thân họ rất nghiêm trọng. Chúng ta đều biết, sở dĩ họ ăn mặc như vậy thực tế chỉ là muốn hấp dẫn người khác phái, muốn thể hiện cái gọi là đẹp của mình, cái gọi là mỹ nữ, gọi là gợi cảm, là dùng cách này để thể hiện, họ không biết đồng thời với sự biểu hiện của mình thì sẽ gây tổn thương cơ thể của họ rất nghiêm trọng. Tại sao lại nói như vậy? Tôi xin nêu ra mấy bệnh án cùng quý vị.

Đã có một người nữ, cô nói với tôi rằng: *“Tôi rất dễ bị cảm, thường hay bị ho”*. Tôi liền nói với cô ta: *“Trước đây cô thường mặc áo để hở phần lưng trên phải không?”*. Cô nói đúng vậy, mọi người đều mặc như vậy mà. Tôi nói: *“Cô chú ý, khi mặc trang phục như vậy vào mùa hè, mùa hè thì dương khí của cơ thể tán ra bên ngoài, lỗ chân lông của toàn thân đều mở, vào lúc này cô mặc trang phục như vậy ở dưới nắng chói chang thì không sao, trong nhà hiện nay đều có máy điều hòa, một khi bước vào phòng có máy điều hòa thì hơi lạnh đó tiến thẳng trực tiếp, nó nhập vào chỗ nào vậy? Là vào huyết Đại Chùy phía sau lưng này (Đại là chữ*

đại trong đại tiểu. Chùy là chữ chùy trong cái chùy, có bộ mộc đứng trước), thì lập tức nhập vào cơ thể bạn từ chỗ huyết Đại Chùy này tổn thương trực tiếp phế khí. Một người phế khí không đầy đủ thì sau này phát sinh rất nhiều bệnh, đặc biệt dễ bị cảm". Đây là điểm thứ nhất của cô ta, là sự tổn thương của mặc áo dây đối với cơ thể.

Điểm thứ hai là mặc quần lưng thấp sẽ để hở ra ngoài hai huyết lớn là huyết Đan Điền và huyết Mệnh Môn phía sau mà trong đông y chúng ta cho là rất quý báu, kết quả nhận được là gì vậy? Là lạnh cảm, vô sinh, cũng gọi là lạnh tử cung. Chúng ta đều biết, tử cung chính là nơi mà thai nhi trú ngụ, gọi là tử cung! Thai nhi trong bào thai, chỗ nó trú ngụ chính là cung điện của em bé, gọi là tử cung. Nếu như gian phòng này vừa lạnh lẽo vừa ẩm thấp, thì đứa bé ở trong đó sẽ rất khó chịu, ở không nổi, sau này sẽ xuất hiện một dạng phản ứng, đó là thai chết trong bụng. Chúng ta nói cách khác, hiện nay rất nhiều người nữ có thai đến tháng thứ ba, thứ tư, thậm chí đã đến tháng thứ sáu, thứ bảy cũng bị sinh non, tại sao vậy? Vì tử cung này khí lạnh quá nặng khiến khí trệ huyết ứ gây nên.

Điều thứ ba là váy ngắn sẽ khiến cho hai đôi chân để hở ra ngoài, mỗi khi khí lạnh thổi vào sẽ khiến cho những kinh lạc nơi đây bị bế trở, quan trọng nhất là kinh can và kinh thận bị bế trở. Can thận là chủ bào cung của phái nữ, một khi hai đường kinh lạc này bị bế trở thì sau này mắc bệnh thường là bệnh phụ khoa, như những bệnh u xơ tử cung, viêm phần phụ, còn có một bệnh mà tương lai sau này sau khi qua tuổi 45 sẽ xuất hiện những bệnh như thấp khớp, viêm đa khớp dạng thấp.

Năm 2003, tôi đã từng tiếp một đoàn từ châu Âu qua viếng thăm và phỏng vấn môn châm cứu của chúng ta. Họ học môn châm cứu, tôi làm phiên dịch cho họ. Trong quá trình này, họ quan sát người dân nước ta, có một bà cụ hơn 80 tuổi, sau khi chúng tôi châm cứu xong thì tự bà từ trên giường bước xuống, sau đó tự mình cúi xuống buộc giày. Người dẫn đầu đoàn phỏng vấn đó liền hỏi tôi rằng, bà cụ này năm nay bao nhiêu tuổi? Tôi nói 83 tuổi. Anh ta tỏ vẻ rất kinh ngạc! Anh nói, ở nước chúng tôi, người già 83 tuổi đều phải ngồi xe lăn cả. Bạn biết không? Kết quả ngay đây, chúng ta phát hiện rất nhiều cụ già Trung Quốc không cần ngồi xe lăn, hơn nữa các cụ còn đi bộ và đi rất vững vàng, tại sao vậy? Vì văn hóa truyền thống Trung Quốc, cha ông Trung Quốc đã để lại tinh hoa quý báu cho chúng ta, nếu như chúng ta tuân theo thì cơ thể sẽ tự nhiên biểu hiện khỏe mạnh. Người Phương Tây lúc còn rất trẻ thì mặc quần ngắn, sau đó bị gió lạnh thổi vào, nên đến tuổi 45 thì đôi chân này không còn nhanh nhẹn, sau đó bị những chứng bệnh như thấp khớp và viêm đa khớp dạng thấp.

Điểm sau cùng, tổn thương tinh của phái nữ tôi cần phải nhấn mạnh một chút là nếu như phái nữ tình dục buông thả, tức là nói nếu một người nữ có rất nhiều bạn tình, thì điều này đối với bản thân họ mà nói là không khác gì loại hành vi tự sát, vì cổ nhân đã từng nói: *“Tam tinh thành nhất độc, chuyên thương bất khiết nữ”*, đây là ý gì vậy? **Là tinh dịch của ba người nam trộn lại với nhau là một loại thuốc độc có độc tính cực kỳ mạnh, sẽ làm tổn hại những người nữ nào có trong quan hệ nam nữ không thanh tịnh, không trong sáng.** Tổn thương đến mức độ nào vậy? Người nữ này sẽ bị một loại bệnh, thời cổ đại gọi là **Sản Hôi Đầu**.

Sản là chữ sản trong sinh sản, Hồi Đầu là chữ Hồi Đầu trong quay đầu, gọi là Sản Hồi Đầu, Sản Hồi Đầu dùng cách nói hiện đại gọi là ung thư cổ tử cung. Điều này đã có sự chứng minh của khoa học hiện đại, trong một nhà tù ở Mỹ, bác sĩ đi làm một cuộc điều tra phát hiện **phái nữ làm nghề mại dâm thì tỉ lệ mắc bệnh ung thư cổ tử cung cao gấp năm lần so với phái nữ làm những ngành nghề khác**. Bản thân tôi trong quá trình học y, khi tôi còn thực tập trong bệnh viện, bên cạnh bệnh viện chỗ tôi thực tập là nơi có một số cô bán dâm tụ tập, lúc đó tôi thực tập môn phụ khoa, họ đến khám bệnh phụ khoa, những cô gái này 80% đều có một loại bệnh là viêm cổ tử cung. Viêm cổ tử cung phát triển thêm một bước nữa đó chính là ung thư cổ tử cung, khả năng trở thành ung thư là rất lớn. Trong nghề này, bệnh tật mà họ gặp là vô cùng nhiều. Điều này trên thực tế chính là không tuân theo lời dạy bảo của cổ thánh tiên hiền, là một dạng biểu hiện của tổn thương cơ thể

Hỏi đáp những vấn đề quan trọng

Cổ nhân Trung Quốc thường nói, bình thường các cụ già trong thôn chúng ta cũng thường nói rằng: *“Làm bậy làm bạ thì trời sẽ báo ứng”*, chúng ta nói câu này với người khác, người ta sẽ nói là bạn mê tín, ông trời làm gì có báo ứng? Như Bác Sĩ Bàn vừa rồi đã nói, ông trời tức là quy luật tự nhiên, ông trời chính là cơ thể của bạn. Bạn thấy trong nội tạng của bạn có luân hạ thu đông, thì sao bạn có thể nói bạn không phải là trời được? Trong cơ thể bạn sao có thể không có quy luật tự nhiên được? Cho nên nói bạn làm bậy làm bạ thì cơ thể bạn, tức là quy luật tự nhiên trong cơ thể bạn sẽ báo ứng bạn. **Đây không phải là mê tín**, mà

do chúng ta không hiểu, chúng ta cứ ở đó phỉ báng lời chỉ dạy của cổ thánh tiên hiền. Điều thứ hai là dưỡng sinh như vừa rồi bác sĩ Bành đã nói, sinh không phải là cơ thể và mạng sống của bạn, mà là chữ sinh trong trời đất có đức hiếu sinh, chữ sinh này có nghĩa là sinh sôi. Cái gì có thể sinh sôi vậy? Là tâm từ bi. **Cho nên dưỡng sinh là dưỡng tâm.** Dưỡng tâm nào của bạn vậy? Là dưỡng cái tâm sinh sôi của bạn, tâm này chính là tâm từ bi. Không nên dưỡng tâm nào? Tiêu diệt cái gì? Hóa giải cái gì? Trừ bỏ điều gì? Là **trừ bỏ tâm thù hận** của bạn. Thêm một điều nữa là chúng ta thường làm báo cáo ở trong trường đại học, đã có bạn đã hỏi chúng tôi về vấn đề này, tại sao tôi rất bộp chộp? Các bạn học sinh cũng rất xúc nổi, nguyên nhân vì sao? Chúng ta đưa ra đáp án, là hiện nay mỗi ngày bạn chịu quá nhiều sự kích thích, bị kích thích quá nhiều thì dục vọng của bạn sẽ bành trướng, khi dục vọng bành trướng bạn không thể định khí, định thần, tất nhiên bạn sẽ xúc nổi, chân tướng của nó là do bạn bị kích thích mỗi ngày.

(1) Trước tiên chúng ta xin hỏi bác sĩ Bành, người hiện đại mỗi ngày, như vừa rồi đã nói thường ở trong trạng thái xúc nổi, dục vọng bành trướng. Đặc biệt là về phương diện nam nữ, quan hệ tình dục nam nữ bừa bãi. Tôi làm phóng viên nhà báo đã từng nhiều lần nhắc đến vấn đề này, người ngày nay già trẻ trai gái, mỗi ngày bạn nghĩ đến chuyện nam nữ bao nhiêu lần vậy? Chúng ta cần thỉnh giáo bác sĩ Bành, một người mỗi ngày bị những kích thích này sẽ có ảnh hưởng như thế nào đối với cơ thể của họ?

Vâng! Cảm ơn câu hỏi của thầy Trần. Sự ảnh hưởng này rất lớn. “Ăn uống gái trai là ham muốn mãnh liệt của con người”, cái ham muốn này từ xưa đến nay đều cần phải tiết chế, là phải có tiết độ,

có chừng mực. Nếu như không chừng mực, thì việc ham muốn này giống như mãnh thú, nước lũ vậy, nó sẽ làm tổn thương đến sức khỏe cơ thể chúng ta. Thường có đòi hỏi tình dục, vậy tình dục là gì? Dùng từ Trung Quốc cổ đại gọi là tướng hỏa vọng động, là chữ tướng trong tể tướng, là chữ hỏa trong thủy hỏa. Tể tướng cái hỏa này nó vốn dĩ có vị trí của nó. Nếu nó không ở trong vị trí của nó, thì nó vọng động, khi vọng động thì sẽ xảy ra hiệu quả gì? Từ của đông y gọi là “Ngũ nội phù đởng”, tức là thổi căng toàn bộ khí huyết của cơ thể lên, khiến cho âm tinh của cơ thể bị hao tán, kết quả gây ra những biểu hiện như thận âm không đủ, tinh hoa mất đi, tương ứng với khoa học hiện đại là khiến cho nội tiết chúng ta và toàn bộ các cơ quan nội tạng rơi vào một trạng thái không điều hòa và vô cùng hưng phấn, khiến tiêu hao rất nhiều năng lượng của cơ thể. như vậy sẽ dẫn đến đủ các thứ bệnh tật. Điều này đều có ghi chép trong y án của các y gia cổ đại, trên lâm sàng tôi cũng thường hay gặp, và trong các y án của các thầy thuốc đông y nổi tiếng.

Hiện nay có rất nhiều người, đặc biệt là rất nhiều người trẻ tuổi, suốt ngày uể oải rã rời, giảm sút ý chí, tại sao vậy? Là dùng toàn bộ tinh lực vào trong việc tà tư tà kiến không chính đáng, khiến tiêu hao hết toàn bộ năng lượng của cơ thể. Vì tinh lực của mỗi người có hạn, bạn không dùng vào đường ngay mà dùng vào đường tà thì đường ngay sẽ mất, cho nên khiến mất hết tinh hoa, dẫn đến hàng loạt vấn đề. Vì một khi tâm bất chánh sẽ dẫn đến hành vi ngôn ngữ bất chánh. Về hành vi trong buổi luận đàm lần thứ hai tại Thanh Đảo tôi đã chia sẻ với quý vị rồi, như thanh thiếu niên hiện nay xem phim nóng trên mạng, thủ dâm, sẽ khiến tinh hoa của cơ thể tiêu hao quá sớm, dẫn đến suy yếu sớm. Phòng sự

quá độ sẽ dẫn đến hàng loạt các loại bệnh như bệnh tiểu đường, tai biến đối với phái nam, còn phái nữ sẽ gây nên những bệnh như u xơ tử cung, viêm cổ tử cung, ung thư tử cung, tương tự những loại bệnh này, bệnh phụ khoa đặc biệt nhiều, hơn nữa cũng rất khó trị. Điều này trên thực tế đều do tà tư tà kiến của chúng ta gây nên. Hành vi tà dẫn đến kết cục cuối cùng là những bệnh này rất phiền phức. Lần này đại hội sẽ phát tặng mỗi người một cái đĩa mà tôi giảng lần trước, trong đĩa đó tôi giảng rất rõ ràng tỉ mỉ, mong các bậc cao minh có gì sai sót xin chỉ giáo cho, cảm ơn quý vị.

(2) Vấn đề thứ hai, ngược về mấy chục năm trước chúng ta có thể tưởng tượng, người Trung Quốc chưa từng nghe qua khái niệm bạn tình này, sau đó chúng ta xem phim phiên dịch mới biết khái niệm bạn tình. Hiện nay chúng tôi làm điều tra xã hội có rất nhiều người trẻ tuổi, lứa tuổi học sinh trung học, học sinh đại học, có bốn - năm người bạn tình là chuyện bình thường. Giới chủ, người có tiền hiện nay, giá trị quan này hoàn toàn bị Tây hóa rồi. Người Trung Quốc trước đây của chúng ta không hề có khái niệm này, nhưng hiện nay đại bộ phận người chúng ta toàn bộ là theo khái niệm Tây phương này. Giá trị quan Tây phương có nhiều bạn tình là chuyện rất bình thường. Sai rồi, bạn như vậy là không bình thường, vấn đề dưới đây là gì? Cổ nhân Trung Quốc trong đông y đã nói rõ về quy luật này cho chúng ta như thế nào? Là hành vi nam nữ cần có tiết độ hay không? Chúng ta xin mời Bác Sĩ Bành.

Vâng! Cảm ơn. Trong kinh điển cổ đại Trung Quốc có hai điều răn.

Điều thứ nhất là quan hệ nam nữ không được lung tung, không được hỗn loạn. Đặc biệt đối với giới nữ mà nói, một khi quan hệ nam nữ lung tung thì sự tổn thương đối với họ sẽ rất lớn. Có một câu nói của cổ nhân là: “Tam tinh thành nhất độc chuyên thương bất khiết nữ”, dịch thành từ hiện nay thì tam tinh chính là tinh dịch của ba người nam, là ý gì vậy? Là một người nữ khi họ có rất nhiều bạn tình, trạng thái này sẽ dẫn đến cơ thể của chính họ sẽ sinh ra một loại độc tố, loại độc tố này sẽ dẫn đến một loại bệnh, cổ đại gọi là Sản Hôi Đầu, hiện đại gọi là ung thư cổ tử cung. Ở Thanh Đảo tôi giảng rất tỉ mỉ, vì hôm nay thời gian có hạn không thể triển khai được. Cho nên quan hệ nam nữ, điều thứ nhất là không được hỗn loạn.

Điều thứ hai là bình thường đời sống vợ chồng cũng không được quá độ. Trong “Thiên Kim Phương” của Tôn Tư Mạo có yêu cầu thế này, ông nói, người 30 tuổi thì tám ngày một lần, người 40 tuổi thì 16 ngày một lần, người 50 tuổi thì 30 ngày một lần, cũng chính là mỗi tháng một lần, người trên 60 tuổi thì tốt nhất là bế tinh, không nên làm chuyện phòng the nữa, tại sao vậy? Vì lúc đó cơ thể đã ở vào những năm cuối, là thời kỳ cơ thể suy yếu, tinh hoa đã không đủ nữa, đến lúc đó không nên tiết tinh hoa ra ngoài nữa. Tại sao không nên tiết tinh hoa vậy? Tôi vừa mới nói qua rồi, thậm chí là tổng kho dự trữ năng lượng, cũng là tổng hậu cần, đội quân phòng ngự, nếu như thường xuyên xuất tiết thì con người sẽ bị đủ các thứ bệnh tật, bao gồm giảm sức đề kháng, đủ các loại tạp bệnh nội khoa và còn rất nhiều bệnh hiểm nghèo cũng từ đó mà ra. Cái này chính là thước đo như cổ nhân đã nói, cảm ơn quý vị.

(3) *Hiện nay trong xã hội rất nhiều người có kiểu giá trị quan ô nhiễm này, đây không phải là điều mà cha ông chúng ta đã dạy, giá trị quan phương tây cho rằng phải thế nào? Là nhất định phải có tác phong của một người đàn ông, rất nhiều người họ thường khoe khoang, tự khoe mình có rất nhiều bạn tình, sức khỏe của họ rất tốt. Cũng có người nói rằng tôi bị bệnh liệt dương, nhất định phải uống thuốc tráng dương và uống rượu tráng dương. Hiện nay loại quảng cáo này cũng rất nhiều, điều này trong đông y thấy, loại quảng cáo này có vô đạo đức hay không? Ngoài ra một người thường hay khoe khoang, nói sức khỏe của họ tốt như thế nào đó, hơn nữa họ cho rằng có thể giảm bớt áp lực của mình, điều này trong đông y nhìn nhận như thế nào? Chúng ta xin mời bác sĩ Bành.*

Vâng! Cảm ơn thầy Trần. Cổ nhân nhìn nhận thế này, quan điểm hạt nhân của đông y là tùy thuận đại tự nhiên, tùy thuận trạng thái tự nhiên. Khi người bị liệt dương, trên thực tế rất nhiều khi cơ thể đã tiến hành tự bảo vệ mình, điều này nói lên ý gì? Là cơ thể nhắc nhở bạn, tinh hoa của tôi hiện nay đã kém rồi, xin anh không nên lạm dụng nữa. Rất nhiều người sai lầm khi cho rằng, sức khỏe không tốt thì uống thuốc tráng dương, kết quả tạo ra điều gì? Tạo ra sự chi trả quá mức của ngân hàng. Ngân hàng chi trả quá mức sẽ dẫn đến bệnh, bệnh tiểu đường, trong bài giảng ở Thanh Đảo lần trước tôi có một bệnh án, một bệnh nhân bị tiểu đường, liệt dương, mà anh lại uống thuốc tráng dương, kết cục cuối cùng là gì vậy? Là cắt chi. Trong sự chia sẻ đó tôi đã nói với mọi người rất tỉ mỉ, hôm nay không triển khai nữa. Là ý gì vậy? Là trong cơ thể chúng ta đều có năng lực tự bảo vệ, ví dụ khi chúng ta đi vào

môi trường không khí lạnh, thì lỗ chân lông tự động co lại. Nếu như có một loại thuốc, khiến sau khi bạn uống xong bước vào trong môi trường không khí lạnh, lỗ chân lông không co lại mà giãn ra, bạn thấy điều này có bình thường không? Dứt khoát là không bình thường, đây là đáp án thứ nhất.

Điều thứ hai là, rất nhiều người cảm thấy qua việc phòng sự làm thư thả bớt áp lực, thậm chí trong rất nhiều sách giáo khoa cũng viết như vậy, đặc biệt là trong sách giáo dục sức khỏe của thanh thiếu niên cũng viết như vậy, cách viết này rất đáng được đem ra thảo luận, tại sao nói như vậy? Thứ nhất là tổn thương tinh, tại sao họ lại nói là giảm bớt áp lực vậy? Vì con người lúc đó ngũ tạng đều bùng cháy, họ muốn thông qua cách thức nào đó để trút bớt, phái nam thì thông qua việc thủ dâm để phóng tinh dịch ra ngoài, phái nữ cũng vậy, phái nam phái nữ đều như vậy, đều có ham muốn tình dục, đều thông qua thủ dâm và cuối cùng biến tinh hoa của cơ thể thành cái gì vậy? Là biến thành thể dịch chảy ra ngoài, như vậy thì tinh hoa bị mất đi. Sau khi tinh hoa bị mất đi, biểu hiện đầu tiên của con người là có cảm giác trống rỗng trong đầu, trong đầu một khi trống rỗng thì tính hưng phấn kia biến mất, thậm chí còn có trạng thái hối hận và sút kém. Trước tiên là rất hưng phấn, sau đó thì rất bồn chồn, cuối cùng là trống rỗng. Rất nhiều người cho rằng điều này giống như áp lực được giảm bớt rồi, đâu biết rằng đây là một biểu hiện của mất năng lượng, sau khi năng lượng của cơ thể mất đi thì tất cả sức hành động bị giảm sút, cơ thể sẽ không tốt, thường xuyên mất năng lượng, cơ thể sẽ không còn dương khí. Không còn dương khí thì bệnh sẽ xuất hiện. Vâng, câu trả lời của tôi đã hết, cảm ơn quý vị.

(4) *Hiện nay người trong xã hội có đặc điểm là tình dục phóng túng, còn có một kiểu nói lưu hành phổ biến, cho rằng tinh dịch của người nam là rác, phải thường xuyên thải nó ra, hơn nữa có thể giống như vấn đề vừa rồi đã nói là giảm bớt áp lực. Nhà khoa học phương Tây cũng dùng giá trị quan của họ để nhận thức và phân tích sự cấu thành của tinh dịch, phát hiện trong đó có chứa chất giống lòng trắng trứng gà, cũng gần bằng hàm lượng của một quả trứng gà. Bây giờ chúng ta thỉnh giáo đồng ý, tại sao lòng trắng trứng gà không thể sinh ra con? Nhưng tinh dịch thì có thể.*

Vâng, đưa ra vấn đề này là rất hay. Cảm ơn quý vị. Có một số sách viết như thế này, tinh dịch không khác gì lòng trắng trứng gà, nó được cấu thành bởi đường, axit nuclêic và nước, phái nữ cũng vậy, dịch thể chảy ra cũng đều là những chất giống như vậy, cho nên thủ dâm và việc ân ái vợ chồng cũng gây ra sự tổn thất tinh hoa, nhưng không có bất kỳ tổn thương nào đối với cơ thể, thông qua việc uống sữa và ăn trứng là có thể bổ sung trở lại.

Cách nói này rất có vấn đề, tại sao nói như vậy? Quý vị có chú ý không, họ đã nhầm lẫn hai vấn đề rất quan trọng. Chúng ta biết mạng sống của cơ thể này là do vật chất, năng lượng và thông tin, vừa rồi họ chỉ mới phân tích phần vật chất, mà chưa phân tích phần năng lượng và thông tin. Sau khi nam nữ ân ái xong, thì sự kết hợp giữa tinh trùng và trứng có thể tạo nên mạng sống mới, có thể tạo nên một con người hoàn hảo, trong đây chứa thông tin rất phong phú, lượng thông tin vô cùng lớn và năng lượng rất cô đặc. Ở trong tinh khi quan hệ nam nữ phóng ra, trong đó chứa năng lượng và thông tin rất đầy đủ, hoàn toàn không đơn giản chỉ là vật

chất. Cho nên tôi thường nêu ra ví dụ cho mọi người, là gì vậy? Là sau mỗi lần quan hệ tình dục, sau khi bạn đập vụn nó ra, bạn phân tích thành phần hóa học của nó, bạn phát hiện thành phần hóa học của mỗi lần quan hệ tính dục giống như thành phần hóa học của một cái đĩa phim sau khi đập nát vậy, bạn có thể nói rằng giá trị của một lần quan hệ tình dục bằng với giá trị của một cái đĩa không? Dứt khoát không thể. Số tinh mà phái nam và nữ tiêu hao, số tinh này tương đương với một cái đĩa phim, sau khi đập nát số vật chất đó của nó sẽ tương đương với số vật chất mỗi lần quan hệ tình dục, bạn có thể nói hai điều này phân tích ra bằng nhau không? Rõ ràng là không bằng. Cho nên uống sữa và trứng không thể tạo nên mạng sống được, đây là đạo lý rất hiển nhiên. Trong vấn đề này, có một số tài liệu cần phải tiến hành đem ra thảo luận, cách nói đó cũng cần đem ra thảo luận.

Điều thứ hai là quan hệ tình dục bừa bãi sẽ dẫn đến một số bệnh cho con người có rất nhiều rất nhiều loại bệnh, toàn thân từ trên xuống dưới tổng cộng có hơn 20 loại bệnh. Trong sách của tôi cũng đã viết rất rõ ràng, trong đó điều quan trọng nhất là gì? Là tinh của con người thực tế chính là tủy. Tinh và tủy cổ nhân thường nói tinh tủy, tinh và tủy hợp lại với nhau, chúng ta đều biết, mình lặp lại một lần thì ấn tượng sâu thêm, trong xương tủy, ống xương tủy của chúng ta, người dân thường nói ống xương tủy, mọi người đều ăn rồi. Nếu như trước đây đã ăn xương rồi, thì phần tủy trong xương sống heo chứa toàn là tinh hoa, số vật chất tinh hoa này nếu dùng nhãn quan của Tây y để nhìn thì những thứ này là thần kinh và trung khu thần kinh. Trung khu thần kinh được nuôi dưỡng bởi chất gì vậy? Là dịch não tủy. Dịch não tủy cũng là dầu bôi trơn. Nếu như thường xuyên phóng tinh, nam hay nữ cũng vậy, nếu như

tinh hoa tổn thất quá nhiều thì lượng dầu này sẽ ít đi. Hiện nay nghiên cứu của Tây phương cho rằng thành phần tinh dịch của người nam giống với thành phần của dịch não tủy, đây là đặc điểm rất rõ ràng. Khi tinh hoa của con người bị tổn thất nhiều, thì trước tiên trí óc giảm sút, thứ hai là sắc mặt bắt đầu tẻ dần, giống như người già vậy, cho nên lão hóa rất nhanh.

Tôi có một bệnh án là một thanh niên 19 tuổi, cậu ta bắt đầu thủ dâm từ năm 11 tuổi đến năm 19 tuổi, kết quả trông cậu ta sút kém như một ông cụ non vậy. Tại sao vậy? Là tinh hoa hoàn toàn mất hết, cuối cùng trở thành người tàn phế, suốt ngày ở nhà không làm việc, không đi học, cũng chẳng đi làm, đây hoàn toàn là biểu hiện của mất năng lượng. Chúng ta thấy trong giới động vật, côn trùng giao phối một lần rồi chết, tại sao vậy? Vì đã làm mất hết năng lượng rồi. Như chó nghiệp vụ trong giới động vật, trước đây tôi có một người bạn nói, chó nghiệp vụ sau mỗi lần giao phối xong thì khứu giác giảm đi một nửa, sau ba lần giao phối thì đào thải trực tiếp, hoàn toàn không thể phá án được nữa. Đây đều là biểu hiện của mất năng lượng, phải không nào? Trong loài người, phàm là dân tộc nào cấm quan hệ tình dục thật nghiêm khắc thì chỉ số thông minh rất cao. Dân tộc có chỉ số thông minh cao nhất trên thế giới là người Do Thái ở Đức, người Do Thái ở Đức cấm quan hệ tình dục nam nữ rất nghiêm khắc, họ coi việc kết tình với gái trinh rất nghiêm khắc, chỉ số thông minh bình quân của họ là trên 120. Dân tộc đứng thứ hai trên thế giới là người Trung Quốc chúng ta. Vì tổ tiên đã dạy chúng ta rằng: “*Vạn ác dâm vi thủ*”, cho nên những lời giáo huấn từ xưa đến nay dạy chúng ta, như Khổng Lão Phu Tử nói: “*Khi còn thiếu niên khí huyết chưa định, nên cấm sắc dục*”. Đây là lời của cổ thánh tiên hiền truyền lại, người Hoa

chúng ta về phương diện này, trước đây rất nghiêm khắc, cho nên chỉ số thông minh của người Hoa đứng thứ hai trên toàn thế giới, đây là trí tuệ của tổ tiên đã mang lại phước báo cho chúng ta.

Ta thấy các nhà khoa học **NASA** Hoa Kỳ, Cục Hàng không Vũ trụ Hoa Kỳ yêu cầu tất cả các nhà khoa học phải nghiêm ngặt trong đời sống tình dục, không được thường xuyên tiết tinh, tại sao vậy? Vì họ biết chỉ số thông minh và sức sáng tạo có quan hệ rất lớn với tinh hoa này. Cho nên một khi tinh hoa này mất đi, thì không những chỉ số thông minh bị giảm sút mà còn xuất hiện đủ thứ các loại bệnh tật. Trong bài giảng lần trước tôi có nói đến các loại bệnh như tai biến, cắt chi, rụng tóc, gãy xương, u xơ tử cung và bệnh tiểu đường, đây là bài học kinh nghiệm trong lâm sàng của tôi. Trong y án của các y gia cổ đại đều có ghi chép lại rất nhiều, thậm chí có người còn mất mạng. Tôi xin không nhắc đến loại thuốc tráng dương nào, họ bán vào Trung Quốc đại lục, bạn biết loại thuốc tráng dương này tỉ lệ đột tử mỗi năm là bao nhiêu không? Là 132 lượt! Mỗi năm là 132 người đều là bệnh tim đột phát khi uống thuốc tráng dương rồi quan hệ tình dục. Những điều này tại sao không nói? Ta thấy văn hóa tình dục và giá trị quan này của phương Tây chỉ gây độc hại đối cho dân tộc Trung Hoa chúng ta. Hiện nay chúng ta mở mạng Internet, trang mạng Môn Hộ mà trong nước biết tên, nhấn ba lần là có thể nhìn thấy những thông tin tình dục mờ ám này, điều này rất độc hại đối với thế hệ thanh thiếu niên của chúng ta. Hôm nay vì có rất nhiều bậc phụ huynh đang ngồi tại đây, nhất định phải chú ý quản lý tốt con em mình, không nên để chúng bị ô nhiễm văn hóa đồi trụy. Cảm ơn quý vị.

(5) Trong lời chỉ dạy của cổ thánh tiên hiền có một từ gọi là rót vào trong não, chính là những lời mà bác sĩ Bành vừa nhắc đến. Dịch não tủy là phần dịch ở trong đại não nằm phía sau não chúng ta, nó sẽ chảy vào trong xương sống, tại sao xương sống bị rỗng vậy? Là do lúc quan hệ nam nữ, bất kể là nam hay nữ, toàn bộ phần dịch này cũng tiết ra và bài xuất ra ngoài, cũng tức là nói mỗi khi quan hệ tình dục nam nữ, dịch mà nó tiết ra chính là dịch não tủy của bạn. Cho nên hiện nay rất nhiều người như vừa rồi chúng ta đã nghe báo cáo, nếu bạn nào đi xem ca nhạc hay có ý muốn tìm bạn tình, khi bạn nhìn thấy người đẹp xuất hiện thì bạn phải nhớ rằng, đây là người hút não tủy đến rồi. Tình dục phóng túng, giá trị quan của xã hội hiện nay nhất định khiến chúng ta tiêu phí điên cuồng, kích thích dục vọng của bạn nhất định phải tổn tiền, nhưng những việc này như bác sĩ Bành đã vừa nói, quan hệ nam nữ bừa bãi tổn hại đối với dân tộc Trung Hoa chúng ta, đối với con cháu đời sau chúng ta, đối với mỗi gia đình chúng ta. Hiện nay chúng ta không nghe thấy, bất kể là trên truyền hình hay là báo chí, tạp chí, chúng ta đều không nghe thấy, không ai chỉ dạy cho chúng ta, chúng ta hoàn toàn rơi vào trạng thái mơ hồ. Vấn đề dưới đây là tình dục bừa bãi, rốt cuộc là gây ra cho chúng ta những chứng bệnh nào? Lần trước ở Thanh Đảo có người thực sự sau khi nghe rồi, thì rất sợ hãi, có thể cắt chi, bây giờ chúng ta mời bác sĩ Bành giải đáp.

Vâng! Vâng cảm ơn câu hỏi của thầy Trần. Vấn đề này nếu như nói tỉ mỉ, thì nói cả ngày cũng không hết, vì tôi viết ra tác phẩm này, sau đó tôi phát hiện vấn đề này rất nghiêm trọng, tôi đã viết

tác phẩm gần 40 ngàn chữ, từ trên xuống dưới tổng cộng có hơn 20 chỗ bị tổn thương.

Bắt đầu tính từ đầu, là dễ rụng tóc. Sau đó đến mắt, vì thận thủy không đủ nên thị lực giảm sút. Sau đó đến ù tai và trở xuống dần, vì thời gian hôm nay có hạn tôi không thể lần lượt kể ra. Ở đây xin quý vị thay đổi một quan niệm, là rất nhiều người cho rằng, đòi hỏi tình dục của tôi rất sung mãn có phải là thể hiện sức khỏe rất tốt không? Không phải, mà là ngược lại, tại sao vậy? Vì khi một cái đèn dầu sắp tắt thì ngọn lửa của nó sẽ rất mạnh. Tại sao tôi lại nói như vậy? Trong y án cổ đại có giới thiệu, bản thân tôi cũng đã gặp một ca. Bạn học của tôi là con nhà quyền quý, rất háo sắc, tình dục bữa bãi, đổi bạn gái, bản thân anh ta thường tự khen mình là có cơ thể sung mãn tình dục khỏe mạnh. Lời khuyên bảo của tôi lúc đó anh không nghe, một năm sau đã xuất hiện bốn hiện tượng. Thứ nhất là toàn bộ đầu tóc bị rụng. Thứ hai là trong một năm đã bị gãy xương bốn lần, vì sao vậy? Vì tinh tủy không đủ, thận khí suy thì bộ xương sẽ giòn, dễ bị rơi vỡ. Thứ ba là bị bệnh thận. Bệnh thận là gì vậy? Chúng ta đều biết Viên Thế Khải chết là do nguyên nhân gì vậy? Do **viêm cầu thận cấp**. Viên Thế Khải có tổng cộng mười người vợ, mỗi ngày sinh hoạt vô độ, mới hơn 50 tuổi bị chết do viêm cầu thận cấp. Bạn học này của tôi lúc đó mới 30 tuổi, bằng tuổi của tôi, kết quả là bị bệnh thận thời kỳ đầu. Điều sau cùng là sự nghiệp thất bại thảm hại, căn bản là không còn bất kỳ tinh lực nào có thể xử lý đủ tất cả các sự việc, trút sạch toàn bộ tinh hoa, trở thành người tàn phế. Người tàn phế dạng này, trên thực tế những quốc gia ngoài Á châu chúng ta cũng rất nhiều, những quốc gia này bắt đầu du nhập văn hóa phương Tây từ những

thập niên 30 -40. Sau khi du nhập văn hóa khiêu dâm và giải phóng tình dục, thì những quốc gia này xuất hiện một hiện tượng gọi là ẩn giả đô thị, cũng gọi là trạch nam. Thanh thiếu niên ở những quốc gia này suốt ngày cứ ở trong nhà, không muốn làm việc gì cả, cũng không làm việc, cũng không đi học, cũng không giao tiếp với ai, chẳng làm việc gì cả, gặm thời gian, suốt ngày cứ trùm kín áo, đợi cơm dâng đến miệng, họ rất khó mà hồi phục làm việc, tại sao vậy? Là do văn hóa khiêu dâm đã làm mất đi tinh hoa của những thanh thiếu niên này, đến đời thứ hai, đời thứ ba thì những vấn đề di hại này mới xuất hiện toàn bộ. Hiện tượng này ở thành phố lớn của nước chúng ta và duyên hải đông nam đã bắt đầu có rồi. Đây không phải là vấn đề tâm lý, điều này trên thực tế là vấn đề của đạo đức, là vấn đề của hành vi. Trên lâm sàng tôi cũng đã điều trị khỏi được mấy ca thanh thiếu niên bị tổn thương tinh này, trên thực tế trước đó họ cũng đã đi khám qua rất nhiều bác sĩ tâm lý nhưng không hiệu quả, nhưng thông qua tu hành đức hạnh, đã điều chỉnh cơ thể rất tốt. Cho nên nói: “Đức vi y chi bản”, đức cũng là cái gốc của dưỡng sinh, chúng ta biết cảnh giới cao nhất của dưỡng sinh “Hoàn Đế Nội Kinh” gọi là “Điềm đạm hư vô, chân khí tàng chi, tinh thần nội thủ, bệnh an tàng lai”. Tưởng tượng một người trong lòng suốt ngày chứa đầy oán, hận, buồn, giận, phiền, toàn là những thứ lung tung beng này thì sao họ điềm đạm hư vô được? Cơ thể sẽ không tốt và các thứ bệnh tật sẽ phát sinh. Cho nên dưỡng sinh bạn không chỉ là ở đó tọa thiền luyện công, ăn chút gì cho ngon, suốt ngày cứ uống những thuốc bồi bổ, xin thưa với quý vị, tất cả những thứ này là rất thứ yếu. Chúng ta nhìn ra xã hội sẽ thấy có một hiện tượng, tại sao những người nhặt ve chai, hằng ngày ăn chung với rác, ăn những thứ mà người khác

ăn thừa bỏ ra mà người ta không bị bệnh tiêu hóa. Tại sao bạn mới uống chút nước lạnh cũng bị đau bụng vậy? Tại sao những người ngốc, mùa đông ngủ trong tuyết xung quanh tuyết đều tan hết mà người ta không bị cảm. Tại sao bạn mặc nhiều quần áo như vậy, suốt ngày ngồi trong xe hơi, lại rất dễ bị cảm sốt và thường đến bệnh viện để chích thuốc? Tại sao vậy? Nói trắng ra thực tế là do tâm thái. Khi tâm thái tốt thì sức khỏe mới tốt. Đức hạnh đủ thì tâm thái mới tốt, đây là tiền đề, nhân nghĩa lễ trí tín là tiền đề của tâm thái tốt. Tâm thái tốt thì sức khỏe mới tốt, nó có quan hệ logic như vậy. Vâng, cảm ơn quý vị.

(6) Một vấn đề sau cùng, những thanh thiếu niên đã quan hệ tình dục buông thả, và người tuổi trung niên bị tổn thương thận, phải hồi phục như thế nào?

Vâng, cảm ơn. Đề tài này cũng là đề tài rất được quan tâm của thầy cô, phụ huynh và những bạn có bệnh đang ngồi đây, cũng là sự quan tâm đối với thế hệ sau. Thực tế rất đơn giản, thứ nhất là ăn uống, ăn uống là ăn những thực phẩm bổ thận, thực phẩm nào bổ thận vậy? Như **mè đen, hạch đào nhân, tùng tử**, những quả vỏ cứng này đều là thực phẩm bổ thận khí, đây là điều chú ý trong ăn uống, **lấy ngũ cốc rau đậu làm chủ**.

Điều thứ hai là vận động. Có một cách vận động, như hôm qua thầy Lý đã làm mẫu cho chúng ta thấy rồi, là “**Ngũ thể đầu địa công**”. Ngũ thể đầu địa công, thông qua động tác này có thể điều chỉnh cơ thể rất tốt. Sau đây tôi sẽ biểu diễn cho quý vị thấy lần nữa.

Trước tiên là chấp hai tay, sau đó lần lượt cúi xuống từ cột sống cổ đến cột sống lưng đến cột sống thắt lưng. Tại sao phải cúi cột sống vậy? Vì cột sống thực tế là mạch đốc, chúng ta bổ thận khí là bồi bổ tinh hoa trong cột sống. Cho nên thường xuyên vận động thì khí huyết sẽ đầy đủ. Cúi đến khi không thể cúi được nữa thì hai tay chống xuống đất, sau đó quỳ xuống, rồi sau đó đứng lên. Khi đứng lên, thì thắt lưng thẳng trước, sau đó thẳng cột sống lưng lên, và thẳng cột sống cổ lên, và cuối cùng thẳng đầu lên, tức là khi thẳng lưng lên thì thẳng lần lượt từ dưới thấp lên cao. Khi lạy là khi cúi ngũ thể đầu địa xuống, thì lần lượt cúi từ trên xuống dưới, điều này có lợi ích gì? Đây là vận động cột sống từ trên xuống dưới, đây là tiến hành vận động điều chỉnh cột sống cho mình. Một điều khác nữa là người chúng ta cả ngày tạng phủ không vận động nổi, chúng ta chỉ có thể vận động cơ bắp, nên tạng phủ rất khó vận động, tại sao vậy? Vì tạng phủ thường nằm yên trong xoang bụng, nó luôn ở trạng thái ổn định, nên dễ bị hoạt động không nổi, vì tạng phủ đều có liên hệ với cột sống nên thông qua vận động này thì tạng phủ sẽ được dồn nén và xoa bóp nhẹ nhàng, khiến cho khí huyết của tạng phủ được vận hành rất tốt. Chúng ta đều biết sở dĩ ngũ tạng có bệnh là do khí huyết không thông, thường xuyên vận động như vậy sẽ khai thông khí huyết. Một điều nữa là khi thực hiện “Ngũ thể đầu địa công” cần có một tâm thái, đó là cung kính và khiêm cung, cung kính và khiêm cung thực tế là tâm thái bổ thận tốt nhất. Vì như tôi vừa mới nói, nhân nghĩa lễ trí tín, thì chữ trí này nó ứng với thủy và ứng với tạng thận, trí tuệ có được từ khiêm cung. Cho nên khi chúng ta thường giữ tâm cung kính này, khi làm động tác này sẽ sinh ra tâm cung kính. Tốt nhất là nên luyện bài tập này đối với cha mẹ, tâm thái

này càng cung kính thì sức khỏe hồi phục rất nhanh. Đây là mặt thứ hai.

Phương diện thứ ba là điều chỉnh tâm thái. Làm thế nào điều chỉnh tâm thái? Trên thực tế cổ nhân cũng đã gợi ý cho chúng ta rất hay. Họ nói: **“Vạn ác đâm vi thủ”**, và dưới đây còn có câu: **“Bách thiện hiếu vi tiên”**, là có ý gì vậy? Là điều trị bệnh do đâm, tà đâm gây nên, **phương pháp tốt nhất là hiếu đạo**.

Tôi có một sư huynh, năm đó anh ta cũng tà đâm khiến cơ thể bị tổn thương rất nặng, lúc đó mỗi ngày anh dùng một cuộn giấy vệ sinh để hỉ mũi, là do phế hàn đến cực điểm vì dương khí không đủ. Quý vị đều biết kim thủy tương sinh, ai học đông y cũng đều biết. Kim là phế, thủy là chỉ cho thận, kim thủy có quan hệ tương sinh, một khi dương khí của thận không đủ sẽ khiến phế dương bị thiếu, phế dương không đủ thì rất dễ bị chảy nước mũi trong. Mùa đông dù đắp ba cái mền vẫn không thể ấm được, người này là như vậy. Cuối cùng anh phát tâm sửa lỗi hướng thiện, anh nói anh dứt khoát không uống một viên thuốc nào, để xem có trị hết hay không. Mỗi ngày anh luyện tập bài này với cha mẹ, bài công pháp như vừa rồi tôi mới nói, đây là biểu hiện đầu tiên. Biểu hiện thứ hai là đối xử rất tốt với cha mẹ, cho đến mở rộng tâm lượng này và cũng rất cung kính hiếu thuận đối với tất cả ông bà trong nội ngoại. Hơn nữa bản thân anh ta cũng học y, cũng thường đi khám từ thiện, đến xoa bóp châm cứu cho mọi người. Kết quả sau một năm, anh không hề uống thuốc mà thận khí hoàn toàn hồi phục, tốt đến mức nào vậy? Vào mùa đông chúng ta đều biết, mùa đông ở Bắc Kinh rất lạnh, kết quả anh chỉ mặc bộ quần áo mùa thu là

có thể qua được mùa đông, chỉ mang giày mà không cần đi vớ, toàn bộ dương khí hoàn toàn đầy đủ.

Chúng ta đều biết trẻ con là dương khí đầy đủ nhất, tại sao vậy, tiêu chí nào vậy? Là lòng bàn chân trẻ con rất đỏ, biểu hiện dương khí của chúng rất đầy đủ. Hơn nữa chúng ta nhìn thấy trẻ con nằm trên giường, chân nó lúc nào cũng giẫm đạp, tại sao vậy? Là biểu hiện của đủ dương khí. Chỉ cần dương khí của con người đầy đủ thì chân của họ sẽ ấm. Nếu người dương khí hư thì chân sẽ lạnh. Cho nên người già thì chân già trước. Sư huynh này của tôi chỉ trong thời gian có một năm thì thận khí của anh hồi phục, đến mức dương khí của hai chân hoàn toàn đầy đủ, còn khỏe hơn người bình thường. Đây là sức mạnh gì vậy? Thực tế đây là sức mạnh của “Trăm điều thiện hiếu đứng đầu”, đây cũng là sức mạnh đức hạnh của dân tộc Trung Hoa chúng ta. Tôi xin được chia sẻ với quý vị đến đây.

(7) Làm sao áp dụng vấn đề quan niệm tình dục trong lứa tuổi học sinh trung học hiện nay? Dùng cách gì để giải quyết vấn đề thủ dâm trong lứa tuổi học sinh trung học, đặc biệt là những bậc phụ huynh?

Câu trả lời của tôi rất ngắn gọn là có hai cách. Cách thứ nhất là quản lý tốt con em của mình, bắt đầu từ việc lấy bản thân mình làm gương. Mỗi vị có vai trò làm cha làm mẹ chúng ta đang ngồi đây, trước hết bản thân mình phải nghiêm túc. *Thân giáo hơn ngôn giáo*, đây là điểm thứ nhất. Điểm thứ hai là tạo môi trường từ thầy cô cho đến phụ huynh và gia đình xung quanh trẻ, toàn bộ trạng thái xã hội này thành một trạng thái tương đối tốt, đoạn tuyệt

những thứ gây ô nhiễm cho trẻ em đặc biệt là mạng Internet và truyền hình. Chỉ có làm tốt hai điều này, tiếp đó để cho chúng huân tập thêm “**Đệ Tử Quy**” và văn hóa truyền thống, thì mới có thể tạo dựng cho chúng một thế giới quan và nhân sinh quan đúng đắn.

SỰ ẢNH HƯỞNG CỦA NHÂN, LỄ, NGHĨA, TRÍ, TÍN ĐỐI VỚI NỘI TẠNG

Chúng ta đều biết, làm một người thầy thuốc thì tâm nguyện lớn nhất của họ là làm sao để mọi người không bị bệnh, khỏe mạnh sống lâu. Mười ngày trước trước khi tôi đến đây, thầy Trần Đại Hội đã nói với tôi: “Bác Sĩ Bành, mời bác đến đây nói chuyện một buổi nhé”. Lúc đó tôi vừa nghe tin này thì việc chuẩn bị cũng chưa được tốt lắm, vì lúc đó tôi đang chăm sóc cho vợ còn trong tháng. Sau đó qua mấy ngày lắng xuống, dần dần trong lòng tôi sáng sủa trở lại. Trên thực tế, một người chỉ cần sau khi tâm chánh rồi thì khí liền chánh, sau khi khí chánh rồi thì hình liền chánh, vì theo lý luận đông y Trung Quốc cổ đại, thì con người được cấu thành bởi ba bộ phận là ba thể hợp nhất. Ba thể là gì? Chính là hình, khí, thần. Hình là chỉ ngoại hình của chúng ta. Khí là chỉ kinh lạc, khí huyết của cơ thể chúng ta. Thần là chính là chỉ tinh thần của chúng ta. Ứng với khoa học hiện đại, họ nhận thức mạng sống của con người, cũng được cấu thành bởi ba bộ phận là vật chất, năng lượng và thông tin. Vật chất thì ứng với ngoại hình cơ thể chúng ta, năng lượng thì ứng với một khái niệm gọi là khí trong lý luận đông y, thông tin thì ứng với thần của chúng ta. Đông Tây y nhận thức về phương diện này là giống nhau. Dưới đây tôi sẽ báo cáo cùng quý vị, một số bệnh án trên lâm sàng tôi gặp phải, với những thể hội trên thực tế.

Trước tiên tôi bắt đầu hành nghề y từ năm 2002, vào lúc đó tôi vừa học xong những tri thức cơ bản và lý luận của đông y, thường dùng cách châm cứu và thảo dược để giải quyết vấn đề bệnh tật cho mọi người. Chúng ta đều biết con người bị bệnh là

do ba nguyên nhân là nguyên nhân bên ngoài, nguyên nhân bên trong và không do bên ngoài hay bên trong. Nguyên nhân bên ngoài là phong, hàn, thử, thấp, táo, hỏa, đây là nguyên nhân bên ngoài. Nguyên nhân bên trong là do thất tình, cũng chính là vui, giận, sầu, lo, buồn, khiếp, sợ, đây là thất tình. Không do bên trong bên ngoài là ăn uống và sinh hoạt thường ngày. Biện pháp tôi dùng lúc đó là y học cổ truyền, đã giải quyết rất nhiều bệnh tật cho bệnh nhân, nhưng tôi phát hiện có một vấn đề là sau khi giải quyết xong bệnh tật thì thường còn sót lại một chút mà không thể trị dứt, rất khó. Sau đó tôi cứ suy nghĩ mãi về vấn đề này, lúc đó tôi chưa tiếp xúc văn hóa truyền thống, vì kết cấu tri thức của bản thân tôi chưa được hoàn bị như vậy, lúc đó tôi chưa tiếp xúc được văn hóa truyền thống nền giáo dục “Đệ tử quy” này.

Sau đó, trong một cơ duyên thích hợp, tôi bắt đầu tiếp xúc văn hóa truyền thống, quyển sách đầu tiên tôi đọc là “Liễu Phàm Tứ Huấn”, quyển sách đầu tiên về phương diện văn hóa truyền thống là “Liễu Phàm Tứ Huấn”. Học biết được một điều thế là phản tỉnh ngay, trước tiên bắt đầu phản tỉnh từ ngay bản thân mình, vì bạn chữa bệnh cho người khác, trong khi bản thân bạn vẫn còn có bệnh thì bạn không sao chữa trị tốt cho người khác được, cũng chính là chỉ có sau khi chúng ta điều chỉnh hài hòa thân tâm của mình rồi thì bạn mới biết làm thế nào điều chỉnh hài hòa thân tâm của người khác. Tôi lúc đầu thường quen cầu bên ngoài, ví dụ như bệnh của người này trị không khỏi thì cứ luôn nghĩ phải dùng bài thuốc gì, dùng công thức châm cứu gì, dùng cách gì để điều chỉnh khí huyết tốt hơn, điều chỉnh tạng phủ tốt hơn. Sau đó mới phát hiện là phí công vô ích. Cuối cùng tôi nói với mọi người, không phải bạn uống nhiều thuốc bổ, thậm chí tìm thầy thuốc giỏi đi nữa

là có thể trị khỏi được bệnh. Nói cách khác, bạn không điều chỉnh tốt tâm thái của mình thì uống thuốc tấn cũng vô ích.

Vào lúc này tôi bắt đầu phản tỉnh mình, tôi mới phát hiện có một hiện tượng rất kỳ lạ, là sau khi bạn hiểu rõ mình rồi thì bạn rất dễ dàng hiểu rõ người khác. Điều này trên thực tế như lời của cổ nhân gọi là “Thôi kỹ cập nhân”, là nếu trong nội tâm bản thân chúng ta có chướng ngại, thì chướng ngại này sẽ làm trở ngại sự thông giao của chúng ta với người khác, thầy thuốc sẽ bị trở ngại trong việc thông giao với người bệnh, cái đau khổ của bệnh nhân bạn không sao thể hội được, bạn cũng không biết làm sao giải quyết. Trong thời gian này tôi đã đọc rất nhiều kinh điển đông y và rất nhiều trước tác của các y gia cổ đại. Trong những trước tác của y gia cổ đại này, các Ngài đều nhắc đến một điểm là một người thầy thuốc, điều căn bản trước tiên quan trọng nhất không phải là những kỹ thuật chữa bệnh, những kỹ thuật chữa bệnh đều là thứ yếu, mà “Đức vi y chi bản”, tức là một người thầy thuốc điều quan trọng nhất là đức hạnh. Chuyện đức hạnh thì sáng nay và cả hôm qua các vị thầy giáo đã chia sẻ rất rõ ràng với quý vị rồi, đức hạnh có rất nhiều cách thể hiện, cách nói của cổ nhân Trung Quốc là: “Tiến dĩ bệnh mưu, thối dĩ tâm mưu”, có nghĩa gì vậy? Tức là tiến một bước suy nghĩ về bệnh nhân làm sao giúp họ giải quyết vấn đề, lùi một bước phải quán sát bản thân mình, sau đó lắng tâm nghĩ cách điều trị bệnh, sau đó cầu ở chính mình, nội tâm mình.

Đời Thanh có vị y gia tên là Dụ Gia Ngôn, vì Dụ Gia Ngôn là vị danh y đương thời, hoàng đế đã từng cho mời ông vào cung rất nhiều lần ông cũng không đi, y thuật của ông rất giỏi, có rất

nhiều người theo học với ông. Trong trước tác “Ngụ Ý Thảo” của ông, ông đã nói trong lời tựa là rất nhiều người nói những y thuật này của tôi là biết được từ trong giấy, tức là học từ trong sách vở, rất nhiều người cho rằng tôi học rộng nhớ giỏi, hiệu quả điều trị cũng rất tốt, nhưng trên thực tế không phải vậy. Ông nói, một người thầy thuốc đích thực là phải thế nào? Là khi bạn gặp bệnh nhân, bạn có thể lắng được tâm và thâm nhập thể hội được nỗi đau của người bệnh, khi bạn thực sự đạt đến trạng thái này thì bạn có thể tìm ra phương pháp giải quyết vấn đề.

Khi tôi mới bắt đầu phản tỉnh lại chính mình, vì mới bắt đầu nên không thể điều trị tốt cho nhiều bệnh nhân, hơn nữa sau đó tôi lại gặp khó khăn, vì sao vậy? Vì tôi chưa thâm nhập vào nội tâm đối phương, chưa thâm nhập vào nội tâm đối phương, chưa mở được cái khóa này thì bạn dùng bao nhiêu thuốc cũng đều vô ích. Đó là chuyện vào năm 2004, sau khi tôi đón ngộ được điểm này, tôi liền bắt đầu áp dụng vào thực tiễn lâm sàng. Sau đây tôi sẽ lần lượt báo cáo với quý vị về một số kết quả thực tiễn của tôi.

Chúng ta đều biết nhân, nghĩa, lễ, trí, tín tổng cộng là năm phương diện, năm phương diện này cổ nhân gọi đó là ngũ thường trong “Tam cương, ngũ thường”. Thường có nghĩa là gì vậy? Thường là trạng thái tự nhiên, tức là bình thường. Hôm qua khi thầy Thái giảng cho chúng ta cũng đã nhắc đến, thầy nói: “Tri thường viết minh, bất tri thường vọng tác hung”, tức là một người khi họ biết được trạng thái bình thường thì trí họ sang; ngược lại không biết bình thường, không biết quy luật tự nhiên là như thế nào cả, tha hồ làm bậy, kết quả của nó là tai ương. Một biểu hiện của tai ương đó là bệnh tật, thậm chí sẽ sinh ra một số bệnh hiểm

nghèo. Hôm nay trong bài giảng này tôi sẽ chia sẻ cùng quý vị, thực tế có rất nhiều bệnh hiểm nghèo là do chính nội tâm chúng ta tạo ra.

Sự ảnh hưởng của “Nhân” đối với nội tạng

Trong ngũ thường, điều đầu tiên là **Nhân**. Nhân ứng vào ngũ hành là thuộc mộc, ứng vào trong bốn mùa là mùa xuân. Chúng ta đều biết mùa xuân là lúc cỏ hoa tươi tốt, cũng là lúc vạn vật tràn đầy sức sống, nó ứng vào trong trạng thái tâm lý của chúng ta là yêu thương người. Vì ý của chữ nhân này có nghĩa là yêu thương người, tức là từ bi, lương thiện, có thể thông cảm với người khác. Trời cao có đức hiếu sinh, chữ sinh này cũng có nghĩa là thương yêu, cũng có nghĩa là nhân từ, thế thì dưỡng sinh, suốt ngày cứ dưỡng sinh là dưỡng cái gì vậy? Là sinh, quý vị phải chú ý là sinh, không phải dưỡng tử. Sinh chính là chỉ sức sống, sức sống là chỉ sức mạnh của sự sống, ứng vào trong tạng phủ là tạng nào vậy? Chính là tạng can. Xin quý vị chú ý, can ở đây không phải là lá gan của tây y, không phải Liver, mà là chỉ bao gồm cả trạng thái và công năng của tạng phủ trong cơ thể. Chúng ta đều biết tạng phủ, kinh lạc và thất khiếu đều liên thông với nhau, nếu như tạng can chúng ta có vấn đề thì nó sẽ biểu hiện ra bên ngoài. Can khai khiếu ở mắt, nên mắt sẽ có vấn đề,.

Khi tôi mới bắt đầu học văn hóa truyền thống thì đầu tiên tôi phản tỉnh mình, “Nhân giả ái nhân”, bản thân mình có nhân từ hay không? Tôi phát hiện bản thân mình chưa nhân từ, vì sao vậy? Vì tôi là con một, từ nhỏ cha mẹ tôi gởi gắm hy vọng ở nơi tôi rất lớn, sau đó bản thân tôi lại rất muốn chơi trội, trên thực tế chơi

trội chính là bất khuất, điều này sẽ dẫn đến bệnh tật, vì nếu khí của mộc phát sinh thái quá thì bệnh tật sẽ nảy sinh thôi. Bản thân tôi muốn chơi trội đến mức độ nào vậy? Là trong học tập thì phải đứng đầu, đứng thứ hai là tôi rất khổ não, và tâm phan duyên cũng rất nặng, vả lại ở trong gia đình, về phương diện hiếu thuận với cha mẹ thì làm rất tệt, vì lúc đó chuyện học hành là số một, những chuyện khác đều không quan trọng. Sau đó tôi mới dần dần ý thức được trên thực tế kiểu suy nghĩ này rất có hại đến người khác, kể cả chính bản thân mình, tính cách này của tôi sẽ dẫn đến can khí ú trệ. Mọi người đều biết, can khí ú trệ trong kinh can, kinh lạc của kinh can đi từ dưới chân chạy thẳng lên hai bên cạnh sườn trong cơ thể sau đó đến đầu, ở bên trong con mắt, ở mắt là biểu hiện bên ngoài, cũng như cổ nhân đã nói: “Can khai khiếu ở mắt”, cho nên khi tôi còn rất nhỏ thì đôi mắt này đã không tốt, trên thực tế tôi thấy chính là mắt mình bị cận thị, tôi thấy điều này có quan hệ với tính cách của tôi rất nhiều. Đợi đến khi tôi thấy được điểm này, thì tôi tiến thêm một bước, đưa vào thực tế từ mình suy ra người, rất nhiều người bệnh cũng có vấn đề như vậy, bệnh của họ cũng biểu hiện trên kinh lạc, biểu hiện trên kinh lạc nào vậy? Chính là kinh can. Tôi xin kể cho quý vị nghe một bệnh án mà tôi gặp trên lâm sàng.

Bệnh nhân này họ Cao, là một bé gái, tìm đến tôi khám bệnh là vào mùa hè năm nay. Bệnh của bé là u tuyến giáp trạng, bé nói chỗ này của con rất khó chịu, chính là ở chỗ này, tuyến giáp trạng ở chỗ này. Sau đó tôi xem mạch của cháu thấy hai bên mạch đi rất Huyền, tôi liền nói với bé rằng, bệnh của cháu như vậy có một đức tính cần phải sửa đổi, là quá bất khuất. Trong tính cách quá bất khuất, người quá bất khuất thì kinh can không thông, người

nam thì tán ra bên ngoài, còn người nữ thì thu vào bên trong, người nữ thì thường thu về chỗ vùng yết hầu, ở nơi này chính là nơi kinh can đi qua. Kinh can sau khi đi qua yết hầu, ở nơi này một khi bị ứ trở thì trên dưới không thông sẽ sinh ra bệnh. Bé nói: “Đúng quá!”. Tại sao vậy? Vì lúc đó, khi bé tìm đến tôi khám bệnh thì có cha mẹ ở bên cạnh, ba của bé đứng cạnh tôi nói: “Bé từ nhỏ tính cách rất bất khuất”. Bé hiện nay lái xe, bé tự mình lái xe, thấy xe của người khác vượt qua mình thì bé liền cố vượt lên trước, vượt qua họ và ép họ sang một bên, chính là tính cách này. Tôi liền nói với bé rằng: “Tính cách này của cháu nếu như không sửa đổi thì uống thuốc gì, điều trị thế nào cũng không khỏi, vì cái khí này còn tồn tại”. Quý vị chú ý, cái khí này trên thực tế chính là một dạng xu thế năng lượng. Tại sao nói như vậy? Vì chúng ta đều biết, cơ thể của chúng ta là do tế bào tạo nên, tế bào là do phân tử tạo nên, phân tử là do nguyên tử sắp xếp tổ hợp mà thành. Sở dĩ trước đây chỗ này chúng ta không có sưng, không có u, tại sao sau đó lại có u vậy? Vì do phương thức sắp xếp của tế bào, cách sắp xếp của phân tử nguyên tử khác nhau rồi. Cơ thể chúng ta trên thực tế là một thể tổ hợp của một khối nguyên tử, chúng sắp xếp thành hình dạng con người. Sắp xếp thành hình dạng người khỏe mạnh hay người có bệnh đều do khối nguyên tử này, chẳng qua là do cách sắp xếp khác nhau mà thôi. Nguyên tử nghe lời của ai? Là nghe theo năng lượng, tức là trường, hiện nay ngành vật lý gọi trường là trường năng, dạng khí này của bạn sẽ dẫn đến chỗ khối này có một loại trường năng. Cho dù sau khi bạn giải phẫu cắt bỏ hết vùng này, nhưng trường năng ở đây vẫn còn, sau này bạn ăn uống thì những phân tử này vẫn tụ tập trở lại ở đây, sau khi tụ xong thì lớn thành u bướu, cắt bỏ vô ích.

Cho nên tôi bảo cháu, trước tiên phải bắt đầu từ tính cách. Hơn nữa, cháu bé này còn có một đặc điểm đó là ưa đốp chát với cha mẹ. Chúng ta đều biết đây là đặc tính của mộc, trong đặc tính của mộc rất dễ tổn thương vùng can, vì giận thì khí đi lên. Một người nổi giận, đốp chát với người khác, thì cái khí này vọt lên liền. Cho nên tôi bảo cháu, nếu cháu muốn khỏi bệnh thì phải thay đổi tính cách cho tốt, phải sửa đổi từ đâu vậy? Là phải bắt đầu sửa đổi từ việc hiếu thuận với cha mẹ. Tại sao nói như vậy? Vì “Trăm điều thiện hiếu đứng đầu”, con người một khi hiếu thuận với cha mẹ rồi thì hỏa khí liền hạ xuống hết, sau khi hỏa khí hạ xuống rồi thì kinh lạc lưu thông rất dễ dàng, kinh lạc lưu thông rồi thì bệnh tự động khỏi thôi. Cho nên tôi hỏi, có phải cháu ở nhà không phụ giúp việc nhà phải không? Mẹ của cháu đứng bên cạnh gặt đầu ngay. Bà nói cháu nó đây đúng như vậy, được nuông chiều từ nhỏ nên chẳng phụ giúp việc nhà gì cả. Tôi liền nói với cháu, nếu cháu muốn khỏi bệnh thì bắt đầu từ hôm nay, về nhà tất cả những việc nhà cháu không nên để mẹ cháu làm nữa, vì mẹ cháu lúc đó khi tìm đến tôi khám bệnh thì tuổi đã ngoài 50 rồi. Tôi nói cháu là một người trẻ tuổi, mẹ già ở nhà mỗi ngày quét nhà, mỗi ngày làm việc nhà, rửa chén, mọi việc cháu đều không làm, cháu ở bên cạnh mà siêng ăn nhác làm để mẹ làm, hơn nữa còn đốp chát với cha mẹ, cái khí này không đúng, khí không đúng thì sẽ sinh bệnh có đúng không?

Sau khi quay đầu, bé gái này bắt đầu sửa đổi. Vào ngày thứ hai trước khi tôi đến, cha mẹ cháu dắt cháu đến khám lại lần nữa, cô đưa tôi xem kết quả xét nghiệm của bệnh viện thì khối u đã nhỏ rất nhiều rồi. Lúc đó tôi cũng dùng đông dược hỗ trợ điều trị cho cháu, thực tế nếu đơn thuần dùng thuốc đông dược thì hiệu

quả rất chậm. Quý vị đều biết, khối u tuyến giáp trạng không phải nhanh như vậy. Lúc đó khi cháu đến thăm tôi, cháu nói bệnh viện cũng rất kinh ngạc, không biết tại sao tiêu nhanh như vậy? Trên thực tế trong đây có một đạo lý rất sâu, là nếu tâm thái chúng ta điều chỉnh tốt thì bệnh khỏi rất nhanh.

Có người nói rằng, điều ông nói là đứng từ góc độ đông y mà nói, vậy từ góc độ khoa học hiện nay mà nói thì có căn cứ hay không? Tôi xin báo cáo với quý vị, là rất có căn cứ. Giáo sư Ngải Nhĩ Mã, nhà sinh lý học đại học Tư Thản Phúc Hoa Kỳ đã từng làm một thí nghiệm rất nổi tiếng, thí nghiệm này chính là thí nghiệm hơi nước. Ông thu thập hơi của những người giận dữ, buồn rầu, phiền não thở ra, ông đem hơi này cho chạy qua một cái ống nhỏ và dẫn vào trong một cái bình chứa đầy nước thuốc, màu của nước chứa trong bình này liền xảy ra thay đổi. Ông phát hiện, khi người giận dữ thì hơi của họ thở ra sẽ khiến cho nước biến thành màu tím, khi buồn rầu thì nước biến thành màu trắng xám. Và ông lại rút nước có màu tím chích vào trong cơ thể chuột bạch thì trong khoảng mấy phút sau chuột bạch co giật mà chết. Thí nghiệm này cho chúng ta thấy rất rõ ràng, khi chúng ta giận dữ thì trên thực tế là đang tiết ra độc tố. Hơn nữa vị giáo sư này nghiên cứu thêm một bước và ông nói, khi con người giận dữ thì mức tiêu hao năng lượng bằng với mức tiêu hao năng lượng của một người chạy 3000 m, giận trong ba phút thì tiêu hao năng lượng tương đương với người chạy 3000 m, cũng chính là nói một người giận dữ sôi sục thì lúc này năng lượng sống của bạn rất tiêu hao, điều này đã minh chứng cho đạo lý của đông y. Đông y nói: “Giận thì khí đi lên”, và lại khi khí này đi lên thì hỏa khí này sẽ làm tiêu tán hết tinh

hoa của cơ thể. Chúng ta không nói xa vời, vì đạo của trời đất tự nhiên phản ánh trực tiếp trên cơ thể chúng ta, tại sao nói vậy?

Hồi tưởng một chút, khi chúng ta giận dữ, thì tay chân lạnh, sắc mặt tái xanh, tại sao như vậy? Vì con người khi giận thì khí huyết bị ứ trở, khí huyết ứ trở thì biểu hiện nhanh nhất là tay chân lạnh, cho nên khi giao tiếp với người khác, đồng ý chúng ta có rất nhiều cách chẩn đoán, vọng, vấn, vấn, thiết, trong đó thiết không phải chỉ là xem mạch, khi nói chuyện với người khác vừa tiếp xúc là có thể biết khái quát. Cho nên khi bắt tay người khác, nếu như tay của đối phương là rất lạnh và bạn nhìn sắc mặt của họ lại có màu xanh thì sẽ phán đoán được người này can có vấn đề. Điều này trong y án cổ đại và trong y án hiện đại đều có giới thiệu, điều này trên cơ thể chúng ta có thể tự thể hội được. Sắc mặt tái xanh vậy? Là vì con người nổi giận thì thứ nhất, như tôi vừa mới nói là tiết ra độc khí màu tím rất nhiều, thứ hai là khiến cho thành phần trong máu xảy ra thay đổi, thứ ba là khiến cho tuần hoàn trong mao mạch không tốt. Cho nên quý vị đang ngồi đây ai cũng đều có thể nghiệm này, là con người sau khi giận, theo sau căng thẳng là mệt mỏi, sau khi mệt xong thì có thể tay chân dễ bị tê, tại sao như vậy? Vì mệt mỏi tức là đã tiêu hao tinh lực, tay chân tê chính là tuần hoàn ngọn chi không tốt. Tại sao tôi lại đem điều này nói rõ ràng như vậy? Vì tôi đã từng giận, hơn nữa tôi cũng biết, khi vấn đề của mình thường hay xảy ra thì cũng tương thông với những vấn đề của người khác, ngược lại vấn đề của người khác bạn cũng có thể tìm được đáp án trên chính bản thân mình. Cho nên về phương diện này thì lý giải của đông tây y là giống nhau, cũng đã được chứng minh bằng khoa học hiện đại, đây là điều thứ nhất là Nhân.

Nhân từ thì sẽ tốt cho can, người nhân từ thì can huyết thông suốt, khí mạch sẽ tốt, đương nhiên là trường thọ. Cho nên nói cái cần dưỡng trong dưỡng sinh là dưỡng cho can khí tươi mới không dừng. Chúng ta đều biết Lão Tử có một câu nói là “Nhân chi sanh dã nhu nhược, kỳ tử dã kiên cường”, sau khi chúng ta giận còn có một biểu hiện nữa là tứ chi cứng đờ. Chúng ta quan sát trẻ con, quan sát hiện tượng tự nhiên thì sẽ phát hiện, khi con người càng khỏe mạnh, càng trẻ tuổi, thì gân cốt đều rất mềm mại, tuổi càng cao thì gân cốt sẽ trở nên cứng, tức là căng, căng thẳng. Cho nên trong đông y có một câu danh ngôn là: “Cân trường nhất thốn, thọ diên thập niên”, là ý gì vậy? Tức là gân cốt có thể vươn dài, giãn ra rất mềm mại, đặc biệt duỗi dài, có tính co giãn, đó gọi là trường nhất thốn, thì thọ mạng của người này sẽ có thể sống thêm mười năm. Ngược lại, nếu như gân ngắn một thốn thì sẽ giảm thọ mười năm. Chúng ta phản tỉnh một chút, nếu một người thường hay giận dữ thì kinh lạc của họ sẽ bị ứ trở, sẽ thu ngắn lại, thời gian dài thì sẽ tổn giảm thọ mạng của họ. Cách tổn giảm thế nào? Là sẽ dẫn đến các loại bệnh hiểm nghèo. Cho nên có rất nhiều cách thức gây ra bệnh hiểm nghèo, trong đông y điều đáng sợ nhất là ngũ hành sinh khắc. Cái gì khắc mộc? Là kim khắc mộc.

Dưới đây cũng có một bệnh án, là một người giới tính nữ, cô bị chứng xơ gan, trên thực tế là do khí của kim quá thịnh gây nên. Đây là điều nhân từ thứ nhất, ứng với ngũ tạng là thuộc can, tâm thái tương ứng là nhân từ bác ái. Ngược lại nếu một người thường hay giận dữ cũng sẽ dẫn đến bệnh như vậy.

Sự ảnh hưởng của “Nghĩa” đối với nội tạng

Phương diện thứ hai là **Nghĩa**. Chúng ta đều biết điều mà nghĩa muốn chỉ là nghĩa vụ, trách nhiệm và đạo nghĩa của một người, nó ứng với ngũ hành là thuộc kim, ứng với ngũ tạng là thuộc phế. Ví dụ một người phế khí không đầy đủ, chúng ta suy ra họ về mặt nghĩa sẽ có vấn đề. Bản thân tôi là một ví dụ rất hay. Tôi trước đây khi còn học trung học, vì không chú ý nâng cao phương diện hiếu đạo cho nên bệnh viêm mũi của tôi lúc nào cũng rất nghiêm trọng, đến nỗi cứ mỗi tối thường hay hỉ mũi, dùng giấy nhiều không biết bao nhiêu mà kể. Chúng ta đều biết phế khai khiếu ở mũi, mũi có vấn đề chứng tỏ phế chúng ta có vấn đề, tương ứng với phế có vấn đề là phương diện nghĩa ta làm không tốt. Tại sao nói như vậy? Vì trong nghĩa vụ thì nghĩa vụ đầu tiên chính là hiếu dưỡng cha mẹ, hiếu dưỡng cha mẹ làm không tốt thì phương diện này không viên mãn. Sau đó tôi tự phản tỉnh mình, thấy bệnh này của tôi từ khi lên đại học năm thứ ba, thứ tư thì hết. Tại sao lúc đó khỏi bệnh mà không hề điều trị? Lúc đó tôi vẫn chưa biết kê đơn thuốc, tại sao khỏi bệnh vậy? Vì tôi càng học y càng cảm thấy nỗi khó chịu, đau khổ của bệnh nhân. Khi làm việc trong bệnh viện, tôi phát hiện rất nhiều người bệnh khi chết rất đau khổ, khắp người cắm đủ thứ ống, giầy giụa, bắt lức, đau khổ lìa xa nhân thế. Khi tôi nhìn thấy cảnh tượng này thì trong lòng rất buồn, tôi liên tưởng trực tiếp đến cha mẹ của mình. Ban đầu tôi học y là vì cảm thấy thích đông y, nhưng sau đó không thích vậy nữa, khi tôi học đại học đến năm thứ ba thứ tư tôi mới ý thức được, tôi dứt khoát không thể để cha mẹ mình rời xa cõi đời như vậy, hơn nữa tôi không muốn cha mẹ mình vào bệnh viện, đặc biệt là làm những chuyện phẫu thuật, tôi không muốn họ như vậy. Vì đông y có cách để cho người già không bệnh mà chết, để cơ thể của họ lìa xa nhân

thể một cách rất tự nhiên. Vì nếu như một người khí huyết không điều hòa, thì có thể thông qua các phương diện thuốc là điều chỉnh tốt, để họ khỏi phải vào bệnh viện, có thể khiến họ có được giây phút an nghỉ rất tốt. Lúc đó tôi liền nghĩ, tôi mong sau khi học y xong thì không để cha mẹ tôi vào bệnh viện, tự bản thân tôi hầu hạ họ tại nhà. Kết quả từ năm 2002, sau khi tôi học xong y khoa cơ bản, mãi đến năm 2009 thì cha mẹ tôi cũng không đi vào bệnh viện nữa, vả lại không hề uống một viên thuốc nào. Khi cha mẹ tôi không khỏe tôi đều tự giải quyết hết, hoặc là dùng đông dược điều hòa cơ thể, đẩy tất cả các thứ như phong, hàn, thử, thấp ra ngoài, hoặc là dùng châm cứu, hoặc là dùng xoa bóp. Cho nên trước đây tôi về nhà thường hay xoa bóp ấn huyết cho cha mẹ, tôi cảm thấy đó là sự hưởng thụ to lớn của đời người. Về sau này, sức khỏe của cha mẹ tôi dần dần mỗi năm mỗi tốt hơn. Trước đây do đời sống không tốt nên cha tôi đã bị bệnh tiêu hóa, mỗi khi đến mùa hè là bệnh phát, nhưng đến bây giờ bệnh đã khỏi hẳn, đây là niềm an ủi rất lớn cho việc học y của tôi. Từ sau khi năm thứ ba, thứ tư học đại học, tôi ý thức được điểm này thì bệnh viêm mũi của tôi tự nhiên khỏi hẳn, vậy chúng tỏ điều gì? Là chúng tỏ tâm hiếu của con người đã sản sinh thì nghĩa liền xuất hiện, sau khi nghĩa xuất hiện thì phế khí đầy đủ, phế khí đủ thì lỗ mũi nó tự động khỏi, đây là nghĩa.

Mặt trái của nghĩa là gì vậy? Chính là quá khích, hành vi quá khích. Tôi xin chia sẻ với quý vị một chút, nghĩa tương ứng với tình. Trong văn hóa truyền thống Trung Quốc cổ đại, tình đại biểu cho việc thu liễm, thuộc phương tây, là mùa thu. Chúng ta đều biết mùa thu là mùa lá rụng, là lúc gió thu xào xạc, thời điểm này cả đất trời chỉ có một sắc khí xơ xác. Cho nên nói, người có

khí của kim quá mạnh thì sát khí cũng rất nặng, cổ nhân gọi là sát khí, dịch qua từ hiện đại là người này đặc biệt thích chọc vào chỗ đau của người khác, dùng cách nói hiện đại là: “Không giúp mà còn bỏ cát vào mắt”. Người có tính cách kiểu này rất dễ bị bệnh thuộc phương diện hành kim, bị bệnh ở kinh phế. Mọi người đều biết kim thì khắc mộc, giả dụ như người này điều khiển ham muốn, thích bóc lột người khác, nếu tập khí này quá nặng thì thường tổn thương đến can, hơn nữa còn tổn thương rất nặng nề.

Vào tháng sáu năm nay, tôi có điều trị cho một bệnh nhân, là một bệnh nhân ở tỉnh Hà Bắc. Khi anh đến tìm tôi khám bệnh, anh nói bác sĩ Bành, tôi bị xơ gan thời kỳ đầu. Chúng xơ gan mọi người đều biết, khi xơ gan phát triển nặng là gây cổ trướng, cổ trướng nặng thêm nữa là có thể tử vong. Con đường thứ hai của xơ gan là ung thư gan, thời gian sống còn cũng không quá mười năm. Anh ta nói, tôi cảm thấy đời sống của bản thân mình không còn hy vọng nữa, cũng không biết mình sai lầm ở chỗ nào? Tôi nói, bệnh này dùng đông y là có thể trị khỏi, nhưng điều quan trọng nhất là bản thân anh trước tiên phải đứng dậy. Cho nên thầy thuốc nhiều khi phải giúp bệnh nhân khôi phục lòng tin. Tôi nói bệnh này của anh có thể tự mình trị khỏi, đồng thời tôi sẽ kê đơn thuốc giúp anh và từ từ anh sẽ khỏi thôi. Anh hỏi thật vậy không? Tôi nói, việc này là hoàn toàn có thể. Vì dưới cái nhìn của đông y thì chỉ cần tinh khí, sau khi tinh khí vượt quá mức giảm xuống thì mạch của can sẽ thông suốt, chứng xơ gan của anh ta sẽ khỏi. Tôi liền nói với anh, anh là lãnh đạo của công ty mà trên gương mặt của anh không hề có nụ cười, (vì chúng tôi vọng văn, vấn, thiết đã lâu rồi nên có kinh nghiệm, bệnh nhân đến như thế nào thì đại thể đã biết rồi, thông qua ngũ hành vọng chẩn thì biết thôi), hơn

nữa trong nội tâm lại quá bó buộc, là bị bó buộc. Anh ta nói đúng như vậy, công nhân của tôi đều nói với tôi, họ đều nói là họ rất sợ tôi, và bản thân tôi cảm thấy rằng, mỗi ngày tôi đều dường như bị buộc chặt. Tôi nói, vậy chẳng phải anh tự chuốc họa vào thân đó sao? Đây gọi là vận động tạo ra bệnh, tự mình tạo ra bệnh, tâm thái này của anh kéo dài thì sẽ tạo ra bệnh, anh thấy anh đã tạo thành công bệnh rồi đó, tạo ra được xơ gan rồi. Nếu như anh tiếp tục chế tạo tiếp nữa, thì bệnh này sẽ phát triển thành bệnh hiểm nghèo và sẽ cướp đi mạng sống của anh, vậy là trong ngoài đều mất, đã không tốt cho bản thân mà còn khiến người khác thêm khó chịu. Anh hỏi: “Thế có biện pháp gì không?” Thực tế rất đơn giản, tức là người khí của kim quá nặng thì phải luyện tập điều gì? Tức là luyện tập khoan dung và mỉm cười. Tôi liền nói với anh ta, bắt đầu từ hôm nay anh bắt đầu luyện một nội dung là được rồi, là mỗi ngày phải mỉm cười. Vì con người chỉ cần cười lên thì khí căng thẳng của toàn thân liền buông lỏng, các tạng khí được giãn ra, khi tạng khí được giãn ra thì bệnh liền khỏi ngay. Sau khi tôi nói đạo lý này cho anh ta và kê cho anh bài thuốc Tứ Nghịch Tán, để cho can khí được giãn thêm. Anh đi về. Khoảng hai tuần sau, vì bệnh nhân này là thuộc bệnh nhân tương đối nặng, nên tôi điện thoại cho anh ấy, tôi hỏi anh hiện nay thế nào rồi, anh đã uống thuốc chưa? Anh nói, bác sĩ Bành, nói thật với bác tôi chưa uống thuốc, hiện nay tôi nghe lời bác, mỗi ngày tôi tập mỉm cười để xử xử với người xung quanh, tôi phát hiện những cảm giác có trước đây giờ đã không còn nữa, tức là cảm giác đau ở vùng gan giờ đã hết rồi, hơn nữa đi xét nghiệm chức năng gan ở bệnh viện thì các chỉ số đều phát triển theo chiều hướng tốt. Sau đó anh gửi cho tôi một đoạn thư ngắn, anh nói: “Bác sĩ Bành, hôm trước bác chỉ tôi

mỉm cười cứ lãng vãng trước mắt tôi, mỗi khi gương mặt tôi căng thẳng, uất ức trong lòng thì liền nghĩ đến điều này, mỗi ngày luyện tập”. Và lúc đó tôi còn nêu cho anh một bệnh án, người này cũng bị, đó là giám đốc Lý - Công ty Phi Nê Khắc Tư. Trên thực tế, khi người giận dữ chính là tự treo mình lên xà nhà để đánh, người này mỗi ngày họ tự đánh mình. Khi tôi nói với anh ta về bệnh án này, thì không khí căng thẳng của anh lúc đó bỗng hòa dịu xuống liền, tại sao vậy? Một khi ta thấy lại chính mình thì lúc đó trí tuệ liền mở ra và rất nhiều vấn đề lần lượt được giải quyết. Anh nói sau khi tôi nêu ra bệnh án này cho anh thì mỗi tối anh đều nghĩ, nghĩ đi nghĩ lại và tự mỉm cười, anh cảm thấy mỗi ngày anh đều tự đánh đập chính mình, việc gì phải thế! Hơn nữa thường là tự đánh đập chính mình, hoàn toàn không phải người khác đánh đập mình. Sau khi anh ta nghĩ vấn đề này thông rồi thì khí huyết liền thông, sau đó cơ thể liền khỏe mạnh. Đây là bệnh án thứ hai. Đây là người khí của kim quá thịnh, khí của kim phát triển thêm nữa thì đó là bầu không khí buồn thảm. Cho nên trong thất tình của đông y nói rằng, buồn thì tổn thương phế, nếu một người quá buồn rầu thì sẽ tổn thương phế khí.

Năm ngoái tôi có điều trị cho một bệnh nhân bị bệnh hiểm nghèo, người này khi đến tìm tôi khám bệnh là bị ung thư phổi thời kỳ cuối. Tại sao cô bị như vậy? Theo cách nói của tôi, đó cũng là tạo ra bệnh thành công. Năm trước khi tìm đến tôi khám bệnh, thì con gái của cô 25 tuổi bị tai nạn xe mà chết, kể từ đó ngày nào cô cũng khóc. Cô sống gần bờ biển, bên biển có núi, mỗi ngày cô đều leo leo lên đỉnh núi, đứng bên vách đá muốn nhảy xuống tự tử, mỗi ngày đều như thế, đến nỗi chồng cô ngày nào cũng phải đi theo giữ cô. Trong hoàn cảnh tâm thái như vậy,

cuối cùng đã tạo ra bệnh, đây chính là ung thư phổi. Khi bệnh nhân này đến tìm tôi khám bệnh, bác sĩ nói với cô, cô chỉ còn sống khoảng ba tháng nữa, người nhà cô nói rằng cô còn một số chuyện chưa làm xong, hy vọng tôi có thể dùng y thuật giúp cô ta kéo dài thời gian sống. Lúc đó tôi cũng nói với cô như vậy, có kéo dài thời gian được hay không là hoàn toàn phụ thuộc vào cô, tôi đem đạo lý này nói rõ, tức là buồn thì tổn thương phế, vậy làm sao có thể điều trị buồn rầu đây? Con người thường hay bị sa vào trong tiểu ngã, tức là tiểu của đại tiểu, ngã của tự ngã, sa vào trong tiểu ngã thì cô ta dễ bị buồn rầu, rất dễ buồn rầu mà không sao thoát ra được. Con người một khi đi vào đại ngã, thì họ sẽ không buồn rầu mà chuyển thành từ bi. Từ bi có nghĩa là gì? Tức là quan tâm tất cả mọi người một cách vô điều kiện. Tôi bèn gợi ý cho cô, tôi nói con của cô đã không còn nữa, cô thử nghĩ xem vai trò cô trong gia đình, không chỉ là một vai trò mà còn rất nhiều vai trò khác. Thứ nhất, cô là con của cha mẹ cô, cha mẹ của cô đều còn khỏe tuy cô đã 50 tuổi. Thứ hai, cô còn là người vợ của chồng mình. Thứ ba, trong xã hội cô còn là nhân viên của công ty, ngoài ra cô còn là người mẹ. Hiện tại cô chỉ rơi vào trong cái vòng nhỏ là làm mẹ này, cô hoàn toàn không thoát ra được cái vòng này, khi cô thử nghĩ mình còn những nghĩa vụ khác thì cô sẽ nhanh chóng thoát ra khỏi chỗ này thôi. Cô nói đúng vậy! Chồng của cô cũng rất ủng hộ cô, gia đình cô đã nhận nuôi một bé mồ côi, là một bé sơ sinh bị bỏ rơi, một bé gái nhỏ, giúp cô mở rộng tấm lòng. Người bệnh từ khi nhận nuôi bé gái nhỏ này, tâm trạng mỗi ngày cũng chuyển tốt hơn, nhưng cuối cùng cũng chỉ kéo dài sự sống thêm được năm tháng, vốn dĩ dự đoán khoảng ba tháng thì qua đời nhưng kéo dài đến tám tháng sau, mãi đến lần trước tôi đi Sơn Đông là gặp được

cô lần cuối, và cuối cùng cô cũng qua đời. Đây cũng là một gợi ý rất hay, tức là thông qua việc nhận nuôi bé gái đã mở rộng tình thương của mình, đồng thời ý thức được bản thân mình còn có những trách nhiệm khác, cũng không đến nỗi sa vào vòng tiểu ngã. Lòng mình vừa mở ra thì khí cũng theo đó mà thay đổi, một khi khí thay đổi thì bệnh tật ngoại hình cơ thể cũng sẽ được thư thả. Cuối cùng bệnh nhân này do hai lần dùng hóa trị khiến niêm mạc bị tổn thương rất nghiêm trọng, ăn cơm như lời của cô ta nói là giống như nhai sấp, là ăn bất kỳ món gì cũng giống như ăn xác cây vậ, đường tiêu hóa tổn thương rất nghiêm trọng. Khi tôi gặp lại cô lần cuối cùng thì người chỉ còn da bọc xương. Dưới cái nhìn của đông y, tức là tỳ vị khí rất yếu, điều này trên thực tế là tổn thương đến tỳ vị. Cuối cùng cô chỉ sống kéo dài thêm được năm tháng.

Nhưng chúng ta cũng tổng kết được một điểm từ trong bệnh án này, là sự buồn rầu của chúng ta, thực tế tất cả những tâm trạng này, chung quy tóm lại cuối cùng vẫn là tiểu ngã, tức là vượt không qua được chữ “ngã”. Một khi bạn vượt qua được, thì bạn sẽ phát hiện thân thể này cũng nhanh chóng theo đó mà thay đổi. Đây là phương diện thứ hai.

Sự ảnh hưởng của “Lễ” đối với nội tạng

Phương diện thứ ba là Lễ. Lễ tương ứng với hỏa, ứng vào ngũ tạng là tạng tâm, ứng vào bốn mùa là mùa hạ. Chữ lễ này hỏa trong “Thượng thư” nói rằng: “Hỏa viết viêm thượng”, là ý gì vậy? Có nghĩa là tích cực hướng thượng, là sáng tỏ, đại biểu cho sự tiến bộ. Chúng ta đều biết trên thế giới, một tiêu chuẩn rất quan trọng

để đánh giá một quốc gia có tiến bộ hay không, đó là xem người dân của quốc gia này có lễ phép hay không? Lễ phép ứng với điều gì vậy? Tức là trật tự, cũng chính là chỉ quan hệ của ngũ luân. Trong “Hoàng Đế Nội Kinh” nói rằng: “Tâm giả, quân chủ chi quan, chủ minh tắc hạ an, chủ bất minh tắc thập nhị quan nguy”. Cũng chính là nói, cái tâm này trong cơ thể có tác dụng chủ đạo, là chủ thần minh, tâm vốn dĩ ở trạng thái rất rộng mở và hướng thượng, đây là trạng thái tự nhiên của nó. Nếu như trạng thái không tự nhiên thì bệnh thái sẽ như thế nào? Bệnh thái đó chính là thù hận. Thù hận sẽ tổn thương tạng khí nào vậy? Là sẽ tổn thương tạng tâm. Tại sao nói như vậy? Tại vì bình thường tâm thù hận đều từ bên trong tâm phát ra ngoài, và lại khí này của nó lại tụ vào bên trong, đặc biệt dễ gây ra một số các loại bệnh như bệnh mạch vành, hồi hộp, đánh trống ngực.

Trên lâm sàng tôi gặp một bệnh nhân, người này bị người khác lừa 200 ngàn. Sau khi bị lừa 200 ngàn thì anh ta ngày đêm suy nghĩ và rất thù hận người gạt mình, thế là anh đã tự tạo cho mình một loại bệnh, đó chính là nhịp tim không đều. Khi anh đến tìm tôi khám bệnh thì anh đã nói ra nguyên nhân gây ra bệnh này. Tôi nói với anh, bên trong cơ thể của anh nhất định có rất nhiều điểm đau. Chúng ta đều biết kinh lạc không thông, nội tạng không thông thì kinh lạc bên ngoài sẽ có áp thống điểm, trên kinh thủ quyết âm tâm bào của anh ta, quý vị duỗi thẳng tay ra đường kinh phía bên trong này, ở vùng này chính là kinh thủ quyết âm tâm bào, những vùng này sẽ có rất nhiều điểm đau, chỉ cần day mở những điểm đau này, thì nhịp tim không đều sẽ khỏi rất nhanh, và ngay tức thời là trong ngày đó liền trị khỏi căn bệnh này. Cho nên đông y hoàn toàn không chậm, tức khắc là có thể có hiệu quả. Sau

khi tôi day mở kinh lạc cho anh xong, thì ngày thứ hai anh ngủ rất ngon, cũng không có hồi hộp. Sau đó khi khám lại tôi bèn nói với anh, vấn đề căn bản nhất không phải là kinh lạc có thông hay không, khí huyết có hòa hay không, ngũ tạng có cân bằng hay không, điểm quan trọng nhất không phải những điều này, mà điểm quan trọng nhất là nguyên nhân bệnh của anh. Nếu như anh buông bỏ đừng nhớ những vấn đề này, số tiền 200 ngàn này coi như anh đã trả xong món nợ, anh không chỉ bị người ta lừa 200 ngàn, hơn nữa bản thân anh còn bị người ta lừa cả sức khỏe, phải vậy không? Sau đó tự tạo ra bệnh cho mình, vậy là lợi bất cập hại. Nếu như anh điều chỉnh trở lại tâm thái này thì sẽ không bị bệnh này, vả lại xóa bỏ được cái gốc. Cho nên khi điều chỉnh bệnh cho anh, tôi có kiến nghị mặt này, anh cũng rất hợp tác, đồng thời chỉ cho anh tự mình day ấn những huyết này, cộng thêm ăn rau và thực dưỡng.

Cho nên, nhắc đến đông y, quý vị không chỉ liên tưởng đến thuốc nam, thuốc bắc, trên thực tế rất nhiều bệnh không dùng thuốc nam thuốc bắc cũng có thể trị khỏi. Như bệnh rối loạn tuần hoàn não thì thường nên ăn rau muống, rau cần, những loại rau này có tính sơ thông nên có thể sơ thông kinh lạc bị bế tắc rất tốt. Lúc đó anh ta dùng phương pháp này, thông qua việc ăn rau và day ấn kinh lạc, sau đó một tháng bệnh nhịp tim thất thường của anh khỏi hẳn. Và anh cũng nói rằng, tôi từ nay về sau không để trong lòng nữa, cũng không nghĩ đến chuyện này nữa. Đây là Lễ, đi kèm với lễ chính là “Nhạc”, lễ và nhạc hai cái này hợp lại với nhau, chính là hôm qua thầy Cận Nhã Giai đã chia sẻ với quý vị. “Di phong dị tục, mạc thiện ư nhạc”, nhạc thời cổ đại còn có một cách đọc là Lạc, chữ lạc trong hỷ lạc, tức là vui vẻ. Nếu như tâm của một người ở vào trạng thái vui vẻ thì mạch khí của họ sẽ rất

dễ thông suốt. Cho nên chúng ta quan sát trẻ con, trẻ con suốt ngày chúng đều rất vui vẻ. Nhà y học đã làm một thống kê, trẻ con trước ba tuổi, bình quân mỗi ngày cười 170 lần, tâm mạch hoàn toàn thông suốt, không có bệnh tật. Cổ nhân gọi đó là khí thuần dương, chúng sẽ không có bệnh. Người trưởng thành bình quân mỗi ngày cười bảy lần, người Trung Quốc chúng ta so với toàn thế giới mà nói là ít cười nhất, cả ngày vẻ mặt như khúc gỗ, rất ít thấy vẻ mặt tươi cười, tại sao vậy? Vì chúng ta dường như quá nghiêm ngặt về mặt này. Trên thực tế không đúng. Nội tâm của bạn, sau khi vui vẻ thì cơ thể sẽ thông suốt, và ngược lại khi cơ thể khỏe thì tâm thái cũng tốt, cho nên nói điều chỉnh tâm thái tốt thì bệnh của tạng tâm sẽ được thư thả. Đây là phương diện thứ ba, là phương diện Lễ.

Sự ảnh hưởng của “Trí” đối với nội tạng

Phương diện thứ tư là “Trí”. Trí trong nhân lễ nghĩa trí tín, tức là nói người này rất có trí tuệ. Trí tuệ tương ứng với ngũ hành là thủy, ứng vào bốn mùa là mùa đông. Trí tuệ có từ đâu vậy? Một người muốn có trí tuệ, điều thứ nhất là phải khiêm tốn, tức là có thể tiếp nhận ý kiến của người khác, có thể tiếp nhận ý kiến của người khác tức là “Kiêm thính tắc minh”, là lắng nghe. Cho nên nói thật khai khiếu ở tai, điều này có đạo lý. Nếu một người thật khí đầy đủ, thì tai của họ sẽ dễ dàng nghe được sự khuyên bảo của người khác, người thật khí đầy đủ thì có trí tuệ. Đúng vậy, người có thể nghe lời khuyên bảo của người khác thì lỗ tai thông rồi, thì thật khí sẽ đủ. Thật khí đủ rồi thì họ tự nhiên có trí tuệ. Cho nên cổ nhân Trung Quốc đã tổng kết những đạo lý này là hoàn toàn liên kết với nhau trong đời sống sinh hoạt của chúng ta. Ở đây tôi

xin nhấn mạnh với quý vị một chút, lần trước ở Thanh Đảo tôi đã từng nói qua đề tài này, đó chính là đề tài tổn thương tinh này, tại sao phải nhấn mạnh vậy? Vì hiện nay vấn đề này rất nghiêm trọng, chính là tổn thương thận, vì sao tổn thương thận vậy? Tức là phòng sự quá độ khiến thận khí bị tổn thương.

Chúng ta đều biết thận chủ cốt tủy, não là bể chứa tủy, thận chủ cốt, xương cốt khỏe mạnh là một dạng biểu hiện của thận khí đầy đủ. Điều thứ hai, thận còn chủ cốt tủy. Chúng ta đều biết, người thận khí đầy đủ thì toàn bộ cốt tủy đều sung mãn, cốt tủy, tủy trong xương sống này nó liên thông lên với não nên người này sẽ thông minh, sẽ có trí tuệ. Ngược lại, nếu như người này thường xuyên tiết ra thận khí thì cốt tủy của họ sẽ khô héo, cốt tủy khô héo thì tinh hoa trong não sẽ rút tủy vào cốt tủy, thì não sẽ không sáng suốt, dẫn đến tình trạng cơ thể suy tàn. Cho nên thận khí không đủ đây là vấn đề căn bản nhất, tức là phần dư tinh hoa của ngũ tạng lục phủ đều cất chứa vào trong thận này. Thận cũng giống như tổng ngân hàng năng lượng của cơ thể vậy, nó thu nạp tất cả năng lượng của cơ thể vào để cất giữ, để dành khi có nhu cầu, khi có bệnh thì điều động năng lượng này ra dùng. Nếu như thường xuyên tiết thận khí thì người này sẽ xuất hiện các biểu hiện như sau.

Thứ nhất là cốt tủy khô héo. Biểu hiện trực tiếp nhất của cốt tủy khô héo là dễ bị gãy xương. Ở Thanh Đảo tôi đã chia sẻ với quý vị rồi. Tôi đã từng có một anh bạn học một năm bị gãy xương bốn lần. Thực tế là do hao sắc, sắc dục quá độ dẫn đến dễ bị gãy xương.

Thứ hai là trí óc rất kém, sức ghi nhớ giảm sút, mất đi năng lực làm việc, học tập, giao tiếp nhân tế, trở thành một người tàn phế. Điều này trong buổi nói chuyện lần trước tôi cũng đã chia sẻ với quý vị rồi. Trên thực tế nếu chúng ta đứng ở góc nhìn khác, thì tinh trên thực tế chính là cốt tủy. Nếu như cốt tủy của người này không đầy đủ, thì trí óc, trí lực, thể lực, sức đề kháng sẽ bị giảm sút. Cho nên dùng một ví dụ đơn giản nhất, tinh tủy, thận tinh và cốt tủy của con người, nó giống như cái gì vậy? Nó giống như hệ thống phòng ngự của cơ thể chúng ta vậy, là đạo quân phòng ngự hậu cần cấp dưỡng. Nếu như rút hết toàn bộ số lương thực cấp dưỡng này, thì đạo quân phòng ngự sẽ bị sụp đổ toàn bộ, nên dẫn đến trăm thứ bệnh dồn vào, gây ra những loại bệnh như tiểu đường, tai biến, viêm cổ tử cung, ung thư tử cung, đủ thứ loại bệnh tật cùng xuất hiện, trên thực tế đều có quan hệ rất mật thiết với thận khí. Đây là cách thức tổn thương thận trực tiếp nhất. Vậy về mặt tâm thái thì thận khí có quan hệ thế nào? Chúng ta đều biết, một người khi thận khí thật sự đầy đủ thì biểu hiện bên ngoài của họ rất khiêm nhường, và cũng rất dễ dàng tiếp nhận ý kiến của người khác. Ngược lại thận khí không đủ thì sao? Thì người này sẽ bồn chồn, không yên, sẽ tự mình cảm thấy bị áp lực rất nặng. Trước đây tôi có điều trị một bệnh nhân, bệnh nhân này chính là điển hình của một người vì sợ mà tổn thương thận, sợ hãi sẽ tổn thương thận khí. Sợ hãi khi dịch qua từ hiện đại là cảm giác không an toàn.

Năm 2002, khi tôi khám bệnh cho anh ta, anh đến tìm tôi khám bệnh là do mất ngủ triền miên, không cách nào trị khỏi, tôi đã cho anh ta dùng các bài thuốc đông y như Toan Táo Nhân thang, Giao Đằng hoàn, cơ bản là để thử xem sao, nhưng chẳng có tác

dụng. Bệnh nhân năm 2002 này, tôi chữa cho anh không khỏi. Lúc đó tôi cũng vừa mới ra trường, đến năm 2008 tôi gặp lại anh ta. Anh kể chuyện cho tôi nghe, anh nói: “Bác sĩ Bành! Bác biết không, bệnh của tôi khỏi rồi”. Tôi hỏi anh, bệnh của anh chữa thế nào mà khỏi vậy? Anh nói tôi bị ngồi tù ba năm, sau khi vào tù đến tuần thứ hai thì khỏi bệnh. Tôi hỏi, tại sao như vậy? Anh nói thực tế lúc đó tôi đã nói điều này với bác rồi, vì anh ta là người lãnh đạo cấp sở của địa phương chúng ta đây. Anh nói, lúc đó tôi nói với bác cả ngày tôi bị những áp lực buồn phiền đè nén, thực tế là do tắc trách. Vấn đề quan trọng nhất của tôi là phải có kinh tế, rất sợ hãi, nơm nớp lo sợ. Chúng ta đều biết áp lực nặng có rất nhiều dạng, dạng thứ nhất là không hoàn thành công việc, số lượng công việc quá nhiều không thể hoàn thành, đây là dạng áp lực nặng. Dạng thứ hai là sự kỳ vọng của người khác về bạn quá cao, sau đó bạn lại quá sợ không thể hoàn thành nhiệm vụ. Ví dụ hiện nay học sinh thi vào đại học, trước khi thi đại học đều là áp lực. Áp lực nặng thứ ba là gì vậy? Chính là sau khi tự bản thân mình đã làm chuyện xấu, sợ bị người khác phát hiện sau đó đem ra công bố trước mọi người, đây là phương diện thứ ba của áp lực nặng. Áp lực nặng mà anh đã nói với tôi lúc đó thực tế chính là phương diện thứ ba này. Sau khi tham ô một số tiền lớn thì suốt ngày nơm nớp lo âu, đương nhiên là mất ngủ, dùng thuốc gì cũng không thể trị khỏi. Kết quả sau khi bị bắt vào tù, đến tuần thứ hai thì ngủ rất ngon, tạo sao vậy? Vì con người chỉ cần tâm thái tốt lên rồi thì cơ thể sẽ tự động hồi phục, hoàn toàn không cần điều chỉnh. Chúng ta đều biết trẻ con sau khi chúng đã làm một việc có lỗi, nếu chúng không nói với người lớn, bạn sẽ thấy đứa bé này có vẻ ấp úng không tự nhiên làm sao ấy. Bạn liền gọi nó lại hỏi,

hôm nay con đã làm gì có lỗi rồi phải không? Nó sẽ nói úp úp mở mở là hôm nay con đã làm bể một cái ly, sau đó bé không nói với ba, đợi sau khi bé nói chuyện này ra xong rồi thì bạn mới tiến hành dạy bé. Sau khi bé bước ra khỏi ngưỡng cửa đó thì sẽ nó bắt đầu hồi phục lại trạng thái bình thường, tức là trạng thái vui sướng nhảy nhót, không còn áp lực nữa. Trẻ con còn như thế thì hưởng gì người lớn. Thực tế nội tâm chúng ta một khi có chuyện khúc mắc, có chuyện xấu hổ thì bạn sẽ vô cùng khổ sở, đặc biệt như chuyện phạm tội này, điều đó sẽ làm tổn thương cơ thể rất nặng. Bệnh nhân này thực tế là như vậy, tự mình trị khỏi bệnh cho mình. Anh nói, sau khi tôi bị bắt vào tù thì trong lòng tôi bỗng nhiên được phóng thích hoàn toàn, vì đã phán xử ba năm tù, tất cả những chuyện lo lắng trước đây của mình đều xảy ra rồi. Sau khi xảy ra nó đã thành sự thực, cái khí này sẽ lắng xuống. Khí lắng xuống thì thận khí đầy đủ, tự nhiên thủy hỏa sẽ giao tế nên ngủ được, chỉ đơn giản vậy thôi, hoàn toàn không dùng những thuốc như Giao Đằng hoàn, Thủy Hỏa Ký Tế, Toan Táo Nhân Thang, Bỏ Tâm Âm, Thiên Ma Câu Đằng Ẩm để bổ thêm can khí. Mà là sau khi tâm của bạn chánh rồi thì khí sẽ chánh, khí chánh rồi thì bệnh liền khỏi, là đơn giản vậy thôi. Đây là phương diện thứ tư.

Sự ảnh hưởng của “Tín” đối với nội tạng

Phương diện thứ năm là “Tín”. Tín tức là thành tín, trong ngũ hành tín thuộc hành thổ, ứng vào trong bốn mùa là trưởng hạ, cũng chính là khoảng thời gian giữa mùa hạ và mùa thu. Trạng thái trong thời gian này chính là lúc vạn vật đang kỳ thai nghén. Chúng ta đều biết vạn vật thai nghén, tất cả sự phát triển đi lên hoặc đi xuống của mọi vật là phải dựa vào cái gì? Đều là dựa vào

sự thành tín của con người. Chúng ta làm sự nghiệp cũng tốt, làm người cũng tốt, “Nhân vô tín bất lập”. Nếu con người không có niềm tin họ sẽ không thể đứng lên được, trạng thái của cơ thể cũng vậy. Nếu như một người họ rất thành tín, rất trung thực, thì sau đó sức hành động của họ rất mạnh. Người trong lòng không so đo tính toán thì tiêu hóa của họ rất tốt. Ngược lại, người thường hay so đo tính toán thì tiêu hóa họ không tốt. Tôi xin lấy bản thân mình làm ví dụ.

Trước đây đường tiêu hóa của tôi không được tốt, hơn nữa đây cũng là phiền não tập khí rất quan trọng của tôi, chưa được chỉnh sửa. Khi học văn hóa truyền thống đến năm thứ ba vẫn chưa sửa, cũng như trước đây. Tôi năm ấy là năm cuối học tiến sĩ, thầy hướng dẫn sắp xếp lượng công việc cho tôi quá nhiều. Các sư huynh sư tỷ của tôi đều chưa qua chuyên sâu nghiệp vụ đến làm đề tài, tôi đã chuyên sâu nghiệp vụ vẫn phải làm đề tài vi sinh vật, ngoài ra còn phải đi các bệnh viện khác, đi làm những việc cấy tế bào, cấy vi sinh vật, và còn phải mua đủ các thứ dụng cụ để nuôi cấy. Tôi làm những việc từ nhân công cho đến kỹ sư, tất cả việc lớn đến việc nhỏ. Lúc đó oán khí trong tôi rất nặng, tôi thậm chí nói tại sao thầy hướng dẫn lại sắp xếp cho sư đệ, sư muội, sư huynh, sư tỷ khác khỏe như thế, còn lượng công việc của tôi tại sao lại nhiều như vậy? Đúng là một bụng oán hận. Kết quả năm đó, cơ thể tôi rất ốm yếu, không phải như trạng thái của tôi hiện nay, cơ thể vàng vọt ốm yếu, không hề có chút thể lực. Đây chính là oán khí tổn thương thân, đến sau này, bốn tháng trước khi bảo vệ luận văn tiến sĩ, tôi có tiếp xúc với một thầy và thầy ấy liền nói với tôi. Thầy chỉ vào tôi và nói, oán, hận, buồn, giận, phiền, cái oán này nó trực tiếp tổn thương tỳ vị, trạng thái của anh hiện nay chính là

oán khí quá nặng. Tôi quay lại cẩn thận kiểm điểm mình, sau khi kiểm điểm lại mình tôi thấy quả thật là đúng như vậy. Thực tế không nên oán thầy hướng dẫn, thầy hướng dẫn rất quan tâm thương yêu bạn, tại sao vậy? Vì có áp lực công việc như vậy bạn mới có thể rèn luyện mình, sau khi hoàn thành tất cả những nhiệm vụ này thì tri thức của bạn tăng lên rất nhiều. Việc bảo vệ luận văn của tôi cuối cùng được tất cả các chuyên gia thông qua, hơn nữa đạt hạng ưu tú, tại sao như vậy? Vì đây là nhờ yêu cầu nghiêm khắc của thầy hướng dẫn đối với tôi mới được kết quả như vậy. Năm đó tôi ý thức được điểm này, nên bèn hạ quyết tâm và thậm chí nói tôi sẽ không bao giờ oán trách thầy nữa, thực tế thầy rất quan tâm thương yêu tôi, và tôi bắt đầu có sức trở lại. Một người chỉ cần oán trách thì sẽ không có sức hành động, sẽ không muốn làm việc. Sau khi nghĩ thấu đáo xong vấn đề này thì tôi rất muốn làm việc, sau đó làm xong công việc và đồng thời tỳ vị cũng khỏe hẳn, những biểu hiện của đường tiêu hóa như tiêu chảy, tiêu lỏng và đầy hơi ở bụng cũng không còn nữa. Đây là sự thể hội của tự bản thân tôi.

Tôi đang điều trị cho một bệnh nhân bị chứng uất ức, thực tế anh ta cũng bị như vậy. Người tỳ vị không tốt, một biểu hiện rất quan trọng đó là làm bất cứ việc gì cũng nghĩ tới nghĩ lui, tính toán, việc này làm thế này có tốt hay không, làm thế kia có tốt hay không, xảy ra chuyện này thì phải làm thế nào? Họ là như vậy, không hạ quyết tâm, do dự không dứt khoát, thành phần trí thức thường hay như vậy. Tôi chính là thành phần trí thức, lúc đó tôi liền nghĩ đến một câu đó là: “Tú tài tạo phản, ba năm không thành” tại sao vậy? Vì suốt ngày cứ nghĩ tới nghĩ lui, không thể làm xong việc, đúng không? Thực tế đây chính là nội tâm của chúng ta, lúc

nào cũng phập phồng không yên, lộn xộn lung tung, thật là rối rắm. Bệnh nhân bị chứng uất ức mà tôi đang điều trị đúng là có biểu hiện như vậy. Mỗi ngày cứ trách hết điều này đến điều khác, bị thua cổ phiếu sau đó tâm trạng bị rơi đến cực điểm. Vào giữa tháng tư năm nay đã từng tự sát hụt một lần, đây đều là biểu hiện của bệnh nhân bị chứng uất ức. Biểu hiện thứ hai là mất ngủ, khi ngủ rất khó ngủ được. Trị bệnh nhân như vậy phải trị thế nào? Thực tế rất đơn giản, làm giảm bớt phiền não của họ. Cách làm giảm bớt phiền não là làm thế nào? Tức là bảo họ làm việc, để họ có sức hành động. Bảo họ làm việc gì vậy? Là làm công việc gì mệt thì bảo họ làm, làm những việc thô nặng, gắng sức, đổ mồ hôi, lao động như vậy thì tính nết của họ không còn, họ cũng sẽ không còn nghĩ ngợi nữa. Đối với bệnh nhân này tôi bèn nói:, anh một ngày có thể đi bộ được bao nhiêu thì cứ đi bấy nhiêu, cho đến khi nào mình đi không nổi nữa thì thôi, đồng thời gánh nước giúp cho người xung quanh xóm, hằng ngày cứ làm việc này thì ổn thôi. Anh ta bắt đầu làm, khi mới bắt đầu mỗi ngày anh đi bộ hai km, đi từ xung quanh khu nhỏ của chúng tôi đến một nơi tương đối xa khác và đi trở lại. Anh nói, đi hai cây số thấy người rất mệt. Tôi nói khi nào anh có thể đi được hai mươi cây số thì bệnh của anh sẽ khỏe. Và anh bắt đầu kiên trì đi mỗi ngày, cho đến sau này anh đi mãi thì tất cả những phiền não không còn nữa. Vì con người chỉ cần khí huyết lưu thông, tứ chi hoạt động, vì tỳ chủ tứ chi, khi tứ chi hoạt động thì tỳ vị sẽ khỏe mạnh, tỳ vị khỏe mạnh thì dạ dày sẽ khỏi bệnh, ăn sẽ ngon miệng và ngủ rất ngon, là có thể ăn ngủ tốt, thì họ sẽ khỏi bệnh thôi. Cuối cùng anh ấy hoàn toàn hồi phục.

Điều này khiến tôi nghĩ đến một đặc điểm, chính là một kết quả, tín trong nhân lễ nghĩa trí tín, tín ở mức độ nào đó là chỉ sự

thành tín của bạn. Thành tín là gì vậy? Tức là nói được thì làm được, chính là sức hành động. Rất nhiều người trong chúng ta khi làm việc thường nghĩ tối nghĩ lui, suy nghĩ về sự việc quá nhiều, rốt cuộc công việc thì không làm mà còn khiến cho sức khỏe của mình bị giảm sút. Bản thân tôi là một điển hình, lúc đó luận văn chưa viết xong, thí nghiệm cũng chưa làm, sức khỏe lại bị tỳ hư, nếu không có thầy kia chỉ dẫn thì tôi cũng không khỏe được. Bệnh nhân này cũng vậy. Cho nên tất cả các loại bệnh tật của con người đều có quan hệ mật thiết với nội tâm của họ, trong khi chúng ta điều trị bệnh, nếu chỉ chủ yếu thông qua dùng thuốc là rất phí sức. Khi bạn khai thông được sự uất kết trong tâm của họ, đồng thời phối hợp với dùng thuốc và châm cứu, như vậy dù bỏ ít công sức mà hiệu quả rất lớn. Đây chính là sự ảnh hưởng của nhân, lễ, nghĩa, trí, tín đối với nội tạng mà tôi đã nói.

Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín là sự rút ngắn của Đệ Tử Quy

Nhân nghĩa lễ trí tín thực tế chính là sự rút ngắn của “Đệ Tử Quy”, “Đệ Tử Quy” khi giảng ra chính là nhân nghĩa lễ trí tín. Ngược lại “Đệ tử Quy” cũng là phương cách sống của chúng ta, phương thức sống. Hiện nay phương Tây đi theo phương cách sống bệnh tật, tức là phương cách sống không đúng sẽ dẫn đến bệnh tật. Ngược lại chúng ta áp dụng theo lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, ước thúc phương cách sống của chúng ta thì sẽ tránh được rất nhiều bệnh tật, thậm chí có thể chữa khỏi rất nhiều loại bệnh. Cách chữa trị này vừa không tốn tiền và cũng không dùng thuốc vẫn có thể đạt hiệu quả rất tốt. Cổ nhân có câu: “Người khéo hiểu đạo trời, ắt có lợi ích cho bản thân” là có ý gì vậy? Tức là nói đến trời đất là chỉ quy luật tự nhiên của trời đất, đạo lý này,

đạo lý là ứng vào trong cơ thể chúng ta. “Đệ tử Quy” đem lại cho chúng ta điều lợi ích gì vậy? Trước hết là khiến chúng ta phục hồi năm trạng thái tâm lý này được bình thường, sau khi phục hồi thì trạng thái sinh lý cũng trở lại bình thường và cũng đạt được sức khỏe.

KHUYÊN NGĂN SỰ THAM DÂM DỤC

Dục Hải Hồi Cuồng

Ngăn Cơn Sóng Dữ Của Biển Dục

Lời Tựa (nguyên bản)

Cuối mùa hè năm Tân Dậu¹, tôi cùng Chu tiên sinh hóng mát trong ngôi nhà nhỏ cạnh ao sen, hai bên cùng nhau trò chuyện, bàn luận về chuyện được mất xưa nay trong thiên hạ, nói dần đến việc làm thiện được phước – làm ác mắc họa, Chu tiên sinh bùi ngùi thở dài mà nói: “Sắc dục mê hoặc con người ta thật ghê gớm! Người hiền kẻ trí còn không thoát ra được, huống gì người thường”. Tôi cúi đầu trầm tư hồi lâu rồi trộm nghĩ “Dùng miệng khuyên người, chỉ có hiệu quả một lúc, không bằng biên soạn thành sách, vậy mới có thể truyền lưu lâu dài”, nghĩ rồi bèn thỉnh ông đem những cảm ngộ của mình biên tập thành một quyển sách khuyến thiện giới dâm. Chu tiên sinh nói: “Tôi soạn tập ‘Vạn thiện tiên tư’, bản in đã tiến hành gần hai năm nay, còn đang chờ gom góp tiền mới có thể hoàn thành, không dám nghĩ đến những việc khác”. Tôi thưa: “Nếu thấy có lợi cho mọi người thì tôi không tiếc đóng góp tiền tài”. Nghe thế Chu tiên sinh rất vui mừng, bèn phát tâm biên tập cuốn sách này.

Thấm thoát mà đã đến tháng bảy năm Canh Ngọ², tôi lại đem chuyện ngày trước ra thưa, cùng ngày đó, Chu tiên sinh đốt hương rửa tay, chính thức đề bút viết sách. Mỗi một quan điểm trong

¹ Năm 1681

² Năm 1690

sách ông đều cố gắng viết rõ ràng trong sáng để người đọc dễ hiểu, đồng thời còn dẫn chứng các sách của tam giáo để tiện tham khảo. Đêm ít ngủ, ngày bớt ăn, đến lúc tập sách hoàn thành, đã trải qua hơn ba tháng³. Tôi theo ước định trước đây, bỏ tiền nhờ người in ấn, rà soát cẩn thận rồi cho lưu hành. Mong những người thấy nghe, lấy làm tiếng chuông cảnh tỉnh trong đêm thanh vắng, làm thóc gạo trong ngày tháng đói kém. Hàng ngày gối đầu giường để cùng suy nghĩ, nếu được như vậy thì lúc trí tuệ được khai thông thì phước duyên tự vững chãi. Còn như những điều cao sâu, uyên áo trong tập sách này thì đã có những vị cao kiến trong đời, tôi dám thêm bớt một lời nào nữa ư!

Niên hiệu Khang Hi thứ hai mươi mốt, ngày 16 tháng 11 năm Nhâm Tuất, Cổ Ngạc Thanh, tên là Lâm viết lời tựa tại Cô tô.

Lời tựa của đại sư Ấn Quang

Trong thế gian có một mối họa hết sức thảm thiết - hết sức nghiêm trọng, thường làm cho người ta mất đi tánh mạng. Thế mà rất nhiều người đều chìm đắm trong đó, thậm chí không tiếc hy sinh thân mình, đến chết cũng không hối hận. Mối họa đó là lòng tham ái đối với sắc dục! Nó tạo ra các việc ác đồi phong bại tục, phóng túng tình dục, tầm hoa vấn liễu, vụng trộm ngoại tình, hủy hoại luân lý đạo đức, khiến cho gia đình suy bại, cha mẹ bị nhục nhã, tự mình mang tiếng xấu, liên lụy con cháu đời sau. Bọn họ lúc sống bị giảm thọ, khi chết rồi còn bị đọa vào ác đạo. Báo ứng

³ Nguyên văn: Minh Giáp Tam Canh. Minh Giáp là một loại cỏ mang điềm lành, Tam Canh là ba lần biến hóa. Minh Giáp Tam Canh là cỏ Minh Giáp đã qua 3 lần biến hóa, nghĩa là 3 tháng.

của những người này tạm thời không nói, cho dù là vợ chồng quan hệ hợp pháp, một khi mãi mê sa vào đó mà không hạn chế, đến nỗi mất mạng, tình trạng như thế cũng có rất nhiều. Ban đầu nghĩ tham muốn khoái lạc, kết quả chuốc lấy tử vong. Nỗi cô đơn đau khổ của người góa vợ góa chồng, trên thực tế phần lớn là do tự mình tạo thành, không phải do số mạng như thế. Những người cả ngày mê đắm trong vui thú vợ chồng không thể tự thoát, có thể nói là tự chuốc vạ vào mình. Nhưng cũng có người bình thường không sinh hoạt vợ chồng quá độ, chỉ do là không biết chú ý các loại kiêng kỵ, tùy tiện mà làm, do vậy chuốc lấy tử vong. Tình trạng này cũng có rất nhiều. Trong sách “lễ ký” – mục “nguyệt lệnh” có quy định như sau : sắp vào tiết “kinh trập”⁴, trước ba ngày sắm mùa xuân rền vang, viên chức nhà nước phải gõ mõ, thông báo lệnh cấm, cảnh báo nhân dân trong thời gian này nghiêm cấm sinh hoạt vợ chồng, tránh cho thai nhi phát triển không tốt. Thánh vương thời xưa thương yêu nhân dân, thật có thể nói là tỉ mỉ chu đáo! (các loại kiêng kỵ, có nói rõ trong sách “thọ khang bảo giám”, cũng nên tìm đọc.)

Tôi thường nói nguyên nhân chân chính của tử vong, do sắc dục trực tiếp mà chết chiếm hết bốn phần mười. Gián tiếp mà chết cũng chiếm hết bốn phần mười; đây là do tham đắm sắc dục khiến thân thể hao tổn, rồi bị các loại phong hàn - bệnh độc mà chết. Người ta thường cho là, họ chết bởi vì số mạng không tốt, lại không biết rằng người tham sắc dục đột nhiên chết, kỳ thực không phải họ sinh ra đã bị chú định thọ mạng ngắn ngủi. Chỉ có những người tâm địa thanh tịnh - phẩm hạnh đoan chính – không tham dục, mới có thể sống đến hết tuổi thọ của mình. Còn những người tham sắc toàn bộ đều là tự hại sinh mệnh đáng quý của mình, đến

⁴ ngày 5 hoặc 6 tháng ba

nổi bị chết sớm, làm sao có thể nói là “trong số mạng đã chú định sẵn”? Trong đó thật sự có thể “y mệnh mà sống - mệnh tận mới chết”, những người này chỉ chiếm một hai phần mười mà thôi. Từ đó có thể biết rằng, trong thế gian hơn phân nửa đều là do tham đắm sắc dục mà bị chết uống. Sự nghiêm trọng của mối họa này, không gì có thể so sánh. Điều này làm cho người ta đau buồn biết bao, lại là làm cho người ta sợ hãi biết bao!

Tuy nhiên cũng có một phương pháp, không tốn tiền, cũng không tốn sức, mà lại có thể thành tựu đức hạnh cao nhất, hưởng thụ an vui lớn nhất, lưu lại phúc ếm vô tận cho con cháu, khiến cho tự mình có được quyền thuộc trinh khiết lương thiện trong kiếp sau, phương pháp này là “giới dâm”!

Sinh hoạt vợ chồng, phía trước đã nói sơ qua lợi hại trong đó, tạm không nói đến. Về phần các loại hành vi tà dâm, cũng là vô liêm vô sỉ, rất xấu rất ác, hoàn toàn là dùng thân người mà làm việc của súc sinh. Cho nên khi có giai nhân đến gần ước hẹn, hoặc là người đẹp quyến rũ hiển thân; người quân tử cự tuyệt, xem đó như tai họa to lớn, do vậy mà phúc tinh cao chiếu, thiên thần ủng hộ; còn kẻ tiểu nhân thì vui mừng nhận lấy, xem đó là hạnh phúc to lớn, do vậy mà tai tinh giáng lâm, quỷ thần tru戮. Người quân tử nhân họa mà đắc phúc, kẻ tiểu nhân nhân họa mà thêm họa. Đây tức là chỗ mà cổ nhân nói “họa phúc vô môn, duy nhân tự triêu”. Người thế gian nếu như không quan sát triệt để rõ ràng cửa ải nữ sắc, vậy tức là đem những gì vốn thuộc về mình: đức hạnh cao nhất - an vui lớn nhất, cùng với phúc ếm vô tận của con cháu - quyền thuộc trinh khiết lương thiện trong kiếp sau của mình, tất cả ném vào trong niềm hoan lạc chớp nhoáng, đây quả là hết sức bi ai !

Đời nhà Thanh, tiên sinh Chu An Sĩ biên soạn cuốn sách “Dục Hải Hồi Cuồng” - (Ngăn Cơn Sóng Dữ Của Biển Dục), nội dung phân loại rất tỉ mỉ, lại thêm phân tích tường tận, dùng bút pháp “sang hèn đều thưởng thức được”, văn phong vừa có chân thành khuyến khích, lại có nghiêm khắc răn dạy cảm động lòng người. Các sự tích xưa nay, không dâm mà được phúc - phạm dâm mà gặp họa, đầu đuôi ngọn nguồn trích dẫn ghi chép lại rất rõ ràng tỉ mỉ. Trong sách, tác giả dùng hết sức mình hô hào kêu gọi, vang vọng như tiếng trống buổi chiều chuông buổi sớm, khiến người tỉnh ngộ, chính là muốn cho mọi người trên thế giới đều có được hạnh phúc khoái lạc, sức khỏe sống lâu, hưởng hết tuổi trời. Nên biết rằng sách này tuy là viết với mục đích giới dâm, những nghĩa lý và chuẩn tắc giải thích trong đó, vô luận là quản lý quốc gia - tự mình tu dưỡng – hoàn thiện gia đình, hoặc là tìm kiếm sự huyền diệu của vũ trụ nhân sinh - ngộ minh tự tánh - liễu thoát sinh tử, tất cả đều bao gồm đầy đủ không thiếu sót. Người đọc nếu có thể cẩn thận lĩnh hội, tự mình gắng làm, dung hội quán thông , nhất định sẽ đạt đến cảnh giới hoàn toàn mới mẻ viên dung tự tại – mắt thấy tai nghe đều là đạo. Tấm lòng ưu thế cứu dân của An Sĩ tiên sinh, thật có thể nói là chí thâm chí thiết ! Vì thế, vào năm dân quốc thứ bảy (1918), ở Tầng Kinh Viện tại Dương Châu, tôi đã từng đem “an sĩ toàn thư” khắc bản để in ra. Năm dân quốc thứ tám (1919), lại in riêng hai cuốn “Dục Hải Hồi Cuồng” – “Vạn Thiện Tiên Tư”. Năm dân quốc thứ mười (1921), lại quyền tiền in ra bản “An Sĩ Toàn Thư” thu nhỏ. Vốn kế hoạch định in mười vạn bộ, khiến bộ sách này phổ biến khắp toàn quốc , nhưng vì phước đức mỏng manh, không được hưởng ứng, chỉ ấn tống được bốn vạn bộ. Ngoài ra, trung hoa thư cục tự in ra để bán, cũng có gần hai vạn bộ . Các vùng Hàng Châu - Hán Khẩu cũng đều mô phỏng theo sắp chữ in ra, số lượng cũng không ít.

Nay có cư sĩ Ngô Tử Tường ở Giang Tô - Thái Thương, lo lắng cho thế gian tai họa ngày càng tăng, trong nước xuất hiện rất nhiều học phái mới, công nhiên đề xướng loại bỏ truyền thống luân lý đạo đức và quan niệm trinh tiết, một mực chủ trương tự do luyến ái, giống như bỏ đi bờ đê trên sông lớn, mặc cho hồng thủy cuộn cuộn dâng tràn, khiến cho một nhóm thanh niên nam nữ rơi vào trong dòng nước chảy xiết của biển dục không đáy. Vì thế ông phát tâm in ấn rộng rãi cuốn sách “Dục Hải Hồi Cuồng”, gửi tặng cho các giới nhân sĩ trong xã hội, mong có thể ngăn cơn sóng dữ. mọi người đồng tâm hiệp lực, mỗi người một tay thì dễ xong việc, kính mong các bậc trưởng giả phát tâm cứu đời, tùy theo khả năng bỏ tiền ấn tống, lại khuyên người có duyên phổ biến lưu thông. Đồng thời hi vọng bậc cha mẹ lấy đây dạy dỗ con cái, anh lấy đây khuyến khích em, thầy lấy đây răn dạy học trò, bạn bè lấy đây nhắc nhở lẫn nhau. Khiến cho người người đều biết rõ tác hại của dâm dục, lập chí như sơn, giữ thân như ngọc, không chỉ là không làm việc tà dâm, mà ngay đến vợ chồng quan hệ hợp pháp cũng biết được hạn chế. Từ đây trên thế gian nhất định là sẽ càng ngày ít đi những kẻ góa vợ góa chồng - cô nhi hay người già mà con chết sớm. người người đều được giàu có – sống lâu – mạnh khỏe - an bình. tự mình cùng gia đình từ đây bình an may mắn, quốc gia xã hội từ đây hòa hài an định. ước đức chuyển hóa thành mỹ đức, tai ương chuyển biến thành cát tường. Đã không tốn tiền, không tốn sức, mà lại có thể có kết quả mỹ mãn như thế, tôi nghĩ các bậc trưởng giả nhất định sẽ vui vẻ mà làm, việc nhân đức không nhường ai ! vì thế trình trọng lược thuật yếu nghĩa, cống hiến cho các vị đồng học.

Phụ lục: người có đức hạnh đáng khâm phục. (Chép tại huyện Cam Tuyền, Dương châu)

Đời nhà Nguyên có ông Tần Chiêu, người Dương châu, vào tuổi nhược quán⁵ ông đến Kinh đô du lịch. Khi đã lên thuyền sắp khởi hành, có người bạn họ Đặng mang rượu đến tiễn. Hai người đang uống rượu, bỗng thấy có một cô gái xinh đẹp ngồi kiệu tới. Đặng bảo cô gái chào hỏi Tần Chiêu rồi nói: “Cô này là người thiếp⁶ mà tôi mua dùm cho một ông quan trong kinh thành, nhân tiện anh sắp đi kinh thành, làm ơn giúp tôi đưa cho ông ta”. Tần Chiêu cảm thấy hai người nam nữ độc thân cùng đi có nhiều bất tiện, mấy lần từ chối, Đặng ra vẻ giận, nói: “Anh làm sao phải cố chấp như thế, tôi tin nhiệm mới đem việc này giao phó cho anh. Nếu anh không chế không được, vậy coi như là đem cô ấy tặng cho anh. Dù sao cũng chỉ tốn hai ngàn năm trăm xâu tiền mà thôi”. Bất đắc dĩ, Tần Chiêu phải nhận lời. Lúc bấy giờ trời đang mùa nóng, muỗi nhiều, cô gái không mang theo mùng, trên thuyền bị muỗi cắn rất khổ, Tần Chiêu thấy vậy bảo cô vào ngủ chung trong mùng của mình. Thuyền đi đường sông, trải qua hơn mười ngày mới tới Kinh thành. Tần Chiêu đưa cô gái đến ở khách sạn, nhờ bà chủ chăm sóc, rồi mang thư của Đặng đến cho ông quan. Khi gặp mặt, ông này hỏi Tần Chiêu “ông đi một mình hay mang theo người nhà cùng đi”, Chiêu cho hay chỉ đi một mình. Ông quan nghe xong mặt có vẻ giận, nhưng bởi vì có thư của Đặng, chỉ có thể miễn cưỡng tiếp nhận đem cô gái vào nhà. Đêm đến, mới biết được cô gái chưa thất thân, ông quan này xấu hổ, ngày hôm sau lập tức gửi thư cho Đặng, khen Tần Chiêu phẩm đức cao thượng. Sau đó đến thăm Tần Chiêu, nói rằng: “Ngài quả là bậc quân tử

⁵ thời xưa gọi thanh niên khoảng 20 tuổi là nhược quán

⁶ Thời đó ngoài vợ chính gọi là “thê”, có thể cưới thêm một hay nhiều vợ bé gọi là “thiếp”, chỉ cần trả một số tiền cho nhà gái, hình thức này có vẻ như là dùng tiền mua Thê hay thiếp đều được pháp luật công nhận.

đức độ xưa nay hiếm gặp, hôm qua tôi còn hoài nghi, quả thật là đã lấy bụng tiểu nhân để đo lòng quân tử, tôi thật xấu hổ quá”.

[lời nhận xét]: Trong tâm của Tần Chiêu, nếu không phải đã hoàn toàn đoạn tuyệt tư dục, đạt đến cảnh giới đạo nghĩa thuần nhiên, thì làm sao ngày cùng ăn, đêm cùng ngủ, trải mười mấy ngày với một người con gái tuyệt đẹp như thế mà không có tình dục. Cố nhiên Tần Chiêu là một bậc quân tử phẩm đức cao thượng, nhưng cô gái cũng là một trang thực nữ trinh khiết. Phẩm đức tốt đẹp, tâm linh thuần khiết, khiến cho mọi người ngưỡng mộ biết bao! Vì thế ghi thêm câu chuyện gương mẫu này vào đây để lưu truyền rộng rãi.

Năm Nhâm Tuất, Dân Quốc thứ 11 (1922), Thích Ấn Quang chứng minh.

Quy tắc chung (mười hai điều)

1/ Tập này được chia làm ba quyển, quyển một kể lại những câu chuyện điển hình trong quá khứ, để mọi người phát khởi tâm giữ giới dâm. Quyển hai chia ra từng loại, lại thêm phân tích chi tiết, để chỉ rõ phương pháp giới dâm. Quyển ba là phần hỏi đáp nhằm củng cố quyết tâm giữ giới dâm. Nội dung từng quyển đi từ nông đến sâu, không thể đảo ngược vị trí được.

2/ Trong sách có kể lại những chuyện nhân quả, những lời bàn của người xưa, đều ghi rõ xuất xứ để tiện tham khảo kiểm chứng. Nếu một chuyện mà có nhiều bản ghi khác nhau, sẽ chọn một bản mang tính đại biểu.

3/ Những chuyện đời xưa liên quan đến tiết trinh hay dâm dục, phần nhiều đều lưu truyền rất rộng, nếu không có những

chứng cứ rõ ràng thì đều cắt bỏ. Còn những chuyện có nhân quả thấy rõ trong hiện tại, dù chưa ai biên tập, phần nhiều được giữ lại.

4/ Cổ nhân ghi chép sách truyện, thường chỉ ghi một mạch liên tục đơn giản, không phân chia chương tiết, người đọc dễ nhầm chán. Nay chúng tôi lấy nội dung câu chuyện để đặt tiêu đề, nhân tiêu đề để nói lên việc khuyên răn, người đọc cũng dễ phân biệt.

5/ Những chuyện trong quyển đầu được trích dẫn từ nhiều sách khác nhau, nên văn phong bất đồng, khi biên tập lại, chúng tôi đã thay đổi một số cách dùng chữ để văn phong được thống nhất.

6/ Người xưa viết sách khuyên răn giới dâm, hầu hết đều là dẫn chứng những chuyện cũ để khuyên răn mà thôi. Còn như thế nào áp dụng thực tế, giảng rõ từng điểm khi đối mặt các vấn đề trong sinh hoạt hằng ngày, thì chưa thấy sách nào nói tới.

7/ Những cuốn sách khuyên đời, có cuốn khi đọc thì thấy văn chương mênh mông bao la, rất hấp dẫn; nhưng xem kỹ lại thì thấy có thể chỉ cần dùng một hai câu là đủ. Trong tập này chúng tôi kiên quyết loại trừ những khuyết điểm đó, nên trong thiên Thọ trì, tuy chúng tôi viết đơn giản nhưng ý nghĩa lại rộng rãi đầy đủ, tuy tên gọi là “sách khuyên giữ giới dâm”, nhưng bao gồm cả đạo lý tu thân trị quốc. Mong người đọc đừng nên đọc một cách qua loa như cưỡi ngựa xem hoa, để khỏi cô phụ sự dụng tâm lương khổ của tác giả.

8/ Căn nguyên của dâm dục là xuất phát từ lòng tham ái, nếu không cắt đứt tâm tham ái thì như nhổ cỏ mà để lại gốc, sang mùa xuân lại mọc. Nên trong quyển hai giảng về những phép quán Bất tịnh, là để dứt trừ những tư tưởng dâm dục tận gốc rễ, không cho nó phát sinh ra nữa. Phải tự thực hành mới thấy được kết quả.

Nếu chỉ đọc suông, cho là râu ria không quan trọng thì đã uổng một phen tâm huyết của tác giả.

9/ Trong hai quyển đầu, đạo lý về “giới dâm” gần như đã đầy đủ, nhưng có thể có nghi ngờ về nguyên nhân và căn cứ. Vì thế ở quyển cuối, chúng tôi soạn một trăm câu hỏi đáp để nội dung cuốn sách được hoàn chỉnh.

10/ Vấn đề quan trọng nhất đời người, không gì hơn “sinh tử”, không cứ là Nho hay Phật đều phải để tâm nghiên cứu. Người đời nay đều cho là vấn đề này thuộc về Phật học, vì vậy lâu nay tránh mà không nói đến. Ý nguyện của tập sách là “lợi ích cho mọi người”, thì đâu dám sợ đầu sợ đuôi, nên trong hai quyển thứ hai và thứ ba, về nguyên nhân của sinh tử, cảnh giới của cõi âm cõi dương ... đều nói qua một chút.

11/ Ba quyển của tập này được chia nhỏ thành hơn mười chương, mỗi chương đều có số chữ cố định, giữa các chương có mấy trang trắng. Người đọc có thể ghi chú bổ sung sau mỗi chương, cũng có thể dán lên những câu châm ngôn, tự sách tấn chính mình.

12/ Viết sách phổ biến là một việc khó khăn, thông tục thiển cận thì bậc học thức không hứng thú, quá văn vẻ lại không hợp cho giới bình dân. Dù viết đơn giản, người ngu độn vẫn cảm thấy khó hiểu; dù viết tinh tế, bậc học thức vẫn chê thô cứng. Giả sử bậc Thánh hiền sống trong thời này, cũng khó mà thỏa mãn yêu cầu của mọi người, huống gì chúng tôi là những người hậu học. Tập sách này bàn về việc giữ gìn “giới dâm”; có phần là vì giữ gìn hạnh phúc gia đình; có phần là vì thân thể mạnh khỏe; có phần là vì hoạch phước tiêu tai; có phần là vì tu thân dưỡng tánh; có phần là vì thoát sanh tử xuất tam giới. Giống như một cửa hiệu

thuốc, có đủ tất cả các loại thuốc, người đọc có thể tùy theo bệnh của mình mà chọn đúng thuốc để uống.

Ngọc Phong - Hoàì Tây Cư Sĩ - Chu An Sĩ kính ghi.

Thứ tự kinh sách Đại tạng được trích dẫn:

Kinh Hoa Nghiêm,	Kinh Pháp Hoa,	Kinh Bát Nhã,
Kinh Bảo Tích,	Kinh Lăng Nghiêm,	Kinh Viên Giác,
Kinh Niết Bàn,	Kinh Phật Bản Hạnh,	Kinh Mật Nghiêm,
Kinh A Hàm,	Kinh Pháp Cú Dụ,	Kinh Quá Khứ Nhân Quả,
Kinh Phạm Võng,	Kinh Tạp Thí Dụ,	Kinh Thiên Bí Yếu,
Kinh Phổ Diệu,	Kinh Xuất Diệu,	Kinh Uy Đức Đà La Ni,
Kinh Duy Ma,	Kinh Tam Giới,	Kinh Bát Sự,
Kinh Xử Thai,	Kinh Ma Da,	Kinh Tu Hạnh Đạo Địa,
Kinh Tăng Hộ,	Kinh Ưu Điền Vương,	Kinh Đề Vị,

Kinh Nguyệt Thượng Nữ,	Kinh Ma Đạng Nữ,	Kinh Nghiệp Báo Sai Biệt,
Kinh Liên Hoa Điện,	Kinh Ni Kiên Tử,	Kinh Tạo Tượng,
Kinh Thất Phật Diệt Tội,	Kinh Thiên Yếu Ha Dục,	Kinh Đại A Di Đà,
Kinh Ưu Bà Tắc Giới,	Kinh Tứ Thập Nhị Chương,	Kinh Nhật Minh Bồ Tát,
Kinh Hiền Ngụ Nhân Duyên,	Kinh Khởi Thế Nhân Bản,	Kinh Lô Thán Chính Pháp,
Kinh Thập Nhị Nhân Duyên,	Kinh Chánh Pháp Niệm Xứ,	Kinh Quán Phật Tam Muội,
Kinh Phật Bát Nê Hoàn,	Kinh Giới Đức Hương,	Luận Du Già,
Luận Trí Độ,	Luận Câu Xá,	Thích Ca Phổ,
Quán Kinh Số Sao,	Hiển Mật Viên Thông,	Chuẩn Đề Tịnh Nghiệp,
Pháp Uyển Châu Lâm,	Tịnh Độ Văn,	Chánh Ngoạ Tập,
Pháp Hỉ Chí,	Trúc Song Tam Bút,	Hiện Quả Tùy Lục,

Kê Cổ Lục.		
------------	--	--

Thứ tự sách Nho được trích dẫn:

(phụ thêm sách Đạo giáo)

Kinh Dịch,	Kinh Thư,	Tứ Thư,	Lễ Kí,
Tả Truyện,	Liệt Tử,	Trang Tử,	Chu Thư Dị Kí,
Sử Kí Chánh Nghĩa,	Tiền Hán Thư,	Hậu Hán Thư,	Hoài Nam Tử,
Tấn Thư,	Tống Thư,	Nam Tề Thư,	Lương Thư,
Trần Thư,	Ngụy Thư,	Bắc Tề Thư,	Chu Thư,
Tề Thư,	Nam Sử,	Bắc Sử,	Đường Thư,
Tống Sử,	Nguyên Sử,	Văn Hiến Thông Khảo,	Bắc Sơn Lục,
Quảng Nhân Phẩm,	Quảng Nhân Lục,	Địch Cát Lục,	Ý Hạnh Lục,
Tri Phi Tập,	Đường Thị Phổ,	Tiết Nghĩa Truyện,	Trương Tử Ngũ Lục,

Hoàng Minh Thông Kỹ,	Trịnh Cảnh Trọng Tập,	Mao Lộc Môn Tập,	La Trạng Nguyên Truyện,
Tam Giáo Bình Tâm Luận,	Dục Hải Thần Chung,	Giới Dâm Vượng Thuyết,	Khoa Danh Khuyến Giới Lục,
Mạo Hiến Phó Kỉ Sự,	Bất Khả Bất Khả Lục,	Tục Bút Thừa,	Văn Xương Hoá Thư,
Văn Xương Bảo Huấn,	Cảm Ứng Khoa Tập Giải,	Cảm Ứng Thiên Thuyết Định,	Cảm Ứng Thiên Quảng Số,
Cảm Ứng Thiên Đồ Thuyết,	Cảm Ứng Thiên Thược Chú.		

Mục lục

Quyển một, Pháp giới lục.

Khuyên chung nhân quả, hai tắc, một pháp, một giới.

Khuyên người làm quan, năm tắc, bốn pháp, một giới.

Khuyên tướng sĩ, hai tắc, một pháp, một giới.

Khuyên người cầu công danh, tám tắc, bốn pháp, hai giới, hai pháp giới.

Khuyên thầy dạy học, hai tắc, một pháp, một giới.

Khuyên người trẻ, bốn tắc, hai pháp, một giới, một pháp giới.

Khuyên người gây bất hoà gia đình, sáu tắc, hai pháp, bốn giới.

Khuyên người cầu tự, năm tắc đều pháp.

Khuyên người cầu sống lâu, ba tắc, một pháp, một giới, một giới pháp.

Khuyên người gặp nạn, ba tắc, hai pháp, một giới.

Khuyên người làm nghề y, hai tắc đều pháp.

Khuyên những người buôn bán, làm nông, làm công, sáu tắc đều giới.

Khuyên những người trẻ hay đến chốn lầu xanh, hai tắc đều giới.

Khuyên sám hối tội lỗi, ba tắc, mỗi tắc đều có pháp và giới.

Khuyên người phạm giới nặng căn bản, ba tắc đều giới.

Khuyên phát tâm xuất thế, dẫn trong kinh, mười tấc, tám pháp, hai giới.

Quyển hai, thiên Thọ Trì.

Người làm quan, mười khoa, bảy mươi lăm điều

Người ở nhà, mười khoa, một trăm điều.

Rộng rãi, mười khoa, một trăm hai mươi điều.

Diệt tội, bảy khoa, sáu mươi điều.

Những điều cốt yếu trong kinh điển, bốn khoa hai mươi bốn điều.

Quán thai ngục, không chia khoa, ba mươi chín điều.

Quán trùng ngục, không chia khoa, mười chín điều.

Quán bất tịnh, sáu khoa, mười hai điều.

Quán tứ giác, bốn khoa, bốn điều.

Quán cửu tướng, mười khoa, mười điều.

Quán luân hồi, mười bảy khoa, mười bảy điều.

Quán thiên dục, năm khoa, năm điều.

Quán nhân duyên, không chia khoa, hai mươi bốn điều.

Quán giải thoát, không chia khoa, mười bảy điều.

Quyển ba, luận Quyết Nghi.

Bàn chung về nghiệp dâm, tám câu hỏi đáp.

Nói rõ nhân quả, tám câu hỏi đáp.

Những câu hỏi linh tinh về việc đề phòng dâm dục, mười câu hỏi đáp.

Thọ trì để đánh tan những nghi ngờ, mười câu hỏi đáp.

Những khác nhau lúc mang thai, mười hai câu hỏi đáp.

Thể xác mất những tinh thần vẫn còn, sáu câu hỏi đáp.

Sự khác nhau của thân trung ấm, bảy câu hỏi đáp.

Nói rõ về tánh học, bảy câu hỏi đáp.

Nguyên nhân của ác đạo, mười câu hỏi đáp.

Khởi đầu của việc cưới gã, tám câu hỏi đáp.

Sám hối tội nghiệp để được vãng sinh, bảy câu hỏi đáp.

Như lai ứng hoá, bảy câu hỏi đáp.

Phụ lục phần giải nghĩa danh từ kinh sách (những danh từ được sử dụng trong tập này, còn thứ tự phải đối chiếu hơn một trăm hai mươi chỗ, số hàng, số trang trong cuốn này).

Quyển một

Ngọc Phong, Chu Tư Nhân, tên là An Sĩ biên tập

Pháp Giới lục

Khuyên chung. Tổng cộng hai mục: một Pháp⁷, một Giới⁸

Thường nghe rằng “Nghệp Hải Mang Mang , Nan Đoạn Vô Như Sắc Dục ; Trần Hoàn Nhiễm Nhiễm , Dịch Phạm Duy Hữu Tà Dâm” (Biển nghiệp mênh mông, khó đoạn không chi hơn sắc dục. Cõi đời phồn tạp, dễ phạm nhất là tà dâm). Những bậc anh hùng cái thế cũng vì đó mà tử vong mất nước, những tài sĩ miệng thêu hoa tâm dột gấm cũng nhân đây mà thân bại danh liệt. Xưa nay đều vậy, hiền ngu đều vướng. Huống gì gió chướng ngày càng dữ, đạo đức truyền thống mất dần. Kẻ trẻ tuổi phóng đảng cố nhiên dễ đắm chìm trong chốn ăn chơi đàng điếm mà bậc văn nhân sĩ tử cũng đua đòi “thanh sam chi thấp” (trong bài thơ “tỳ bà hành” của Bạch Cư Dị có câu “tọa trung khắp hạ thùy tối đa, giang châu tư mã *thanh sam thấp*” = “trong cử tọa ai khóc nhiều nhất, chiếc áo xanh của quan tư mã giang châu đã ướt đầm” biểu thị sự đồng tình của Bạch Cư Dị đối với cô gái đánh đàn tỳ bà. Về sau mượn tích chuyện này để chỉ sự ái mộ đối với cô gái thanh lâu). Nói bỏ dục mà lòng dục ngày càng tăng, nghe khuyên bỏ dâm mà lòng dâm càng nặng. Gặp cô gái duyên dáng bên đường thì ánh mắt

⁷ Pháp: câu chuyện người tốt được quả báo tốt, kể ra để khích lệ người đọc làm chuyện tốt.

⁸ Giới: câu chuyện người xấu bị quả báo xấu, kể ra để khuyên răn người đọc đừng làm điều xấu.

chăm chăm; thấy phụ nữ mỹ miều đứng bên cửa thì ruột gan đảo lộn.

Nói chung là lòng đã bị vẻ bên ngoài sai sử, ý thức cũng bị tình cảm lôi kéo. Nhan sắc bình thường, nếu như trang điểm phấn son, liền dễ nghĩ đó là Tây Thi mỹ nữ. Da dẻ quê mùa, chỉ thêm xông xạ ướp hương, tức thì quên mất Đông phụ chi hình (*Đông phụ tức là Đông thi trong tích chuyện “Đông thi bắt chước nhú mày”*). *Đông thi vốn xấu, nghe kể Tây thi rất đẹp, khi nhú mày lại càng đẹp hơn, cũng bắt chước nhú mày. Sau này chữ Đông phụ chỉ cho cô gái xấu xí*). Họ đâu biết trời đất không tha, quỷ thần căm giận. Hoặc có người phá hoại tiết hạnh phụ nữ, rồi vợ hay con gái phải đền bồi; hoặc có người làm tổn hại thanh danh phụ nữ, để con cháu phải chịu quả báo. Những ngôi mộ không người hương khói, không ai ngoài những kẻ nông cuồng bạc bẽo; tổ tiên những cô gái lầu xanh đều là những kẻ lãng tử tham dâm. Đang giàu thì bị tịch thu tài sản, đáng lẽ có công danh lại bị gạt tên bảng vàng, lâm vào cảnh tù đầy roi vọt. Còn sống thì chịu năm loại tội hình: roi đánh, gậy đập, ngục giam, lưu đày, tử hình. Chết đi bị đọa vào ba đường ác: địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Ân ân ái ái thuở trước, bây giờ trống trơn; hùng tâm tráng chí xưa kia, ngày nay mất hết.

Khuyên rộng tất cả những người thanh niên ý chí, những bậc học thức công danh, nên khơi tâm giác ngộ, phá tan chướng ngại sắc dục. Mặt mày đẹp đẽ, nên biết đó là đầu lâu mang khối thịt, hình dáng mỹ miều chỉ là hố xí khoác áo hoa. Cho dù gặp người đẹp như hoa như ngọc, cũng nên xem như chị gái như mẹ hiền. Những người chưa phạm tà dâm nên đề phòng đừng để vướng vào, người lỡ phạm rồi, nên bảo họ sớm quay đầu. Mong rằng cùng nhau khuyên nhủ, cùng nhau dạy bảo, khiến cho tất cả đều quay về đường giác, người người đều ra khỏi lối mê. Nếu cho những lời

khuyên này là những lời nhảm nhí, xin xem quả báo tốt của ông họ Mạo; còn như nghĩ chuyện phong lưu là câu chuyện hay, xin xem vết xe đổ của người họ Kim.

Mạo Tung Thiếu (trích trong “Mạo Hiến Phó Kỉ Sự”)

Mạo Tung Thiếu, huý Khởi Tông, người đời Minh, ở Giang Tô-Như Cao. Năm Kỷ Mùi (1619), sau khi thi rớt, ông trở về nhà, chú giải cuốn **Thái Thượng Cảm Ứng Thiên**. Đối với câu “kiến tha sắc mỹ” (thấy sắc đẹp của người khác) ông chú giải rất kỹ. Người phụ giúp cho ông lúc đó là thầy giáo⁹ La Hiến Nhạc. Sau này ông La trở về Nam Xương, tháng Giêng năm Mậu Thìn niên hiệu Sùng Trinh (1628), ông nằm mơ thấy một ông lão mặc áo đạo sĩ, hai bên có hai tiểu đồng đứng hầu, trong tay ông lão cầm một cuốn sách bảo tiểu đồng đứng bên trái đọc, La lén nghe, đúng là đoạn chú giải về “kiến tha sắc mỹ” mà ông Mạo đã từng chú ngày trước. Đến lúc đọc xong, ông lão nói: “Xứng đáng thi đậu”. Lại bảo tiểu đồng bên phải ngâm thơ, ngâm rằng: “tham tương chiết quế quảng hàn cung, na tín tam thiên sắc thị không. Khán phá thế gian mê nhãn tướng, bảng hoa nhất đáo mãn thành hồng” (*ham mê bẻ quế cung Quảng hàn, đâu tin ba nghìn sắc là không. Nếu nhìn rõ những huyễn tướng của thế gian, bảng hoa vừa đến cả thành đầy hoa hồng*). Tỉnh dậy, La đoán rằng ông Mạo sẽ thi đậu, liền ghi lại điềm lành báo cho đứa con của ông. Đến lúc có bảng, quả nhiên đậu cao, sau này ông Mạo làm quan đến chức Hiến phó.

⁹ Nguyên văn là Tây Tân – danh từ kính xưng chỉ cho giáo sư trường tư thục, hoặc bạn đồng chức, quan đồng liêu.

Kim Thánh Thán (chuyện được lưu truyền rộng rãi vùng Cô Tô)

Kim Thánh Thán, tên Vị, quê Giang Nam, là người thích sưu tầm chuyện lạ, học hành rất uyên bác, thông minh tuyệt bậc. Ông tự cho là ‘người trong thiên hạ không ai hơn mình’. Ông viết nhiều sách nói về tình duyên nam nữ để tỏ tài của mình. Ông đã từng bình luận truyện ‘Tây Sương’, ‘Thuỷ Hử’. Những chi tiết ô uế nhất trong đó thì lại hay trích dẫn những đoạn kinh Phật, mọi người ai cũng khâm phục tài năng của ông, truyền tai nhau khắp thiên hạ. Rồi ông biên soạn cuốn “Pháp Hoa bách vấn” (một trăm câu hỏi về kinh Pháp hoa), dùng quan điểm kếm cỏi của mình mà đo lường sự sâu xa của kinh Phật, làm cho người ta hiểu sai. Năm Tân Sửu niên hiệu Thuận Trị (1661), nhân một chuyện mà bị giam vào ngục, rồi bị kết án tử hình.

Ghi chú: Nguyên bản không ghi rõ tên ‘Kim Thánh Thán’, mà chỉ ghi là ‘người họ Kinh’. Lý do là lúc đó kiêng kỵ tránh đụng chạm vì chuyện xảy ra rất gần thời của tác giả. Bây giờ không cần kiêng kỵ nữa, nên phải đính chính lại.

Khuyên người làm quan. (kể cả quan lại, nha dịch) Tổng cộng năm mục, bốn Pháp một Giới

Tuy đều là người, có người lao động trí óc, có người lao động chân tay; có người được hưởng vinh hoa phú quý, có người phải chịu nghèo khổ bần hàn. Đây có phải là nói thiên đạo không công bằng hay sao ? Hay là do chính ta tự chuốc lấy? Kinh Thi viết: “**vĩnh ngôn phối mệnh, tự cầu đa phúc**” (luôn nói lời tốt làm việc tốt, tự mình cầu được nhiều phúc). Kinh Dịch nói: “**tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh**” (Nhà nào làm nhiều việc thiện thì nhất định được nhiều điều lành). Những người giàu sang phú

quý đời này, nói chung là họ đã làm nhiều việc phước đức đời trước. Con cháu được hưởng quả báo phú quý vinh hoa đều nhờ phúc ếm ông bà để lại. Đạo lý nhân quả là như thế. Nhưng mà lúc đang hưởng phước, chớ nên quên tu phước. Giống như cày ruộng, năm nào cũng thu hoạch, năm nào cũng gieo giống. Nếu ỷ vào quyền uy của mình để buông thả vào những nơi ăn chơi trác táng, đó há không phải là “được lộc người mà bỏ đi lộc trời ban”¹⁰ sao! Điều khó khăn là: trong thuận cảnh người ta thường chỉ lo hưởng lạc, chỉ lo hưởng lạc thì dễ quên việc thiện, quên việc thiện thì lòng dâm dục nổi lên. Ngay chỗ này nếu có thể thức tỉnh, vậy tức là nền phước rất sâu dày.

Hàn Ngụ Công (Tống sử)

Đời Tống, Hàn Ngụ Công tên là Kỳ, lúc đang cầm quyền làm tể tướng, mua một người thiếp họ Trương, nhan sắc xinh đẹp. Khi viết xong hợp đồng, cô gái liền khóc. Ngụ Công hỏi, cô đáp: “Thiếp vốn là vợ ông cung chức lang¹¹ Quách Thủ Nghĩa, năm trước vì bị một người sứ giả của bộ vụ oan kết tội, nên bây giờ mới đến đây”. Ngụ Công thương cảm, bèn bảo đem tiền về, hẹn khi mọi việc sáng tỏ thì quay lại. Khi cô gái đi rồi, Ngụ Công ra sức rửa mối oan cho chồng cô. Lúc ông ta sắp trở lại làm quan, cô Trương quay lại như lời hẹn, Ngụ Công không gặp mà bảo người ra nói thay rằng: “Tôi là Tể tướng, không thể lấy vợ của người khác để làm thiếp của mình, tiền lúc trước không cần phải trả lại”. Nói rồi trả lại giấy tờ, lại giúp thêm hai trăm tiền, để cô về đoàn tụ với chồng. Cô gái cảm động rơi lệ, vọng bái rồi quay về. Sau

¹⁰ Đây là câu nói của Mạnh tử “đắc nhân tước nhi khí thiên tước”

¹¹ Cung chức lang: tên gọi của một chức quan.

này ông Hàn Kỳ được phong Ngụy quận vương, ban thụy Trung Hiến, con cháu thành đạt không ai bì kịp.

[lời nhận xét] Ngày xưa khi ông Tư Mã Quang chưa có con, phu nhân của ông sắp xếp một người thiếp, đưa vào phòng đọc sách của ông, ông vẫn không thèm nhìn. Người thiếp muốn thử, bèn cầm cuốn sách đến hỏi: “đây là cuốn sách gì?”, ông nghiêm mặt, chấp tay nói “đây là Thượng thư¹²”. Người thiếp chần chừ rồi lui ra. Nói chung, một khi lòng dục đã phai nhạt thì có thể làm chủ được mình. Bản lĩnh của Hàn Ngụy công, toàn nhờ nơi việc ít ham muốn.

Tào Văn Trung (Quảng Nhân Phẩm)

Năm Tuyên Đức đời nhà Minh (1426 - 1435), Tào Đĩnh làm quan Thái Hòa Điển Sứ. Nhân một lần bắt giặc cướp, cứu được một người con gái ở Dịch đình, cô này ý muốn thân cận ông. Ông tự hỏi: “ Có thể xâm phạm một người xử nữ¹³ sao?”, rồi lấy ra một mảnh giấy, viết bốn chữ ‘Tào Đĩnh không thể’ sau đó mang đốt đi, suốt cả đêm mà lòng ông không chút xao xuyên, sáng hôm sau ông cho tìm người nhà cô gái đến rồi cho trả về. Sau này khi tham dự kỳ thi Đình, bỗng đâu bay đến trước mặt ông mảnh giấy, trong đó có bốn chữ ‘Tào Đĩnh không thể’. Ngay lập tức văn chương của ông tự nhiên lưu loát, thi đỗ Trạng nguyên.

[lời nhận xét] Con người ta có những điều không nên làm, rồi sau này mới có việc để mình làm được , hai chữ “không thể” này cần gắng sức mới giữ gìn được.

¹² Tức là kinh Thư, một trong 5 bộ kinh của Nho giáo: Thi, Thư, Dịch, Lễ, Xuân Thu

¹³ Cô gái còn trinh

Vương Khắc Kính (Bất khả bất khả lực)

Vương Khắc Kính, làm quan coi việc vận chuyển muối vùng Lương Chiết, lúc đang giải những phạm nhân buôn lậu muối, họ bắt đến một phụ nữ, Vương nổi giận mắng: “Sao có thể áp giải một người phụ nữ đi hơn một nghìn dặm, ăn ở chung với những lính tráng, làm vậy bản đạo giáo? Từ nay về sau, quyết không cho bắt phụ nữ”.

[lời nhận xét] Quan lại bắt người thường bắt luôn cả phụ nữ, đó là việc làm rất tổn đức. Nói chung, lòng hổ thẹn của người nữ cao gấp mấy lần nam giới. Chưa nói đến việc mắng nhiếc bực bách khiến họ quyên sinh; cho dù nhẹ nhàng tra hỏi, nhưng một khi dẫn đến cửa quan thì họ đã run sợ, lo lắng coi đó là vết nhơ mang theo suốt đời. Than ôi! vợ mình so với vợ người, chẳng qua là khác nhau giữa sang và hèn. Giả sử vợ hay con gái ta quì trước công đường, rồi quan phủ ngênh ngang bước tới, trăm nghìn ánh mắt nhìn xem, họ sẽ cảm thụ ra sao? Nếu là những bậc vương công, nên châm chước cho họ.

Cố Đề Khống (Ý hạnh lực)

Người họ Cố, là một quan chức trong huyện Thái Thương tỉnh Giang Tô, hễ có đưa đón quan viên, đều tạm trú nhà ông Giang bán bánh ở ngoài thành. Một lần ông Giang bị người vu cáo liên quan đến trộm cắp nên bị bắt giam, Cố rửa mối oan cho Giang, Giang cảm kích lắm bèn đem người con gái mười bảy tuổi của mình đưa cho Cố để làm thiếp (vợ bé). Cố không nhận, lễ phép đem cô trả lại. Chuyện như thế xảy ra ba lần. Sau đó Giang làm ăn khó khăn, bán con gái cho một nhà buôn. Mấy năm sau, Cố được điều về kinh thành làm việc dưới quyền quan Thị lang họ Hàn. Một ngày họ Thị lang có việc ra khỏi nhà, Cố ngồi trước cửa

thì nghe tiếng hô có phu nhân đến, ông quì trong sân không dám ngược lên nhìn. Phu nhân nói: Mời đứng lên, ông có phải là Cố Đề Khống ở Thái Thương không? Tôi là con gái nhà họ Giang đây, nhờ nhà buôn kia coi như con gái, nuôi nấng rồi gả cho Tướng công làm vợ thứ, nay đã thành vợ chính. Được giàu sang như bây giờ đều nhờ ơn của ông cả, đang lo không biết làm sao báo đáp, nay đã được gặp, tôi sẽ thưa chuyện với Tướng công. Khi quan Thị lang trở về, bà đem mọi chuyện kể lại với chồng, quan Thị lang bảo: “Quả thật là người có lòng nhân”. Rồi sau ông tấu chuyện này lên trên, được vua Hiếu tông khen ngợi, ra lệnh rà soát xem bộ nào hãy còn thiếu chức, cuối cùng ông được làm quan chủ sự bộ Hình.

[lời nhận xét] Làm ơn nhưng không nhận đáp đền, đó là lòng nhân của Cố Đề Khống. Thọ ơn nhất định báo đáp, đó là lòng nghĩa của Giang phu nhân. Tiến cử người hiền cho đất nước, đó là lòng trung của quan Thị lang họ Hàn. Dùng người hiền mà không câu nệ đó là sự quyết đoán của bậc minh quân.

Người nha dịch¹⁴ họ Lưu (anh người này kể với họ Vương)

Nhà Thanh niên hiệu Thuận Trị Năm Nhâm Thìn (1652), có người họ Lưu làm nha dịch ở Giang Ninh, đến Giang Bắc bắt người, bắt xong nhốt lại, bảo rằng cần mười mấy lượng vàng là có thể chuộc về. Người bị giam nói: “Tôi có đức con gái, nhờ ông nhắn về bảo bán đi để chuộc tôi”. Lưu đồng ý, bèn đến thương lượng với vợ người tù, bán được hai mươi lượng vàng, tất cả đều đưa cho Lưu, Lưu nhận vàng mà không thả người, người tù biết được, uất ức mà chết. Mười ngày sau Lưu cũng ngã bệnh, tự nói:

¹⁴ Tương đương với công an bây giờ.

“người tù tố cáo tôi ở Đông Nhạc, lưỡi của tôi sắp bị móc sắt kéo ra rồi. Chốc lát lưỡi Lưu thè ra mấy phân, thất khiếu ứa máu rồi chết.

[lời nhận xét] Người làm việc trong nha môn cần phải có đức độ, nếu như ông Lưu, sẽ bị đọa vào ba đường ác (địa ngục – ngạ quỷ - súc sinh).

Khuyên tướng sĩ, Tổng cộng hai mục: một pháp giới, một giới

Trong vũ trụ mênh mông, đều là sinh linh do đất trời nuôi dưỡng, đều là con dân được quân vương che chở. Thật không may gặp nhằm lúc chiến tranh loạn lạc, vợ chồng li tán, mẹ con mất nhau. Lúc đó mà có ai mở cho con đường sống, không phải chết trong binh đao, thì người đó chỉ có thể là những tướng sĩ. Nếu gặp một đội quân không kỉ luật, cướp bóc tiền tài, gian dâm phụ nữ, giết chóc dân thường; vậy thì chẳng khác nào trời đã đổ tuyết lại thêm sương xuống, lửa đã cháy lại châm thêm dầu. Tôi thay mặt cho những dân nghèo trăm ngàn năm sau, mà bái lạy những tướng sĩ trăm ngàn năm sau, mong các vị đừng chém giết dân thường, đừng cướp bóc, đừng đốt làng xóm, đừng cưỡng bức phụ nữ. Thấy những bậc cha mẹ đang tìm cách trốn chạy, nên nghĩ đến cha mẹ ta đang hoảng hốt cuống cuồng, thấy vợ con người khác tán loạn chia lìa, nên nghĩ đến vợ con ta khó rời khó bỏ. Cổ nhân có dạy: “Giàu sang quyền thế sao có thể chỉ thuộc về một gia tộc”. Đang nắm quyền mà không tu nhơn tích đức, thì không khác gì đi vào trong núi có nhiều châu báu mà ra về tay không. Những bậc tướng sĩ, cho dù không lo lắng cho những sinh linh được đất trời nuôi dưỡng, không lo lắng cho những con dân được quân vương che chở, ít ra cũng nên lo lắng cho con cháu đời sau của mình. Nên sớm tự tỉnh giác thì phước đức sẽ vô lượng.

Hai tướng quân họ Tào (Tổng sử)

Tào Bân, tướng đời Tống, là một người hiền lành khiêm nhường, chưa bao giờ giết người vô tội. Lúc phá thành Toại châu, các tướng muốn tàn sát cả thành, ông không chịu. Những phụ nữ bị bắt, ông cho tập trung một chỗ, sai người canh giữ bảo vệ. Đến lúc chiến sự yên bình, lại hỏi nhà cửa rồi đưa trả về, nếu không có người thân thì chuẩn bị đủ lễ vật rồi gả. Khi đánh phạt thành Kim Lăng, trước hết ông đốt hương phát nguyện, ngày hạ được thành, không giết một người nào. Sau này các người con của ông như: Tào Vĩ, Tào Tôn, Tào Xáng đều được làm đại tướng. Người con út là Tào Ký được truy phong tước Vương, con gái của ông này là thái hậu Quang hiển. Con cháu nối đời vinh hiển.

Cùng thời đó có một tướng quân cùng họ, tên Tào Hàn. Tào Hàn giận dữ vì vây công thành Giang Châu lâu ngày mới đánh hạ được, ra lệnh cho binh lính tàn sát cướp bóc hãm hiếp dân trong thành. Tào Hàn chưa được ba mươi mà đã chết, con cháu suy bại, có người nghèo khổ phải đi ăn xin.

[lời nhận xét] Người làm tướng tự mình không ô nhiễm tất nhiên là tốt, không cho phép quân lính cướp bóc càng tốt hơn. Những người phụ nữ được ông Bân cho lính canh gác đều là những người do quân lính bắt được, ông đã không tự giữ riêng cho mình mà còn tự tay mình trả về, lại còn giúp họ cưới gả nữa. Có thể tôn Tào Bân là thầy của những vị tướng có lòng nhân hậu.

Họ Chi (Hiện quả tùy lục)

Mùa Xuân năm Kỷ Dậu đời Khang hi, học sinh họ Chi, quê Gia thiện, nói với người bạn họ Cố: Không hiểu sao mà đầu óc tôi cứ quay cuồng như có oan hồn theo sau, đến lúc ngã bệnh, Cố đến sư Tây liên hỏi chuyện, tự nhiên trong bụng có tiếng quỉ: Thời đầu

nhà Minh ta là một phó tướng họ Hồng tên Châu, chủ tướng họ Dao, thấy người vợ họ Giang của ta quá xinh đẹp nên khởi tâm tham lam, hẹn đến chỗ kia làm phản, đem hơn bảy trăm tàn quân lệnh cho ta chinh phạt, một mình ta không chi viện nổi, cả đám quân lính bị giết hết, Dao bắt vợ ta, vợ ta bèn thắt cổ tự vẫn. Ghi nhớ mối thâm thù này nên mấy kiếp quyết trả cho được, nhưng lúc cùng đường Dao lại xuất gia tu hành, đời kế đó lại làm cao tăng, đời kế nữa làm Đại từ lâm, đời thứ ba là vị sư có giới hạnh, đời thứ tư là người giàu có, hay bố thí nên ta không trả thù được. Đời thứ năm này, đương lúc thắng trận liên tiếp trong hai năm Tuất và Dậu, năm trước lại vung dao giết hại bốn người trong quán trà, bị mất lộc, ta mới đến trả thù được. Nghe câu chuyện có đầu có cuối, sư Tây liên bèn khuyến hoá rồi hứa sẽ tụng kinh lễ sám để hoá giải mối oan đó. Nghe thế quỷ thưa vâng. Họ bèn thỉnh sư Tây liên làm lễ, bệnh của Chi lập tức thuyên giảm, sau mấy hôm, lại nghe nói tiếng quỷ: Nhờ sức che chở của Phật con đã được siêu sinh, không bao giờ báo oán nữa. Những người đến đòi mạng đó là bốn người bị giết ở quán trà, không phải con, chỉ sợ sư nghi bọn con không giữ lời nên đến thưa cho rõ. Nói xong bèn đi, lát sau bệnh Chi lại phát, chưa hết đêm đã mất.

Đức Phật dạy: Cho dù trải qua muôn nghìn đời kiếp thì những nghiệp báo của mình tạo vẫn không mất đi. Khi hội đủ nhân duyên sẽ chịu lại quả báo đó. Đền nợ hai ba trăm năm trước thế vẫn còn gần lắm.

Khuyên người cầu công danh, Tổng cộng tám mục: bốn pháp, hai giới, hai pháp giới

Sắc đẹp là thứ mọi người ham muốn, khoa cử cũng là thứ mọi người thèm khát, nếu cả hai thứ đó cùng được thì khác gì mang vật nặng nghìn cân lại cưỡi trên mình con hạc mà vượt đại dương, họ không hiểu rằng thứ dễ mê hoặc con người nhất là dâm dục, với công danh, dâm dục khắc nhau như nước với lửa. Những tao nhân mặc khách xưa nay thường hay bị sông ái nhấn chìm, nếu có ai mang đạo đức ra giảng thì họ có lúc theo lúc không, hàng ngày không để tâm đến chuyện sách vở, thế là xong. Cho dù công lao bao năm theo nghiệp dùi mài kinh sử, làm cha mẹ lo lắng, đêm trông trăng mà lòng dạ bồi hồi. Người đẹp nặng nghĩa nghe tiếng gà mà lòng quặn thắt. Rồi ngày kia áo gấm không được mặc, bằng vàng không thấy tên, ở nhà mọi người trông ngóng giờ đã trở thành công cốc, ân cha mẹ chưa một ngày trả, thử xem tình cảnh lúc đó sẽ thế nào. Nam nhi muốn toại chí quan trường, nên nhớ bọn kĩ nữ nhân gian cuối cùng là không.

Lâm Mậu Tiên (Văn xương hoá thư)

Lâm Mậu Tiên, người Tín châu, suốt ngày đóng cửa đọc sách. Sau khi được tiến cử thi Hương, có một người con gái hàng xóm vì chán ông chồng không chịu học hành, hâm mộ tài danh Lâm Mậu Tiên nên tìm sang. Mậu Tiên nói: Nam nữ phải có giới hạn, lễ giáo không cho phép, trời đất quỷ thần đang đứng xung quanh ta, sao cô có thể làm ô uế tôi. Nghe thế người phụ nữ kia xấu hổ lui về, kì thi kế tiếp Mậu tiên đỗ cao, ba người con của ông cũng đỗ đạt.

Lời đầu sách Trung dung viết: Rắn, thận trọng, lo, sợ. Đến lúc luận tiểu nhân lại nói: Không có gì lo sợ. Có thể thấy quan trọng nhất việc tu thân không ngoài hai chữ sợ và kính. Nam nữ phải có giới hạn, lễ giáo không dung, đó là kính. Thiên địa qui thân có mặt ở khắp nơi, đó là sợ. Đủ thấy lời dạy cao sâu thế nào.

La Văn Nghị (La trạng nguyên bốn truyện)

La Luân tham gia kì thi hội, xuống thuyền đến Cô tô, đêm nằm mơ đến thăm Phạm Văn Chánh, nói: Trạng nguyên năm sau chính là ông, La lễ phép cúi đầu. Phạm lại nói: Việc ở lâu kia năm nọ đã cảm động đến trời xanh. Lúc đó La mới nhớ lại chuyện ngày năm đó đã từ chối một người con gái nơi lâu kia, quả như trong mộng, đến lúc thi Đình, ông đỗ.

Trong căn nhà tối, mắt thần như điện, người quân tử nên thận trọng khi ở một mình.

Dương Hi Trọng (Khoa danh khuyến giới lục)

Dương Hi Trọng, người Thành đô, khi chưa đỗ, lúc đang học có người con gái xinh đẹp đến nhưng ông không chấp nhận. Đêm đó người vợ ở quê nằm mơ có vị Thần đến nói: Chồng con là người nghiêm túc, sau này sẽ đứng đầu tất cả mọi người. Lúc tỉnh không hiểu được câu chuyện, đến cuối năm mới hiểu ra. Năm sau người chồng quả đỗ đầu.

Kinh Ưu điền vương nói: Phụ nữ là người ác nhất, đừng nên kết nhân duyên với họ. Một khi đã bị sợi dây yêu thương ràng buộc thì sẽ kéo người ta vào con đường tội lỗi. Có thể nói ông Dương là người bị lôi kéo nhưng không thể lay chuyển.

Họ Tào (Bất khả bất khả lục)

Họ Tào, người Tùng giang, lên Nam đô thi, khi ông ở lại một nhà nọ thì có người con gái tìm đến, Tào đuổi ra, lúc đi được nửa đường, ông thấy bên vệ đường có tiếng ồn ào và đèn đuốc sáng trưng, vội lánh vào một ngôi miếu lén nghe. Ông nghe họ xướng tên những người vừa thi đỗ, đến tên thứ sáu, có người hầu bẩm: Đây là người không tốt nên đã gạt tên rồi, nên để người nào vào thay. Vị thần nói: Ông Tào kia không ăn ngủ với phụ nữ trong nhà trọ, có thể phong là người trinh tiết, nên phong người đó. Đến lúc trời sáng, đến xem bảng, quả ông đỗ thứ sáu.

Người hiếu sắc mà lại có phụ nữ đến thì không khác gì nhà mình có điều tai họa xảy đến. Những người tích đức, khi có người phụ nữ tìm đến thì đó ánh sáng tốt lành đã soi rọi đến nhà mình. Nên mới nói họa phúc đều là những thứ tự mình rước lấy.

Lưu Nghiêu Cử (Quảng nhân lục)

Lưu Nghiêu Cử, người Long thơ, xuống thuyền đi thi, chủ thuyền là một người phụ nữ nên đứa con của bà đề phòng rất cẩn mật. Khi Lưu lên bờ, bà đã dùng màn bịt kín thuyền nên cảm thấy không còn lo lắng, bèn vào chợ một lúc. Lúc này đề thi trùng với những bài mà Lưu đã học nên ông ra khỏi phòng thi rất sớm, Lưu bèn cùng người kia tư thông. Ở nhà, cha mẹ Lưu nằm mơ thấy một người mặc áo màu vàng mang bảng đến, báo Lưu được đỗ đầu, đang lúc xem bảng lại có một người gạt đi, nói: Gần đây Lưu làm những chuyện không hay nên không cho đỗ nữa. Lúc tỉnh dậy, nhớ lại những lời đó, họ đã lo sợ. Đến lúc chấm, Lưu phạm một số lỗi nhỏ, quan chấm than tiếc cho bài của Lưu. Lúc về nhà, cha mẹ Lưu đem những chuyện trong mơ ra hỏi, nhưng Lưu giấu bặt

không dám nói ra, lần thi tiếp vẫn được tiến cử nhưng cuối cùng vẫn không đỗ.

Vui một chút trong khoang thuyền mà lại bị mất chức đỗ đầu, có ai ngu hơn người đó không.

Người học sinh ở Phượng dương (Bạn người này kể lại)

Nhà một người học sinh quê Phượng dương có ao nhỏ trồng ít sen, đã mấy năm mà chưa ra hoa. Năm Kỉ dậu đời Khang hi, người học sinh sắp đến Cú khúc ghi tên, bèn thả một bụi sen tịnh đế, cha mẹ anh vui lắm, cho rằng đó là điềm lành cho kì thi mùa Thu, sáng hôm sau họ làm tiệc đãi khách. Đêm đó hai vợ chồng người học sinh đang vui vẻ thì có người hầu gái ngang qua, người chồng muốn trêu ghẹo nhưng người vợ vẫn không ngăn cản nên hai người kia bèn ăn nằm với nhau. Sáng hôm sau ra nhìn, thấy cành sen đã gãy gập. Hỏi ra mới biết chuyện người tớ gái, cha mẹ anh này bực lắm. Đêm cành hoa bị gãy, anh học sinh nằm mơ đến gặp một vị Thần, Thần cho biết khi tên anh đã được ghi vào bảng Trời thì có người đến xoá đi, anh ta liền khóc lóc cầu khẩn, ba lần như thế. Đến lúc tỉnh dậy, tự biết đó là điềm chẳng lành, lật đật lên đường. Những người làm ở Học phủ vẫn còn ba người, lúc bấy giờ những người đến Cú khúc cũng chỉ có ba, mà người học sinh kia bị rớt, ba lần tuyển mộ cũng như vậy cả, cuối cùng khóc lóc quay về.

Nếu người vợ cương quyết không cho thì người chồng có thể đã không phạm phải. Há biết rằng trong chốn u minh mà vẫn giữ được việc đỗ đạt của mình sao. Ngày xưa có bà mẹ ông Thúc Hượng, nhờ đứa con ngăn cản, muốn thoát được tội ghen ghét mà

gia tộc họ Dương thiệt lâm nạn (chi tiết trong Tả truyện). Thì có thể hiểu được việc ghen ghét như thế nào.

Hai người học trò ở Trục lệ (Giới dân vụng thuyết)

Đời nhà Minh có anh học trò đi thi ở Nam kinh, ở ngay trước chỗ hướng dẫn việc thi cử, có người con gái lén nhìn, có ý muốn đến với anh học trò. Đến lúc thi xong người kia bảo đưa hầu gái bày tỏ ý định của mình, hẹn đến đêm sẽ gặp nhau, người học trò sợ tổn âm đức nên từ chối. Người bạn cùng đi với anh học trò biết được chuyện, bèn giả làm người học sinh này để gặp, người hầu gái do đêm tối nên không nhận ra, cho anh này vào gặp, họ cùng ngủ với nhau nhưng không khép cửa, đến sáng đúng lúc người cha trở về, bước vào thấy cảnh tượng như thế. Điên tiết, ông vung gươm chém cả hai, mang đầu lên quan. Hôm sau có bảng, người học trò đang ở đó đổ đầu.

Một người được đỗ đầu, một người bị ghi tên vào sổ quý, vinh nhục vui sướng, khác nhau một trời một vực. Một khoảng cách rất nhỏ nhưng nghiệp báo chỉ trong một sớm một chiều, thật đáng sợ.

Hai anh em ở Nam xương (Cảm ứng thiên quang số)

Vùng Nam xương có hai anh em song sinh, giống nhau đến cả hình dáng cho đến giọng nói, cha mẹ họ cũng không nhận ra, đến nỗi phải may áo quần khác màu để phân biệt. Lúc trưởng thành, cả hai cùng kết hôn, cùng ăn ở, thậm chí những được mất vinh nhục... không gì là không giống nhau. Một ngày kia họ đi thi, cùng nhau ở một chỗ, có người con gái để ý người anh, nhưng người anh từ chối, rồi ngăn cản luôn người em, người em vờ nghe

lời nhưng lại giả dạng người anh để qua lại, rồi hẹn sau khi thi đỗ sẽ cưới. Đến lúc có bằng, người anh đỗ nhưng người em lại rớt. Người con gái kia thì không nhận ra ai là anh ai là em, cho người đỗ là người mình đang hẹn hò, cô mừng lắm, nên giúp anh ta một ít hàng hoá nữa. Mùa Xuân năm sau, người anh lại đỗ, người con gái nghe tin, tự sắm đồ đạc, có ý chờ người kia đến cưới, nhưng chờ mãi không được bèn uất hận mà chết. Sau này người anh được hưởng cảnh giàu sang phú quý, con cháu vinh hiển, người em lại chết yểu, không con nối dõi.

Mạng số tốt hay xấu là do tâm ngày trước tạo nên. Ngày trước nếu làm được nhiều việc thiện thì trong thai mẹ đã có thân tướng xinh đẹp, tự chọn giờ tốt để ra khỏi thai. Nếu đời trước tạo nhiều nghiệp ác, thì cả hai điều trên đều ngược lại. Chuyện số mạng như thế không thể không tin, tuy nhiên số mạng được định nhưng tâm thì không thể. Hoạ hay phúc đều do tâm tạo, không phải mạng tướng tạo nên, vì thế không thể tin cả vào số mạng. Xem hai anh em ở Nam xương thì có thể hiểu ra.

Khuyên thầy dạy học, Tổng cộng hai mục, một pháp, một giới

Việc thân bại danh liệt, trong chốn chợ búa người ta vẫn không làm. Huống gì một người được cho Tiên sinh, là tấm gương lẽ nghĩa cho học sinh noi theo. Cho dù mất một phần nhưng không để mất tất cả, dù để những học sinh chưa được tài giỏi nhưng không nên để họ trở thành những người hư hỏng, điều đó có thể hi vọng được.

Người học sinh ở Triết giang (Giới dân vụng thuyết)

Cuối đời nhà Minh, có anh học trò kia làm thầy gia sư cho một nhóm người. Lúc bị bệnh lạnh, bảo đưa học trò vào phòng trong lấy chăn đắp, nhưng đứa học trò kéo nhằm chiếc giày rơi xuống giường. Việc đó cả thầy trò đều không biết, nhưng người chỉ huy thấy được, nên nghi vợ mình tư thông, không phục ông thầy, bèn bảo người hầu nói dối bà chủ có việc cần gặp thầy, trong lúc đó người chỉ cầm dao đợi sẵn phía sau, chờ khi cửa mở sẽ ra tay giết cả hai. Nghe tiếng gõ cửa thầy hỏi có việc gì, đứa hầu gái bảo có lệnh bà mời đến, thầy cả giận đuổi đi. Nhà kia lại bắt người vợ đích thân đến, thầy nói: Vị trí của tôi là người gia sư, đâu dám làm những việc sai trái, xin về ngay cho. Lòng nghi của người chủ nhà đã có phần sáng tỏ. Hôm sau thầy chào từ biệt, lúc đó ông mới tạ tội và giải thích mọi việc. Sau này thầy dạy thi đỗ, làm đến chức quan Thông hiển.

Người đẹp gọi cửa, dao sắc đã kề, chỉ một chút giác ngộ, đã cứu được lăm người.

Trương Đức Tiên (Từ nhỏ tôi đã thấy việc này)

Trương Đức Tiên, người Côn sơn, làm thầy dạy học trong làng. Tư thông với một người con gái, nhưng bị người chồng cô này phát giác nên bỏ quê mà đi. Năm Nhâm dần đời Khang hi, đi qua một vùng đất kia, lại chứng nào tật nấy, nhân đêm gõ cửa, người chồng lại phát giác bèn bắt lại đánh một trận thừa sống thiếu chết, mọi người lại phụ giúp nữa, tên kia chết ngay, họ mang xác đi vớt, sau đó không ai còn biết đến hẳn nữa.

Đức Phật dạy: Giáo pháp của đức Phật, vua hay các quan đại thần cũng không phá được, nhưng các đệ tử của Ngài lại phá được. Như con trùng trong thân sư tử mới ăn được thịt sư tử. Những người trong đạo Nho cũng thế.

Khuyên người trẻ, Tổng cộng bốn mục, hai pháp, một giới, một pháp giới

Là người trẻ, ai không muốn giàu có, nhưng do dâm dục mà trở nên khốn cùng. Là người trẻ ai không muốn đứng đầu các khoa thi nhưng do dâm dục mà trở nên trắng tay. Là người trẻ ai không muốn sinh quý tử, nhưng vì chơi bời quá nên thành ra không người nối dõi. Là người trẻ ai không muốn sống lâu, nhưng do ham muốn sắc dục quá mà thành ra chết yểu. Phong lưu một ngày mà suốt đời khốn khổ. Những người có ý chí, đừng để những việc đó vui lấp thân mình rồi đam mê nơi chốn ăn chơi. Rất mong những người thanh niên mạnh khỏe, nên thận trọng.

Đường Bôn (Đường thị phố)

Đường Bôn, người huyện Hâm, lúc bé đọc sách dưới ánh đèn thì có người con gái đến trêu ghẹo, mấy lần cô này xé mảnh giấy dán nơi cửa sổ để nhìn trộm. Thấy thế ông dán lại, rồi viết mấy chữ: Giấy xé rồi sẽ dán lại được, làm tổn âm đức người khác thì không hồi được đâu. Một đêm nọ có vị sư ngang qua nhà ông, thấy biển đề Trạng nguyên, hai bên treo hai ngọn đèn, liền đọc, thấy hai câu hôm trước ông viết lên. Thấy lạ, sư bèn hỏi mới hay đó là đèn Thần, sau này Đường đỗ đầu thiên hạ.

Trước cửa sổ đề thơ, ngoài cửa treo đèn, nhân duyên cảm ứng, đúng như lời tiên đoán.

Mao Lộc Môn (Mao công văn tập hậu tự)

Mao Lộc Môn, người Qui an, thuở nhỏ đến học ở Dư dao, thờ thầy Tiền Ứng Dương, nhà họ Tiền có đứa con gái lén nhìn ông, vờ đến thư phòng gọi mèo để tìm cách tiếp cận. Thấy thế ông nghiêm mặt nói: Tôi từ xa đến đây để tìm thầy học, nếu không giữ lễ mà phạm tội thì mặt mũi đâu để về gặp cha mẹ, còn mặt mũi đâu để nhìn chủ của người. Người hầu gái xấu hổ lui về, sau này ông thi đỗ, văn chương nổi khắp thiên hạ.

Nhớ đến cha mẹ, bà con, đó là người nhân, tôn trọng thầy tổ đó là người có nghĩa, giữ tiết tháo là người có lễ, không mê mờ là người có trí. Một khi không tham sắc thì bốn điều trên đều đủ.

Lục Trọng Tích (Quảng nhân phẩm)

Khoảng năm Gia Tĩnh, con Lục Quý Trai là Trọng Tích, là người có biệt tài. Theo thầy Khưu đến Kinh đô học tập, thấy một người con gái ở nhà đối diện, người thầy không ngăn cản, mà lại nói: Miếu Thành hoàng rất linh, nên đến đó cầu đảo, nghe thế, Trọng Tích liền tìm đến. Đêm đó nằm mơ rồi kêu khóc thảm thiết, mọi người kinh hãi hỏi, ông cho biết thần Thành hoàng đang tìm hai thầy trò ông, hỏi nguyên do, lại khóc nói: Thần chuẩn bị tấu lên Giáp tuất, nhưng thầy tôi lại không có gì. Thần chuẩn bị tấu lên thiên đình để gạt tước lộc tôi ra, còn thầy thì rồi ruột vì bị giết. Nói xong khóc mãi không thôi, đúng lúc đó đứa tiểu đồng gõ cửa, cho biết thầy Khưu đã chết do chứng rồi ruột, sau đó quả nhiên Lục cũng khốn khổ đến suốt đời.

Chọn thầy dạy cho con nên thật thận trọng, gương hai thầy trò Khuê, Lục vẫn còn trước mắt.

Hai người học sinh ở Bồ điền (Dục hải thần chung)

Vùng Bồ điền có hai anh em họ, cùng học với nhau, Giáp xấu trai nhưng giàu có, Ất khôi ngô nhưng nghèo. Giáp muốn cưới vợ lẽ nơi nhà giàu nhưng nhà kia bắt phải nhìn mặt chàng rể tương lai mới gả con. Giáp nhờ Ất đi thay, nhà giàu kia chấp thuận, đến lúc gần tổ chức lễ cưới, họ lại muốn đích thân chàng rể đến rước, lại nhờ Ất đi, vừa đến nơi thì trời bỗng đổ mưa to, đường lại cách trở khó đi, Ất đành phải ở lại nhà kia. Nhấn nhẹn mấy lần, Ất không dám nói ra sự thực, nhà giàu kia lại sợ trễ mất giờ tốt nên muốn cử hành hôn lễ ngay, Ất cố từ chối nhưng nhà kia không nghe, đến lúc ngủ Ất cũng không dám cởi áo. Hôm sau trời tiếp tục mưa to, lại phải ngủ lại, nhưng Ất vẫn không dám gần. Ngày thứ ba, rước dâu về nhà Giáp, Giáp giận rồi đến tố cáo với quan Huyện. Quan Huyện lúc bấy giờ là Lô Ứng Long tra hỏi, Ất khóc lóc thưa thật tình những gì đã xảy ra, quan xét thấy không có gì sai trái, nói với Giáp: Vợ anh đã ăn nằm với anh, nhưng bây giờ không thuộc về anh, anh không phải sợ không lấy được vợ. Lại quay qua Ất: Người không coi thường vợ mình nên trời đã đem người con gái này đến cho người, tiền cưới ta sẽ cho, bèn lấy ba mươi lạng vàng cho Giáp, lệnh cho Ất kết đôi vợ chồng.

Coi thường nhà người khác, lấy thật làm giả. Không coi thường bạn bè lấy giả làm thật.

Khuyên người gây bất hoà trong gia đình, Tổng cộng sáu mục, hai pháp, bốn giới, phụ lục nữ nhân

Vợ chồng lục đục, nếu không phải lỗi người chồng thì là sự yếu kém của người vợ. Nói chung những lỗi nhỏ nhặt trong đó rất nhiều, không thể nói hết nên hai người thường đổ lỗi cho nhau. Tuy thế trong thời đại ngày nay được coi như của người đàn ông, không phải của người phụ nữ, Nên những bất hoà trong gia đình đều quy lỗi người đàn ông. Sách Luận ngữ viết: Sinh ra đời xin đừng làm thân đàn bà, tất cả vui buồn đều do người khác quyết định. Họ phải xa người thân, quên đi tình cảm gia đình, sống chết theo chồng con, tất cả mọi lời nói hành động đều dâng hết cho người chồng. Đói không dám ăn, lạnh không dám mặc, chân tay đầy đủ mà không thể đi đâu xa, miệng lưỡi có mà không dám kêu than một lời, bỏ thân họ cũng vì thân ta, bỏ cha mẹ họ để phụng sự cha mẹ ta. Nhưng nếu gặp người buôn bán làm ăn hay gặp một kẻ học hành thi cử thì phải vò vò một mình trong phòng vắng, hình tự thương lấy bóng, há đó là một tình cảnh dễ chịu đựng. Trong lúc đó ta gửi gắm tình cảm mình nơi chốn ăn chơi, tạo vô số nghiệp, xa lánh quê hương, một mình vui chơi thoả thích. Đến lúc ông trời giáng hoạ thì cả gia đình phải chịu tai ương, cho dù sắt đá cũng phải nhỏ lệ đau buồn. Hoặc có lúc đang hưởng cảnh sung túc thì cưới thêm vợ lẽ, coi nhẹ tình cảm vợ chồng. Khi lo lắng thì lo cho chồng, đến lúc vui mình ta hưởng, sao không thấu hiểu cho tình cảnh đó. Khuyên rộng mọi người, cho dù nghèo khổ, đừng theo thói đa tình, cho dù gặp người xinh đẹp cũng xin kết bạn, đừng để đời sau làm thân phụ nữ rồi khóc than không kịp.

Ô Úc Xuyên (Tiết nghĩa truyện)

Ô Úc Xuyên, huý Mạnh chấn, người Tứ minh, năm hai mươi chín tuổi, khi người vợ họ Hà mất, ông thể không đi thêm bước nữa. Suốt đời không để ý đến chuyện nam nữ. Có người phụ nữ kia tái hôn, muốn đem của cải đến mua chuộc, ông khảng khái nói: Nếu còn biết hổ thẹn thì đừng làm ô uế tôi. Chiều hôm có người con gái tìm đến chỗ ông, ông lớn tiếng đuổi đi, không nói với ai về chuyện đó, đêm đến ông ôm hai con nhỏ ngủ như người goá phụ. Những người đương thời thấy vậy, đem lúa gạo đến giúp, gán biển đề Người chồng có nghĩa. Đứa con đỗ đầu kì thi Hội, làm quan đến chức Thái thú ở Tân an.

Theo tục cưới xin, khi nhà trai đến rước dâu, họ phải lễ bái nhà gái. Nói chung, đó là biểu hiện lòng chung thủy, suốt đời bên nhau. Không chỉ người con gái phải làm như thế mà người đàn ông cũng phải giữ. Tuy nhiên vì người đàn ông lấy việc nối dõi làm trọng nên một khi mất vợ, việc nội trợ không có người thì nhà cửa không tươm tất. Sau khi việc ma chay đã xong, bắt buộc dĩ phải cho cưới thêm vợ, không phải quá ưu ái cho người đàn ông mà tự mở lối thoát cho họ. Than ôi, con người ta có thể chưa thoả chí tang bồng, khó thoát được hố sâu nguy hiểm, âu đó là cảnh ngộ khốn cùng vậy. Nếu không như thế thì nghĩa vợ chồng là điểm khởi đầu của đạo làm người, sao lại để chính khí của trời đất nghe những lời của những người phụ nữ có khí phách, còn bọn đàn ông chúng ta lại nín thở để trốn bật tằm. Vĩ đại thay ông Ô, tôi xin bái phục ông.

Quan Ngự sử họ Giả (Ý hạnh lục)

Đời nhà Minh có quan Ngự sử họ Giả, thuở nhỏ hỏi con gái họ Ngụy, năm sau người con gái đó bị mù, cha cô muốn đem về, Ngự sử bèn cưới gấp, vợ ông Ngụy xin quan Ngự sử cưới vợ lẽ, nhưng ông từ chối. Lúc bấy giờ quan Ngự sử có người anh đang làm ở bộ Hộ, được vua thương nên đưa về Kinh đô, phu nhân lại cố sức cầu khẩn, Ngự sử vẫn một mực từ chối. Sau sinh người con tên Hằng, nhỏ mà đỗ cao, làm quan đến chức Chủ sự bộ Hình.

Những người ngày xưa cưới vợ mù, thời Đường có Tôn Thái, thời Tống có Chu Thế Nam, Lưu Đình Thí, Chu Cung Thúc, Trương Hán Anh. (chi tiết trong sử Đường, Tống). Ngoài ra không còn mấy người. Việc làm của họ Giả, người xưa khó bì. Việc phu nhân họ Ngụy tìm cách cưới vợ cho ông quả thực đáng khâm phục.

Sử Đường (Cảm ứng thiên đồ thuyết)

Thuở nhỏ Sử Đường đã cưới vợ, đến lúc thi đỗ, hận mình không cưới được con gái nhà giàu, không ngủ với vợ nữa, ngày càng xa lánh. Vợ ông uất ức sinh bệnh, nằm đến mấy năm nhưng Đường vẫn không đoái hoài. Lúc gần mất, bên kia vách, bà nói vọng sang: Tôi sắp đi đây, ông có thể nhìn tôi một lần cuối không, thế mà Đường Sử vẫn không thèm để mắt. Lúc vợ mất, ông thấy lòng mình không yên, rồi theo những lời xúi bẩy, lấy đồ đựng bằng đất úp lên mặt vợ, rồi dùng dây trói tử thi lại. Đêm đó cha ông nằm mơ, thấy một người phụ nữ nói người chồng là thứ không phải người, lúc sống chịu nhiều điều đau khổ, mà chết đi cũng bị đối xử không ra gì, tất cả đều vì một người đàn bà, vì thế cả tuổi thọ và chức tước đều bị mất. Năm sau quả nhiên Đường mất.

Đời Thiên thuận, Đô chỉ huy Mã Lương được vua sủng ái, đến lúc vợ mất, hoàng thượng thăm hỏi. Nhân mấy hôm không thấy mặt, lấy làm lạ, vua hỏi thăm thì nghe hai bên tả hữu bảo đã lấy vợ mới. Vua giận nói: Đạo vợ chồng mà nó còn coi khinh, làm sao thờ được ta. Bèn ra lệnh cho phạt trượng rồi không còn sủng ái như trước nữa. Vợ chồng Sử Đường chắc gì không phải là oan gia từ kiếp trước. Muốn phá bỏ mối oan đó, mỗi người nên chia tay một ngã. Bỗng thấy ý vị khi nhớ lại lời dạy của Đại sư Liên.

Bùi Chương (Khoa danh khuyến giới lục)

Bùi Chương, người Hà đông, lúc cha ông làm quan trấn giữ Kinh châu, có vị sư tên Đàm Chiếu đoán sau này Chương sẽ làm chức quan cao hơn cha ông. Từ bé Chương đã cưới người phụ nữ họ Lí làm vợ, sau đó đến nhậm chức ở Thái nguyên, ông để vợ lại Lạc trung, không hỏi han thăm viếng gì. Người vợ tự thấy mình là người phận mỏng bèn ăn rau mặc vải thô, mỗi ngày đều tụng kinh Phật. Sau mười năm, ông lại gặp sư Đàm Chiếu, sư kinh ngạc nói: Mười năm trước tôi đoán ngài là người quý hiển, nhưng nay sao tướng ấy đã biến mất. Vì sao vậy? Nghe thế Chương không còn giấu nổi, sư nói: Hồn sống của phu nhân đã tố cáo lên thượng đế, e ông sắp có nạn lớn. Sau đó mười ngày, ông này bị ngã vào nồi nước tắm, ruột gan lòi hết ra ngoài.

Có thể nói bà họ Lí là người phá xiềng xích oan gia, hai người đường ai nấy đi.

Công tử họ Trần (Bạn người này kể lại)

Vùng Gia định kia có công tử họ Trần làm con rể ông Từ Văn Học nhưng lại yêu thương người hầu gái tên Nguyệt Lan, nên

hai vợ chồng học hặc, đúng lúc gặp bà thầy bói đến nhà, bà này biết chuyện, đòi giá cao rồi đưa cho từ một hình nhân, trên hình nhân có gim bảy cây kim, bảo Từ lén khâu vào gối chồng, ba đêm sau, chồng cô sẽ không yêu thương người tố gái nữa. Theo những gì bà thầy bói nói, Từ nhất nhất làm theo, nửa đêm người chồng bỗng kêu la thảm thiết, nôn máu lai láng. Khiếp quá, Từ đem bẻ hình nhân, không lâu sau, Từ cũng kêu la thảm thiết, tự nói mình là Vạn Quyển Thư, người Hàng châu, mười ngày sau thì bà mất, gia đình từ đó cũng tan nát.

Người chồng đã không ra gì, nhưng người vợ cũng cố chấp. Cả chủ lẫn tớ đều không khỏi nghiệp báo.

Vợ người Bà la môn (Chi tiết trong kinh Tạp thí dụ)

Lúc đức Phật còn tại thế, có người dòng Bà la môn không có con với người vợ chính, người thiếp sinh được một đứa con trai nên được người chồng yêu quý lắm. Thấy thế người vợ đố kị nhưng giả vờ thương quý, một hôm lén lấy cây kim chích vào trán đứa bé, xuyên vào óc, nhưng cả nhà không ai hay, đứa bé khóc mãi rồi mất, mẹ nó thương cảm như trời đất sụp trước mặt. Sau một thời gian, bà nghi ngờ, bèn tìm đến một vị sư, hỏi: Muốn thoả mãn được tâm nguyện, con nên làm những việc công đức gì. Sư nói: Con nên thọ giới Bát quan trai thì tâm nguyện được như ý. Người vợ lẻ làm theo lời vị sư, bảy ngày sau bà mất, đầu thai làm người con gái đẹp đẽ của người vợ chính, nhưng chỉ sống được một năm, người vợ chính khóc lóc đau đớn, còn hơn những gì ngày xưa người vợ lẻ đã khóc con. Không lâu bà lại sinh được bé gái nữa, đẹp gấp bội đứa trước, vẫn lại chết yếu... Trải bảy lần như vậy, cuối cùng lại sinh một đứa con gái, lần này sống đến mười bốn

tuổi, định gã thì chết, bà lại lăn lộn khóc lóc, không thiết ăn uống, nhập liệm đứa con, bà không dám dậy nắp quan tài, suốt ngày nhìn xác con, nhưng kì lạ là xác đứa con ngày càng đẹp ra. Đã hơn hai mươi ngày, có vị La hán hoá làm một vị Sa môn đến trước cửa xin được gặp, rồi nói thẳng tất cả những gì đã xảy ra cho bà nghe, lúc đó bà mới tỉnh ngộ, ngoài nhìn lại đứa xác đứa con, nhưng lúc này thân thể nó đã trưởng sinh, hôi hám không chịu nổi. Lúc đó bà mới thỉnh vị Sa môn truyền giới cho mình, hôm sau bà muốn đến chùa, nhưng giữa đường thì có con rắn chấn ngang, vị Sa môn biết đó là người vợ lẽ đầu thai bèn sám hối, giải nhưng mối oan thù của nó, rắn chết, liền được sinh làm người.

Người chồng ăn ở bạc bẽo, phần trước đã mô tả khá chi tiết. Người vợ ác độc như thế, há có thể tha thứ được sao. Kinh Chính pháp niệm xứ nói: Ghen ghét là đặc tính của người đàn bà, vì thế sau khi mất, phần nhiều họ bị rơi vãi chốn quỷ đói. Nay xin kể một câu trong kinh Phật để làm rõ những điều răn.

Khuyên người cầu con, Tổng cộng năm mục, đều là pháp

Mọi người đều biết sinh con là do ta nhưng không hiểu quyết định được việc đó là do trời, mọi người biết trời quyết định việc có con cái nhưng không biết thực hiện việc đó là do ta. Sao nói quyết định là do trời? Trong đời có những người thê thiếp đầy nhà nhưng không có được một mụn con, ngược lại có người chỉ một người vợ nhưng con cái lại đầy nhà. Ở đâu ta cũng thấy được điều này, lại có những người tìm nhiều phương cách nhưng không có kết quả, nhưng có người chưa hết thang thuốc mà đã hiệu nghiệm. Thử nghiệm trăm phương nghìn kế nhưng không kết quả,

nhưng vừa ăn nằm cùng nhau một lần mà đã hiệu nghiệm, đó là do trời quyết định, không phải do người quyết định. Sao gọi thực hiện việc đó là do ta? Một người không con nối dõi không phải nguyên nhân đời này tạo ra mà là kết quả ngày trước đưa lại. Há điều đó rõ ràng nằm ở trên trời còn ta lằm lũi một mình sao. Tất nhiên người làm ác thì chịu những điều không tốt còn người làm lành sẽ nhận được những việc như ý. Giống như việc trời hổi, ai trời thì người đó mở, cũng như trong đầm nước lạnh, nước tụ nhiều thì thành băng, băng tan lại thành nước. Đó là việc người làm, không phải do trời quyết định. Người cầu con khôn ngoan là người không cầu mà có được, có được con do cách riêng của mình, do thực hành từ bi, bình đẳng mà có con. Thấy những người đời trước làm như thế, sao không học học họ mà tu.

Cách Du (Ý hạnh lục)

Vùng Trấn giang, có ông Cách du, đã năm mươi tuổi nhưng chưa có con, khi ông đi xa, người vợ bèn bỏ tiền mua người hàng xóm về làm vợ lẽ cho ông. Lúc ông trở về, bà bèn mang rượu lên phòng, cho cô gái hầu hạ rồi nói với ông những ý nguyện của mình. Nghe chuyện, ông đỏ mặt, người vợ tưởng mình đang có mặt nên ông mới thế, bà đi ra rồi nhẹ tay khép cửa, nhưng ông cũng nhảy ra ngoài bằng cửa sổ, nói với vợ: Tâm của bà quá tốt, nhưng thuở bé, cô gái này vẫn được tôi bồi dưỡng và mong muốn sau này lớn lên cô sẽ tìm cho cô gái một nơi tương tất. Nay tôi đã già lại nhiều bệnh, không thể chịu sự nhục nhã. Nói xong bèn trả cô gái về. Năm sau người vợ sinh được đứa con trai, đặt tên Văm Hi Công, mười bảy tuổi mà đã đỗ đạt, làm quan đến chức Tể tướng.

Vì không con nên cưới thiếp, vì trả thiếp về nên được sinh con. Giả sử không trả thiếp về chưa chắc đã sinh con. Ngày nay những người không con bèn nghĩ ngay đến chuyện cưới thiếp, họ không biết rằng hành động đó là thêm dầu vào lửa, giảm bớt phước đức, giống như người khát mà uống nước muối, càng uống càng khát. Tiếc thay những người đời nay không nhận ra việc đó.

Trạng nguyên họ Mã (Trừu cát lục)

Đã đứng tuổi nhưng Mã Phong Ông không có con nối dõi, ông cưới được người thiếp xinh đẹp, nhưng mỗi lúc chải tóc, thấy ông liền tránh mặt. Dò hỏi, cô đáp: Cha tôi mất khi đi nhậm chức, đến nay vẫn chưa đưa về được nên phải bán mình làm thiếp, tôi vẫn chưa ráo nước mắt, hứa sẽ để tóc, nên mỗi lần chải tóc, thấy ai, tôi đều tránh mặt. Nghe thế ông động lòng thương xót, ngay trong ngày đó ông bèn trả cô gái về, không đòi tiền trước đó mà con cho thêm tiền đi đường. Hai mẹ con cô gái khóc lạy rồi về. Đêm đó ông nằm mộng thấy vị Thần nói: Trời ban cho người một đứa con, niềm vui nhiều lắm lắm. Năm sau quả nhiên ông có được đứa con, bèn đặt tên Nhật Quyên (niềm vui không dứt), tức quan Trạng nguyên.

Cha của quan Trạng nguyên họ Phùng ở Nhạc châu, vì không con nên cưới thiếp, tìm được người con gái một vị quan bèn trả về, không lâu sau, người vợ có thai, những người trong xóm đều nằm mơ nghe tiếng trống chiêng rước Trạng nguyên. Câu chuyện giống như chuyện vừa kể.

Trạng nguyên họ Cao (cảm ứng thiên thược chú)

Vùng Dương châu có người họ Cao, khi chưa có con, ông đi buôn ở Kinh đô, khi ở trọ ông gửi thấy mùi hương cây cánh kiến trắng, hôm sau thấy một mầm cây nhú ra chỗ bức vách, ông lại xem thì thấy một người con gái đang ngồi bên kia, hỏi chủ nhà mới hay đó là con của họ. Hỏi họ sao cô gái không nói năng gì, chủ nhà cho biết họ chọn chưa ra người rể tương lai. Mấy hôm sau, ông vào giới thiệu một người trong xóm cho chủ nhà kén rể nhưng chủ nhà ngại nhà mình nghèo, ông nói: Tôi cho ông mượn một ít của cải để đưa chọ họ, ngày đó nếu họ đến sẽ đưa, nói rồi ông tặng họ mười lạng vàng. Đêm đó ông nằm mơ thấy vị Thần nói: Vì người không con, nay ta sẽ tặng một đứa, có thể đặt tên Thuyên. Năm sau quả ông có được người con, học hành đỗ đạt, làm quan đến chức Thượng thư.

Không nổi lòng tà đã là khó, kén rể giúp người khác càng khó, giúp người hàng hoá để sinh nhai càng khó hơn. Hành động của người có lòng nhân nên phải như thế.

Trường giả họ Tiền (Ý hạnh lục)

Tiền của của phú gia họ Tiền ở Tì lăng chắc tiền của cả quận gộp lại cũng không bằng, suốt đời ông làm việc thiện nhưng khổ nổi không con. Trong làng có ông già, vì hoàn cảnh mà đến ông mượn tiền, ông không tính lãi, cứ theo nhu cầu người mượn mà đưa cho. Đến lúc xong trả, người kia mang cả vợ con đến cảm ơn, vợ ông thấy đứa con gái nhà kia có nhan sắc, giục ông cưới làm thiếp, vợ người mắc nợ mừng lắm, nhưng ông nói: Nhân lúc người ta túng quẫn là người không có lòng nhân, vốn là người siêng làm việc thiện mà lại yêu đương không đúng nơi chốn, đó là

người ngu. Nói rồi trả về, đêm đó vợ ông nằm mơ thấy vị thần nói: Chồng ngươi là người có đức nên ta sẽ ban cho vợ chồng ngươi một đứa con. Quả nhiên năm sau vợ chồng ông sinh được đứa con, đặt tên Thiên Tú (Trời ban), năm lên mười tám, đỗ hai kì thi Hương và thi Hội.

Kinh dạy: Người phụ nữ dâm dật, sau khi chết sẽ bị quả báo không con. Ta có thể lấy câu này đối chiếu để tỉnh ngộ.

Ông nhà giàu (Trừu cát lục)

Vùng Phúc kiến có ông nhà giàu nợ không con, có nhiều vợ lẽ xinh đẹp nhưng ông không nuôi họ. Lúc bấy giờ có ông quan đang trên đường đến trấn nhậm ở đó thì chết vợ, lương thực sắp hết, đứa con gái khóc nói: Xác mẹ sắp rửa rồi, hay cha bán con để lấy tiền chôn mẹ, thừa bao nhiêu sẽ mua thêm đồ dùng, khi cha làm quan xong rồi chuộc con lại cũng được. Người cha nói: Ta chỉ có mình con, sao nhẫn tâm làm việc này được. Đứa con thưa: Ngoài cách này không có đường nào khác. Người cha ứa nước mắt đem con đến bán cho người nhà giàu kia được ba trăm nghìn quan tiền. Mọi chuyện người nhà giàu không hề hay biết, thấy người thiếp mới mua buồn bã ít nói, hành động cũng không giống những người bình thường khác, tóc để dài nhưng không có vẻ đang nhớ thương bà con thân thích, hỏi cũng không đáp, đến hỏi người làm mai, lúc ấy mới hiểu rõ đầu đuôi, lúc đó ông gửi trả cô lại cho người cha, cha cô gái sợ không đủ trả lại khoản tiền đã nhận, ông thưa: Không cần phải trả. Rồi giúp hai trăm nghìn quan nữa làm lộ phí. Không lâu sau người vợ chính của ông sinh được hai người con, tuổi nhỏ mà đã đỗ đạt.

Đứa con gái bán đi của ông Mã là do bán thân để làm việc tang cho cha. Người thiếp do phú ông mua về là bán thân để làm việc tang cho mẹ. Nếu không gặp những người nhân đức như thế thì không lấy gì để khuyên người phụ nữ làm việc hiếu đạo, nếu không sinh được những đứa con ngoan như thế, không biết lấy gì để khuyên những người tiết nghĩa.

Khuyên người cầu sống lâu, Tổng cộng ba mục, một pháp, một giới, một giới pháp

Tinh dịch người nam, như cây có nhựa sống, như đèn có dầu. Bồi bổ thì nó thêm lên, tận dụng thì nó sẽ cạn kiệt. Kinh Giải thoát yếu môn viết: Nếu vài mươi năm mà lòng dục người tu tập không nổi lên thì lâu dần tinh tuỷ sẽ kết thành xá lợi. Sách Đạo giáo viết: Khi lòng dục không nổi lên thì tinh khí phát ở ba phần cơ thể, chảy tràn các mạch máu. Tô Đông Pha nói: Làm tổn thương sức khoẻ con người có nhiều thứ, nhưng người hiếu sắc chắc chắn sẽ không thọ. Không như những người hụp lặn trong cuộc đời, đến cuối đời mà không nhận ra điểm cốt yếu của việc dâm dục. Mỗi khi lòng dâm dục nổi lên thì niệm dục bùng cháy, khi niệm dục bùng cháy thì tinh khí tiêu hao, khi tinh khí tiêu hao thì lửa dục càng dễ cháy, những hành động này bù đắp lẫn nhau thì cửa tử xuất hiện ngay. Cho dù thuốc thang tắm bổ giống như đổ dầu vào lửa dâm, thiêu đốt ngũ tạng, thảm hoạ này thật ghê gớm, làm âm đức suy tổn, tuổi thọ bớt đi... Đó là những điều không thể kể hết, những người mong sống lâu đừng nên giẫm vào vết xe đổ đó nữa.

Huyện doãn họ Phạm (Trừu cát lục)

Đời nhà Đường có quan họ Phạm rất giỏi toán số, đoán đến mùa Thu năm sau, cả tuổi thọ và tước lộc đều mất. Lúc bấy giờ ông đang chuẩn bị đến Giang tây nhậm chức, đến hỏi người coi ngày, người coi ngày nói: Tháng bảy năm sau ông có hạn lớn, sao lại đi nhậm chức quan ở xa thế? Phạm thưa: Tôi cũng đã biết trước chuyện đó nhưng muốn kiếm chút tiền để gả con gái. Đến lúc nhậm chức ông mua được đứa hầu gái, hỏi ra mới biết cô họ Trương, cha đang làm quan giữ đê một vùng nọ, đó chính là bạn cũ của Phạm. Ông này nói: Con gái ta không lo không gả được, khi chọn được người rể thì người đó phải cần nữ trang mới gả con. Đến lúc xong hạn quan ông trở lại kinh đô, gặp lại người thầy xem ngày, người này kinh ngạc khi thấy ông, hỏi ra, Phạm nói thật tất cả mọi chuyện. Ông thầy bói khen: Bây giờ tuổi thọ cũng như tước lộc của ông không kể hết, sau này ông nhậm chức quan mấy lần nữa mới mất.

Khi đang khoẻ mạnh, nghĩ đến lúc mình phải chết thì không việc thiện nào là không làm, không việc ác nào không tránh. Tiếc thay, ta không tính đến việc chết. Trong tám điều tâm niệm của một vị Bồ tát, có một điều nhớ nghĩ đó là nghĩ đến lúc sẽ chết, nghĩa lí thật cao sâu làm sao.

Họ Vương (Tận mắt Tư Nhân nhìn thấy)

Trường làng ở Côn sơn có người học trò họ Vương, thuở nhỏ anh này đã hẹn hò với một cô gái trong làng, thường xuyên qua lại với nhau. Cha cô gái là Dụng Hạ Sở, vì mất sớm nên không khuyên nhủ con được. Ngày kia Vương đau ở ngực vì mắc chứng

thổ huyết, chạy chữa thuốc thang mãi không khỏi, vừa cưới được ba năm thì mất, vợ của ông cũng lây lất mấy năm rồi mất.

Ngày xưa những cô gái trong cung cấm thường lo chóng già. Thầy thuốc khuyên sắc độ mười thanh niên mà chữa thì có thể khỏi. Vua làm theo, độ tháng sau, cung nhân ai cũng béo hẳn ra, họ đến lạy tạ ơn vua, theo sau là những người thanh niên không hết không ra dáng người đang cúi rạp. Vua hỏi đó là gì vậy? Tả hữu trả lời đó là bã thuốc. Bản thân họ Vương kia vừa là bã thuốc lại vừa muốn uống thuốc, phỏng có ích gì.

Hai ông Vương và Thẩm (Cảm ứng thiên tập giải)

Đầu năm Khai hi nhà Tống, có tiến sĩ Vương Hạnh Am ở Giản châu, từ nhỏ đã ít ham muốn. Em họ của ông, khoẻ mạnh, nhưng sống buông thả trong sắc dục. Mấy lần Vương khuyên bảo nhưng không nghe. Có lần Thẩm ở ngoài về thấy vợ đang ngoại tình, định vớ vật gì để đánh, nhưng nhấc tay không lên, kêu lên một tiếng rồi mất. Mùa Đông năm Đinh mao, ông đã ba mươi mốt tuổi, Vương tự nhiên ngã bệnh, bèn thiết đàn, thỉnh đạo sĩ đến viết số, quì rất lâu rồi đứng dậy nói: Tra tuổi thọ của ông thấy chỉ sống đến năm mươi, nhưng vì hai lần không tham luyện phụ nữ nên được kéo dài thêm hai mươi năm nữa. Quả nhiên sau đó Vương thọ tám mươi sáu tuổi.

Những nơi không được đường hoàng cố nhiên không nên tiếp xúc. Cho dù tình cảm như vợ chồng cũng nên tôn trọng nhau như khách. Đời nhà Đường, Tân Xương Tự, mỗi lần đến với vợ, ông vẫn giữ lễ. Trước hết ông bảo những người hầu ba bốn lần rồi sau mới đốt đèn trong phòng, cùng vợ trò chuyện thân mật, uống trà, ăn hoa quả rồi lui. Hoặc muốn ngủ lại, trước hết ông nói:

Xương Tự tôn trọng việc nối dõi, muốn xem một quẻ thế nào. Chuyện này có vẻ hơi kì lạ, nhưng muốn sửa sai thì trước hết phải tìm nhiều phương pháp, nên ghi lại đây để tham khảo.

Khuyên người gặp nạn, Tổng cộng ba mục, hai pháp, một giới

Trong khi đang lưu lạc tán loạn mà vẫn giữ được tiết hạnh cho người phụ nữ thì công lao lớn lắm, nhưng phá hoại trinh tiết của một người nữ thì tội không phải ít. Giữa được và mất cách nhau một trời một vực, nên thận trọng giữ gìn, không gì hơn nỗ lực làm việc thiện.

Uông Nhất Thanh (Tục bút thừa)

Cuối năm Gia Tĩnh, Uông Nhất Thanh, người làng Chương, bị bắt khi chạy loạn, thấy giặc bắt một người phụ nữ đến, xem kĩ thì đó là vợ người bạn học cũ. Ông bèn nhận là em mình, hứa với cô sẽ chuộc về nên giặc giam chung hai người một nơi, hai người ở chung hơn tháng nhưng ông không khởi lên một chút tà tâm. Sau này khi được chuộc về, bạn ông lay tạ ơn, Uông cũng đỡ đạt.

Muốn đạt lòng sáng, nên xem tấm gương ông Uông, từ xưa đến nay, mấy người học được.

Trương Văn Khởi (Bất khả bất khả lực)

Cuối đời nhà Minh, vùng Phúc kiến có ông Trương Văn Khởi cùng người họ Chu chạy trốn bọn giặc cỏ. Khi vào rừng thì đã có người con gái trốn ở đó. Thấy hai người, cô gái luống cuống định trốn chạy, thấy thế, Trương nói: Nếu chạy nữa thì cô có thể bị giặc bắt, chúng tôi là những người đảng hoàng, dứt khoát không đụng chạm đến cô. Đêm đến, Chu có ý không tốt với cô gái, nhưng

nhờ Trương ngăn chặn nên không việc gì xảy ra. Sáng hôm sau, Trương để Chu ở lại, dắt cô gái ra khỏi rừng, biết giặc đã rút hết, ông hỏi thăm nhà cô gái rồi đưa cô về. Sau này Trương làm rể nhà họ Hoàng, được đối xử rất tử tế. Khi mọi việc đã yên ông mới phát hiện vợ ông bây giờ là cô gái ông đã gặp ngày trước, sau này vợ chồng ông sinh được hai người con, đều đỗ đạt cao.

Nghiệp báo của họ Chu, tất nhiên sau đó sẽ đến, rất tiếc không ai rõ.

Người lái đò ở Trì châu (người vùng Trì châu kể)

Năm Quý mao đời Khang hi, vùng Trì châu có lụt lớn, có người chèo đò cứu được một phụ nữ, định làm nhục, người phụ nữ nhảy xuống nước nhưng vợ được cành cây nên khỏi chết đuối. Năm sau cô lấy chồng ở một làng nọ. Sau đêm hợp cẩn, cô phát hiện cậu ruột người chồng chính là người đã từng làm nhục mình trước đây. Đau khổ quá, cô khóc lóc kể hết với nhà chồng rồi thắt cổ tự tử.

Sau này nhà cô gái kiện nhà kia lên quan, mọi người mới biết chuyện.

Khuyên thầy thuốc, Tổng cộng hai mục, đều là pháp

Nguồn gốc sắc dục, người khác khó phá nhưng người thầy thuốc thì dễ phá. Vì sao? Khi bệnh hoạn thì lòng dục tự nhiên phai nhạt, ngày nay không thấy ai không bệnh, đó là điều thuận lợi thứ nhất. Ai cũng muốn giữ mạng sống của mình, không muốn chết, nên ai cũng giỏi điều tiết, đó là thuận lợi thứ hai. Thân thể con người, vốn là cái bọc da đựng đầy những vật ô uế, vì lớp da mỏng

bao bọc nên che mắt tất cả những đấng nam nhi. Nay chúng ta đã biết rõ nguồn gốc căn bệnh, không khác gì thấy rõ gan ruột, đó là điều thuận lợi thứ ba. Hãy cố lên.

Nhiếp Tùng Chí (Văn xương bảo huấn)

Năm Gia hựu đời nhà Tống, Hoàng Tĩnh Quốc làm phán quan ở Nghi châu, bị bắt đến âm phủ, vua Diêm la nói: Người làm quan ở Nghi châu có biết câu chuyện này hay không? Nói rồi lấy ra một cuốn sách trong đó có ghi chuyện người làm nghề y tên Nhiếp Tùng Chí, ngày tháng năm đó đang trị bệnh nhà họ Dương ở Hoa đình, đã từ chối người con gái họ Lí, nên Thượng đế cho phép kéo dài mạng sống thêm ba mươi năm nữa, ba đời được đỗ đạt. Sau đó tất cả những chuyện đó đều ứng nghiệm.

Không dâm dục, quỉ thần cho là chuyện hay. Ngược lại thế nào chắc mọi người đều rõ.

Y sĩ họ Trần (Cảm ứng thiên quang số)

Vùng Dư can có người họ Trần, sống nghèo khổ bằng nghề y. Những người trí thức cảm mộ ông. Có lần Trần đến xin ở lại nhà một người trí thức, nhằm lúc ông này đi vắng, người vợ ông kia muốn đi theo, Trần liền ngăn cản, người phụ nữ nói: Ta có ý với ông, Trần nói: Không thể được. Người phụ nữ cúi đầu hồi lâu, Trần nói tiếp: Không thể, không thể. Sau đó dường như không thể tự giữ được nữa, ông lấy giấy bút viết mấy chữ: Hai chữ không thể thật khó vậy. Sáng hôm sau ông từ biệt, sau đó khi con ông ứng thí, quan chấm thi định đánh rớt bài thi của người này, bỗng đầu trên không trung liên tiếp có tiếng kêu: Không thể. Nghe xong, quan vẫn quyết đánh rớt, lại nghe tiếng to hơn: Hai chữ không thể

thật khó. Bất đắc dĩ quan phải ghi tên người kia vào. Sau này gặp Trần, quan chấm thi mới hiểu rõ đầu đuôi.

Cơ hồ con ông không thể thi đỗ, đều nhờ lúc cha ông cơ hồ không thể tự giữ.

**Khuyên người buôn bán, làm nông, làm công...
Tổng cộng sáu mục, đều là giới, phụ lục phần hào bệc**

Những người buôn bán, nông dân, làm công, nên nghĩ thế này, chúng ta có người nhờ buôn bán, hoặc nhờ thủ công, trải qua ngày tháng, dãi nắng dầm mưa, chẳng qua để kiếm thêm tiền của. Người khác có vợ con, ta cũng có vợ con, mọi người có chị em gái, mình cũng có chị em gái. Nếu người khác nổi lòng xấu, ta liền giận tím mặt. Nếu ta có chút lòng tà, người kia cũng ôm hận điền tiết. Ngày nay đâu đâu cũng thấy chuyện gian dâm, bệnh hoạn chết chóc, quan quân phá hoại, thậm chí mua nam bán nữ, tan nhà mất cửa... Đều do một niệm sai lầm mà dẫn đến những tình cảnh như thế. Nếu chúng ta sớm tỉnh giác thì có thể cắt đứt những tâm tà này. Thấy người phụ nữ già tuổi, ta nên xem như mẹ mình. Thấy người phụ nữ lớn tuổi ta nên xem như chị mình. Nếu thấy người phụ nữ nhỏ tuổi hơn mình ta nên xem như em mình. Thấy những em bé ta nên coi như con mình. Không nên đề cập đến chuyện phòng the, không xem sách dâm thư. Nếu làm tất cả những việc đó thì có thể tích được âm đức, lúc nào cũng tìm phương cách thì phước thọ tự nhiên thêm lên, con cháu ngày càng đông đúc. Tất cả những việc dễ làm trên thế gian, còn gì dễ hơn chuyện đó.

Người buôn gỗ (Giới dân vụng thuyết)

Cuối năm Gia tĩnh, tiết phụ họ Trần ở Nghi hưng là người có nhan sắc, có nhà buôn gỗ thấy cô bèn dùng mọi cách để lôi kéo, biết không thể thuyết phục được, đêm đến hấn quăng gỗ vào nhà cô rồi tố cáo với quan là cô gái đã ăn trộm, sau đó hấn đút lót cho nha lại để lôi kéo những tên này. Oan ức quá, cô gái cầu đảo nơi Huyền đàn, một hôm cô nằm mộng thấy một vị thần cho hay đã lệnh cho con hổ đen rồi. Không lâu sau, người buôn gỗ vào rừng thì thấy một con hổ đen nhảy ra, bỏ qua những người khác để vồ người này.

Loại người ác độc này, bị hổ báo ăn thịt thì không có gì phải hối tiếc. Tiếc là những người lớn tuổi, có vai vế, ngồi giữa công đường, người thiếu phụ có nhan sắc, cách xa ngoài vạn dặm, khóc nhớ nơi chân trời, thân thể không giữ được. Những người nơi đất khách quê người nên nhớ khắc cốt ghi tâm.

Vương Cần Chính (Cảm ứng thiên đồ thuyết)

Vương Cần Chính, quê Từ dương, tư thông với một phụ nữ, hện nhau bỏ trốn, không may bị người chồng cô gái đuổi kịp. Không lâu sau, người chồng bị người vợ giam giữ mà chết, Vương sợ quá, bèn trốn đến huyện Giang sơn, cho rằng như thế là thoát. Một hôm đang đói, hấn lần đến quán cơm, người bán cơm mang đến hai phần ăn. Thấy thế Vương hỏi tại sao, người bán cơm nói: Vừa thấy một người tóc trắng đi cùng ông, thế chẳng phải hai người là gì? Vương biết đó là oan hồn bèn quay về quê tự thú rồi chịu tội.

Oan hồn theo sau, ta không thể tự chủ được. Người kia tự thú là do quỷ xui khiến vậy.

Hai người thôn Ma (Bất khả bất khả lục)

Hai người Giáp, Ất ở thôn Ma, quyến luyến với nhau, ít đi đâu xa. Giáp yêu một cô gái, vợ ông giận lắm. Ất lại bảo vợ mình xúi dục rồi tư thông với vợ Giáp. Lâu dần vợ Ất cũng ôm hận. Hôm nọ, lúc Giáp đang ở nhà cô gái kia, vì khát nước nên tìm về nhà, vừa đến cửa bỗng nghe Ất đang trò chuyện với vợ mình. Điền tiết, hấn quay lại nhà cô gái xách con dao rồi đi. Tìm đường đến nhà Ất, muốn làm nhục vợ Ất để báo thù, lúc này vợ Ất đang hận chồng không về nên thuận theo ý Giáp. Lúc này Ất đang ở nhà Giáp chờ Giáp trở về để giết nên cầm dao đứng chờ ở cửa, nghe trong nhà có tiếng người bèn gõ cửa, Giáp cầm dao nhảy ra, Ất cũng cầm dao xông vào. Hai người la hét trong đêm tối, nghe thế những người trong xóm cầm đuốc đến khuyên. Thấy gian phu là Giáp, kinh ngạc, hỏi Giáp: Mày lấy dao ở đâu? Giáp trả lời: Tao muốn lấy đầu thằng dâm phu nên làm nhục vợ mày, đang chờ lấy mạng mày đây. Ất nói: Tao đâu có gian dâm với vợ mày. Ất liền chỉ cây dao nói: Đây không phải là con dao gãy cán trong bếp nhà tao sao? Ất không trả lời được. Thấy thế mọi người đều nói: Đó là do trời trả báo vậy, nói rồi kéo nhau ra về.

Làm nhục vợ người, vợ mình bị người khác làm nhục, hai việc này đâu có khác chương Khánh phong trong kinh Dịch.

Phiệt A Kỉ (Thấy trong giấy hỏi cung người này)

Năm Kỉ dậu đời Khang hi, Phiệt A Kỉ, người Côn sơn, gian dâm với người con gái đã có chồng họ Khưu, lúc sắp đi, ngày

kia nói: Tôi định giết chồng cô, cô thấy thế nào? Người đàn bà ra giận dữ: Nên dừng lại ngay. Đêm đó hắn vẫn cầm dao ra đi nhưng người đàn bà không biết, nhân lúc đêm tối hắn vung dao, gặp Khuru đang đi vào nhà tối nên giết nhầm đứa con gái của họ. Sau đó Khuru đến báo quan, hắn bị chém ở chợ.

Gian dâm với vợ người, rồi ghét chồng họ, chỉ một niệm đó thôi thì lưới trời đã khó thoát.

Người làm công ở Nam kinh (Thuở bé tôi đã nghe chuyện này)

Mùa Đông năm Tân hợi đời Khang hi, vùng Nam kinh có người làm công đến ở Côn sơn rồi tư thông với vợ người bán bún, bị người chồng phát giác nên cô gái phải trốn đến một làng kia. Không lâu sau, người làm công cũng tìm đến, một hôm người chồng từ bên ngoài trở về, nghe được hai người đang trò chuyện, lén mở cửa vào, cầm con dao chém người kia trong đêm, trúng ngay đầu, rồi trói vào giường. Hôm sau có người đến báo trong đám lau có người chết, máu me đầy người mà lại được quấn trong cái chăn ướt, đã kết thành băng cứng như sơn. Đến xem kỹ thì đó là người làm công, nhưng nằm xa làng mấy dặm, cách một con sông, như dáng đang ôm chân để qua sông, nước sông thấm vào não, đông cứng lại nên chết.

Bị dao chém, đã quá đau; Vượt sông lạnh, thật quá rét; Xác trương sinh, thật hổ thẹn; Xa vợ con, thật thâm thảm. Tất cả đều do lòng dâm mà có. Vì thế kinh Lăng nghiêm nói: Khi thấy sắc dục, Bồ tát tránh như tránh hầm lửa.

Trương Phủ (Mọi người đều nhìn thấy)

Trương Phủ, người Thái thượng, thường hay cưỡng bức con gái. Những người con gái nhà lành cũng không khỏi bị hấn làm nhục. Sau này khi hấn đến một nhà làm quan giàu có thì càng ngang tàng. Mùa Thu năm Nhâm tuất đời Khang hi, hấn bị những người làm hại tố cáo rồi bị bắt đến quan quân, đương sự khai hết sự thật, những người bị cưỡng bức hãm hiếp cũng đến đông đủ, rồi bắt người kia ra trói chỗ đông người, hạn đến lúc chết mới thả.

Sau khi tôi tận mắt thấy ông này, gặp lúc người địa phương đưa cuốn sách này đến nên lược bỏ bớt.

Khuyên những người trẻ thường đến chốn lầu xanh, Tổng cộng hai mục, đều là pháp

Mầm độc những cô kĩ nữ phát ra sẽ làm cho con người cạn hết tinh khí, hao tổn tài sản, chia lìa chồng vợ. Thân cận họ, người ngu trở nên dâm dăng, người trí trở thành hôn mê. Đưa người của trước rước người của sau, nuôi dưỡng ô uế, họ cũng là những người nhơ bẩn nhất trong cõi đời. Nhưng người có học vẫn cam chịu, đó là điều lạ, những đáng tu mi nam tử, biết được nhiều lĩnh vực, may mắn được làm người nam mà cũng không khỏi bị họ làm cho ô nhiễm. Còn những nơi không thể làm cho ô nhiễm lại mong họ nhơ nhớp, há đó không phải tự rước họa đến cho mình sao. Không biết ai đã bày ra mà tập tục đó tồn tại đến bây giờ. Những người có học, đường hoàng, nên cẩn thận giữ gìn.

Hai người họ Triệu và Lưu (Đô trung cánh truyện).

Triệu Lâm, người quê Uyển bình, cùng Lưu Phương Viễn cùng đến chốn lầu xanh uống rượu, đang lúc vui vẻ với những cô

gái lâu xanh quen thuộc. Đúng lúc đó Vương Sùng Nghĩa đến, Lưu đánh chết, sự việc được báo lên quan. Lưu bảo người kỹ nữ nói tráo là Triệu đánh chết. Triệu bị ghép tội chết. Ngày kia, lúc Lưu đang tiếp khách thì có một người nắm tóc Lưu, nói tiếng Triệu, rồi mắng: Mày là kẻ giết người sao lại vu oan cho tôi, tôi đã tố cáo ông nơi âm ti rồi, quân lính dưới âm phủ sắp đến bắt bọn mày rồi. Không lâu sau, Lưu với cô gái kia đều chết.

Dương Bang Nghĩa là một người chưa bao giờ đặt chân đến chốn lâu xanh. Một hôm bạn ông lôi kéo ông đến đó, bèn đốt áo tụt trách. So với Lưu và Triệu, đúng sai thế nào.

Trương Sùng Nghĩa (Người bạn tận mắt nhìn thấy)

Năm Tân hội đời Khang hi, Trương Sùng Nghĩa, là người thợ bạc ở châu Vĩnh ninh, Sơn tây, dẫn theo một đứa trẻ tên Võ Căn Nhĩ, ăn ngủ cùng với nó. Một ngày nọ Trương uống rượu say nên đi ngủ sớm, Căn Nhĩ Tử thấy trong tiệm có vật gì, nên giết Trương rồi lấy vật đó trốn đi. Đúng lúc đó trống canh năm điểm, hấn chạy qua cửa phía Đông, nhưng cửa phía Đông chưa mở, sáng hôm sau nó bị bắt đem đi chém đầu.

Đứa trẻ trong nhà như thấp lên ánh sáng. Việc thương yêu đứa trẻ của họ Trương là chuyện ngoài ý muốn.

Khuyên sám hối tội lỗi, Tổng cộng ba mục, mỗi tắc đều kiêm giới và pháp

Chuyện tà dâm, người đời đa phần phạm phải, tuy không thấy nghiệp báo trước mắt, nhưng trong cõi u minh, phúc đức tự nhiên mất bớt, tuổi thọ của họ cũng giảm bớt, có lúc tước đi công danh, khoa cử của họ. Có người phải bị rấn căn, giặc dã, quan bắt,

hạn hán, lụt bão. Có người tạm thoát ra nhưng con cháu chịu quả báo. Có người không trả đời này nhưng kiếp sau phải chịu. Giống như chim sẻ dính trong lưới mật, không thể thoát được, như cá mắc lưới, dẫn đến chỗ chết. Những người thời nay nhấc bước chân đều bước vào nơi tối tăm, mà điềm tỉnh như không có chuyện gì xảy ra. Bỗng nhiên quả báo xảy đến, tay chân lúng túng, như con ba ba trong nồi nước sôi, lúc đó kêu la liệu có kịp không. Khuyên rộng tất cả mọi người nên sớm giác ngộ, biết sợ sệt, phát lòng hổ thẹn, mạnh mẽ lên, đến trước tôn tượng chư Phật, Bồ tát, sám hối tất cả tội lỗi. Có như thế thì những tội lỗi do tâm tạo ra đều được diệt do lòng sám hối của mình. Tích đức càng lâu thì mọi việc sẽ được cứu vãn. Nếu muốn vượt khỏi ba cõi, lại phát nguyện Bồ tát: Xin trong đời sau độ thoát hết thảy chúng sinh, những nghiệp báo thuộc về nghiệp dâm đều được nhổ hết, khiến họ được hoá sinh trong hoa sen, không do thai mẹ. Nếu được như thế, không những nghiệp báo được tiêu trừ mà phước đức ngày càng được nhiều thêm. Nên kinh Niết bàn nói: Tuy nặng nghìn cân như hoa Diệp, cũng không đổi được một lượng vàng ròng, giống như đổ một thúng muối xuống sông Hằng thì nước trong dòng sông đó cũng không mặn lên chút nào. Người đồ tể vứt dao xuống thì có thể thành Phật. Quay đầu nhìn lại, đó chính là bờ bến của Bồ tát. Nhanh chóng bước lên, thì giờ không chờ ai cả. Người trí kẻ ngu đều phải cố gắng.

Hồng Trù (Trừu cát lục)

Đời nhà Minh, có người tên Hồng Trù, là con thứ của Văn Trung Công. Ngày nọ ông thấy tối tăm mặt mũi, bị vong người đầy tớ lôi đến âm phủ. Ông thấy một người đẹp để ngồi chính giữa,

hai bên có hai người hầu mặc áo xanh và áo chàm. Hồng xin hỏi những chuyện tương lai của mình, người mặc áo xanh lôi trong ống tay áo ra một cuốn sách, chữ chi chít, dưới đó có tên của mình nhưng đọc không ra, nhưng có chú mấy chữ: Được bổ làm quan lớn nhưng vì có lần làm nhục cô gái kia nên giáng làm quan Bí các tu soạn, Chuyển vận phó sứ. Thấy thế, Hồng buồn bã khóc lóc, người hầu mặc áo xanh nói: Nhưng nếu cố gắng làm việc lành thì có thể thay đổi được. Tỉnh dậy mới biết mình đã chết ba ngày, ông nỗ lực làm việc thiện, sau này ông bị quan Bí soạn vùng Lương chiết mời lên, lòng ông đã e ngại nhưng ông vẫn cố gắng. Trước lúc mất, ông làm quan đến chức Đoan minh đệ nhị học sĩ.

Không gì dễ phạm bằng hầu gái, há không biết phúc đức cũng vì đó mà giảm bớt sao. Cần thận, cần thận.

Hạng Mộng Nguyên (Tri phi tập)

Hạng Mộng Nguyên, trước kia có tên Đức Phấn, người Bắc trực. Một đêm nằm mộng thấy mình đỗ khoa thi Hương năm Tân mao, nhưng do làm ô nhiễm người hầu gái nên bị đánh rớt, từ đó ông nguyện không phạm tà dâm nữa, cố gắng làm điều thiện, khắc bản kinh Kim cương, hàng năm đều bố thí. Lần khác ông nằm mơ đến một nơi, thấy tên thứ tám trong bảng vàng có họ Hạng, không thấy chữ ở giữa, bên dưới là chữ Nguyên, nhân đó ông đổi tên Mộng Nguyên. Khoa thi Hương năm Nhâm tí, có tên trong hai mươi chín người thi đỗ, kì thi Hội năm Kỉ mùi, đứng thứ hai, ông đã thấy nghi ngờ. Đến kì thi Đình, đứng thứ năm trong nhị giáp, so với số trong Đình giáp, đứng thứ tám, nhưng trong bảng lại là họ Hoàng, sau này ông làm quan đến chức Phó hiến.

Kiên được tà dâm là một việc tốt, còn lưu hành kinh sách, đó là người thiện làm việc thiện, đâu phải chỉ diệt tội mà thôi.

Họ Điền (Bất khả bất khả lục)

Cuối đời nhà Minh có người họ Điền, đẹp đẽ tuấn tú, rất nhiều người nữ tìm đến với ông. Điền cũng biết đó là việc sai trái nhưng không thể cưỡng lại được. Một hôm ông đang đọc sách trong chùa Nam sơn, đang ban ngày ông thấy một vị thần đến nói: Người là người có phước lớn nhưng vì phóng túng trong việc dâm dục nên phần phước đó bị cắt găn hết. Nếu từ đây về sau biết hối lỗi thì chúc Ngự sử, Tiến sĩ có thể vẫn còn. Nghe thế Điền nỗ lực sám hối tội lỗi, tước lộc của ông quả như những lời thần đã nói.

Kinh Giải thoát yếu môn nói: Nếu muốn sám hối nghiệp dâm thì nên quán căn người nữ như miệng rắn độc, nếu quán thành công thì tội ấy tự diệt. Những người phạm giới dâm không thể không biết.

Khuyên những người phạm tội nặng căn bản, Tổng cộng ba mục, đều là giới

Kinh Hoa nghiêm nói: Phạm tội tà dâm sẽ khiến cho chúng sinh rơi vào ba đường ác, nếu được sinh làm người thì họ bị mắc hai quả báo, một là vợ con không thuận, hai là gặp bà con quyến thuộc bất hoà. Kinh Tội phước báo ứng viết: Những người làm ô nhục phụ nữ nhà người, sau khi chết sẽ rơi vào địa ngục, nam ôm trụ đồng, nữ nằm giường sắt. Sau khi hết hạn ở địa ngục, họ bị sinh vào những nơi ít văn minh, đoạ làm gà vịt. Tuy thế, đây là những lời bao quát về nghiệp dâm. Nếu những tôn thân trưởng giả, Tăng Ni tứ chúng mà phạm tội ô nhiễm thì gọi phạm tội nặng

căn bản, sau khi chết sẽ rơi vào địa ngục vô gián, bị cắt, xẻ, đốt, xay... Không lúc nào được ngưng nghỉ. Khi thế giới đó biến mất, lại sinh qua thế giới khác, khi thế giới khác biến mất, lại sinh tiếp qua thế giới khác nữa. Đây đủ như trong kinh đã nói, nói ra càng ghê sợ hơn, nếu mọi người không biết, đã từng phạm giới này, hoặc chưa phạm giới này mà chỉ móng tâm, cũng được coi là phạm. Nên biết những người này sau khi chết sẽ rơi vào địa ngục vô gián trong muôn vạn đời kiếp không lúc nào mong ra khỏi được. Nhân lúc đang mạnh khoẻ, đến trước ngôi Tam bảo, chí thành sám hối, nguyện cứu giúp hết thảy chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh đều ra khỏi ba cõi, lúc đó ta mới thành Phật. Làm được như thế, tuy nghiệp đã định nhưng vẫn được tiêu trừ. Ngày xưa vua A xà thế phạm tội đại nghịch, nhưng do khẩn thiết sám hối, tuy đoạ vào địa ngục nhưng chỉ chịu khổ như năm trăm ngày chịu khổ trong lao ngục thế gian (chi tiết trong kinh Bồ tát bản hạnh). Đủ thấy công đức của sự sám hối là không thể suy nghĩ hay tính toán có thể biết được. Nếu chúng ta vẫn cứ dây dưa thì không khỏi chịu khổ trong muôn vàn kiếp.

Chu Công đọc sách (Người cùng phòng tên Ngô Lí Thanh kể lại)

Năm Kỷ Dậu đời Khang hi, Chu Duy Cao, người Tùng lệnh, đến Giang nam ứng thí, làm đúng một bài. Đêm đến mơ thấy con quỷ nói: Người này không thể đỗ vì đã tự tay viết dâm thư. Ông bèn hỏi cho rõ đầu đuôi, quỷ cho biết người này đã quan hệ với con gái bà mẹ kế nên bị trời khiển trách. Hôm sau ông quên những gì đã thấy trong mộng, cứ thế đem bài lên trình, quan chấm thi đang hết lời khen ngợi bài của ông, bỗng lấy bút bôi hai chữ hiểm

trở. Thấy thế, Chu thưa: Những chữ này có nhiều trong bài đố, đừng nên bỏ đi. Nghe thế quan chấm thi hối hận, bảo Chu bỏ xoá bài, đến lúc xoá, mực thấm xuống mấy lần giấy, bỗng nhớ lại giấc mộng hôm trước bèn quyết ý bỏ đi.

Những người nam nữ ở châu Bắc cu lô, khi gặp nhau, họ cùng đến dưới một gốc cây, cành cây rủ xuống bốn phía, tự nhiên họ có giường nằm. Nếu người nữ là mẹ hay chị em gái thì những cành cây không rủ xuống. Nếu cố ý cưỡng bức thì cây sẽ héo khô (Theo kinh Xuất khởi thế nhân bản). Có thể thấy quan hệ giữa những người bà con thân tộc, phạm tội rất lớn với trời đất. Đuối ra khỏi núi Tôn cũng chưa kể hết tội những người này.

Hứa Triệu Hinh (Cảm ứng thiên thuyết định)

Hứa Triệu Hinh, người quê Tấn giang, năm Mậu ngọ đố Hiếu liêm, đến châu Phúc ninh thăm hỏi thầy cùng phòng, giữa đường gặp am Ni, cảm tình với một Ni cô trẻ tuổi, trêu ghẹo nhưng Ni cô từ chối, hấn bèn cậy thế cưỡng hiếp. Hôm sau tự nhiên hấn bị điên loạn, lưỡi đứt làm hai rồi chết.

Đây mới là quả báo hiện tiền, sau này sẽ chịu quả nơi địa ngục.

Người đưa đồ dâng hương (Người cùng đi dâng hương tại Cô tô kể lại)

Đầu năm Thuận trị, có đôi vợ chồng nọ đến chùa dâng hương hoa. Đêm đến họ ngủ dưới thuyền, có người kia lén nhìn thấy người phụ nữ xin xắn, nửa đêm hấn giả làm người chồng rồi quan hệ với cô gái. Đến sáng hôm sau đôi vợ chồng mới phát giác, người vợ xấu hổ quá nên treo cổ tự tử. Đau khổ khôn cùng, người

chồng mua quan tài rồi liệm vợ ngay bên đường. Sau khi cúng bái xong, ông chở quan tài vợ về quê. Vừa về đến nhà đã thấy vợ ở đó, sợ hãi quá, ông cho rằng đó là ma, nhưng người vợ nói: Ông đã đưa tôi về trước rồi. Nghe thế người chồng càng khiếp đảm, bèn mở quan tài ra xem, trong quan tài là người đi cùng thuyền, trên trán anh này có một vết, hình dáng như người treo cổ. Vì thế mọi người xa gần đều truyền tai nhau, đến lễ bái càng trang nghiêm.

Người dâng hương nhất định là một Phật tử. Nhưng quá báo đến nhanh quá quả là một điều lạ.

Khuyên phát tâm xuất thế, dẫn theo kinh, Tổng cộng mười mục, tám pháp, hai giới

Ngày xưa khi đức Thế tôn ở tại tinh xá Kỳ viên, có bốn vị Tử kheo cùng tranh luận xem điều đau khổ nhất trong thế gian là gì. Một vị nói dâm dục, một vị nói đói khát, một vị nói tức giận, một vị nói kinh sợ. Họ cùng tranh cãi mãi không thôi. Nghe thế đức Phật dạy, tất cả những gì các con nói đều chưa diễn đạt hết nghĩa của chữ khổ. Nỗi khổ của mọi người không gì hơn thân thể mình. Tất cả những điều như đói khát, tức giận, sợ hãi, sắc dục đều do thân thể mà có. Thân thể là cội gốc của mọi nỗi khổ, tai họa (Kinh Pháp cú). Ví dụ như việc dâm dục, khi người nữ có thân, họ liền quyến luyến người nam, khi có thân người nam họ liền yêu thương người nữ. Thân bại danh liệt, tổn phước giảm thọ, không gì không phải nơi thân. Cho dù giữ được tiết tháo, được hưởng phước báo trong hiện tại, nhưng khi hưởng cảnh giàu sang liền tạo nghiệp ác. Một ngày làm ác, muôn kiếp thọ báo. Những gì được không bù cái mất, tức khi hưởng phước, cố gắng làm việc thiện

rồi được sinh lên cõi trời, nhưng một khi phước trời hết đi lại trở lại luân hồi, vì thế kinh nói: Vua Thánh Chuyển luân cai trị bốn châu thiên hạ, có thể bay đi thoải mái nhưng khi phước hết lại làm con trùng nơi thân trâu. Vì thế nên biết phước báo nghiệp duyên cuối cùng đều là nguyên nhân đọa lạc. Địa ngục hay thiên cung đều là những cảnh luân hồi. Nếu không phát tâm xuất thế, đi trên đường đi của Bồ tát mà cứ loanh quanh trong đó, ngày nay tu thiện, ngày mai cải ác, cuối cùng vẫn bị quanh quẩn trong ba đường tám nạn, không phải là chỗ kì vọng của đáng nam nhi. Tuy việc thật đáng quý nhưng người thực hiện không được bao nhiêu. Câu này có thể làm phương châm cho những người có trí.

Đức Như Lai khánh đản (Theo Thích ca Như lai phổ)

(Vấn đề này không liên quan đến khuyên răn dân dục, nhưng muốn mở rộng những vấn đề sẽ nói dưới đây nên không thể không nói về nguyên do ứng hoá của Ngài và để một nhân duyên lớn không bị lu mờ đi)

Trong vô lượng kiếp trước, đức Thích Ca Mâu Ni đã chứng thành đạo quả, nhưng vì muốn cứu độ tất cả chúng sinh nên chia ra vô số thân hình, thị hiện giáng sinh ở khắp nơi. Một trong những quốc độ của đức Thích ca nói đến tức nước Ấn độ, ngài là thái tử của vua Tịnh phạn. Lúc chưa giáng sinh, ngài là Bồ tát Thiện tuệ ở tại cung trời Đâu suất. Lúc bấy giờ nước Ấn độ có vị vua Thánh có tên Tịnh Phạn, hoàng hậu Thánh có tên Ma da phu nhân, họ đều là những vị Phật trong đời trước nhưng hiện thân làm quốc vương và quốc mẫu. Lúc này Bồ tát cõi con voi trắng sáu ngà, bay lên không trung rồi chui vào hông bên phải phu nhân, Thánh mẫu liền cảm thấy thân thể an lạc như được uống cam lộ, cùng lúc đây

đủ cả trí tuệ lẫn biện tài, cõi trời tự nhiên mang đến tất cả những thức ăn. Đến lúc đầy đủ thai kì, Thánh mẫu dẫn các cung nữ dạo chơi trong vườn, bà nhắc cánh tay phải vịn vào cành cây Ba la xoa, bỗng nhiên thái tử được sinh ra bên hông phải, khi đó ánh sáng chiếu ra khắp quả đất, tất cả Thánh chúng trong muôn vạn cõi trời đều vui vẻ ca ngợi. Trên mặt đất phun lên hai hồ nước thơm, một nóng một lạnh để tắm thái tử. Trên hư không có chín con rồng hứng lấy thái tử, bốn đại thiên vương thay nhau bồng ẵm thái tử, vua trời Đạo lợi dùng áo trời nâng đỡ. Lúc đó Thái tử tự bước bảy bước khắp các hướng rồi nói: Trên trời dưới đất chỉ có mình ta. Lúc bấy giờ vua Tịnh phạn đang ngồi trên cung điện báu bàn bạc chuyện triều chính thì bỗng nghe các đại thần đánh rền vang tiếng trống hoan hỉ, tấu trình thái tử đã giáng sinh, muốn đem xe báu đưa về cung điện. Trời Tì thủ yết ma hoá xe thất bảo, bốn đại Thiên vương cùng đánh xe, trên không trung, các Trời đốt các thứ hương báu để cúng dường Thái tử. Lúc này thân Thái tử đã đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi hình thể đẹp. Năm mươi chín tuổi xuất gia, ba mươi tuổi thành đạo. Đây là những điểm khái quát về cuộc đời của Ngài, nếu muốn biết chi tiết xin đọc thêm trong kinh điển, ở đây kể không hết.

Không nhiễm duyên trần (Kinh Phật bản hạnh và kinh Quá khứ nhân quả)

Lúc bắt giờ vua Tịnh phạn đưa sính lễ hỏi Da đầu đà la làm phi cho Thái tử. Khi đầy đủ sính lễ rồi lại tặng thêm hai bà phi nữa, một tên Cù di, một tên Lộc dã, tức bà phi thứ ba. Xây ba toà cung điện, tuyển ba nghìn cung nhân để hầu hạ Thái tử. Cung nhân ở cung điện thứ nhất hầu hạ Thái tử đầu đêm, cung nhân ở

cung điện thứ hai hầu hạ Thái tử giữa đêm, cung nhân ở cung điện thứ ba hầu hạ Thái tử cuối đêm. Trong cung lúc nào cũng tấu nghìn vạn âm nhạc, ngày đêm không dứt. Lúc bấy giờ Thái tử, lúc nào cũng ở với một người phi nhưng trong tất cả những hành động không có biểu hiện của thế tục. Trong đêm thanh vắng, Thái tử vẫn tu tập thiền định, chưa bao giờ ăn ở với các bà phi theo đúng nghĩa vợ chồng.

Bồ tát hàng ma (Kinh Quán Phật tam muội hải)

Thấy Thái tử tu hành tinh tấn, vua ma Ba tuần muốn đánh phá đạo của ngài, bèn tập hợp tất cả thiên binh, rồng độc, quỷ ác... Đến chỗ Thái tử, dùng vòng dao tên lửa vây quanh bốn phía, do Thái tử nhập tam muội từ tâm nên chúng không thể làm hại. Thấy thế, Ba tuần càng điên tiết, lại sai ba người con gái đầu đội mũ trời có gắn ngọc anh lạc, hình dáng rạng rỡ, cỡi xe trang hoàng bằng bảy thứ châu báu, có rèm báu rủ xuống, chung quanh có vô số thiếu nữ đẹp đẽ thổi nhạc, trong các lỗ chân lông của họ đều phát ra mùi thơm... Đến chỗ Thái tử, họ xuống xe chấp tay, thông thả bước tới kính lễ Thái tử. Trên tay mỗi người đều cầm những đồ đựng bằng vàng ngọc, đựng đầy cam lộ dâng lên Thái tử rồi thưa: Khi Ngài sinh ra đã có muôn nghìn vị thần nâng đỡ, sao lại bỏ ngôi nhà trời để đến dưới gốc cây này. Ta là con gái nhà trời, sáu cõi trời kia không bì kịp, xin dâng thân này lên Thái tử, xin mở lòng thương. Lúc này thân và tâm thái tử bất động, chỉ dùng ánh hào quang giữa hai lông mày phóng về phía ba người nữ. Lúc đó ba người phụ nữ thấy tất cả đờm dãi máu mủ, chín lỗ bài tiết, các mạch máu, ruột già ruột non, sinh tạng thực tạng trong thân mình đều có vô số vi trùng đang chạy quanh. Lúc đó ba người phụ

nữ liền nôn ra hết. Lại thấy đầu những người đó, một biến thành đầu rắn, một biến thành đầu cáo, một biến thành đầu chó, trên lưng mỗi người lại cõng một mẹ già của chúng, tóc bạc mặt nhăn như dáng tử thi. Trước ngực mỗi đứa lại ẵm một em bé, sáu lỗ trên người những đứa bé đó đều chảy máu mù. Cả ba phụ nữ sợ quá lật đật trốn mất.

Chê người con gái xấu (Kinh Tạp thí dụ)

Lúc đức Phật còn tại thế, có người dòng Bà la môn sinh được đứa con gái xinh đẹp không ai sánh bằng. Ngày nọ ông treo một tấm biển ngoài cửa, thách đố tất cả những ai chỉ được điểm xấu trên con gái ông sẽ được thưởng vàng. Đã trải chín mươi ngày nhưng không ai đến thách đố. Một hôm ông đưa người con đến chỗ Phật. Thấy thế, Phật quở: Cô này quá xấu, không có gì đáng khen ngợi cả. Nghe thế, đức A nan bạch Phật: Cô gái này đẹp thật mà, sao ngài chê xấu. Đức Phật dạy: Mắt không mê đắm nơi sắc dục mới gọi là mắt tốt, tai, mũi, lưỡi cũng thế. Thân không tham đắm nơi lụa là mịn láng mới gọi thân tốt, tay không lấy của cải không phải của mình mới gọi tay tốt. Bây giờ đứa con gái này, mắt mê đắm sắc dục, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, thân ưa những thứ lụa là mịn láng, tay thích trộm cắp, một người như thế thì không có điểm gì tốt cả.

Phật đánh đố ham muốn người nam (Kinh Xuất diệu)

Nước Câu đàm di, có nàng Ma nhân đề sinh được người con gái xinh xắn, nàng bèn đưa nó đến chỗ đức Phật xin cho lời khuyên, đức Phật dạy: Người cho đứa con gái này là đẹp sao? Thưa: Nhìn tổng thể từ đầu đến chân có chỗ nào xấu đâu. Phật dạy: Sai lầm thay mắt thịt, Ta thấy từ đầu đến chân không có chỗ

nào đẹp đẽ cả, người xem, trên đầu có tóc, tóc chính là lông, đuôi trâu đuôi ngựa cũng giống như thế. Dưóc tóc là sọ, sọ được làm bằng xương, những thứ này không khác gì đầu trâu đầu heo nơi là mỡ. Trong đầu có não, não giống như bùn, mùi hôi xốc vào mũi, nếu vớt nó xuống đất thì không ai dám dẫm lên. Mắt chính là ao nước, nếu tách ghèn ra thì nó là một chất nhầy. Trong mũi có cốt mũi, trong miệng có nước miếng, ruột non ruột già, gan phổi... đều hôi thối. Những thứ như bàng quang, ruột phổi, chỉ đựng những thứ ô uế. Hai tay hai chân, được nối với nhau bằng các khớp xương. Các mạch máu, da... đều nhờ hơi nóng để cử động. Nó giống như người gỗ, nhờ máy móc tác động lên, sau khi hết tác động rồi, tháo rời những khớp ra, đầu chân bầy khắp. Con người cũng như thế, có gì đáng khen đâu.

Phật đả phá ham muốn người nữ (Kinh Ma đạng nữ)

Đức Phật dạy Ma đạng nữ, người yêu bộ phận nào trên cơ thể A nan? Người nữ này thưa: Con yêu con mắt, mũi, miệng, tai, bước chân A nan. Đức Phật dạy: Trong mắt chỉ toàn nước mắt, trong mũi chỉ có cốt mũi, trong miệng chỉ là nước dãi, trong tai toàn những thứ nhơ nhớp, trong thân toàn là phần dãi hôi thối. Khi vợ chồng ăn nằm với nhau thì tiết ra những thứ dịch bẩn, trong dịch bẩn đó mới sinh thân người, sau khi sinh ra rồi lại chết, khi đã chết rồi, mọi người khóc lóc. Đối với thân người, có gì hay đẹp.

Mục liên từ chối phụ nữ (Kinh Thiên mật yếu)

Khi chứng quả La hán rồi, Ngài Mục liên bị một phụ nữ theo đuổi, người phụ nữ ăn mặc đẹp đẽ, muốn làm hại Ngài. Thấy thế Ngài Mục liên nói bài kệ: Thân người vốn là bộ xương khô được bao bọc bởi thịt da, trong đó đều là những thứ hôi hám,

không có gì tốt đẹp, tâm ta như hư không, không dính mắc điều gì. Dù có trời cõi Dục đến đây, cũng không thể làm ô nhiễm tâm ta.

Sa di giữ giới (Kinh Hiền ngu nhân duyên)

Khi Phật còn tại thế, ở nước An đà có một nam Phật tử phát tâm cúng dường một vị Tỳ kheo, một Sa di. Hàng ngày ông đều dâng thức ăn nhưng hôm kia cả nhà ông có việc ra ngoài, chỉ đứa con gái mười sáu tuổi, xinh đẹp ở nhà, cô này quên nấu thức ăn dâng cúng. Đã đến giờ ăn, vị Tỳ kheo sai thầy Sa di đi lấy thức ăn. Vừa nghe tiếng gõ cửa, biết đó là thầy Sa di, cô gái vui vẻ mời vào, tỏ vẻ ham muốn, nói với thầy Sa di: Nhà tôi có rất nhiều của cải, nếu thầy làm theo tôi thì số của cải này thuộc về thầy. Thầy Sa di tự nghĩ không biết mình mang tội gì mà phải lâm vào tình cảnh như thế này, rồi nghĩ tiếp, thà mất mạng này dứt khoát không phá giới. Nếu ta trốn chạy, cô gái kia sẽ bắt lại, mọi người biết chuyện sẽ ô nhục thêm, bèn tìm cách nói với cô gái: Cô đóng cửa lại, tôi vào một phòng nghỉ ngơi một lát rồi sẽ đáp ứng ý nguyện cô. Nghe thế cô gái liền khép cửa. Vào phòng, thấy con dao trong đó, thầy Sa di mừng lắm, thầy bèn cởi áo, quì xuống chấp tay hướng về thành Câu thi na, nơi đức Phật đã nhập Niết bàn, khóc lóc phát nguyện: Con không dám phá giới đức Phật, Bồ tát, giới Hoà thượng đã chế định, xin bỏ thân mạng này. Mong đời đời kiếp kiếp, con được xuất gia tu hành cho đến ngày thành Phật. Phát nguyện xong, cắt cổ tự tử, huyết chảy lai láng. Chứng kiến cảnh tượng đó, lòng dục cô gái liền dứt hẳn, hối hận khôn nguôi, tự cắt tóc mình. Lúc này người cha quay về, gõ cửa nhưng không ai mở, ông bảo người xô cửa, thấy con mình như vậy, khiếp quá, ông hỏi

lí do, đứa con gái im lặng không trả lời, tự nghĩ, nếu ta trả lời đúng sự thật thì xấu hổ lắm. Nếu nói thầy Sa di làm nhục mình thì sẽ đọa vào địa ngục, chịu khổ không cùng. Suy nghĩ một lúc, cuối cùng cô cũng quyết định nói ra sự thật. Nghe chuyện, người cha bước vào phòng, chấp tay làm lễ, quốc vương nghe chuyện cũng đến kính lễ khen ngợi, những người thấy nghe đều phát tâm Bồ đề.

Quả báo tội ôm nhau ngủ (Kinh Tăng hộ)

Từ cung rồng đi ra, Tỉ kheo Tăng hộ đến một nơi, ông thấy rất nhiều cảnh đáng sợ, cung điện lâu đài và những đồ đựng... Đều được làm bằng máu, thịt. Cảnh chịu khổ do lửa đốt, tất cả có năm mươi sáu cảnh như thế (chi tiết được mô tả trong kinh). Trong đó có hai thầy Sa di đang ôm nhau ngủ, bên ngoài lửa dữ đang thiếu đốt, các cảnh khổ nối nhau không dứt. Tăng hộ bèn đến bạch đức Thế tôn, đức Thế tôn trả lời tất cả mọi câu hỏi (chi tiết được mô tả trong kinh). Cuối cùng Ngài nói: Hai thầy Sa di mà con vừa thấy, đó là người của cõi địa ngục. Khi đức Ca Diếp còn tại thế, họ là những người xuất gia, cùng đắp chung một chiếc chăn, cùng ôm nhau ngủ, nên khi rơi vào địa ngục, lửa liền đốt cháy cái chăn, hai người vẫn ôm nhau chịu khổ đến nay vẫn chưa dứt.

Nghiệp thức hoá vi trùng (Kinh Pháp cú dụ)

Lúc đức Phật tại thế có một người Phật tử thường cúng dường Tam bảo, lúc gần mất, người vợ đứng ở bên, khóc lóc đau khổ. Người chồng thấy cảnh tượng đó, ông cũng buồn bã rồi mất, nhưng thần thức ông vẫn quanh quẩn, hoá làm con trùng nhỏ rồi chui vào mũi vợ. Lúc này có một đạo nhân ngang qua, thấy người vợ đang đau khổ, ông dùng những lời khuyên nhủ. Người phụ nữ

nghe thế càng khóc nhiều hơn, nước mắt nước mũi trộn lẫn, mũi chảy ra, con trùng trong mũi cũng theo đó để rơi xuống đất. Thấy vậy, người phụ nữ xấu hổ quá, muốn dùng chân dẫm lên. Vị đạo sĩ liền nói: Hãy khoan, đừng giết. Con trùng này chính là chồng của người. Người phụ nữ nói: Chồng con là người ăn chay tụng kinh Phật, nỗ lực không ai bằng, sao lại làm con trùng như thế này. Đạo nhân nói: Vì người quá thương tiếc, khi chồng chết lại khóc lóc, làm cho chồng người quyến luyến nên đọa làm con trùng nhỏ. Nói rồi, Đạo nhân thuyết pháp cho trùng nghe, trùng phát tâm sám hối, sau khi mất nó được sinh lên cõi trời.

Lúc gần chết là thời gian quan trọng nhất. Nếu một niệm sai lầm thì tất cả những công đức tu hành trước đó đều mất hết. Hãy cẩn thận.

Quyển 2

Thiên Thọ Trì

Phương pháp thực hiện

Người đang làm quan, tất cả mười khoa, bảy mươi lăm điều, phần nhiều là chuyện trị nước và làm yên ổn quốc gia

Đứng đầu các việc ác đó là tà dâm, những người đang giữ những chức vụ cao không được xem nhẹ việc này. Làm người đứng đầu muôn dân phải thường dạy bảo mọi người. Làm cha mẹ của dân phải thường xuyên duy trì những phong tục tốt đẹp. Dám dốc hết sức mình để lo việc nước. Mở rộng ra, làm sâu sắc thêm chính là nơi những vị này.

Thứ nhất, những người trợ giúp cho vua¹⁵

Phải chọn những người trợ giúp có tố chất sạch sẽ, ít ham dục lạc, lúc nào cũng đề cập đến lí lẽ làm thiện sẽ được điều tốt, dâm dục sẽ mang lại điều xấu. Không lưu giữ dâm thư, không dâng gái đẹp. Thường khuyên nhủ giảm bớt phi tần. Tâu sớ xin cấm mọi người biên chép dâm thư, cắt giảm những tụ điểm ăn chơi, ban hành kinh điển tam giáo.

(Tám điều trên, điều đầu tiên nói về đức độ người đứng đầu, kế tiếp là sự tận tâm đạo bề tôi, tiếp đó là mong phước đức cho triều đình, cuối cùng là ân đức được ban khắp đất nước).

¹⁵ Nguyên văn là “dục tán hoàng du”. Dục tán là phụ tá; hoàng du là sự nghiệp trị quốc của bậc đế vương.

Thứ hai, khích lệ những mỹ tục

Tiếp tục xuất bản những sách nói về tiết nghĩa, ban tặng biển ngạch cho những gương tiết nghĩa, nhưng không được bày cỗ bàn linh đình. Ban hành những sách vở khuyến thiện, nghiêm cấm việc sinh đẻ, cưới hỏi trong thời gian chịu tang. Cấm nuôi đàn bà con gái, cấm biên soạn dân thư, cấm bán sách truyện tiểu thuyết. Cấm vẽ những tranh ảnh khiêu dâm. Cấm nặn hình người khiêu dâm. Cấm bán thuốc kích dục và những công cụ hỗ trợ dâm dục. Cấm đánh bạc. Cấm bắt bán người nam, nữ. Cấm những lễ hội rước Thần. Không có chuyện quan trọng, nam nữ không được vào chùa Ni. Phụ nữ không được ăn chơi sa đọa. Thiếp không được mặc đồ mỏng, tì không được tắm mỡ. Đánh thuế nấu rượu.

(Mười tám điều trên, điều đầu là tôn trọng lễ giáo, kế đó là tránh ồn ào, cuối cùng thực hành tiết kiệm).

Thứ ba, ước thúc hạn chế quân sĩ

Nghiêm cấm việc bắt bớ, gian dâm. Không cho phép tùy tiện đi vào trong Ni viện.

(Hai điều trên, điều đầu là nghiêm cấm thông thường, thứ hai cấm kị đặc biệt).

Thứ tư, không cho phép thừa kiện bừa bãi

Khiến vợ chồng ly dị, liên quan đến ni cô, quả phụ. Nam nữ ngoại tình mà không có chứng cứ, phạm pháp mà tuổi còn nhỏ.

(Bốn điều trên, điều đầu là giữ lòng trung hậu, điều sau là khoan hồng bao dung).

Thứ năm, không đến gần phụ nữ

Không mắc những tội quá lớn. Trước khi được tha. Người đã có chồng. Gái sắp già. Phụ nữ mới cưới. Phụ nữ sắp sinh. Ta sắp đi xa. Ta mới uống rượu say, tức giận. (Tám điều, điều đầu là bàn luận, kế đó là tha thứ, cuối cùng là tự xét mình).

Thứ sáu, đừng nên coi nhẹ việc gần phụ nữ

Những thời điểm thích hợp. Quá nóng quá lạnh. Việc còn trễ được. Đường xa phải ngủ lại. Có thể hoá giải. Nhà đang chuẩn bị kiện tụng. Chưa suy nghĩ chín chắn. Đang xuất gia. Ở góa nhiều năm. Con gái nhà lành. Phụ nữ mang thai. Người mới bị tai nạn cướp bóc hay lửa cháy. (Mười hai điều, điều đầu là xem xét thời gian, kế đó là ước lượng địa điểm, tiếp đó là lường trước sự việc, cuối cùng là xem xét người).

Thứ bảy, đề phòng những việc đang còn bàn cãi

Không để gái đẹp, nhỏ tuổi kết thân với người quyền quý. Không cho phép khách, con em, bà con hay người giúp việc đến chốn lầu xanh. Không được đưa thê tiếp đến nhiệm sở. Không trêu hoa ghẹo nguyệt. Không uống những loại thuốc hỗ trợ âm dục. Không tuyển gái đẹp hay con hát. Không đến những nơi có gái lầu xanh. (Bảy điều, điều đầu tiên là sợ mang tiếng, kế đó là sợ tổn thương chức tước).

Thứ tám, nên nhân từ khi tra khảo

Học trò phạm phải tội gian dâm, quan nên giảm nhẹ hình phạt. Tăng sĩ hay đạo sĩ phạm giới, nên bắt họ đổi áo rồi chịu án. Khi phụ nữ mắc tội, nếu có đòn roi nên để họ mặc áo. Người nữ phạm

tội nặng nên giam riêng một nơi. (Bốn điều, điều đầu tiên là rạch ròi giữa sang hèn, điều sau nên phân biệt giữa nam và nữ).

Thứ chín, không được cưới vợ lẻ

Có con trai. Già. Con cái đông đủ. Đã tạo nghiệp dâm. Tính tình vợ chính hung dữ. Hầu trai đẹp đẽ. Nhiều lần cầu con nhưng không kết quả. Minh hiển đạt, vợ mình đang ở quê. (Tám điều, điều đầu là luận lí, kế đó là so tính thân thế của mình, cuối cùng là so sánh tình cảm, những điều sau dùng chung cho người có học và mọi người dân thường).

Thứ mười, không dám cưới về làm thiếp

Người phụ nữ cùng họ. Con gái nhà Nho. Trước đây từng là Ni cô. Hầu gái của ông nội. (Bốn điều, điều đầu là nói những người ngoài, kế đó là nói những người trong nhà).

Người đang ở nhà, tất cả mười khoa, một trăm điều, phần lớn thuộc về chuyện chính đốn gia đình

Đây đủ râu tóc gọi là trượng phu. Tất cả mọi người trong nhà đều kính nể, nương tựa vào ta. Nếu ta làm điều gì sai trái thì mọi việc khác đều hỏng theo. Trời ghét những người dâm dục, coi họ như nước đằm nước dãi. Nghiệp báo tà dâm không thể kể hết. Kể ra càng đau lòng, nghe thêm thê thảm. Phô bày ra để thấy rõ càng khổ cái miệng mà thôi. Nên tôn trọng phép nhà mới để tiếng tốt muôn đời.

Thứ nhất, bỏ ngay những điều xằng bậy

Dứt khoát không để gái lầu xanh đặt chân đến nhà. Những người buôn phấn bán hương không cho vào nhà. Không cho bọn bài bạc, dốt mới đi tha vào nhà. Không cho thầy bói vào nhà. Không cho

những bà bán thuốc trợ dân vào nhà. Không cho những người bán đồ dùng trợ dân vào nhà. (Sáu điều, điều đầu là cắt đứt quan hệ với bọn tà dân, kế đến là từ bỏ những nhân tố dẫn đến dân dục).

Thứ hai, tránh nghi ngờ

Anh em ruột với nhau không được vào phòng ngủ. Chị dâu gặp em chồng, không được hé răng khi cười. Lên năm tuổi không được ngủ chung, lên mười tuổi không được ăn chung. Không được mặc chung đồ lót. Chị em gái đã lấy chồng không được đến phòng ngủ của nhau. Chị em gái cùng họ, chị dâu em chồng, không được gặp riêng nhau. Chị em gái ngoài nhà không được gặp nhau. Khi bỗng ẵm em gái, cháu gái, không được ở trần, không được huýt sáo. Không có việc gì, con cái không được gặp chồng cô. Không được gặp chị em gái vợ. Rẽ về nhà vợ không được vào buồng trong. Anh em trai của vợ lẻ không được gặp bà mẹ chính. Tuy nhỏ nhưng không cho dâu ăn cơm chung. Không phải bà con thân ruột, hai bên nội ngoại không được thăm hỏi lẫn nhau. Không phải lễ lớn, nội ngoại không được thăm hỏi lẫn nhau. (Mười lăm điều, những điều đầu là nói cho người cùng họ, những điều sau nói cho người khác họ, những điều cuối cùng là nói cho người cùng và khác họ).

Thứ ba, chỉnh đốn vợ thô thiếp

Trong nhà không nghe tiếng to của người vợ. Phụ nữ không được trang điểm diêm dúa, không ướp hương vào thân. Không được đi xem kéo đèn, xem kịch. Không được nhìn lén ngoài cổng. Ít uống rượu. Không nói những lời ô uế. Vợ chồng trọng nhau như khách. Cười không hở răng. Nóng không được cởi trần. Mùa hè, con trai phải mặc quần hai lớp, con gái mặc quần ba lớp. Không phơi quần

áo chũm quá thoáng đấng, không đợc ướp hương thơm. Vợ không đợc viết thay sách vở của chồng. tở gái không đợc gấn gũ tở trai. Tở gái không đợc loã thể. Tì không đợc vào chợ. (Mười lăm điều, những điều đầu nói về thê thiếp, những điều sau nói về người ở).

Thứ tư, gia giáo

Vợ chồng không đũa giỡn trước mặt con cái. Quá mười tuổi, con trai không đợc gấn gũ đũa tở gái. Đến thăm nhà bạn thân, không đợc cho vào nhà trong. Nhìn thẳng khi đi trên đờng. Không cho phép uống nhiều rượu. Không cho đi xem đờn, xem kịch, chơi xuân. Không cho học đánh các loại cờ, bài... Không cho tiếp cận bạn xấu. Không cho qui y với những vị sư coi thường Tam bảo. Khuyến khích tu tập những phép quán Bất tịnh... Dạy cho con cái biết làm phước đợc điều lành, dảm dục sẽ gặp tai hoạ. Không cho đũa tở trai ẵm bé gái nhỏ tuổi. Trên sáu tuổi, không đợc đến những chốn đờng người. Không cho uống rượu. Không cho xem những loại sách vở diễm tình. Không cho học cầm kì thi hoạ. Thường khuyến khích tụng kinh niệm Phật. Dạy con biết ba tông bốn đức. (Mười tám điều, những điều đầu là điều chỉnh những người trụ cột, kể đó là dạy con trai, cuối cùng là dạy con gái).

Thứ năm, cưới gã

Chưa đủ tuổi không cho lấy chồng lấy vợ. Con dâu và con rể chưa làm lễ cưới thì không cho gặp con trai hay con gái. Đem động phòng không đợc đũa nghịch thành tiếng. Con trưởng thành, cho bớt hành dảm. Con đã cưới, cha không đợc quan hệ. (Năm điều, điều đầu là đũa làm chồng, điều sau là đũa làm cha).

Thứ sáu, cúng tế, tang ma.

Trong ba năm để tang, không được cưới hỏi tề thiếp. Vợ chồng không được ăn nằm với nhau. Trong thời gian để tang, vợ chồng chỉ cùng ngủ. Ngày giỗ cha mẹ, vợ chồng không được ăn nằm với nhau. Trước giỗ ba ngày, vợ chồng chỉ cùng ngủ. (Năm điều, điều trước là nói về việc tang, tiếp đó là nói về việc cúng tế).

Thứ bảy, tụ tập ăn uống

Không nên quá coi trọng âm nhạc. Không ca hát ăn uống linh đình. Không cho tì thiếp cùng tham gia. Không phải bà con thân thích, không được mời phụ nữ uống rượu, không để họ ngủ lại. Người nữ thân tộc ở lại trong nhà, phòng ngủ phải cách xa nơi học trò ngủ. Những người tì thiếp đi theo bà con thân thích, giường họ không được cách xa chỗ ngủ chủ nhân của họ. Những người tì thiếp còn trẻ, khi mời phải bảo chồng họ cùng đi. (Bảy điều, điều đầu nói về người nam, kế tiếp nói về người nữ).

Thứ tám, lo xa

Chủ nhà phải thức khuya nhưng dậy sớm, đóng cửa cà then cẩn thận. Không nên tham gia lễ hội rước thần. Con cái chậm chạp, nên từ từ cưới gã, con cái lanh lợi nên nhanh chóng gã bán. Đừng hứa hôn khi con còn quá bé, đừng cả tin vào bà mai. Đừng xem thường con gái như dâu. Con trai đã có hai con, nếu mất vợ thì không cưới thiếp nữa, một đứa con thì nên cưới thiếp, coi chừng con vợ sau lăng mạ con người vợ trước. Con gái còn nhỏ thấy có chí thì giữ lại, không làm được gì thì gã. Không nuôi bà vú có nhan sắc. Không khen thiếp đẹp. Không để nô và tì cùng ăn chung, cùng ngủ chung. Không nuôi tì có nhan sắc. Không nuôi đầy tớ trai xinh đẹp. Không cất giữ tiểu thuyết dâm đăng. Không giữ

tranh ảnh gái đẹp. Nhạc cụ. (Mười lăm điều, điều đầu là đề phòng những chuyện xảy ra ngoài ý muốn, kế đó là những chuyện về cưới gã, tiếp đó là chuyện thê thiếp, cuối cùng là những đồ thưởng ngoạn).

Thứ chín, những điều kiêng kỵ

Cha con cùng ở với nhau nên đề phòng lục đục. Anh em ở với nhau nên đề phòng loạn luân. Bà con ở với nhau nên đề phòng loạn họ. Con gái đi ra ngoài nên đề phòng những điều tiếng về khuê phòng. (Bốn điều, những điều đầu đề phòng kỉ cương băng hoại, kế đó đề phòng tổn hại thanh danh).

Thứ mười, đối xử với người dưới

Tha thứ cho người hầu hạ, coi họ như con cháu mình, những hầu gái, coi như con gái mình. Vợ không ở nhà thì thì thiếp không được ngủ trong phòng. Không bắt tố gái cởi áo, đội mũ, cho mình. Đùng sau hầu gái rửa đồ đựng phần dãi con trai. Sớm cưới gã nô tì. Những người mới cưới hỏi đùng bắt đi xa. Cha mẹ người ở đem đủ tiền đến chuộc thì nhanh chóng trả tiền lại cho họ. Trong nhà sinh con gái, nên nghe tố trai gã đi. Nô tì thông dâm nên đuổi đi xa, không được dùng những đòn độc để đánh đập họ. Mắng nô tì, đùng kêu tên cha mẹ, họ hàng của họ ra, nếu chúng nó mắng người khác thì phải nghiêm cấm. (Mười điều, những điều đầu nói chuyện giữ lòng nhân hậu, những điều sau kể ra những việc khoan dung trong gia đình).

Rộng khuyên, tất cả mười khoa, một trăm hai mươi điều, phần nhiều thuộc việc tu thân, điều chỉnh lòng ngay thẳng

Không làm các việc ác, gắng làm những việc lành, câu nói của A nan, luôn được nhắc nhở, được rút ra từ kinh A hàm, Tăng ích. Tôi kể lại những điều răn này vốn xuất phát từ tâm Bồ đề. Không phải những điều nhỏ nhặt mà xem nhẹ lời nói. Những bậc quân tử nên lắng lòng nghe.

Thứ nhất, giữ mình

Không dám dùng thân thể cha mẹ đã cho này để làm hỏng danh tiết của mình, khiến người khác không thêm đếm xỉa. Không dám dùng thân thể cha mẹ đã cho này để chết sớm, mang nhiều tật bệnh. Không dám dùng thân thể của cha mẹ đã cho này để phạm vào pháp luật quốc gia, thân chui vào vòng lao lí. Không dám dùng thân thể cha mẹ đã cho này để phạm tội trời trách, mất hết cả chức tước và tuổi thọ. Không dám dùng thân thể cha mẹ đã cho này để tạo nguyên nhân tuyệt tự, không đường con cái. (Năm điều, điều đầu nói về tuổi thọ, kế đó nói về pháp luật quốc gia, cuối cùng là nói về quả báo).

Thứ hai, giữ tâm

Dứt khoát cắt đứt lòng tà dâm. Lòng tham. Lòng kiêu mạn. Lòng phóng túng. Lòng ham chơi bời. Lòng đố kỵ. Lòng hiểm ác. Lòng mê muội. Lòng buông thả. Lòng lui sụt. Thường phát lòng thương. Lòng cảm mến. Lòng tha thứ. Lòng trí tuệ. Lòng ghét điều ác. Lòng hổ thẹn. Lòng sợ hãi. Lòng sám hối. Lòng kiên trì. Lòng xuất thế. (Hai mươi điều, những điều đầu là bỏ đi sai trái, những điều sau giữ lòng chân thành).

Thứ ba, lời ăn tiếng nói

Nói chuyện với người phụ nữ, không nên để lộ hình dáng ham muốn, không đề cập đến việc sinh đẻ của vợ chồng họ. Không tuyên truyền chuyện phòng the. Không phá chuyện hôn nhân của người. Không nộp phạt thay người. Không giới thiệu việc mua bán tì thiếp. Không chửi mắng người khác bằng những lời thô tục. Không nói những lời bay bướm. Thấy những người nữ chơi bời không nên giới thiệu cho người khác. Không giới thiệu chỗ này chỗ kia có diễn tuồng. Không đề cập đến chuyện trinh hay dâm, tốt hay xấu của phụ nữ. Không bàn luận trang phục của phụ nữ. Không bàn đến chuyện nhà kia có con gái đẹp, gái ngoan, gái đã lớn. Không hỏi con gái nhà người đã có thai hay chưa. Không khen ngợi dâm thư. Thường nói làm việc thiện hay ác chắc chắn sẽ có báo ứng. Thường nói sau khi chết thần thức vẫn còn. (Mười sáu điều, những điều đầu là tự tích âm đức cho mình, những điều sau là cắt đứt tà niệm của mọi người).

Thứ tư, văn chương

Đọc nhiều kinh sách, bớt chọn thi phú. Thấy kinh sách viết về gương tiết phụ nên khởi lòng trân trọng. Sách vở có đề cập đến gái đẹp đừng nên khởi tâm ô nhiễm. Đối với những chuyện phóng túng, đừng khởi tâm vui mừng. Chúc mừng thơ văn của ông, cha, bác, chú, anh em, chị em, không được đánh giá thấp. Thường viết chép sách vở hướng thiện. Không bình phẩm những chuyện li kì. Viết chuyện những người tiết phụ, không được mô tả hình dáng họ. Đừng đánh tráo những án trinh tiết. Không lưu hành thơ văn phụ nữ. Biên soạn lịch sử, gặp những tình huống liên quan đến dâm dục nên dứt khoát cắt bỏ, những chuyện bài bác Tăng Ni lại

càng lược bỏ. (Mười hai điều, những điều đầu là nuôi dưỡng lòng thiện, kế đó là đề phòng những chuyện nhỏ nhặt, cuối cùng để tâm đến chuyện làm lợi ích).

Thứ năm, ra ngoài

Không đến nơi trà đình tửu điểm. Không đến nơi ca hát. Không chơi xuân. Không xem xét xử những vụ án gian dân. Không ngủ nhà người nữ. Đến thăm bạn không được tự tiện vào giữa nhà. Không lén xem phòng trong. Không bồng ẵm con gái nhà người. Không nói cười với người tù thiếp. Thấy phụ nữ không được cố ý chãi chuốt. Không đoán xem cô này vợ ai, đã gã chưa, đã có thai chưa, có ngoan không. Thấy những đồ trang sức trên người phụ nữ không nên suy đoán đó là đồ vật của ai. Đứng trước ảnh tượng vợ con người đã khuất, không được nhìn chăm chăm, không nghĩ người này ngoan hay không. Thấy người hay các con vật hành dâm, không được khởi tâm vui vẻ. Cùng đắp chăn với đàn ông, không được cởi quần dưới. Không được cùng tắm, cùng dùng chung nhà xí. (Mười sáu điều, những điều đầu là cẩn thận khi đến nhà người, điều kế tiếp là khởi bị nghi ngờ, kế nữa là làm cho suy nghĩ được trong sáng, cuối cùng sửa đổi hành vi cử chỉ).

Thứ sáu, chọn bạn

Không làm bạn với những người chê bai ngôi Tam bảo. Không làm bạn với người viết truyện khiêu dâm. Không làm bạn với những người hay bàn luận đến chuyện phòng the. Không làm bạn với người trẻ dấn dặt gái lầu xanh. Không làm bạn với những người thích rượu chè cờ bạc. Thường khuyên người qui y Tam bảo. Lưu hành sách khuyên làm việc thiện. Tin sâu nhân quả. Giữ giới

dâm dục. Tu phép quán Bất tịnh. (Mười điều, những chuyện đầu là chọn bạn, sau đó là nói thẳng cho họ).

Thứ bảy, những thời gian kiêng kỵ

Ngày Phật đản. Ngày Phật thành đạo. Ngày trời đất giao hoà. Ngày giỗ của quốc gia. Dưới ánh sáng mặt trăng, mặt trời và sao. Lúc sấm chớp mưa bão. Ngày lục trai, thập trai. Ngày tam nguyên, mừng năm tháng mười hai. Ngày bát vương. Ngày đại hàn, đại thử. Ngày giỗ cha, mẹ. Ngày sinh của chồng, vợ. (Mười hai điều, những điều đầu là giới chung, kế tiếp là giới riêng).

Thứ tám những điều kiêng kỵ trong lúc mang thai

Phụ nữ có thai không chấm dứt việc quan hệ, con sẽ mắc bệnh đậu mùa. Quan hệ trong lúc người chồng hay vợ ốm yếu thì con mắc chứng động kinh. Chồng hoặc vợ bị tổn thương về tinh thần mà vẫn quan hệ thì sinh con ra sẽ thích chuyện dâm dục. Uống thuốc nóng quá khi sinh con sẽ mắc mụn nhọt, chứng bệnh về máu huyết. Đi đứng không nhẹ nhàng thì thân hình con sẽ không cân đối. Phụ nữ mang thai uống nhiều rượu thì sinh con dâm dục. Tinh khí tiêu hao thì sinh con sẽ bị yếu đuối. Sau khi sinh liền hành dâm thì cả chồng và vợ sẽ tổn thương. (Tám điều, những điều đầu là nói trước lúc mang thai, những điều sau là nói sau khi sinh).

Thứ chín, những điều thô thiếp nên kiêng kỵ

Không phải mặt đất. Không phải đường sá. Đang mang thai. Chưa đủ bốn tháng sau khi sinh. Ấm con. Cho con bú. Bệnh. Ngày giỗ cha mẹ họ. Nên nghĩ đến con gái người khác, dâu con của cha mẹ. (Mười điều, những điều đầu là hại đến thân, những điều sau hại ý).

Thứ mười, ghi chép linh tinh

Thấy phụ nữ, mắt không được liếc, không được nói những lời thô tục. Không hóng mát cùng phụ nữ. Không đến xem rước dâu. Không được sợ vợ. Không ngược đãi vợ. Tiểu tiện xong không được nhìn xuống. Không được thủ dâm. Xoá bỏ những giấy dán có nội dung hỗ trợ việc dâm dục nơi chợ, chốn đông người. Đi qua tường chùa Ni không được tiểu tiện. Thấy phụ nữ từ xa không được tiểu tiện. Trong bóng tối cũng không được khoả thân. (Mười một điều, những điều đầu là dứt bỏ những thói quen xấu, kế đó là giữ tâm nhân hậu lâu dài).

Diệt trừ tội lỗi, tất cả bảy khoa, sáu mươi điều, phần nhiều thuộc chuyên thành ý

Thời gian như tên bắn, ngày tháng như nước qua cầu. Một khi nghiệp báo đã đến, dù muốn trốn cũng không được. Nhân lúc mạnh khoẻ, mạnh dạn nên sớm tỉnh ngộ. Không động sáu căn thì tám điều khổ liền chấm dứt.

Thứ nhất, thân cận ngôi Tam bảo

Tham cứu thiền học, thường tu Tịnh độ. Nối tiếp dòng giống Phật. Tô vẽ tượng Phật. Tu tạo chùa viện. Lưu hành kinh điển. Trì tụng thần chú. Thường tham yết các bậc đại đức cao tăng, cúng dường đầy đủ nhu yếu. Không nhớ nghĩ tội lỗi tăng Ni. Làm quan nên hộ trì chính pháp. (Mười điều, những điều đầu là tổng quát, kế đến là Phật bảo, kế nữa là Pháp bảo, tiếp nữa là tăng bảo, cuối cùng là tổng kết).

Thứ hai, phát thệ nguyện lớn

Chúng sinh nhiều vô số, thề độ tất cả. Phiền não vô số thề cắt tất cả. Pháp Phật nhiều không kể hết xin tu học tất cả. Đạo Phật cao siêu, xin được chứng nên. (Bốn điều, đầu tiên là lòng thương, kế đến là tâm trí tuệ, cuối cùng là tâm tròn đầy).

Thứ ba, sám hối để tiêu trừ nghiệp chướng

Xin sám hối từ vô thủy cho đến ngày nay, những tội tà dâm của các bậc tôn trưởng, cha mẹ anh em bà con. Sám hối tội tà dâm của bốn chúng xuất gia. Sám hối tội tà dâm của vợ con bạn bè. Sám hối tội tà dâm của nô tì, hầu gái, tớ trai. Sám hối tội tà dâm của những người ca múa, gái lầu xanh. Sám hối tội tà dâm của thần nữ, tiên cô. Sám hối tội tà dâm của tám bộ trời rồng. Sám hối tội tà dâm của quỷ mị, cáo chồn... Sám hối tội tà dâm của súc sinh, quỷ đói. Tất cả những tội lỗi như thế, nguyện xin tiêu diệt. Lại thay thế cha mẹ, lục thân bà con đời này, đời trước để sám hối. Lại thay thế vua chúa, thầy tổ, để sám hối. Lại thay thế Tỉ kheo, Tỉ kheo ni, Cận sự nam, Cận sự nữ để sám hối. Lại thay thế bạn bè tri thức để sám hối. Lại thay thế những người oán đối từ vô lượng kiếp đến nay để sám hối. Lại thay thế những chúng sinh trong địa ngục, chốn quỷ đói, súc sinh để sám hối. Lại thay thế những chúng sinh bị tai ách, chiến tranh, đói khát, tật bệnh để sám hối. Lại thay thế chư Thiên, chư Tiên để sám hối. Lại thay thế tất cả những loài hữu tình bị khổ não trong tất cả thế giới trong hư không để sám hối. Tất cả những tội lỗi như vậy, nguyện xin tiêu diệt. (Hai mươi điều, những điều đầu tiên là sám hối tội lỗi cho mình, kế tiếp là sám hối thay).

Thứ tư, tích phước để làm lợi ích cho mọi người

Tặng sách khuyên răn đừng dâm dục. Đốt bỏ dâm thư. Giữ gìn tiết hạnh phụ nữ. Giúp của cải để gả con gái. Thay thế nhà lành chuộc con họ về. Nuôi trẻ mồ côi. Cung cấp thuốc men cho sản phụ. (Bảy điều, những điều đầu là bố thí trí tuệ, kế đó là bố thí danh tiếng, cuối cùng là bố thí tài sản).

Thứ năm, giác ngộ ngay trong đời này

Thấy vợ con sinh đẻ, chịu nhiều khổ não, nên nghĩ đến những mối liên hệ khác, thâm niệm danh hiệu đức Phật, cầu nguyện cho họ đời sau đừng chịu thân người nữ, vãng sinh về nước Phật. Thấy con cái bệnh hoạn, những khổ nào do sinh sản, nên nghĩ đến những nỗi khổ liên quan, nghĩ đến việc cứu độ. Thấy tì thiếp bồng ẵm con cái, nên nghĩ đến những nỗi khổ liên quan, nghĩ đến việc độ thoát. Nghĩ xa đến con cháu chúng ta sau này, cưới vợ trong nhiều đời, gả con trong nhiều đời, sinh sản trong nhiều đời, chết đi sống lại trong nhiều đời, cũng nên nghĩ đến những việc liên quan, nghĩ đến việc độ thoát. (Bốn điều, những điều đầu là do thấy nên giác ngộ, những điều sau nhân nghĩ tưởng nên giác ngộ).

Thứ sáu, tùy hỷ công đức

Thấy những chuyện trình tiết. Thấy con nhà nghèo, con lớn được gả. Thấy vợ chồng nhà người sum vầy. Thấy sách có nội dung khuyến thiện. Thấy người bỏ tục xuất gia, nên tán thành, vui theo. (Năm điều, những điều đầu là công đức thế gian, những điều sau là công đức của xuất thế gian).

Thứ bảy, biểu hiện của việc tội được diệt

Bồing nhiên không muốn chuyện dâm dục. Bồing thấy thân người nữ nhóp nhúa. Bồing thấy ghét những người xướng ca. Bồing nhiên muốn đốt bỏ tiểu thuyết dâm từ. Bồing nhiên phát tâm từ bi. Bồing thấy tin tưởng thuyết nhân quả. Bồing nhiên muốn bố thí. Bồing nhiên tôn kính Tam bảo. Bồing nhận ra trong tương lai mình sẽ chết. Bồing thấy chán ghét thân này, muốn phát tâm xuất thế. (Mười điều, những điều đầu nói đến việc thường thấy dâm dục, kế đó nói về việc không thường thấy chuyện dâm dục).

Những kinh sách quan trọng nói đến chuyện tà dâm, chia theo kinh thành bốn khoa, hai mươi bốn điều, đa phần thuộc việc nghiên cứu để hiểu rõ lí lẽ

Tôi nghe ngày trước, khi dịch giả Cưu ma la thập sắp nhập diệt, Ngài ngửa mặt lên trời thề: Tôi phiên dịch kinh điển, mỗi chữ đều thành thật, nếu có điều gì hư dối thì lưỡi tôi nát ra. Đến lúc làm lễ hoả thiêu, tất cả mọi người đều thấy lưỡi Ngài không cháy mà còn đỏ như hoa sen. Chân ngôn ba tạng nhờ oai lực đó. Cung trời cung rồng cùng đem châu báu, hương hoa xây tháp nghìn tầng. Đáng buồn những người phạm chúng ta có mắt như mù, tạo những tội lỗi, thật đáng tiếc thương. Tôi nay rửa tay kính ghi đôi điều, gửi đến những lời quê mùa, mong lưu thông đến muôn nhà, cùng nhau giết chết ma dâm để được đứng vững trong đời.

Thứ nhất, Bồ tát mắng dâm dục

Kinh Đại bảo tích nói: Bồ tát nhìn xem tất cả chúng sinh vì ngu si điên đảo nên đam mê nơi dâm dục. Đối với mẹ, chị em gái mà còn cưỡng bức hướng chỉ những người khác. Sau khi quán sát những điều như thế, Bồ tát nghĩ rằng: Đau khổ thay những chúng sinh

trong cõi đời, từng nằm nghỉ trong thai mẹ, được sinh ra bằng cửa mình của mẹ, sao không hổ thẹn mà còn dâm dục. Thương cho họ đoạ lạc trong các cõi quỷ đói, địa ngục, súc sinh, Diêm la, không lúc nào được ngưng nghỉ. Giống như người mù bị bầy chó đuổi cắn, rớt xuống hố sâu. Những chúng sinh đó cũng như thế. Giống như con heo ở rong chuồng bẩn, lại ăn uống trong đó, chưa bao giờ thấy chán ghét. Những chúng sinh đó cũng như thế. Nay ta sẽ vì họ tuyên nói Phật pháp, khiến họ mãi mãi cắt đứt phiền não tham dục. Kinh Nguyệt thượng nữ nói: Các bạn, ngày trước các bạn có thể làm cha tôi, tôi có thể đã từng làm mẹ các bạn, cùng làm cha mẹ, anh em của nhau, sao lại sinh tâm dâm dục với nhau. Có thể ngày trước tôi đã giết các bạn, các bạn cũng có thể đã trả thù giết lại tôi, mỗi người đều thù oán nên giết hại lẫn nhau, sao bây giờ lại sinh lòng muốn dâm dục. Luận Trí độ nói: Bồ tát quán sát thấy trong những thứ suy đồi, thì việc suy đồi do người nữ là quan trọng nhất. Những tai họa như chiến tranh, hoả hoạn, sấm sét, bão tố, oan gia, rắn độc đều có thể tạm thời đến gần được, nhưng không nên tiếp xúc tính keo kiệt, đố kỵ, xúc siểm, tranh giành, ô uế, tham lam nơi người nữ. Kinh Tăng nhất a hàm nói: Đừng nên giao tiếp với người phụ nữ, đừng chuyện trò với họ, ai có thể xa rời được người nữ thì có thể xa lìa được tám nạn. Kinh Trường a hàm nói: Đức A nan bạch Phật: Nếu sau khi Ngài nhập diệt rồi, có những người nữ đến nhờ dạy dỗ, chúng con phải đối xử thế nào? Đức Phật dạy: Đừng gặp họ. Đức A nan lại bạch: Nếu đã gặp rồi thì phải đối xử thế nào? Đức Phật dạy: Đừng trò chuyện với họ. Đức A nan lại bạch: Nếu đã nói chuyện với họ thì phải ứng xử thế nào? Đức Phật dạy: Nên giữ tâm mình. Kinh Mật nghiêm nói: Nam nữ quyến luyến nhau, tình huyết họ cùng trộn

lẫn, như trùng sinh trong bùn thối, những chúng sinh được sinh ra cũng như thế. (Tất cả có bốn chương, hai chương đầu nói về việc thương xót tất cả, chương thứ ba, tư, năm nói đến việc cắt đứt cội gốc dâm dục, chương cuối cùng bài xích sự ô uế của dâm dục để tổng kết).

Thứ hai, tội báo tà dâm

Pháp uyển châu lâm chép: Đức Phật dạy: Người tà dâm mắc mười tội. Một là thường sợ chồng người giết, hai là vợ chồng lục đục, ba là tăng ác giảm thiện, bốn là vợ con cô đơn, năm là hao hụt tài sản, sáu là thường bị người nghi ngờ về những việc ác mình đã làm, bảy là bị bạn bè coi khinh, tám là kết bạn với nhiều người thù địch, chín là khi chết rơi vào địa ngục, và mười là khi hết tội báo sẽ làm người đàn ông có vợ lăng loạn, khi quả báo hết làm thân người nữ thì cùng nhiều người khác lấy chung chồng. Kinh Bát sư nói: Những người tà dâm khi xâm phạm người phụ nữ, hoặc bị chồng người kia bắt bớ, khi bị tai ương, làm liên lụy đến cả dòng tộc. Hoặc bị quan lại bắt trói, dùng những đòn hiểm để tra tấn. Khi chết lần lượt chịu khổ trong địa ngục, súc sinh. Nếu được sinh lại làm người thì gia đình dâm loạn. Vì ta thấy như thế, nên không dám dâm dục nữa. Kinh Tát giá ni kiền tử nói: Không thấy đủ với vợ mình, muốn hành dâm với vợ người, hạng người này không biết xấu hổ nên phải chịu khổ suốt đời. Kinh Ưu bà tắc giới nói: Nếu không đúng lúc, không đúng chỗ, không phải người nữ, nếu có liên quan đến bản thân mình, đều gọi tà dâm. Nếu liên quan đến bản thân mình, nhưng nghĩ đến những người khác, người thuộc người khác, nhưng nghĩ của mình cũng gọi tà dâm. Tà dâm cũng có nặng có nhẹ, gây ra phiền não trầm trọng thì mắc tội nặng,

gây ít phiền não hơn thì mang tội nhẹ. Kinh Niết bàn dạy: Tuy không chung đụng với người nữ nhưng Bồ tát thấy nam nữ theo nhau vẫn sinh lòng tham đắm, đó gọi là huỷ tịnh giới. Kinh Tạo tướng công đức nói: Đức Phật nói với ngài Di lạc: Có bốn thứ nhân duyên khiến cho người đàn ông chịu thân phi nam phi nữ: Một là huỷ hoại thân thể người khác, cho đến súc sinh. Hai là cười nhạo vị Sa môn giữ giới. Ba là vì ham muốn dâm dục nên cố ý phạm giới. Bốn là gần gũi người phạm giới, khuyên người khác phạm giới. Nếu có những người trước kia đã phạm những lỗi như thế, sau đó phát lòng tin, tạo hình tượng Phật thì không còn chịu những khổ báo như vừa kể trên. Lại có bốn loại nghiệp có thể khiến người trượng phu chịu thân bán nam bán nữ, một là đem những thứ ô uế đến những nơi thờ phụng trang nghiêm. Hai là tham đắm thân người đàn ông. Ba là làm chuyện dâm dục ngay thân mình. Bốn là bán phụ nữ cho người khác. Nếu có những chúng sinh đã lỡ làm những điều đó, tự mình hối lỗi, tạo hình tượng Phật thì không chịu thân ấy nữa. (Tất cả sáu chương, chương đầu, chương hai, chương ba nói về người ác, chương bốn nói về người thiện, chương năm nói về người xuất gia, chương sáu khuyên họ sám hối).

Thứ ba, công đức của việc không dâm dục

Kinh Thất Phật diệt tội nói: Người thọ trì giới không dâm dục, được năm vị thần hộ vệ, một tên Trinh khiết, hai tên Vô dục, ba tên Tịnh khiết, bốn tên Vô nhiễm, năm tên Đãng địch. Kinh Phật bát nê hoàn nói: Phật nói với Nại nữ: Người không tà dâm có năm điều làm tăng thêm phúc đức, một là được nhiều người ngưỡng mộ, hai là không sợ quan lại bắt bớ, ba là thân được yên ổn, bốn

là sau khi chết được sinh lên cõi trời, năm là được thân thanh tịnh, đắc đạo Niết bàn. Kinh Giới đức hương nói: Người không dâm dục, không phạm thê thiếp người khác, là người như được sinh ra trong hoa sen. Kinh Lăng nghiêm viết: Nếu tâm các chúng sinh trong sáu đường không nổi lên dâm dục, họ sẽ không còn lặn hụp trong dòng sông sinh tử nữa. Các người tu pháp môn tam muội, vốn là thoát khỏi cảnh trần, nhưng không từ bỏ lòng dâm thì không thể ra khỏi cuộc đời được. Giả sử có nhiều trí tuệ, được thiên định trong đời này, nhưng không cắt đứt dâm dục, cũng rơi vào đường ma. Phải cắt đứt lòng dục nơi thân và tâm, tính đoạn cũng không còn nữa mới có thể hi vọng thành Phật. Kinh Đề vị nói: Phải kiêng kị trong những ngày như ba tháng trường trai trong năm, sáu ngày ăn chay trong tháng, dưới ánh sáng của trăng, sao, mặt trời và ngày Bát vương. Kinh Thiên yếu ha dục nói: Những người tu hành cầu đạo, trì giới tu định nên trừ sáu thứ dục lạc, đó là sắc dục, hình dáng, cách đi đứng, tiếng nói cười, lụa là quần áo, tướng người, những thứ trang sức trên người. Nên bảo họ xem đó là những thứ bất tịnh. (Tất cả sáu chương, chương đầu và chương hai nói chuyện phước đức dồn đến, chương thứ ba và chương thứ tư nói đến chuyện xa lìa sinh tử, chương năm và chương thứ sáu dạy cách trì giới).

Thứ tư, cảnh tỉnh những người tại gia

Kinh Bồ tát ha sắc dục pháp nói: Nữ sắc là xiềng xích trong thế gian, người phạm tham đắm rồi không thể thoát ra được. Nữ sắc chính là tai họa của thế gian, người phạm dính vào, đến chết cũng không tránh được. Nữ sắc là tai họa suy đồi của thế gian, người phạm gặp phải, không tai nạn nào không mắc. Người tu hành đã

xả bỏ được nó mà lại nhớ nghĩ thì những người này như người được ra khỏi lao tù lại muốn trở vào. Từ điên cuồng được tỉnh, lại muốn điên lại. Kinh lại nói: Lời người phụ nữ như mật ong nhưng tâm họ như thuốc độc. Giống như khe suối lặng lẽ, nhưng trong đó có long giao đang trú ngụ. Như núi châu báu, trong đó có sư tử đang rình rập. Gia đình đảo lộn đều do người phụ nữ, tôn tộc tan nát, tội của người nữ. Họ chính là những tên giặc âm thầm, giết hết trí tuệ loài người. Giống như tấm lưới giăng cao, không một con chim nào lọt. Lại như lưới cá dày, một khi tôm cá dính vào thì khó sống được. Vì thế người trí biết được điều đó nên xa lánh, không để nó làm mê mờ. Kinh Đại bảo tích viết: Nên biết phụ nữ là cội nguồn của mọi thứ khổ não, là cội nguồn của mọi chướng ngại, là cội nguồn của mọi thứ chết chóc, là cội nguồn của những ràng buộc, là cội nguồn của mọi thù hận, là cội nguồn của mọi thứ ngu muội. Nên biết phụ nữ là người làm mờ mắt tuệ của bậc Thánh, nên biết phụ nữ là cánh hoa sắt nóng bay khắp mọi nơi, chân ta có thể dẫm phải. Kinh lại nói: Sao có tên phụ nữ? Phụ có nghĩa gánh nặng, nó khiến tất cả chúng sinh mang gánh nặng trên vai đi khắp mọi nơi. Kinh lại nói: Ta xem trong hàng nghìn thế giới, oán kết lớn nhất đó là các thứ ham muốn về thê thiếp, sắc dục. Vì họ bị những thứ sắc dục đó ràng buộc. Trong các pháp lành, nó là thứ gây trở ngại thứ nhất. Kinh Tứ thập nhị chương viết: Người bị những thứ ruộng nhà, ao hồ và sắc dục trói buộc còn khổ hơn cả bị nhốt trong lao tù. Trong lao tù còn có ngày được thả, nhưng bị vợ con trói buộc thì không còn hi vọng ngày thoát ra. Kinh Đạo hạnh Bát nhã viết: Người tại gia gặp phụ nữ thì lòng họ không vui vẻ, thường lo lắng. Giống như có người đi trong đầm hoang, sợ giặc cướp bóc. (Sáu chương, chương đầu, chương thứ nhất, chương

thứ hai là nói chung về sự nguy hại của nữ sắc. Chương thứ tư và thứ năm nói chúng sinh bị sắc dục trói buộc. Chương cuối, nói đến chuyện do lo lắng nên sau đó mọi người đều tu tập pháp môn quán tưởng, công phu rất tỉ mỉ, cần phải lắng lòng quán chiếu đến lúc thuần thực mới có thể cắt đứt nguồn gốc dâm dục).

Quán tưởng bào thai như ngục tối

(Khi quán pháp này thành tựu, hành giả thấy rõ những cảnh tượng đau khổ trong bào thai, đó là chỗ đầu tiên để ta chấm dứt dâm dục)

Lúc cha mẹ chưa sinh, ta đang ở đâu, chỉ vì khi đầu thai thấy dục nên sinh tâm ham muốn. Khi lòng dục nổi lên liền bị tinh cha huyết mẹ vây kín. Từ trong mười tháng đó lần lượt trả nợ đời trước. Lúc mẹ ăn những thứ cay nóng, ta thấy mình như chịu nước sôi. Khi mẹ ăn những thức ăn nguội lạnh, ta như nằm trên đồng băng. Khi bụng đã đầy tràn, trên đầu như treo túi sắt. Khi bụng không thứ gì, ta như lơ lửng trong hang, không nơi nương tựa. Khi sắp sinh, cha kinh mẹ cũng khiếp, bà con vây quanh giường cúi đầu vái trời đất. Thân ta như kẹt giữa hai hòn núi lơ lửng khó thoát ra, lúc đó bà đỡ cầm đầu ta kéo như kéo dải băng. Da non chạm tay bà đau như bị dao cắt. Mở miệng liền khóc thét, thống khổ không chịu nổi, nhưng những người xung quanh không hiểu được điều này lại vỗ tay vui mừng. Há biết rằng những người tán thưởng đó, ngày xưa cũng lâm tình cảnh như thế này, trong đêm nên suy nghĩ, chao ôi thật là lạ. Những lời này không phải tôi nói mà được trích trong kinh Ngũ vương. Người phạm tham đắm nơi ái dục sẽ bị nó trói buộc trong vô lượng vô số kiếp, không ai có thể thay ta chịu khổ được. Muốn phá được thứ giặc phiền não đó, người trí

phải bắt được tên cầm đầu, tên cầm đầu đó là ma dâm. Khi ma dâm đó chết rồi thì đám quân lính của nó cũng thất bại. Đem những cánh thê lương trong thai để nói đôi lời, mong tất cả mọi người trong đời, sinh một lần này nữa thôi.

Kinh Tu hạnh địa đạo nói: Khi thai được bảy ngày, ban đầu không có dấu hiệu gì, hai mươi bảy ngày như vầng bờ mỏng, ba mươi bảy ngày như bờ sống, bốn mươi bảy ngày như bờ chín, năm mươi bảy ngày như sữa sống, sáu mươi bảy ngày như miếng thịt, bảy mươi bảy ngày như cục thịt, tám mươi bảy ngày thai đã cứng thành khối, chín mươi bảy ngày thai biến thành năm bóng nước đó là hai khuỷu tay, hai xương đùi và gáy. Một trăm linh bảy ngày tiếp tục sinh năm bóng nước nữa đó là hai cổ tay, hai cổ chân và đầu. Một trăm mười bảy ngày lại sinh hai mươi sáu bóng nước đó là mười ngón tay, mười ngón chân, hai mắt, hai tai, hai mũi và miệng. Một trăm hai mươi bảy ngày mụn nước đã sắp thành hình. Một trăm ba mươi bảy ngày ruột bắt đầu thành hình. Một trăm bốn mươi bảy ngày ngũ tạng được hình thành. Một trăm năm mươi bảy ngày ruột già hình thành. Một trăm sáu mươi bảy ngày ruột non hình thành. Một trăm bảy mươi bảy ngày bao tử hình thành. Một trăm tám mươi bảy ngày hai cơ quan nữa hình thành. Một trăm chín mươi bảy ngày hình thành các đốt xương cánh tay, cẳng chân. Hai trăm mười bảy ngày hình thành bộ phận sinh dục và vú. Hai trăm mười bảy ngày hình thành ba trăm khúc sụn, như trái bầu mới nhú. Hai trăm hai mươi bảy ngày như quả bầu chưa chín. Hai trăm ba mươi bảy ngày cứng như trái hồ đào. Hai trăm bốn mươi bảy ngày hình thành một trăm đường gân. Hai trăm năm mươi bảy ngày hình thành bảy mươi nghìn mạch máu, nhưng chưa đầy đủ. Hai trăm sáu mươi bảy ngày như dáng ngó sen. Hai trăm

bảy mươi bảy ngày hình thành ba trăm sáu mươi ba đường gân. Hai trăm tám mươi bảy ngày mới hình thành bắp thịt. Hai trăm chín mươi bảy ngày bắp thịt lớn dần. Ba trăm lẻ bảy ngày hình thành da. Ba trăm mười bảy ngày, da bắt đầu dày lên. Ba trăm hai mươi bảy ngày, da đầy đủ. Ba trăm ba mươi bảy ngày, các chi tiết như tai, mũi, vai, ngón chân, ngón tay, đầu gối hình thành. Ba trăm bốn mươi bảy ngày hình thành chín mươi chín vạn lỗ chân lông, tóc, râu...nhưng chưa đầy đủ. Ba trăm năm mươi bảy ngày, các lỗ chân lông đã đầy đủ. Ba trăm sáu mươi bảy ngày, hình thành móng tay móng chân. Ba trăm bảy mươi bảy ngày, bụng mẹ như có gió nổi lên, thông ra bảy lỗ trên cơ thể. Ba trăm tám mươi bảy ngày, tùy vào nghiệp thiện, ác đời trước mà có mùi thơm hay thối, bắt đầu định hình đẹp hay xấu, sang hay hèn. Lúc này chưa đủ chín tháng, chỉ dư bốn ngày. Sau bốn ngày gió đã thổi đến thân hài nhi, khiến nó quay ngược lại, đầu hướng về sản môn. Nếu nó là đứa có phước đức, liền tự nghĩ ta sẽ nhảy vào bồn tắm, hoặc đến nơi có hương thơm. Nếu nó là đứa bé do ác nghiệp sinh ra, nó sẽ nghĩ mình rơi vào núi đá hoặc bị treo trên cây kiếm, nghĩ đến đó nó buồn bã không vui. Đến lúc ra khỏi thai mẹ, như bị hòn núi ép lại, đau khổ không thể tả, vì vậy nó mê mờ, không biết đi đâu về đâu. Lúc lớn lên, nhờ có không khí và thức ăn, cơ thể liền sinh tám mươi thứ trùng. (Chi tiết có trong những phép quán sau này).

Quán thân thể là nơi trú ngụ của vi trùng

(Khi quán phép này thành công, hành giả thấy đầy đủ những thứ vi trùng đang trú ngụ trong cơ thể, đó là bước đầu bước vào phép quán này)

Ô uế thay tẩm thân này, vô số vi trùng tụ tập, ẩn núp trong đó. Hình dáng nó nhỏ bé, người phàm không biết được, chỉ mắt người trí mới nhận ra. Nếu tĩnh tâm để quán sát, thấy nam nữ như những đứa trẻ đang chơi đùa.

Kinh Chánh pháp niệm xứ viết: Trong sọ người có hai loại vi trùng đi lại trong hộp sọ, ăn não. Lại có loại trùng tên phóng dật, ở trên đỉnh đầu gây tật bệnh cho người. Lại có loại trùng tóc, ở ngoài xương sọ, thường ăn chân tóc. Lại có trùng tai, ăn những thứ cáu bẩn trong lỗ tai. Lại có trùng mũi, ăn những thứ cáu bẩn trong mũi. Lại có trùng mỡ, ở dưới lớp mỡ, khi nó nóng giận liền khiến người đau đầu. Lại có loại trùng uống nước bọt, ở cuống lưỡi. Khi nó nổi giận liền khiến miệng ta khô nóng. Lại có loại trùng thích ăn những thứ thức ăn, ở đầu lưỡi, khi nhận được thức ăn ngon, nó liền ưa thích, khi nhận được thức ăn không ngon, thân nó mềm nhũn ra. Lại có loại trùng Lục vị, khi nó thích một thứ thức ăn nào thì ta cũng thích thức ăn đó. Lại có loại trùng chân răng, ở trong răng, khi nó nổi giận liền khiến ta nhức răng. Lại có bốn loại trùng ở trong cổ họng, khiến nước miếng tiết ra lung tung khi ta ăn uống rồi đưa những thứ đó vào cuống họng, trộn lại với tuỷ não, khiến ta nôn mửa. Lại có loại trùng giữ hơi thở, khi nó nổi giận, cổ họng ta bị tắc lại. Lại có hai thứ trùng kéo dài, được sinh ra trong các đốt xương khiến ta nhức nhối nơi các mạch máu. Lại có trùng gây phù thũng, ở trong cơ thể, khi nó uống máu sẽ khiến ta phù thũng. Lại có loại trùng thích ngủ, ở khắp thân thể, khi mệt nó về ở nơi tim thì ta sẽ buồn ngủ. Lại có mười loại trùng đi khắp gan thận, khiến ta sinh bệnh. Lại có hai mươi loại trùng đi lại trong tuỷ xương, khi nó uống tinh dịch, thì lòng dục ta liền nổi lên. Lại có hai mươi loại trùng đi lại nơi bộ phận sinh dục,

khiến ta ốm yếu, bực bội, phần dưới cơ thể thường hôi hám. Lại có mười loại trùng, ở trong phần dãi, hình dáng xấu xí, khiến người bị thổ tả, hoặc khiến người bí bách. (Tám mươi loại trùng vừa kể đều có đủ tên và hình dáng. Chi tiết được mô tả trong kinh điển, vì nhiều quá nên không kể ra).

Quán Không sạch sẽ

(Khi thực hành phép quán này thành tựu, liền phát hiện ra tình huyết nam nữ là những thứ ô uế. Vì thế nó là phương tiện để đối trị những yếu tố làm nổi lên lòng dâm dục)

Những chuyện khổ não trong thế gian đều do ái dục sinh ra. Nếu không cắt đứt lòng ái nhiễm thì khi đối mặt với sắc dục liền khiếp sợ. Nước trong xương tiết ra, lửa loé lên từ mắt, lòng hùng dũng liền mất. Nghiệp đã nặng lại càng sâu hơn, lúc thường vẫn giữ lễ, hoặc còn trọng thanh danh, nhưng đến khoảnh khắc đó thì không còn bàn đến chuyện liêm sỉ nữa, quỷ thần cũng không ngán, danh giáo cũng không kéo lại được. Trong cõi đời ô trọc mệnh mang, ta liền bị ngục tù giam hãm. Những lời dạy của Thánh hiền, không còn dù trên giấy. May có lời dạy của Như lai, mở rộng cửa cam lộ để dạy pháp quán không sạch sẽ. Khi quán phép này thành tựu rồi thì lửa dục biến thành băng. Cho dù tiên nữ đang đứng trước mặt cũng coi như kẻ đi xin bị hủy huống gì những người nữ phạm phu trong thế gian, vốn là cái bọc da. Không cần nói nhân quả, không cần những biện pháp trừng trị nghiêm ngặt, khi thấy những thứ ô uế tích tụ lại như thế thì ma dâm cũng không dám dành giết. Khi quán phép này được thành tựu thì nguồn gốc dâm dục bị nhổ sạch. Từ trong vô lượng kiếp đến nay, chúng ta giống như bà Ma đăng, dùng nhiều phương cách để khống chế.

Khi nhìn thấy cảnh thì tâm liền sinh. Sau khi quán phép quán này xong thì lòng ham muốn tự nhiên nhẹ nhõm. Hôm nay được chút giác ngộ, xin cúi đầu trước đấng Thế tôn, trong đời tương lai xin được giết sạch ma dâm dục, rồi phân thân đi khắp các cõi nước, làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Trương phu tử ở am Băng dạy rõ ràng cho tôi, rằng phải tu các pháp quán tưởng. Giống như học cách nấu ăn, khi đã thành thực rồi, không còn thấy cả thân trâu. Dùng dao mười chín năm, như vừa mới mài. Cây kiếm giết ma của ta, mài nhiều đã thành vàng, chém tất cả những con quỷ éo lả. Trong mắt của ta không ai đẹp cả, dù nàng Tây thi quì dưới chân, ta cũng xem như bao da bọc xương cốt, ba mươi sáu thứ đều là những thứ ô uế, hôi hám. Nếu không nói ra thì không ai hiểu, có thể thành ngu si. Nhân đây nói đôi lời, tuy còn thô lậu khó đọc, nhưng muốn nghĩa lí dân dã để những người ít học nhất cũng có thể nghe được. Nghe rồi sẽ nói lại cho những người khác, cùng nhau tát cạn dòng sông ái để ánh sáng Phật pháp chiếu soi, đánh tan những u ám của cuộc đời.

Thứ nhất, hình dáng chung của nam nữ

Hãy quán xét tất cả người phàm phu đều được sinh ra bởi dâm dục nên nguồn gốc không sạch. Vốn là sự trộn lẫn tinh cha và huyết mẹ, đó là chịu sự sinh ra không sạch. Nằm ở giữa sinh tạng và thực tạng đó là nơi chỗ sinh không sạch. Khi ở trong bào thai, chỉ biết uống huyết mẹ, đó là ăn những thứ không sạch. Khi đủ mười tháng, sinh ra bằng đường sản môn, đó là từ khi mới chào đời không sạch. Máu mủ trong cơ thể từ trong bẫy lỗ chảy ra, do đó cả cơ thể không sạch.

Thứ hai, tướng căn người nữ ô uest

Kinh đại oai đức đà la ni viết: Đức Phật nói với A nan: Nên biết trong thân người nữ có năm loại dòi mà người đàn ông không có. Năm loại dòi đó trú ngụ trong hai đường, mỗi ổ trùng có tám mươi con, hai đầu mỗi con có hai miệng, miệng nào cũng sắc nhọn như lưỡi dao bằng sắt. Những con dòi này thường làm cho người phụ nữ bực bội rồi rúc rửa họ, khiến những người phụ nữ cử động.

Thứ ba, tướng bụng như nhóp của người nữ

Kinh Thiên bí yếu nói: Khi người tu hành khởi lên lòng dục thì cả ngày đêm họ đều nghĩ đến chuyện dâm dục như cứu đầu mình đang cháy thì nên nhanh chóng ngăn cản ngay. Việc đầu tiên của phương pháp ngăn cản nó là quán tử tạng. Tử tạng nằm trên dưới sinh tạng và trên thực tạng, có chín mươi chín lớp màng như bào thai heo chết, trong đó chứa đầy chất lỏng hôi hám, hình dáng như ruột ngựa, đầu tròn đuôi nhọn, kéo dài đến sản môn. Chính giữa có một nghìn chín trăm đốt nhỏ như đường gân trên lá chuối, xung quanh có tám vạn ổ vi trùng bu bám. Khi người phụ nữ ăn uống vào nó liền phân tán thành bốn trăm lẻ tư mạch máu. Sau khi ăn xong, những thứ chúng nó nôn ra thành mủ có màu như máu. Lại có loại trùng nhỏ chạy nhảy trong đó, sau một tháng tích tụ, không thể chứa được. Vì thế người nữ có kinh nguyệt.

Thứ tư, tướng thân thể người đàn ông không sạch sẽ

Kinh lại nói: Trong bốn trăm lẻ tư mạch máu trong cơ thể đàn ông đều xuất phát từ con mắt rồi chảy dài đến ruột. Nằm dưới sinh tạng và trên thực tạng. Hai bên có mủ màu xanh sẫm như tinh dịch trâu rừng, hôi hám không chịu được, khi gần đến âm hộ nó chia thành ba nhánh, như đường gân trên tàu lá chuối, có một nghìn

hai trăm đường răn như thế, mỗi đường gân đều có loại trùng gió, nhỏ bằng sợi tơ. Bên ngoài trùng gió có loại trùng màu sắc như sợi gân, độ bảy vạn tám nghìn con như thế vây quanh thành hình vòng tròn. Khi mắt người đàn ông nhìn thấy nữ sắc, lòng họ nổi dậy ham muốn, khi tâm xao động thì bốn trăm lẻ bốn mạch máu cũng chuyển động, tất cả tám vạn ổ vi trùng đều há miệng, mắt nó phun nước, nước đó có màu trắng xanh hoá làm tinh dịch, chảy ra theo đường tiểu tiện.

Thứ năm, tổng kết quán tưởng

Đức Phật nói với Xá lợi phất: Nếu bốn chúng đệ tử xuất gia mặc áo hổ thẹn, uống thuốc hổ thẹn, muốn cầu giải thoát thì nên học phép quán này, như được uống cam lộ. Nghĩ tưởng tử tạng, căn người phụ nữ, các loại sâu dòi trong cơ thể người đàn ông đang há miệng đồng tai, trợn mắt phun mù. Ngồi yên lặng giữ hơi thở, quán tất cả những hiện tượng đó, nhớ rõ ràng như những hoa văn trên các ngón tay. Khi mở mắt nhắm mắt đều thấy rõ ràng. Khi phép quán này thành tựu rồi thì lòng tham dục liền được tiêu diệt. Dù con gái con trai nhà trời cũng như người phung hủi. Thân này hay thân khác, cho đến tất cả chúng sinh trong cõi Dục cũng như thế cả. Nếu nếm được loại thuốc này đó mới là người trượng phu, làm vị thầy của trời, người, không bị nhấn chìm trong dòng sông ái. Nên biết những người này, tuy chưa khỏi sinh tử nhưng cơ thể họ đã ngát hương như hoa Ưu bát la, là bậc hương tượng trong của mọi người, lực sĩ vua rồng, trời Ma hê thủ la cũng không sánh được họ.

Thứ sáu, quyết định khuyên tu

Kinh Thiên yếu ha dục nói: Như một người bị giam trong ngục, bốn phía đều kín như bưng, chỉ còn một lỗ xí, không còn đường nào khác. Như người trúng tên độc, chỉ lấy phân bôi lên mới trị được, không còn thuốc khác. Nên tư duy như thế để quán Không sạch.

Quán bốn khoảng thời gian nên tỉnh giác

(Khi quán phép này thành tựu rồi, hành giả biết rõ cơ thể người hay ta đều do những chất hôi hám, ô uế tạo thành, đó là phương pháp tùy theo hoàn cảnh để trừ lòng ham muốn)

Khi người phạm phu nghĩ đến dâm dục, mỗi kiếp họ đều có sự thay đổi. Kiếp trước làm thân người nữ, khi thấy đàn ông họ liền ham muốn. Đời này được làm đàn ông, thấy phụ nữ lại thích người nữ. Khi ta thấy rõ những thứ ô uế trong cơ thể họ rồi thì lòng ham muốn không còn nổi lên nữa.

Thứ nhất, lấy khoảng thời gian khi thức dậy để quán tưởng

Thầm nhớ sau khi thức dậy, hai mắt vẫn chưa thấy rõ, chưa đánh răng súc miệng. Lúc này miệng dính đầy chất nhầy, chất màu vàng trên lưỡi dồn lại, ô uế không chịu nổi. Nên nghĩ rằng dù người con gái đẹp tuyệt trần, cho dù miệng cô gái đó tròn tựa như quả anh đào, nhưng khi chưa tô son thì cũng như miệng ta khi mới thức dậy vậy.

Thứ hai, dùng cảnh tượng sau khi say để quán tưởng

Hãy tưởng tượng sau khi ta uống rượu quá say, lộn gan lộn ruột, sáng sớm hôm sau nôn mửa, ói ra tất cả những thứ chưa kịp tiêu hoá, chó đói tìm đến cũng không thèm ngửi, vẫy đuôi bỏ đi. Nên

ngĩ cho dù có người con gái đẹp rớt rượu, ngọc nữ bưng thức ăn đến, khi cổ bàn bày la liệt, ruột gan ta cũng như thế.

Thứ ba, quán tưởng khi ta bệnh

Hãy tưởng khi bị bệnh nằm trên giường, sau khi khỏi bệnh, mặt mũi đen nhem, hình dáng gầy gò, hoặc bị lở loét thối rữa, máu mủ chảy tràn, hôi hám không thể đến gần. Nên nghĩ rằng cho dù người con gái là một trang quốc sắc thiên hương, cho dù vẫn còn trẻ đẹp, nhưng một ngày mắc bệnh thì hình dáng họ cũng như thế.

Thứ tư, dùng nhà xí để quán tưởng

Hãy tưởng tượng tất cả phần dãi bị dồn lại trong ống thông nhà xí. Tất cả những loại ròi bọ vây quanh. Nên nghĩ cho dù người con gái có đẹp đẽ rực rỡ, cho dù họ có ướp xạ xông hương, dùng hoa nấu nước để tắm, nhưng thức ăn tiêu hoá sau khi ăn uống xong cũng giống như thế.

Quán tưởng chín điều

(Sau khi thực hành phép quán này thành tựu, ta mới thấy được vô số những cảnh trạng thảm thương cơ thể mình sau khi mất. Đó là phương pháp để cắt đứt lòng ham muốn yêu thương)

Khi mọi người nghĩ đến ngày mình chết thì lòng ham muốn liền lắng dịu. Người không trí nếu nghe những chuyện này thì buồn bã khóc lóc, nhưng sau trăm năm nữa cũng đều chết cả. Chín điều quán tưởng của Bồ tát đó là bến bờ của bể khổ.

Thứ nhất, quán tướng lúc mình vừa mất

Hãy quán xét kỹ càng một người vừa mất, đang nằm ngay đơ, cơ thể lạnh ngắt, không còn cảm giác. Nên nghĩ thân tham tài luyến sắc của ta sau này cũng như thế, lúc đó lòng dâm dục liền nhẹ bớt.

Thứ hai, tướng tượng nước xanh ứa ra

Hãy tưởng tượng xác chết chưa tẩn liệm từ một đến bảy ngày, mùi hôi nồng nặc quyện thành nước bắt đầu chuyển sang màu sậm rất đáng sợ. Nên nghĩ rằng thân thể đẹp đẽ của ta đây sau này cũng giống như vậy, lúc đó lòng dâm dục liền nhẹ bớt.

Thứ ba, nghĩ tương máu mủ

Hãy tưởng tượng xác người chết bắt đầu rữa ra, thịt nát thành mủ, nhỏ ra từng giọt, ruột gan thối rữa. Nên nghĩ thân phong lưu đẹp đẽ của ta trong tương lai cũng không khác gì thân đó, thì lòng dâm dục liền nhẹ bớt.

Thứ tư, chất nhầy tiết ra

Hãy nghĩ một xác chết thối rữa đã quá lâu, nước màu vàng bắt đầu ứa ra, hôi hám không chịu nổi. Nên nghĩ cơ thể thơm tho của ta trong tương lai cũng như thế, thì lòng dâm dục liền nhẹ bớt.

Thứ năm, sâu dòi rúc rĩa

Hãy nghĩ rằng khi thịt thối rữa lâu ngày, dòi bọ sinh ra đầy cơ thể, rúc rĩa khắp nơi, trong các khớp xương đều như những ổ ong. Nên nghĩ rằng thân thể bạn bè loan phượng trong tương lai cũng như thế, thì lòng dâm dục liền nhẹ bớt.

Thứ sáu, gân buộc

Hãy nghĩ khi xác chết rã ra, da thịt rụng rời chỉ còn lại gân buộc những đốt xương, như dây buộc củi, để khỏi rơi rớt. Nên nghĩ sau này thân ta cũng như thế, thì lòng dâm dục liền nhẹ bớt.

Thứ bảy, quán tưởng xương rời ra

Quán tưởng xác chết khi gân đứt rã, các đốt xương vung vãi khắp nơi, không nằm với nhau một chỗ. Nên tưởng tượng sau này cơ thể ta cũng như thế, thì lòng ham muốn liền bớt đi.

Thứ tám, quán tưởng cháy đen

Quán tưởng xác chết bị lửa đốt cháy, co rúm trên đất, có thứ chín có thứ vẫn còn sống, mắt không dám nhìn. Nên nghĩ thân vẫn chương cái thể của ta trong tương lai cũng như thế, thì lòng dâm dục liền nhẹ bớt.

Thứ chín, quán tưởng xương khô

Quán tưởng khi quật mộ lên, xương cốt dài ngắn dầm sương nên có màu trắng hay màu vàng sẫm, các loài thú và con người dẫm đạp lên. Nên nghĩ thân chóng già của ta sau này cũng như thế, lúc đó lòng dâm dục liền nhẹ bớt.

Thứ mười, dẫn chứng kinh sách

Kinh Niết bàn nói: Khi Bồ tát tu phép quán chết chóc, họ thấy mạng sống đó có vô lượng những oán thù vây quanh, mỗi niệm đều hao mòn, không còn phát triển. Như nước từ núi đổ xuống, không bao giờ ngưng nghỉ. Giống như giọt sương sớm, không giữ được lâu. Như người bị tội tử hình đi về phía chợ, mỗi bước đi là đến gần cái chết. Như những loài dê, trâu bị kéo về phía lò mổ.

Quán tướng luân hồi

(Khi hành giả thực hành phép quán này thành tựu, liền thấy hình tướng của tất cả chúng sinh trong sáu nẻo. Đó chính là phương pháp dùng trí để phá bỏ nhân duyên sai lầm)

Khi thức ra khỏi cơ thể, nó được gọi là thân trung ấm. Sau khi nhập vào bào thai thì hình dáng nó ẩn mất. Như ngọn đèn trong căn nhà tối tăm, khi đèn tắt thì bóng tối trở lại. Mười bảy hình tướng trong sáu đường, người trí nên tỉnh giác.

Thứ nhất, hiện tượng người sau khi chết được sinh lên cõi trời
Kinh Chính pháp niệm xứ nói: Nếu một người sau khi chết được sinh lên các cõi trời liền thấy những sợi tơ màu trắng mềm mại buông rủ như muốn rơi xuống, lại thấy những cảnh tượng như vườn rừng, ao hồ, trong đó có những mỹ nữ ca hát nhảy múa, tiếng âm nhạc, mùi hương thơm ngát, tiếng bà con khóc lóc. Vì có phước nghiệp nên tự nhiên không nghe, không còn nhớ lại những gì trước đó, liền được sinh lên các cõi trời.

Thứ hai, hiện tượng người cõi Diêm phù đề sau khi chết được sinh qua cõi Uất đơn việt

Khi thân trung ấm của họ thấy tơ màu đỏ mềm mại liền sinh lòng tham lam, đưa tay vớ lấy, những người thân thích cho rằng hai tay họ đang vớ vào không trung. Kế đó lại thấy rất nhiều thiên nga, bồ câu trong hồ sen xanh. Họ liền dạo chơi trong đó, sau khi đi từ trong hồ sen trở ra, họ thấy lòng dâm của cha mẹ họ là ô uế. Vì không làm chủ được nên khi thấy thân cha là con ngỗng đực, thân mẹ là con ngỗng cái. Nếu được làm người đàn ông thì họ thấy thân mình như con ngỗng đực, họ thấy mình ghét bỏ người cha, yêu

thương người mẹ. Nếu họ là thân người đàn bà, liền thấy mình là con ngỗng cái, thương yêu người cha, ghét bỏ người mẹ.

Thứ ba, hiện tượng người cõi Diêm phù đề sau khi chết sinh về cõi Cô đà ni

Thân trung ấm của họ liền thấy sợi tơ màu vàng uốn lượn. Tất cả nhà cửa đều biến thành màu vàng rờng, họ thấy thân mình như thân con trâu, cha họ như con trâu đực, mẹ họ như con trâu cái. Tâm yêu ghét cũng như thế.

Thứ tư, hiện tượng người cõi Diêm phù đề sau khi chết sinh về cõi Phất bà đề

Khi một người sắp chết, thấy mọi thứ xung quanh mình đều có màu xanh, có dạng như sợi tơ màu xanh được treo lên. Họ sợ sợi tơ màu xanh rơi xuống nên họ với tay ngăn lại. Nếu sợ như thế, khi nam nữ chung đụng đều giống như hình con ngựa. Người nam như con ngựa đực, người nữ như con ngựa cái, vì sự yêu ghét của chúng nên được chia ta nam nữ.

Thứ năm, hiện tượng người hạ phẩm cõi Uất đơn việt sau khi chết được sinh lên các cõi trời

Khi gần chết, nghe mùi thơm hoa quý, tâm họ liền sinh tham lam, muốn leo lên cây lớn. Khi nghĩ như thế, họ được lên trên cây đó, đó chính là núi Tu di, lúc đó họ thấy được cây trái đẹp đẽ trong tất cả các cõi trời.

Thứ sáu, hiện tượng người trung phẩm cõi Uất đơn việt sau khi chết được sinh lên các cõi trời

Khi mất họ thấy những con ong bay lượn xung quanh hoa sen trong hồ, họ nhảy lên trên những cánh hoa sen đó rồi bay lên hư không.

Thứ bảy, hiện tượng người thượng phẩm cõi Uất đơn việt sau khi chết được sinh lên các cõi trời

Khi mất họ thấy những nhà cửa cung điện đẹp đẽ, sau khi họ đi vào những nhà cửa đó liền thành con cái nhà trời.

Thứ tám, một hiện tượng khác nữa người cõi Uất đơn việt sinh lên cõi trời

Khi mất họ thấy mình được dạo chơi trong những vườn trong rừng nhưng tâm không lay động, vì tâm thanh tịnh, họ liền được lên các cung điện, thấy những người trên cõi trời rồi bay lên hư không.

Thứ chín, hiện tượng người cõi Cô đà ni sau khi chết được sinh lên các cõi trời

Khi mất họ thấy một hồ nước lớn, thần thức họ trôi nổi trong đó, bị đẩy qua bờ bên kia, thấy các người con gái nhà trời đến gần rồi ôm lấy, họ liền được sinh lên cõi trời.

Thứ mười, hiện tượng người cõi Phất bà đề sau khi chết được sinh lên cõi trời

Khi mất thấy những cung điện đẹp đẽ, họ liền ưa thích. Bên ngoài những cung điện đó họ thấy những người trời vui đùa với thiên nữ. Họ như được thức dậy sau giấc ngủ, lúc đó liền được sinh lên cõi trời.

Thứ mười một, hiện tượng hết chịu kiếp quỷ đói được sinh lên cõi trời

Lúc hết chịu nghiệp quỷ đói họ không còn thấy đói khát nữa, thấy đồ ăn thức uống họ chỉ đưa mắt nhìn và thấy vui, lúc đó họ liền sinh đến cõi trời.

Thứ mười hai, hiện tượng súc sinh hết nghiệp được sinh lên cõi trời

Khi chịu hết nghiệp họ liền thấy ánh sáng, lòng ngu muội của họ nhẹ hơn, trí tuệ dần mở ra, vui vẻ, họ liền được sinh đến đó.

Thứ mười ba, hiện tượng hết chịu nghiệp ở địa ngục được sinh lên cõi trời

Khi lính ngục đánh họ, bị đánh xong họ chết, nếu bị đặt lên bàn chông sắt hay nồi nước đồng sôi xong, họ chết. Nếu bị các loại chim sắt hay ác thú ăn thịt, ăn xong họ liền chết, không còn sinh lại trong địa ngục nữa. Bỗng thấy trên không trung có tiếng nói cười ca hát, gió thơm thổi đến cơ thể liền được sinh lên cõi trời.

Thứ mười bốn, hiện tượng người chết sinh trở lại làm người

Khi gần chết họ thấy núi đá lớn, muốn rơi lên đó nên họ vói tay đến, lại thấy quả núi đó như sợi tơ màu trắng liền nhảy lên kéo nó. Khi nhảy lên hoá ra đó là sợi tơ màu đỏ, mấy lần như thế thì thấy ánh sáng, trong ánh sáng đó họ thấy nam nữ ăn ở cùng nhau. Nếu họ được sinh làm người nam liền thấy thân mình tiếp xúc với người nữ, cho rằng cha mình làm trở ngại. Người được sinh làm phụ nữ thì thấy ngược lại. Khi thân trung ấm mất đi liền đầu thai.

Thứ mười lăm, hiện tượng người trên cõi trời sau khi chết lại được sinh lên cõi trời

Khi một người trên cõi trời mất đi, họ không mất những chi tiết tốt đẹp trên cơ thể mình, cũng không thấy cõi trời nào nữa, họ vẫn ở lại ngay chỗ của mình. Từ cõi trời dưới sinh lên cõi trời cao hơn nữa thì có hiện tượng đẹp đẽ hơn.

Thứ mười sáu, hiện tượng những người cõi trời trên khi chết sinh xuống cõi trời thấp hơn

Họ thấy vườn tược ao hồ không như trước đây nữa, thấy mình đói khát khổ não, họ muốn cải thiện liền vãng sinh.

Thứ mười bảy, hiện tượng sinh qua lại của những người hai cõi Phất bà đề và Cô đà ni

Khi gần chết họ thấy ánh sáng màu đỏ như những lá phan rủ xuống trong động tối, họ với lấy, đưa những cành phan đó vào động, liền đó họ nhận thân trung ấm, hoặc thấy hai con trâu hoặc hai con ngựa, giống như trước đây. (Khi rơi xuống địa ngục, mỗi mỗi đều có những hiện tượng khác nhau. Được mô tả chi tiết trong kinh Phật quán tam muội, nhưng do nhiều quá nên không chép ra ở đây).

Quán tưởng trời cõi Dục

(Khi quán tưởng phép quán này thành tựu, hành giả biết được nguyên nhân dẫn đến phước trời dày hay mỏng. Đây là phương pháp nhờ những yếu tố khác để đạt đến giác ngộ)

Kinh hải thay cõi Ta bà, không ai không chìm đắm trong sắc dục. Từ chư tiên cõi trời cho đến các loại côn trùng. Hễ có hình dáng và nhận thức liền bị sóng nghiệp nhấn chìm. Nhưng

nghiệp nặng nhẹ của họ khác nhau rõ rệt. Nếu phước lớn thì do dục mà mất bớt, nếu tình nặng thì vì dục mà càng thêm bức bách. Thử xem tâm ham muốn của bầy chó hành dục, có gì ghê gớm hơn. Một con chó cái hôi hám nhưng cả bầy chó đực muốn chiếm hữu cho được. Những con khoẻ hơn đạp trên vai, con yếu hơn chạy xung quanh. Khi được thoả mãn lòng tham rồi, bọn chúng ra vẻ tự đắc, thề lưỡi vĩnh tai không chút hổ thẹn. Nếu có người bực bội liền vác gậy đánh. Những tình cảm của chúng bỗng trở thành tai hoạ. Người cõi trời nhìn những người ở cõi này cũng thế, hơn hẳn những cõi trời đó là uy đức của Như lai.

Thứ nhất, cõi trời Tứ vương và cõi trời Dao lợi

Kinh Lôu thán chính pháp viết: Khi người ở cõi trời Dao lợi và Tứ vương hành dục thì hình thể của người nam và nữ quấn lấy nhau, giống như người ở cõi Ta bà, chỉ khác là họ không xuất tinh.

Thứ hai, cõi trời Dạ ma

Trên cõi trời Dạ ma, khi thích thú họ đến ôm nhau, hoặc chi nắm tay là được.

Thứ ba, cõi trời Đâu suất

Ở cõi trời Đâu suất, khi có ý thích nhau, họ chỉ nói cười, không cần ôm nhau.

Thứ tư, cõi trời Hoá lạc

Trong cõi trời Hoá lạc, mọi người chỉ cần nhìn nhau, không cần nói cười.

Thứ năm, cõi trời Tha hoá tự tại

Những người trong cõi trời Tha hoá tự tại chỉ cần nghe tiếng nói của nhau, hoặc nghe mùi thơm của nhau, không cần nhìn nhau.

Quán nhân duyên

(Khi quán tưởng phép quán này thành tựu rồi, hành giả hiểu rõ cội gốc phiền não trong ba đời. Đây chính là phương pháp đạt đến cội gốc ái nhiễm)

Chúng sinh sợ quả khổ, Bồ tát cắt nhân ác. Khi cắt được nhân ác khổ quả liền tự mất. Giống như con sứt mũi bị mũi tên nhọn đâm trúng bõm, nó liền lao đến chỗ mũi tên bắn ra, chăm chú tìm bốn phía, sau khi tìm ra rồi nó liền vồ lấy, thợ săn cũng không còn. Khi con chó bị người đánh nó bèn tìm cây gậy để sủa. Một bên là hành động khôn ngoan, bên kia là việc làm ngu xuẩn, như đi đường tắt hay đi qua quãng sân rộng. Lại như muốn để nước dừng sôi nữa, người đầu bếp chỉ cần rút bớt củi. Trong mười hai nhân duyên, điều ác khởi đầu chính là vô minh. Mọi người ngồi yên lặng, nghe giảng kinh Pháp hoa.

Kinh Pháp hoa nói: Vô minh duyên hành. (Vô minh là sự ngu si có từ đời trước, không thấy rõ điều gì. Duyên tức là nguyên do, lí do. Hành, nghiệp tạo ra từ đời trước. cả câu có nghĩa: Vì một niệm ngu si từ nhiều đời trước nên tạo nghiệp) Hành duyên thức. (Thức: Là suy nghĩ sai lầm đầu tiên, muốn thác vào thai mẹ) Thức duyên danh sắc. (Danh sắc: Từ sau khi thác vào thai mẹ thì các bộ phận đã dần hình thành) Sắc duyên lục nhập. (Khi đủ sáu căn, sau này tất nhiên sẽ tiếp xúc sáu trần nên gọi là lục nhập) Lục nhập duyên xúc. (Xúc: Sau khi ra khỏi thai mẹ được ba bốn năm, hãy

chưa hiểu gì về cuộc đời, nên gọi là xúc) Xúc duyên thọ. (Thọ: Từ khi lên năm sáu tuổi cho đến mười một mười hai tuổi, chúng ta đã có thể nhận thức được những gì đã trải qua) Thọ duyên ái. (Ái: Từ lúc lên mười bốn mười lăm tuổi đến mười tám mười chín tuổi, chúng sinh đã tham đắm danh tiếng, hình dáng, liền nổi lòng yêu thương) Ái duyên thủ. (Thủ: Từ sau hai mươi tuổi, tham dục ngày càng nặng nên chúng sinh mong có được nó không lúc nào ngưng nghĩ) Thủ duyên hữu. (Hữu: Nguyên nhân của hữu lậu. Một khi đã tham đắm cảnh giới thiện ác, trong tương lai sẽ lại trong ba cõi) Hữu duyên sinh. (Sinh tức là thân năm uẩn sau này sẽ rơi vào trong sáu đường) Sinh duyên lão, tử, ưu bi, khổ não. (Lão, tử tức thân này trong tương lai, già và sẽ chết). Khi vô minh hết thì hành hết. Khi hành hết thì thức hết. Khi thức hết thì danh sắc hết. Khi danh sắc hết thì sáu nhập hết. Khi sáu nhập hết thì xúc hết. Khi xúc hết thì thọ hết. Khi thọ hết thì ái hết. Khi ái hết thì thủ hết. Khi thủ hết thì hữu hết. Khi hữu hết thì sinh hết. Khi sinh hết thì già, chết, ưu bi, khổ não cũng hết. (Vô minh trong quá khứ tức lòng ham muốn giữ chặt trong hiện tại. Nếu quán sát tất cả đều vô thường, hành giả có thể phá được những thứ ham muốn trong hiện tại, và vô minh trong quá khứ cũng bị phá. Đó là con đường giản yếu nhất).

Quán giải thoát

(Khi hành giả quán phép quán này thành tựu rồi, tự nhiên mọi tội lỗi được tiêu diệt, họ được hoá sinh trong hoa sen. Đó là con đường để hành giả cắt đứt dòng sinh tử, đứng trên bờ Bồ đề)

Tu hành không cứ phương pháp nào, miễn cuối cùng đạt đến giải thoát. Giải thoát có nhiều cách, trong đó pháp môn Tịnh

độ là con đường tắt. Mỗi lời trong phép quán tưởng tôi thuật lại dưới đây đều là hướng đến Đại thừa. Muốn sinh lên thượng phẩm liên hoa là thì phải cắt đứt chuyện dâm dục.

Những vị không để tâm đến dâm dục nữa, mỗi sáng sớm sau khi đánh răng súc miệng xong, mặc y phục sạch sẽ, đốt hương đánh lễ Tam bảo rồi ngồi xếp bằng hướng về phía Tây. Trước hết tưởng niệm trên đỉnh đầu mình có chữ “lam” bằng tiếng Phạn phát ra ánh sáng màu đỏ, ban đầu chỉ bằng viên ngọc màu đỏ, tiếp theo lớn bằng mặt trăng biến thành vòng lửa hình tam giác, thiêu đốt toàn thân từ đầu đến chân, đốt cháy một thành quách, một quốc gia, đốt cháy châu Diêm phù đề, rộng dần ra ba thiên hạ rồi đến cõi nước trong mười phương. Nếu người mắc tội nặng, khi bị chữ Phạn này thiêu đốt, thì tội của họ cũng được tiêu diệt. Tiếp tục lại quán tưởng chữ “a” bằng tiếng Phạn thì thân ta và tất cả thân chúng sinh thành thân kim cương không gì phá vỡ được. Thân ta đang ở trong những cánh hoa sen nghìn cánh chưa nở trong hồ thất bảo của thế giới Cực lạc ở phương Tây. Lại tiếp tục quán tưởng tâm ta như mặt trăng. Trong mặt trăng đó có chữ “án” bằng tiếng Phạn. Lại tiếp tục quán tưởng hoa sen kia bỗng nở ra tròn đầy bằng mười hai do tuần, thân sen được làm bằng vàng ở cõi Diêm phù đàn, lá sen được làm bằng bạc trắng, nhụy sen được làm bằng kim cương, đài sen được làm bằng ngọc Chân thúc ca, tất cả đều rất đẹp đẽ không thể kể hết. Lại quán tưởng khi hoa sen nở ra bỗng thấy đức Phật A di đà đang ngồi trên toà hoa sen báu, cánh hoa đó có tám vạn bốn nghìn cánh, trên mỗi cánh hoa có tám vạn bốn nghìn đường gân, trên mỗi đường gân có tám vạn bốn nghìn màu sắc, mỗi sắc màu như thế có tám vạn bốn nghìn ánh sáng. Thân đức Phật như màu của vàng Diêm phù đàn của hàng nghìn

vạn ức cõi trời Dạ ma, cao vô lượng do tuần, giữa hai lông mày có hào quang màu trắng, nhẹ nhàng uốn về bên phải như năm ngọn núi Tu di. Mắt Phật như nước trong bốn đại dương, hai màu xanh và trắng rõ rệt. Những lỗ chân lông trên cơ thể Ngài đều phóng ra ánh sáng. Ánh sáng tròn đầy trên đức Phật như trăm ức đại thiên thế giới. Lại quán tưởng trên một toà hoa sen báu lớn ở bên trái đức Phật, có Bồ tát Quán thế âm đang ngồi xếp bằng trên đó, thân Ngài màu tím của vàng ròng, trên đầu Ngài có viên ngọc Ma ni làm mũ trời, tua rủ xuống được kết bằng những ánh sáng vi diệu. Trên tay phóng ra nhiều màu sắc của năm trăm ức hoa sen, trên đầu mỗi ngón tay có tám vạn bốn nghìn bức vẽ và phát ra ánh sáng. Mỗi lúc cất bước chân đều phát ra hình nghìn vòng tròn, tự nhiên hoá ra năm trăm ức đài ánh sáng. Những hình tướng khác đều giống như Phật, chỉ có những thớ thịt nổi trên đỉnh đầu và tướng không nhìn thấy đỉnh đầu thì không có được như đức Thế tôn. Lại quán tưởng trên một đài sen báu lớn bên phải đức Phật là đức Bồ tát Đại thế chí đang ngồi xếp bằng trên đó, mức độ lớn nhỏ của thân cũng như đức Bồ tát Quán thế âm, ánh sáng tròn đầy mỗi phía rộng đến một trăm hai mươi lăm do tuần, toả sáng đến hai trăm năm mươi do tuần. Trên chiếc mũ trời có năm trăm đài hoa báu đều hiện tất cả những việc Phật. Ngài thường đưa tay báu của mình để tiếp dẫn những người tu pháp môn niệm Phật. Lại quán tưởng trên đất làm bằng ngọc lưu li có những đoạn dây bằng vàng giăng ra để làm mốc giới các con đường, trên đó có nghìn vạn lầu gác được xây bằng trăm nghìn thứ châu báu. Những cung điện lầu các đó có ngôi nổi lên hư không, có ngôi được xây trên đất. Trong đó có nhiều nhạc khí tấu lên những âm nhạc hay tuyệt. Lại quán tưởng những cây cổ thụ đẹp đẽ được trồng thành hàng

bảy lớp, trên các cây đó đều có hoa trái bảy báu, trên mỗi cành hoa, quả đều phát ra những màu sắc đẹp lạ, trong màu sắc bằng ngọc lưu li phát ra ánh sáng bằng vàng ròng. Trong màu sắc ngọc lưu li lại phát ra ánh sáng màu hồng. Trong màu sắc mã não phát ra ánh sáng ngọc xa cừ. Trong màu sắc ngọc xa cừ lại phát ra tất cả ánh sáng màu xanh trân châu, san hô, hổ phách để trang hoàng. Trên các cây đó lại được bao trùm bằng lưới chân châu. Lại quán tưởng trong hồ thất bảo đều chứa đầy nước tám công đức đều được cấu tạo bằng các loại châu báu, những châu báu đó đều mềm mại và được sản xuất từ châu như ý, chia thành bốn mươi hai nhánh, mỗi nhánh đều có màu thất bảo. Vàng ròng làm kên, đáy kên là cát được làm bằng kim cương nhiều màu. Trong mỗi hồ nước đều có sáu mươi ức hoa sen bảy châu báu, mỗi hoa sen đều tròn đầy và rộng mười hai do tuần như nhau. Tiếp tục quán tưởng ta được thấy các đức Phật và Bồ tát, lên vui vẻ bay lên hư không đến nơi chỗ các Ngài cúi đầu đánh lễ rồi đốt những thứ hương thơm vô giá, rải những hoa báu vô giá, tấu lên vô lượng âm nhạc nhà trời phóng ra vô số mây báu để dâng lên đức Phật A di đà và hai vị Bồ tát. Lại tiếp tục quán tưởng sau khi ta cúng dường xong, đến trước các Phật và Bồ tát để sám hối, nguyện xin cứu độ tất cả chúng sinh. Tiếp tục quán tưởng mỗi cây báu, mỗi lầu các, mỗi cung điện ở thế giới Cực lạc đều có một vị Phật và hai vị Bồ tát đang ngồi xếp bằng ngay ngắn. Thân ta cũng hoá vô lượng thân đến trước tất cả những vị Phật Bồ tát rồi cúng dường như trước, sám hối phát nguyện như trước. Lại quán tưởng mình trở lại ngồi xếp bằng ngay trên hoa sen như trước, nhất tâm quán tưởng tướng hào quang trắng giữa lông mày đức Phật A di đà vẫn vắng lặng đứng yên. Nếu có những vọng niệm nổi lên liền quán tưởng hoa

sen nở và đóng lại thì vọng niệm liền hết. Nếu tâm phân biệt nổi lên liền quán tưởng chữ “sái” bằng tiếng Phạn thì tâm phân biệt liền mất ngay. Nếu tâm chấp trước nổi lên liền quán tưởng chữ “hàm” bằng tiếng Phạn thì các chấp trước liền hết. (Phép quán tưởng này được mô tả chi tiết trong kinh Thập lục quán. Vì hạn chế trong khuôn khổ cuốn sách nên không chép ra hết. Nên tóm tắt mấy tấc, sau khi đã xem thêm các cuốn kinh Đại A di đà, Quán kinh số sao, Hiển mật viên thông, Chuẩn đề, Tịnh nghiệp... để những người mới học phép quán này dễ dàng tu tập, hoặc giúp đỡ phần nào cho những người chưa thể nhất tâm. Những vị đã có lòng tin chắc chắn nên xem thêm chi tiết trong cuốn Thập lục quán kinh để pháp quán không trái ngược lời Phật dạy, mới khỏi rơi vào cảnh ma. Đến lúc quán tưởng được thành thực rồi thì cảnh giới thanh tịnh hiện ngay trước mặt, đến lúc đó thì dù cung trời trước mắt cũng không thềm nhận chứ đâu chỉ khư khư khư để phòng tà dâm, là thứ pháp để nói cho những người mới bước vào đạo.

Biến dục đã yên bình trở lại

Quyển 3

Quyết Nghi Luận

Tổng Luận Về Nghiệp Dâm (8 câu hỏi đáp)

- Hỏi:** Hình thái vật chất trong trạng thái Thái cực hỗn độn khi vũ trụ sinh ra, phân hoá làm hai loại âm dương khác nhau, rồi dần hình thành nên trời đất, có bốn mùa xuân hạ thu đông nối tiếp qua lại, con người nhờ đó sanh ra và sinh sôi nảy nở. Từ đó thấy được, sự khác nhau hình thể của nam và nữ, hoàn toàn là do trời đất tạo ra. Trời đất đã tạo ra nam nữ, mà lại ghét tình dục giữa nam nữ, là vì sao?

Đáp: Nam nữ kết hợp, xây dựng gia đình, đây là tâm nguyện lớn nhất của cha mẹ. Nếu không được cha mẹ đồng ý, mà vụng trộm, quan hệ bất chánh, sẽ bị cha mẹ ghét bỏ, coi khinh. Thái độ của cha mẹ đã như thế, thì trời đất cũng vậy.

- Hỏi:** Trời đất lấy sanh trường vạn vật làm bổn hoài, và tình ái nam nữ là cơ sở để nhân loại nảy nở, nếu trời đất ghét bỏ và khống chế việc này, làm sao có thể đông dân được?

Đáp: Lấy sanh trường vạn vật làm bổn hoài, là chỉ trời đất tâm từ ái nuôi dưỡng vạn vật, không giết chóc, hoàn toàn không phải chỉ lấy sanh sản nhiều làm mục đích. Nếu đạo trời lấy sanh nhiều làm quý, như vậy gà, chó, heo, dê một

lần sanh cả mấy con; cá tôm đẻ trứng trên cả ngàn vạn, so với con người chẳng phải hợp ý trời hơn sao?

- 3. Hỏi:** Thượng đế đã ghét tà dâm, thì nên làm cho con người giới tính, tướng mạo giống nhau đi, mỗi người khi lớn lên tự nhiên sanh đẻ, như vậy sẽ diệt tận gốc tà dâm. Sao thượng đế lại không làm như vậy?

Đáp: Quyền quyết định tốt xấu họa phúc của nhân gian, tuy nằm trong tay Thượng đế, nhưng chẳng qua là trao cho họ cái họ đáng được nhận căn cứ trên nguyên tắc nhân quả mà thôi, hoàn toàn không có bất cứ tâm riêng tư nào. Huống hồ giới tính và tướng mạo nam nữ, đều từ trạng thái nội tâm của từng người trong đời quá khứ mà hình thành. Thượng đế đã không thể cưỡng ép nội tâm của nam nữ trong thiên hạ đây kia như nhau, thì làm sao có thể cưỡng ép giới tính, tướng mạo của nam nữ trong thiên hạ như nhau được?

- 4. Hỏi:** Việc giữa nam nữ, người đời rất là kín đáo, chẳng lẽ trời đất quỷ thần có thể biết hết sao?

Đáp: Vũ trụ vạn pháp vốn một thể với nội tâm thế giới, đây kia không thể phân ly. Những việc mà trong lòng mình biết, thì mười phương thế giới đều có thể biết hết, đâu chỉ trời đất quỷ thần mà thôi? Nước trong thì trăng hiện, chuột thúi thì giòi sinh, trong đó bao hàm đạo lý nhân quả liên quan, cần phải hiểu cho tường tận.

5. Hỏi: Sát sanh có thể làm cho đối phương đau đớn, trộm cắp có thể làm cho đối phương nghèo cùng, do đó bị trừng phạt là lý đương nhiên. Còn dâm dục giữa nam nữ, hai bên đều thấy khoái lạc, có nguy hại gì đâu?

Đáp: Hai bên quan hệ tà dâm có thể đều thấy khoái lạc, song thử hỏi người chồng của người vợ dâm ô thấy được, cũng cảm thấy khoái lạc sao? Cha mẹ anh em của cô ta thấy được, cũng cảm thấy khoái lạc sao? Trời đất quỷ thần thấy được, cũng cảm thấy khoái lạc sao? Do đó được khoái lạc chẳng qua chỉ có một người, còn giận tức, căm ghét thì lại đầy cả hư không, sao không có tội được?

6. Hỏi: Nhưng sát sanh và trộm cắp, cuối cùng cái nào nặng, cái nào nhẹ?

Đáp: Sát sanh mang lại đau đớn vô cùng cho đối phương, tà dâm mang lại tiếng xấu khó chịu đựng cho người khác. Cái mà trộm cắp lấy là tài vật nuôi thân của người khác, cái mà tà dâm lấy là tài bảo nuôi tánh của người khác. Nhân tạo khác nhau thì quả báo phải chịu tự nhiên cũng khác. Do đó tạo nghiệp tội sát sanh, trộm cắp, báo ứng của nó giống như gió mạnh lửa dữ, đến nhanh, đi cũng nhanh. Phạm tội tà dâm, báo ứng của nó như mắc chứng lao suy nhược, khó mà thoát khỏi sự quấy rầy của bệnh tật. Không thể phân biệt một cách đơn giản cái nào khinh, cái nào trọng.

7. Hỏi: Lén lút trèo tường, ôm lấy con gái hàng xóm, có thể nói là tội chính mình tạo. Còn về những cô gái lẳng lơ, chính họ chủ động cho ôm, tiếp nhận một cách vui sướng thì có tội gì?

Đáp: Ôm con gái là có ý gì? Con gái lẳng lơ tiếp nhận là có ý gì? Đã có thể vui vẻ tiếp nhận, cũng sẽ có lén lút ôm. Thí như thực phẩm có độc, ăn cấp ăn cố nhiên sẽ chết, mà người bị bắt ăn cũng sẽ chết.

8. Hỏi: Xâm phạm con gái nhà lành, tội lỗi cố nhiên là nặng. Còn quan hệ với tỳ nữ trong nhà, chẳng lẽ cũng có tội sao?

Đáp: Thân phận của người bị cưỡng hiếp tuy có quý tiện, nhưng hành vi gian dâm thì không có khác. Xâm phạm kỹ nữ còn có tội, huống hồ tỳ nữ trong nhà?

Phân tích nghi vấn về nhân quả (8 câu hỏi đáp)

1. Hỏi: Những người giàu có, thường tạo rất nhiều nghiệp dâm, vì sao không thấy báo ứng?

Đáp: Những người này sở dĩ được giàu có, là nhờ thiện duyên đời trước đã chín muồi. Đời này tuy làm ác, nhưng vẫn đang thọ phước báo đời trước, quả báo ác đời sau mới nhận. Giống như năm mất mùa mà vẫn có gạo ăn là nhờ năm trước tích trữ, năm nay gặp mất mùa, năm sau mới đói. Nghiệp thiện tạo ra trong đời trước cũng giống như vậy (Nghiệp Báo Sai Biệt Kinh).

2. Hỏi: Sinh tư tình trai gái, với công danh luôn như nước với lửa, vì sao như vậy?

Đáp: Sinh tư tình trai gái, rất là tổn hại cho danh dự gia đình đối phương, do đó chính mình cũng sẽ bị báo ứng công danh cá nhân bị cướp đi.

3. Hỏi: Người háo sắc, đời sau thường bị làm thân nữ, là vì sao?

Đáp: Người lòng dâm nặng, trong tâm niệm niệm đều nghĩ đến người đẹp. Do tình dẫn dắt, nên nụ cười giọng nói của mình luôn bắt chước động thái nhu mì của người đẹp, nên nam tính dần dần mất đi. Như vậy khi đầu thai, liền do sự thay đổi của tâm thái mà chuyển thành thân nữ.

4. Hỏi: Nếu người nam nặng lòng dâm luôn nghĩ đến người nữ, đời sau luân hồi làm thân nữ. Vậy thì người nữ nặng lòng dâm luôn nghĩ đến người nam, đời sau ngược lại được làm thân nam. Sao người nữ thì may mắn, mà nam lại bất hạnh?

Đáp: Chuyển nam thành nữ là một sự rơi xuống, mà chuyển nữ thành nam là một đi lên. Cùng tạo nhân đoạ lạc, quyết không thể riêng mình được thiện quả đi lên. Như hai người cùng lúc lên núi, một người luôn nhìn xuống mà trật chân, một người luôn nhìn lên mà trật chân. Luôn nhìn xuống mà trật chân, đương nhiên sẽ rơi xuống núi. Chẳng lẽ luôn nhìn lên mà trật chân, sẽ được rơi lên đỉnh sao?

5. **Hỏi:** Con cái đã là do dục ái mà sanh, như vậy những người dục vọng nhiều, đáng lẽ nhiều con, vì sao những người đấm sắc thường lại không có con cái?

Đáp: Nguyên nhân có hai : Một là làm mất hết sinh lực của người đàn ông, không được có con trai trở lại. Hai là tinh dịch loãng, giống như người nấu rượu keo kiệt, gạo thì rất ít, mà đổ nước rất nhiều.

6. **Hỏi:** Pháp luật thế gian, cha mẹ có tội không liên lụy gì đến con cái, quan vị không truyền cho con cháu. Nếu làm thiện sẽ khiến con cháu hưng vượng phát đạt, dâm loạn sẽ hại đến con cháu. Vậy thì dựa vào đâu mà con cháu của người làm thiện sẽ được an hưởng phước một cách tự nhiên? Con cái của người dâm loạn lại phải gặp tai ương vô vọng?

Đáp: Chính nhờ đời trước tu thiện, đời nay mới sanh vào gia đình làm thiện hưởng phước. Cũng chính do đời trước tạo ác, mới phải sanh vào gia đình làm ác chịu họa. Hoa sen không thể mọc trên cành gai, chuột đồng há lại được sanh từ bụng voi sao?

7. **Hỏi:** Hành thiện tích đức sinh được quý tử, lý ấy rõ ràng. Nhưng người ấy có duyên với ta, mới đến đầu thai. Ngộ nhờ phước phần tương đương mà duyên không hợp, hoặc tuy có duyên nhưng phước phần lại không ngang nhau, phải làm thế nào?

Đáp: Vô lượng kiếp đến nay, người muốn đến báo thù ta nhiều vô số, mà người muốn đến báo ân ta cũng nhiều

không thể tính đếm. Làm lành thì sẽ có con cái thiện lành tương ứng với phước; làm ác thì sẽ có con cái ác tương ứng với họa, không cần phải lo lắng việc đầu thai!

- 8. Hỏi:** Người mang tâm hiểm ác, lý nên không có con cái. Nhưng những người trì trai giữ giới, phát tâm xuất thế ấy, vì sao luôn không người nối dõi?

Đáp: Những người mang tâm hiểm ác không người nối dõi, là ác báo của hành vi khắc bạc. Người tu hành không có con cái, là phước báo của thân tâm thanh tịnh. Con cháu bất hiếu ở đời, làm cho ông bà cha mẹ chết không nhắm mắt, nhiều không kể xiết. Người đại thánh đại hiền, còn không thể chăm lo tốt con cháu của mình, huống hồ là những người khác? Cho dù đời đời đều có con cháu có thể bắt chước hiền đức của tiên nhân, nhưng hành vi dâm dục và sát sanh, thì vẫn khó tránh, truy nguyên, vẫn không phải do ta đưa tới. Cho nên người tu có trí tuệ lớn, tìm giải thoát triệt để, không chỉ muốn mình bỏ thân phàm phu, mà còn muốn từ đây đoạn trừ hạt giống phàm phu của hậu thế, cúi nhìn thế gian con cháu đời đời nối nhau không dứt, thấy tẻ nhạt vô vị vô cùng. Thí như có người đời trước làm một con mèo, sanh ra một con mèo con, chắc chắn thương yêu mãi. Nhưng nếu đời sau chuyển làm thân người, còn nhận ra con mèo này chính mình đời trước sanh ra, thấy nó trộm cá bắt chuột đủ các hành động, tất nhiên hổ thẹn hối hận không thôi. Chẳng lẽ vẫn mong giống mèo của mình bất tuyệt, sanh sản mãi không ngừng?

Hỏi Việc Đề Phòng Dâm Dục (10 câu hỏi đáp)

- Hỏi:** “Phẩm Phổ Môn” nói: “Nếu có chúng sanh dâm dục nặng, thường niệm cung kính Bồ-tát Quan-thế-âm, lòng liền không còn ham muốn dâm dục”. Đây là lý gì?

Đáp: Sắc làm cho người ta mê hoặc, Phật làm cho người ta giác ngộ. Lấy giác ngộ phá trừ mê hoặc, giống như dùng đèn chiếu phá bóng tối vậy, không có gì phải nghi ngờ. Khổng tử nói: “Nếu để tâm nơi nhân nghĩa, thì sẽ không làm ác”, không phải vậy sao?

- Hỏi:** Thiên bảng thấy trong mộng, thứ tự ấy với kết quả cuối cùng luôn ăn khớp nhau một cách kỳ diệu, do đó không có gì phải nghi. Nhưng trên thế giới mỗi quốc gia đều có văn tự khác nhau, trên trời cũng nhất định có sách trời khác với nhân gian. Người trong mộng đọc được bằng mắt phàm, chẳng lẽ trên trời sử dụng văn tự của nhân gian sao?

Đáp: Thiên bảng thấy trong mộng, là do tự tâm cảm ứng mà hiển hiện ra. Trong tâm mình chỉ có chữ mình biết, không có chữ của trời, cho nên chữ mình thấy cũng là những chữ mình biết. Giống như trong mộng nghe quỷ thần nói chuyện, người miền nam thì nghe nói giọng nam, người miền bắc thì nghe nói giọng bắc.

- Hỏi:** Vợ chồng quan hệ ân ái, đời sau có thành vợ chồng nữa không?

Đáp: Tình chồng vợ, như đám bèo cùng nổi trên sông, như chim cùng ngủ trên cây, duyên đến thì tụ, duyên hết thì tan.

4. **Hỏi:** Trong quá khứ có duyên rất sâu, nên đời này mới trở thành vợ chồng. Đời nay đã trở thành vợ chồng, thì duyên phận càng sâu, vì sao đời sau lại không thể gặp nhau?

Đáp: Hai người đời sau có dám chắc đều được thân người không? Cho dù đều được thân người, có dám chắc tuổi tác ngang nhau, phần phước như nhau, chỗ ở gần nhau, một người là nam, một người là nữ không?

5. **Hỏi:** Tứ Vương Thiên, Đao Lợi Thiên, Dạ Ma Thiên, Đâu Suất Thiên, Hoá Lạc Thiên, Tha Hoá Tự Tại Thiên của Dục Giới, sáu tầng trời này càng lên cao phước đức càng sâu dày, niệm dục càng nhẹ mỏng. Lý tuy như thế, nhưng ai thấy được?

Đáp: Quan hệ phước đức sâu cạn và niệm dục nặng nhẹ của cõi trời, từ nơi cõi người cũng có thể chứng nghiệm được. Chỉ cần quán sát một chút những người ít muốn, giữ tâm trong sạch an hưởng phúc dày, và những người đắm mê sắc dục gặp hoạ khó lường, thì liền biết. Nếu mắt thấy mới tin, thì quả thật có phần quá ngu si!

6. **Hỏi:** Niệm dục của sáu cõi trời cõi dục, tuy từ dưới lên càng lúc càng nhẹ, không biết có phải vì vậy mà đoạ lạc?

Đáp: Hễ có niệm dục, là có đọa lạc. Chính như trong “Chánh Pháp Niệm Xứ Kinh” nói: “Sự trói buộc lớn nhất của Dục giới, không gì qua nữ sắc. Người nữ trói chặt trời người, dắt họ vào ba đường ác”.

7. **Hỏi:** A-la-hán ứng hoá đến cõi phàm, cũng có vợ con, vì sao họ không bị nghiệp báo?

Đáp: Tất cả tội nghiệp đều do tâm tạo, A-la-hán đã trừ sạch niệm dục phàm phu, tất cả phiền não căn bản không có chỗ trú. Giống như đồ nữ trang, quần áo, ngày ngày đều mặc trên thân người nữ, nhưng chưa bao giờ lưu luyến người nữ; nữ trang, áo quần chẳng lẽ cũng mắc tội sao?

8. **Hỏi:** Một số người tu luyện thuật tiên, sử dụng phương pháp “thái âm bổ dương”, nói là có thể trường sinh bất lão, điều này có đáng tin không?

Đáp: Thần tiên tuy vẫn ở trong 7 đường (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, trời, người tiên và A-tu-la), chưa thể ra khỏi luân hồi sanh tử, nhưng nếu không phải thân tâm thanh tịnh, thoát khỏi sự trói buộc của dâm dục, thì không thể bước lên giai vị thần tiên. Làm gì có tưng tình trong dâm uế, mà lại được trường sinh bất lão? Đời nay mê hoặc nhân tâm, đời sau ắt xuống địa ngục, chính là kết cục của những người này.

9. **Hỏi:** Việc giao hợp nam nữ, với thuật trường sinh bất lão, hai cái thực sự không thể tương dung như nước với lửa.

Nhưng điều làm cho người ta cảm thấy kinh ngạc, là Dương Quý Phi chút xíu nữa làm cho nhà Đường tiêu diệt, mà sao sau khi chết lại được thành tiên?

Đáp: Có ai thấy bà ta thành tiên? Cho dù nhờ phước đức đời trước mà lưu chuyển trong tiên đạo, khi phước báo hết cũng chắc chắn rơi vào ác đạo. Cổ đức từng nói: “Dù người làm tiên nhân, giống như quý giũ xác”. Có gì đáng hâm mộ đâu?

10. Hỏi: “Trường Hận Ca” của Bạch Cư Dị nói: “Bảy tháng bảy ngày trường sinh điện, nửa đêm không người nói một câu”. Cố nhiên là sự tưởng tượng và ký thác của tiền nhân. Nhưng Lưu Thần, Nguyễn Triệu thời Đông Hán, hái thuốc trên núi Thiên Thai lạc đường, gặp hai tiên nữ, mời ở lại trong núi nửa năm. Ngưu Lang và Chức Nữ trên cung trời ước định ngày gặp lại. Những việc này giải thích thế nào?

Đáp: Đây đều là những chuyện bịa đặt của các văn nhân ghi lại trong Bái Sử (sách ghi những chuyện vụn vặt gom góp của dân gian, khác với chánh sử). Niệm dục của sáu cõi trời dục giới rất nhẹ, nhẹ nhàng hơn nhân gian nhiều. Nếu giống như trong Bái sử nói, thì có khác gì phạm phu tục tử? Người đời sau càng truyền càng sai, trêu chọc tiên nữ, mạo phạm thiên tôn, tạo vô lượng vô biên nghiệp khẩu.

Thọ Trì Phá Mê (10 câu hỏi đáp)

1. **Hỏi:** Quyết tâm giới dâm đã rất khó rồi, vậy mà những phương pháp thọ trì và hạng mục đưa ra, lại tưởng tận tỉ mỉ như vậy, có phải là có chút quá ép người ta không?

Đáp: Những phương pháp thọ trì hằng ngày này đều theo nguyên tắc trung đạo mà thiết lập, mỗi người nên theo tình trạng của mình mà hết sức tuân thủ. Nhà Nho có lễ nghi tam bách, oai nghi tam thiên. Phật giáo có 3000 oai nghi, 8 muôn tế hạnh. Chẳng phải lập ra cho một người nào.

2. **Hỏi:** Trong kinh điển nhà Nho nói: “Quân tử ứng bất cận ca vũ nữ sắc”. “Bất cận”, chỉ chẳng qua là khá hững hờ mà thôi. Nếu so sánh nó với thú dữ răn độc, có phải có chút quá khoa trương không?

Đáp: Chết trong miệng thú dữ răn độc, ngàn người khó có 1, 2. Nhưng chết trong tham dục, 10 người hết 8, 9. Từ đó cho thấy, nó còn đáng sợ hơn cả thú dữ răn độc.

3. **Hỏi:** Luân lý cương thường bảo vệ thế gian, không gì qua những loại đạo đức lễ nghi quy phạm chế định bởi lấy tư tưởng nhà Nho làm chuẩn tắc. Những câu “Nam nữ hữu biệt” của Lễ Ký, “Phi lễ vật thị” của Luận Ngữ nói, đều là ‘giới dâm’. Cần gì phải thiết lập thêm pháp quán bất tịnh... quán tưởng những vật bất tịnh trong thân?

Đáp: Tính ái nam nữ là một trong những dục vọng lớn nhất của con người. Khi ngọn lửa dục mạnh mẽ bốc lên,

thường khó chế ngự, cho dù trước sau có đao, cưa, móc sắt... đủ các dụng cụ hành hình tàn khốc, có thể bị trừng phạt nghiêm khắc bất cứ lúc nào, vẫn còn tâm lý may mắn mong manh. Nếu chỉ dựa vào những ngôn từ uyển chuyển của cổ thánh tiên hiền, mà muốn lòng dâm đầy ắp chảy tan như băng tuyết và nguội lạnh đi, e là điều tuyệt đối không thể. Hơn nữa từ trên đạo lý khuyên bảo người đời, giúp cho sự giáo hoá của quân vương, không gì hơn học thuyết nhân quả báo ứng của Phật giáo. Khi tâm dâm mạnh động, dù đích thân thấy báo ứng của kẻ tham dâm hiếu sắc, cũng vẫn không thể đoạn trừ niệm dục trong tâm. Chỉ có nhận thức được thực trạng thân người ô uế bất tịnh, mới có thể căn bản đoạn trừ được. Đây chính là cái mà chúng ta nói “Khống chế mười phần, không bằng chuyển hoá một phần”. Do đó đối với giới dâm mà nói, nhất định phải lấy tu quán bất tịnh làm căn bản.

4. **Hỏi:** Pháp quán bất tịnh, cửu tưởng, đối với người bình thường mà nói cố nhiên nên tu tập. Nhưng đối với người hướng thẳng minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, thì khi chánh trí hiện tiền, phiền não tự nhiên gột sạch, cần gì học pháp môn tiểu thừa này?

Đáp: Phật pháp rất ráo tuy không lấy không bỏ, nhưng hạ thủ nhập môn thì cần phải có hân có yếm. “Pháp Hoa Kinh Huyền Nghĩa” của Thiên Thai Trí giả nói: “Quán bất tịnh tuy là cửa đầu vào đạo, nhưng lại có thể thành tựu đại sự đạo quả, giải thoát sanh tử. Như thi thể trôi trên biển tuy

làm người ta chán ghét, nhưng nương vào nó có thể vượt qua sóng dữ vào bờ an toàn”. Chuyên chú tu tập bất tịnh quán, có thể đạt được trí thanh tịnh, có thể sanh về nước Phật đẹp đẽ trang nghiêm. Luôn quán tưởng bất tịnh, chính là tu tịnh nghiệp. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni từng dự ngôn, thời mạt pháp có 7 loại Phật pháp đang biểu hiện tiêu vong, trong đó điều thứ 4 nói: “Đệ tử thời mạt pháp, không thích tu tập bất tịnh quán”. (Xem trong “Ma Ha Ma Da Kinh”). Do đó có thể biết, có sự hiểu biết thấu đáo đối với Phật pháp, mới tu pháp môn này một cách chăm chỉ. Trong “Kinh Đại Bát Niết Bàn” cũng nói tỉ mỉ quán tưởng tử thi, bạch cốt..., câu cuối nói: “Đây chính là đặc trưng của Bồ-tát đang hành trì pháp đại thừa”. Chẳng lẽ những quán tưởng này cũng là pháp môn tiểu thừa sao?

5. **Hỏi:** Dung mạo đẹp đẽ của người con gái, hoàn toàn khác với tướng sinh trưởng của tử thi, làm sao có thể quán tưởng mỹ sắc như tướng sinh trưởng được?

Đáp: Hình tướng bên ngoài của mỹ sắc và tử thi tuy tạm thời có khác, nhưng thực tế chẳng qua là trạng thái khác nhau của hai loại cơ thể con người mà thôi. Người ta nếu chết vào mùa hè, qua một đêm liền hôi thối, sau ba, bốn ngày dòi tửa trong thi thể chui ra lúc nhúc. Dung mạo đẹp đẽ yêu kiều của người con gái, thật ra cũng chẳng qua chỉ là giả tướng nhất thời mà thôi.

6. **Hỏi:** Thân máu thịt quả thật là đầy đủ thứ ô uế, điều này không cần nói nhiều. Nhưng nói trong thân có 80 loài trùng, tôi thấy khó tin quá.

Đáp: Trong kinh nói: “Phật thấy trong chén nước, tám vạn bốn ngàn trùng”. Huống hồ là thân thể chứa đồ hôi dơ? Nếu nói trong thân thể người sống không có trùng, vậy thì ký sinh trùng gây bệnh trong mụn ghẻ, cho đến muỗi, bọ chét trên thân, chẳng lẽ không phải trùng sao?

7. **Hỏi:** Trong “Thiên Thọ Trì” của sách này, căn cứ Cư Quan Môn, Cư Gia Môn, Quảng Giới Môn, Diệt Tội Môn, Kinh Yếu Môn tiến hành phân loại, phân chia chương tiết. Mang 8 nguyên tắc căn bản tu dưỡng đạo đức và trị lý quốc gia của nhà Nho trong sách “Đại Học” đưa ra, tức: Cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, phân thuộc về các loại môn. Tuy trên tổng thể không có vấn đề gì, nhưng trong đó cũng có mấy chỗ không phù hợp lắm, ông nghĩ sao?

Đáp: Dưới tiêu đề của mỗi loại môn, nguyên văn nói “phần nhiều thuộc” một nguyên tắc hoặc mấy nguyên tắc nào đó, hoàn toàn không nói “đều thuộc”. Và lại cổ nhân luôn luôn chỉ trích lấy bộ phận nguyên văn, trình bày và phân tích trên tổng thể. Chẳng hạn Tăng Tử giải thích “thành ý” trong “Đại Học”, và nói “tâm rộng thân phì”, và không để ý đến đồng thời đã nhắc đến hai mặt của thân và tâm. Giải thích “thân dân”, và trích dẫn “ngày mới lại ngày mới”, và không để ý đến nó cũng có thể dùng giải thích

cho “minh đức”. Nhất định phải so sánh những cái cón con, mới không thiên vị.

8. **Hỏi:** Toàn bộ nội dung “Thiên Thọ Trì”, dùng hai chữ “công”, “tội” là có thể đại biểu. Sao không đưa ra việc nào có bao nhiêu công, việc nào có bao nhiêu tội, cho người ta sợ mà nỗ lực ngăn ngừa?

Đáp: Công và tội đều do tâm tạo. Cùng một việc lành, phát tâm lớn thì công đức sẽ lớn, phát tâm nhỏ thì công đức sẽ nhỏ. Cùng một việc ác, tâm tham nặng thì tội sẽ nặng, tâm tham nhẹ thì tội sẽ nhẹ. Giống như chư thiên đều dùng một loại bát đựng thức ăn như nhau, do phước báo mỗi người khác nhau mà thức ăn có tinh thô khác nhau. Ba con voi, ngựa, thỏ cùng qua một con sông, bởi vì chân có ngắn dài, cho nên phương thức qua sông bèn có sâu cạn khác nhau. Sao có thể vờ đũa cả nắm, kết luận trước được?

9. **Hỏi:** Trong Tỳ-kheo ni cá rồng lẫn lộn, có thể có những người nữ dâm đang giả ni cô, dụ dỗ con gái nhà lành. Trong tiết “Đỗ Tà” trong “Cư Gia Môn”, vì sao rơi đầu mất điều này?

Đáp: Nếu là con gái đàn hoàng, dù bị dụ dỗ cũng sẽ không động. Nếu như bị dụ, đầu chỉ là giả ni cô dụ? Vì thấy một dâm nữ trong một ngàn ni cô mà bỏ chùa, sỉ nhục người xuất gia, có khác gì một nhà bị cháy, liền cầm thiên hạ nhóm lửa nấu cơm, như vậy thì ngu si quá!

10. Hỏi: Phụ nữ đến chùa thắp hương nghe kinh, phần nhiều bị những kẻ lông bông dòm ngó. Cấm phụ nữ ra khỏi nhà, mới thể hiện được sự nghiêm chỉnh của trị gia. Trong tiết “Túc Khuê”, vì sao lọt mất điều này?

Đáp: Người nữ tin Phật làm lành, ở nhà cũng hoàn toàn có thể tu hành Phật pháp được, tùy tiện ra ngoài quả cũng không nên. Nhưng cũng nên nghĩ đến tình trạng tuổi tác, địa điểm cụ thể và phẩm hạnh của người ấy. Nếu người phụ nữ trong nhà một lòng hướng về Phật pháp, tuân thủ toàn bộ những việc của điều 15 trong tiết “Túc Khuê”, thì nhất định có thể biết thời, cử chỉ thích đáng, đâu thể phát sinh chuyện phi lễ. Nếu đối với đi chùa đốt hương nghe kinh nhất loạt cấm chỉ, chẳng khác gì ngọn lửa bùng bùng, ngọc, đá đều cháy, khiến hết thảy phụ nữ cho đến già chết cũng không được nhờ ơn giáo hoá, được lợi ích từ môn cam lồ của Phật pháp. Những người đàn ông như vậy đời sau bị đọa làm thân gái, e khó tránh khỏi. (Thuyết này vốn trong “Đại Phương Quảng Tam Giới Kinh”).

Khác Biệt Của Mang Thai (12 câu hỏi đáp)

1. Hỏi: Nam nữ không giao hợp, sẽ không có con, sau khi giao hợp mới có thai. Xin hỏi người đến đầu thai, ngày ngày giữ bên cha mẹ, đợi lúc giao hợp nhập thai? Hay là tình cờ gặp được, rồi nhập thai luôn?

Đáp: Nhân duyên nghiệp báo, không thể nghĩ bàn. Nếu nhân duyên đã định phải làm con, dù thần thức đang ở xa

ngàn thế giới, nam nữ giao hợp chỗ nào, chỗ đó phát ra đường ánh sáng, trong khoảng thời gian khảy móng tay, thần thức nương đường ánh sáng này nhập vào thai mẹ. Đế Thích, Phạm Vương không cản được, Tu-di sơn, núi Thiết Vi cũng không thể ngăn ngại.

2. **Hỏi:** Người thế gian chỉ cách bức vách, là đã không thấy không nghe. Ngoài một dặm, là đã khó đến nơi lập tức. Cách xa ngàn vạn cõi nước, thần thức lại làm sao biết được, và không có chướng ngại?

Đáp: Cái mà con người bị chướng ngại là hình thể của mình, mà không phải là thần thức của mình. Diên Lăng Lý Tử nói: “Thân thể nặng thuộc bùn đất, đây là số phận không thể kháng cự, và linh hồn thì không đâu không đến”. (Xem “Lễ Ký-Đàn Cung hạ”) Thí như trong mộng đi ngàn vạn dặm, bỗng tỉnh giấc, thấy thân thể vẫn nằm ở trên giường, có tường vách ngăn cách cũng vậy, nháy mắt liền đến, không có xa gần. Thần thức đâu thai cũng như vậy.

3. **Hỏi:** Có những cặp vợ chồng, ngày ngày bên nhau mà vẫn không thể sinh con. Do thần thức không đến, hay vì mạng không có con?

Đáp: Thần thức không đến, chính là mạng không con. mạng không có con, thần thức tự nhiên không đến. “Tăng Nhất A Hàm Kinh” nói: “Khi nam nữ động phòng, thần thức không đến đầu thai; hoặc khi thần thức đến đầu thai, nam nữ lại không động phòng, đều không thể có thai. Nếu

người nữ không có niệm dục mà người nam niệm dục mãnh liệt, hoặc người nam vô dục mà người nữ niệm dục mãnh liệt, cũng sẽ không thọ thai. Ngoài ra, nếu người nam không bệnh mà người nữ có bệnh, hoặc người nữ không bệnh mà người nam có bệnh, cũng sẽ không thọ thai. “Pháp Uyển Châu Lâm” nói: “Nếu cha mẹ phước lớn, người đầu thai phước nhỏ, thì không thể nhập thai. Nếu cha mẹ phước nhỏ, người đầu thai phước lớn, cũng không thể nhập thai. Cha mẹ con cái phước phải ngang nhau, mới có thể nhập thai”.

4. **Hỏi:** Đứa con được sanh ra bởi tình yêu tội lỗi, một ngàn đứa khó may mắn còn được một đứa, đây là mạng định không được làm con của họ. Nhưng đã không được làm con của họ, thì không nên đầu thai. Đầu thai rồi mà vẫn bị giết, là vì sao?

Đáp: Đây đều là trả nghiệp. Cái mà đứa trẻ đầu thai đến trả là thân mạng; cái mà cha mẹ đến trả là tiếng xấu.

5. **Hỏi:** Con trai nhà giàu lấy con gái nhà nghèo, hoặc con gái nhà giàu lấy con trai nhà nghèo, cha mẹ hai bên với đứa con đầu thai, phước phần của ba người khác nhau xa, vì sao cũng có thể có thai?

Đáp: Đây là do đứa con đến đầu thai đời trước tu phước có chỗ khuyết thiếu, hoặc chỉ được cha phú quý, hoặc chỉ được mẹ phú quý. Nếu cha mẹ đáng được quý tử có phước, hoặc con cái đáng được cha mẹ phú quý, nhân duyên

không đồng, cũng có thể có thai. “A Nan Vấn Giải Thập Nhị Nhân Duyên Kinh” nói: Con cái đến đầu thai với ba nguyên do: Một là cha mẹ đời trước thiếu tiền tài của con cái, hai là con cái đời trước thiếu tiền tài của cha mẹ, ba là oan gia đến làm con cái”.

6. **Hỏi:** Người đến đầu thai, hoặc là đầu thai vào nhà giàu có, hoặc là đầu thai vào nhà bần tiện, vậy thì tình trạng lúc đầu thai là giống nhau hay là khác nhau? Chính họ biết nhà họ sắp đầu thai vào giàu có, nghèo khó, hay là không biết?

Đáp: Giữa hai cái có chỗ khác nhau, có điều người đầu thai đối với tương lai hoàn toàn không biết. “Luận Du Già” nói: “Người đầu thai phước bạc, sẽ sanh vào gia đình địa vị thấp. Khi họ chết, cho đến khi nhập thai, nghe đủ thứ âm thanh hỗn loạn, hoặc thấy mình chui vào rừng lau trúc dày đặc. Người đầu thai phước dày, sẽ sanh vào nhà địa vị tôn quý. Vào lúc đó, nó cảm thấy yên tĩnh đẹp đẽ, hoặc nghe những tiếng nhạc hay, hoặc thấy mình đi lên cung điện.

7. **Hỏi:** Trong kinh nói thân trung ấm nam khi nhập thai, sanh luyến ái đối với mẹ, khởi ganh ghét đối với cha. Thân trung ấm nữ khi nhập thai, sanh luyến ái đối với cha, khởi ganh ghét đối với mẹ. Lý tuy như thế, nhưng có gì làm chứng?

Đáp: Chứng cứ chính là sự hướng khác nhau của thai hình. Thai nam mặt hướng về mẹ nhưng quay lưng đối với cha, thai nữ mặt hướng về cha nhưng quay lưng đối với mẹ. Tâm yêu ghét đã có chỗ khác thì sự hướng của thân thể cũng theo đó mà khác. “Xử Thai Kinh” nói: “Nếu là con trai, ngồi ở vị trí hông phải của bụng mẹ, hai tay che mặt, mặt quay về phía sống lưng mẹ. Nếu là con gái, ngồi ở vị trí hông trái của bụng mẹ, hai tay che mặt, lưng quay về phía sống lưng mẹ”.

8. **Hỏi:** Khi nam nữ giao hợp, thần thức phải đến đầu thai trước, sau đó mới có thể có thai. Nhưng ở đời có một vài trường hợp sản phụ khi lâm bồn, thấy một người nào đó vào phòng sanh, dò hỏi về người ấy, biết thời gian chết của họ trùng với lúc này. Trong thời gian mang thai của người mẹ, người ấy vẫn sống ở đời, vậy thì khi cha mẹ giao hợp, có người khác nhập thai thay họ sao? Nếu không có thân trung ấm nhập thai, thì không thể có thai. Nếu có thân trung ấm nhập thai, thân trung ấm ấy nhất định là người khác. Không thì sao lại khi sắp sinh thấy người ấy vào phòng sanh được?

Đáp: Xây dựng nhà cửa, cần gì phải chính mình đốc công. Quy mô và kiểu dáng của kiến trúc, cũng vậy có thể theo yêu cầu của mình hoàn thành. Nhà ở làm xong, đốc công tức phải ra đi. Thai nhi đủ tháng, thần thức của mình mới đến. Thọ mạng người này tuy chưa hết, nhưng vẫn có thể

đầu thai, tự nhiên sẽ có người nợ ông ta kiếp trước, đến trụ thai trước thay ông ta.

9. **Hỏi:** Căn cứ tình huống đồn đại của thế gian mà nhìn, thần thức nhập thai là khi sắp sanh. Nhưng căn cứ sự ghi chép của kinh, thần thức đầu thai là trước 10 tháng. Sao hai cách nói không nhất trí?

Đáp: Lúc sắp sanh nhập thai, trong ngàn vạn người khó có một. Nếu không phải là phước đức quá khứ của anh ta rất lớn, không phải chịu khổ bào thai. Thì cũng chính là khi cha mẹ mang thai, thọ mạng người này chưa hết, đến khi sắp sanh, mới chết đây sanh kia, tình huống này thỉnh thoảng cũng có. Thí như tước vị quan chức, từ lý lịch từng bước thăng cấp là lý thường tình, đặc cách là trường hợp ngoại lệ.

10. **Hỏi:** Nếu là thai song sinh, trong bụng người mẹ chắc chắn có hai thân trung ấm, chúng nhập thai cùng lúc, hay là có trước có sau?

Đáp: Có cùng lúc, cũng có trước có sau. Nếu nhập thai cùng lúc, thì người sinh ra trước là anh, người sinh ra sau là em. Nếu khi nhập thai có trước có sau, thì người sinh ra trước là em, người sinh ra sau là anh. Thí như hạt đào đổ vào ống tre, vào sau ra trước. (Thuyết này vốn trong “Pháp Uyển Châu Lâm”)

11. Hỏi: Cùng là mang thai, nhưng đứa trẻ sanh ra có đứa đẹp đẽ, có đứa tàn tật, có đen có trắng, đủ thứ khác nhau, đây là vì sao?

Đáp: Một là do nguyên nhân đời trước của đứa trẻ, một là do nguyên nhân đời nay của người mẹ. Nếu đứa trẻ này đời trước nhu hoà nhẫn nhục, đắp vẽ tượng Phật, thân cận người tu, đời nay tự nhiên tướng mạo đẹp đẽ. Nếu đời trước che ánh sáng của Phật, lấy của Tam bảo Phật, Pháp, Tăng, sân giận ưa đánh nhau, thay người kiện tụng, hoặc chê cười người xấu, đời nay tự nhiên tướng mạo xấu xí. (Thuyết này vốn trong “Nghiệp Báo Sai Biệt Kinh”, “Tam Giới Kinh”.) Nếu người mẹ trong thời kỳ mang thai, tiếp cận những chỗ khói bám đen, màu da của thai nhi sẽ trở thành đen. Ở chỗ mát mẽ, màu da của thai nhi sẽ trở thành trắng. Thích ăn vị mặn, đứa trẻ sẽ ít tóc. Quan hệ nam nữ nhiều, đứa trẻ thường hay bị ghẻ. Nếu nhảy nhót, vác nặng, đứa trẻ sẽ tay chân tàn tật. (Thuyết này vốn trong “Pháp Uyển Châu Lâm”.)

12. Hỏi: Người ta thường nói thân mình là cái cha mẹ ban cho. Xin hỏi phần nào của cha ban, phần nào của mẹ ban?

Đáp: Móng răng xương khớp, tuỷ não gân mạch, hể những phần cứng, đều là của cha ban. Má mắt lưỡi họng, tâm gan tỳ thận, tóc lông máu ruột, hể những phần mềm, đều là của mẹ ban. (Thuyết này vốn trong “Tu Hành Đạo Địa Kinh”)

Hình Hài Mất Thần Thức Còn (6 câu hỏi đáp)

- Hỏi:** “Thượng Thư” nói: “Làm thiện được phước, làm ác bị hoạ”. Chẳng qua chỉ người sống ở trên đời, do làm thiện, làm ác khác nhau mà bị báo ứng của trời. Nếu người chết rồi, hình hài, thần thức đều đã tiêu diệt, cho dù có tội, làm sao thọ báo?

Đáp: Hình hài tuy tiêu vong, nhưng tâm tánh vẫn trường tồn. Thí như ngũ cốc, thân rễ tuy đã khô héo, nhưng hạt rơi xuống đất, mùa xuân năm sau vẫn lên mầm. Người tu phước đầu thai làm người, làm trời; người tạo ác đọa ba đường ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, tình huống cũng là như vậy.

Giả Nghị thời nhà Hán nói: “Thiên biến vạn hoá, không hẳn là hết, bỗng lại làm người” (trích “Hán Thư”). Ngụy Bá Khởi thời Bắc Tề nói: “Có quá khứ, hiện tại, vị lai, trải ba đời thần thức thường bất diệt” (trích “Ngụy Thư”). Trương Tử Hậu thời Bắc Tống nói: “Cái mà chết không mất, là tánh” (trích “Hoàn Cừ Ngữ Lục”). Do đó nói đến sống và chết, chỉ là ngay nơi nhục thể mà nói, không liên quan gì với tâm tánh.

Nếu nói sau khi chết thần thức liền theo đó diệt mất, vậy thì Cổn cha Đại Võ bị đày đến Vũ Sơn, sau khi chết thần thức hoá thành con gấu, xem “Sử Ký Chánh Nghĩa”. Lã Hậu dùng thuốc độc giết Triệu vương Như Ý, Như Ý sau khi chết hoá làm chó, Lã Hậu do đó mắc bệnh mà chết

(xem Ngũ Hành Chí sách “Hán Thư”). Đại phu Bá Hữu nước Trịnh bị giết, sau khi chết biến thành ác quỷ đến báo thù, làm cho người nước Trịnh sợ hãi bất an, (xem “Trang Công Bát Niên - Tả Truyện”). Tề Tương Công phái Bành Sinh mưu sát Lỗ Hoàn Công, để thoái thác tội lỗi lại đưa Bành Sinh vào chỗ chết, Bành Sinh hoá làm một con heo lớn đến báo oán, (xem “Trang Công Bát Niên - Tả Truyện”). Những ghi chép sự thật lịch sử trên, đều xảy ra trước Hán Minh Đế. Có thể biết trước khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, lý luân hồi thần thức không diệt đã rõ ràng trong thiên hạ. Lý luận cho rằng con người sau khi chết sinh mệnh hoàn toàn đoạn diệt, chỉ có thể lừa dối những kẻ ngu si, không thể lừa được người trí.

2. Hỏi: Đạo lý luân hồi nếu thật có, Khổng tử vì sao chưa hề nói tới?

Đáp: Khổng Tử đã nói rất tỉ mỉ. “Hệ Từ Thượng - Dịch Truyện” nói: “Tinh khí làm vật, du hồn làm biến, cho nên biết tình trạng của quỷ thần”. “Tinh khí” là chỉ mang bầu sau khi đầu thai, “du hồn” thì chỉ tình trạng trước đầu thai. Đã biết được tình trạng trong đó, lý luân hồi sẽ rất rõ ràng. “Trung Dung” nói: “Thành giả, vật chi thủy chung” (*người có thành tâm thành tựu tự ngã, và con đường là cái chính mình tìm được. Thành tâm quán xuyên thủy chung vạn vật, không có thành tâm sự tồn tại của vạn vật liền không có ý nghĩa*), mà không nói “thủy chung”, chính là vì thấy được sự tuần hoàn bất tận mà không đoạn diệt của hiện tượng

sinh mạng. Đáng tiếc Nho gia về sau không rõ ý của nguyên văn.

- 3. Hỏi:** Câu “tinh khí làm vật, du hồn làm biến” của Khổng tử, chẳng qua là đang nói sinh mệnh tồn tại và nguyên lý sanh ra. Nếu cho rằng cái mà nó chỉ là tình hình chuyển sinh của hậu thế, không phải hơi hoang đường sao?

Đáp: Luân hồi sanh tử là pháp tắc tồn tại phổ biến ở đời, thấy trong ví dụ ghi chép nhiều vô số. Nếu cho rằng những điều này đều là hoang đường, thì mới là thật hoang đường. Chẳng lẽ anh không nghe nói Văn Xương Đế Quân từng làm sĩ đại phu 17 đời sao? (xem “Văn Xương Bảo Huấn”). Không nghe nói Viên Áng đời Hán trong 10 đời sau đều là cao tăng giới luật tinh nghiêm sao? (xem “Thủy Sám Duyên Khởi”). Không nghe nói tiều phu nọ chuyển sinh làm Lương Võ Đế sao? (xem “Kim Cang Cảm Ứng Lục”). Không nghe nói Vương Tăng là Tăng Tử chuyển thế (xem “Văn Xương Tích Tự Văn”), Tô Đông Pha đời nhà Tống là hậu thân của thiền sư Sư Giới chùa Ngũ Tổ, tăng Lỗ Công là hậu thân của thiền sư Thảo Đường Thanh sao? (xem “Long Thư Tịnh Độ Văn”). Không nghe nói Vĩnh công chuyển sinh làm Phòng Quán đời Đường sao? (xem “Pháp Hỷ Chí”). Không nghe nói hậu thân của Tôn trưởng lão là Lý Thị Lang, hậu thân của Nam am chủ là Trần Trung Túc, hậu thân của tăng Tri Tạng là Trương Văn Định, hậu thân của Nghiêm thủ toạ là Vương Quy Linh? (xem “Trúc Song Nhị Bút” và Chư Công Bốn Truyện)

không chịu đọc nhiều hiểu rộng, kiểu ếch ngồi đáy giếng, cố chấp, là sao?

4. **Hỏi:** Những ví dụ mà anh đưa ra, tuy đều có chứng cứ, đáng tiếc là không phải phát xuất từ chính sử.

Đáp: Chánh sử là đối lại với Bái sử mà nói, chánh sử đáng tin, bái sử không đáng tin. Song cái mà các sách “ Văn Xương Bảo Huấn”... trình bày đều là chân lý chói lọi, có thể hỏi quỷ thần mà quyết chắc, tánh chân thật của nó trên chính sử, cần phải đặc biệt coi trọng. Nếu phải cho rằng chỉ có sự ghi chép của sử thần mới đáng tin, thì những thí dụ về luân hồi được ghi chép trong “Nhị Thập Nhất Sử” hiện còn cũng đếm không xuể. Cái khác không cần nói nhiều, xin lược cử vài câu chuyện mà ai cũng biết:

Tiền thân của Dương Hổ là con trai hàng xóm nhà họ Lý, (xem “Dương Hổ Truyện - Tấn Thư”). Tiền thân của Lương Nguyên Đế là một vị tăng chợt mất, (xem “Lương Bốn Kỷ hạ - Nam Sử”). Tiền thân của Lưu Thị Nữ là Lý Thứ (xem “Lý Hải Truyện - Tống Sử”). Tiền thân của Lưu Hàng là Ngưu Tăng Nhụ tể tướng đời Đường (xem “Lưu Hàng Truyện - Tống Sử”). Tiền thân của Phạm Tổ Vũ là Đặng Vũ đại tướng quân nhà Đông Hán (xem “Phạm Tổ Vũ Truyện - Tống Sử”). Tiền thân của Quách Tường Chánh là Lý Bạch thi nhân đời Đường (xem “Quách Tường Chánh Truyện - Tống Sử”). Tiền thân của Hạ Nguyên Cát là Khuất Nguyên (xem “Hoàng Minh Thống Kỷ”). Những ghi chép tương tự nhiều lắm.

Về những việc cụ thể tiên thiên tinh tú giáng sinh nhân gian, như con trai Thượng đế giáng sinh làm Tề Cao Tổ Tiêu Đạo Thành (xem “Tuồng Thủy Chí – Nam Tề Thư”). Thần Nhân giáng sinh đầu thai làm Đường Đại Tông (xem “Chương Kính Hoàng Hậu Truyện – Tân Đường Thư”). Lai Hoà Thiên Tôn giáng sinh làm Tống Chân Tông (xem “Ngu Tập Truyện – Nguyên Sử”). Văn Xương Tinh giáng sinh làm Lã Trọng Thật (xem “Lã Tư Thành Truyện – Nguyên Sử”). Những câu chuyện này trong Sử Thư ghi chép rất rõ ràng, hoàn toàn có thể khảo chứng.

Còn có sau khi chết nhiều ngày sống lại, mấy năm sau sống lại, kể lại những việc cõi âm cực kỳ linh nghiệm, lược cử mấy chuyện:

Như Hoàn Mỗ người Trường Sa, Lý Nga con gái Vũ Lăng (xem “Ngũ Hành Chí - Hậu Hán Thư”). Tỳ nữ chôn theo trong mộ cha Can Bảo (xem “Can Bảo Truyện – Tấn Thư”). Cô gái trong mộ thời Ngụy Minh Đế, Trần Tiêu dân An Ngô năm thứ 4 niên hiệu Vĩnh An nhà Ngô, tỳ nữ của Đỗ Tích thời Tấn Huệ Đế, bé gái nhà họ Hoàng ở Đông Dương thời Tấn An Đế (xem “Ngũ Hành Chí - Tống Thư”). Người Hành Đô năm thứ 13 niên hiệu Thuần Hy thời Nam Tống (xem “Ngũ Hành Chí - Tống Thư”). Mỗi mỗi có thể tra khảo.

Còn về những việc cụ thể người nam đang sống biến thành động vật, như Công Dương Ai biến thành hổ (xem “Trương Hành Liệt Truyện” - Hậu Hán Thư”). Năm thứ 6

Khai Hoàng nhà Tùy, Hoắc Châu có lão ông hoá làm mãnh thú (xem “Ngũ Hành Chí - Tùy Thư”). Năm thứ 5 Càn Đạo thời Nam Tống, ở Hành Tương có người biến thành hổ (xem “Ngũ Hành Chí - Tống Sử”)...

Những việc cụ thể người nữ đang sống biến thành động vật, như thời Linh Đế nhà Đông Hán, mẹ Hoàng thị ở Giang Hạ biến thành ba ba (xem “Ngũ Hành Chí - Hậu Hán Thư”). Thời Ngụy Văn Đế, mẹ Tống Sĩ Tông ở Thanh Hà biến thành con ba ba (xem “Ngũ Hành Chí - Tống Thư”)...

Những việc cụ thể cách thế vẫn làm vợ chồng, như cô gái nước Lương thời Tấn Huệ Đế (xem “Ngũ Hành Chí - Tống Thư”). Lương Thị vợ con trai nhà họ Vương thời Nam Tống mặt niên (xem “Liệt Nữ Truyện - Tống Sử”). Những câu chuyện trên đều là những án lệ đặc biệt rõ ràng trong Sử Thư.

Lại có thiên nữ sanh hạ thuỷ tổ nhà Bắc Ngụy (xem “Tự Kỷ - Ngụy Thư”). Hàn Cầm sau khi chết làm Diêm La Vương ở Âm phủ (xem “Hàn Cầm Truyện - Tùy Thư”). Tân Ngạn Chi xây hai tháp Phật 15 tầng ở Lộ Châu, nhờ công đức này sanh lên cõi trời (xem “Tân Ngạn Chi Truyện - Tùy Thư”). Dữu Ngạn bảo niệm Phật tụng kinh, vãng sanh nước Phật Di-đà (xem “Dữu Sân Truyện - Lương Thư”). Vương Tân Trọng sửa chùa cổ, đào đất gặp bia đời trước (xem “Vương Tân Truyện - Tống Sử”). Triệu vương Thái Hưng kinh đô Bắc Ngụy, mừng sinh nhật làm

chạy cúng đường chúng tăng, cảm được thân tăng đến dự (xem “Cảnh Mục Thập Nhị Vương Truyện - Bắc Sử”). Từ Hiếu Khắc lâm chung ngồi yên niệm Phật, hương lạ đầy phòng (xem “Từ Hiếu Khắc Truyện - Trần Thư”). Lục Pháp Hoà lâm chung ngồi yên thị tịch, khi liệm thân thể rút nhỏ còn khoảng 1 mét, Văn Tuyên Đế nhà Bắc Tề cho mở quan tài kiểm tra thực hư, chỉ thấy quan tài trống rỗng (xem “Lục Pháp Hoà Truyện - Bắc Sử”). Lư Cảnh Dụ trong ngục Tấn Dương chí tâm tụng kinh, gông cùm trên thân tự nhiên rơi xuống (xem “Lư Cảnh Dụ Truyện - Bắc sử”). Trương Hiếu Thuỷ làm chay thỉnh tăng tụng kinh Dược Sư, mắt ông nội do đó sáng lại (xem “Trương Nguyên Truyện - Bắc Sử”). Những việc cụ thể trên, đều là những ghi chép thật của sử quan nhà Nho nổi tiếng, chẳng lẽ là bịa đặt sao?

Ngoài trời đất, chuyện lạ vốn nhiều. Trong vũ trụ, điều nghe lạ tai không ít. Con người ta chẳng qua chỉ sống ở một góc xa xôi giữa trời đất, những người mà họ gặp đều là người phàm, sách mà họ đọc chỉ là sách đời. Sau khi lớn vừa biết yêu, liền phải bận bịu cưới vợ sanh con, làm ăn sinh sống. Con cái còn chưa cưới gả, thì đã bạc đầu, tuổi già sắp tới. Cũng không trách sanh không biết từ đâu đến, chết không biết đi về đâu, ngày ngày ở trong luân hồi, lại không tin có đạo lý nhân quả luân hồi, thật là đáng thương!

- 5. Hỏi:** Đạo lý nhân quả luân hồi, xem ra quả thật không có vấn đề gì. Nhưng cái mà tôi nói, là quan điểm của cuốn

sách nợ, người nợ, hoàn toàn chẳng phải không có căn cứ. Người nợ nói: “Sau khi hình hài của người chết tiêu hoại, tinh thần phiêu tán tứ phương như không khí. Hiện tượng thác sanh, chẳng qua chỉ là gặp phải tinh khí đang sống này, nhờ tình cờ đúng lúc chưa tiêu tán mà thôi”.

Đáp: Anh đã đọc “Kim Đằng - Thượng Thư” chưa? Chu Võ Vương mắc trọng bệnh, em trai Chu Công muốn chết thay anh, bèn cầu nguyện trước tăng tổ Thái Vương, ông nội Vương Quý và cha Chu Văn Vương rằng: “Con rất hiếu thuận tổ tiên của con, đa tài đa nghệ, có thể hầu hạ tổ tiên”. Nếu theo quan điểm đoạn diệt tinh thần tiêu theo nhục thể, thì Chu Công đã chết thay Vũ Vương, hình hài của ông ta sẽ tiêu mất, tinh thần cũng sẽ phiêu tán tiêu mất, dù có đa tài đa nghệ, cũng đã hoàn toàn tiêu mất, làm sao hầu hạ tổ tiên được? Và lại lễ nghi cúng tế luôn được thánh xưa coi trọng, nếu tổ tông đã tiêu mất, thì Khổng tử khen ngợi Đại Võ “ăn uống đạm bạc mà hết sức hiếu kính quý thần”, những hành động này của thánh nhân không phải là quá cổ hủ sao? Nếu nói lời của người nợ không thể không tin, thì lời của Nghiêu, Thuấn, Chu Công, Khổng tử càng không thể không tin. Nếu lời của Nghiêu, Thuấn, Chu Công, Khổng Tử không đáng tin, thì càng không cần nói là người nợ. Không chỉ thế, người nợ đã chết, những đệ tử hôm nay còn đang thừa hành thuyết đoạn diệt của ông ta, cho dù người nợ rất hiền minh, hiện tại cũng đã tiêu mất, luân thu hai lần cúng tế hoàn toàn có thể không cần. Nếu

hiện tại vẫn đang cúng tế, vậy thì học thuyết của người nọ đã không được các đệ tử của ông ta tuân thủ nữa rồi, làm sao có thể làm cho thiên hạ đời sau tín phục? Nếu nói đầu thai thác sinh là tình cờ gặp tinh khí chưa tiêu mất, vậy thì tất cả nhân loại trước mắt, chẳng lẽ đều là nhờ tinh khí vô tình chưa tan mất mà sanh ra cả hay sao? Quả thật tôi cảm thấy khó hiểu đối với cách nói của ông ta!

6. **Hỏi:** Về đạo lý cúng tế, người nọ cũng từng nói qua, vì cái mà con cháu tiếp nhận là hơi thở của tổ tông, hai hơi thở hợp nhau, nên đã cảm ứng.

Đáp: Vậy thì khi cúng tế thần linh sông núi Ngũ nhạc (*năm quả núi lớn tiêu biểu ở bốn phương và vùng giữa Trung Quốc: Đông nhạc Thái Sơn, Tây nhạc Hoa Sơn, Nam nhạc Hành Sơn, Bắc nhạc Hằng Sơn và Trung Nhạc Tung Sơn*), Tứ độc (*sông Trường Giang, sông Hoàng Hà, sông Hoài, sông Tế*), người cúng tế không phải là con cháu của họ, thì có cảm ứng không? Mạnh Tử nói: “Để ông ta chủ trì cúng tế, trăm thần đều đến thọ dụng”. Chẳng lẽ Thuấn, Vũ là con cháu của trăm thần sao? Nếu sau khi con người chết quả thật tiêu mất hết, không thể vì hành động của mình mà bị báo ứng. Vậy thì những người cả đời tu hành nghiêm túc, ngược lại không bằng những bọn dung tục đắm mê nữ sắc, tham đắm tiền tài. Và những người làm nhiều việc ác ấy lại may mắn thoát khỏi, mưu đồ ấy ngược lại được thực hiện. Ngạn ngữ nói: “Nếu không có thiện ác báo ứng, Thượng đế đâu nỡ cư xử với Nhan Uyên như thế?”

Nếu không có ngục quỷ luân hồi, Thượng đế vì đâu phải thiên vị Tào Tháo? Hơn nữa thế đạo nhân tâm ngày một suy thoái, kiệt lực tuyên dương thiện ác báo ứng, còn không thể vãn hồi. Ngược lại mở cửa phương tiện không chút kiêng kị, khác gì nơi chỗ vỡ của sông ngòi lại sắp phá bờ, cầu sắp sập lại chặt phá cột rầm, chỉ có thể giúp thêm cho sự tiêu vong luân lý đạo đức thế gian.

Thân Trung Ấm là Giống Hay Khác (7 câu hỏi đáp)

1. Hỏi: Thân trung ấm trong kinh nói là cái gì?

Đáp: Chính là thần thức con người sau khi chết, như “Đại Bát Niết Bàn Kinh” nói. Trong kinh đại ý nói: “Khi sắp mạng chung, thân thuộc vây quanh khóc lóc, người ấy kinh hoảng sợ hãi, không có cách gì khống chế được mình. Các nghiệp thiện ác một đời tạo tác, đều hiện ra trước mắt. Sau khi khí nóng trên thân thoát ra ngoài hết, năm ấm sắc, thọ, tưởng, hành, thức quá khứ diệt, sanh khởi thân trung ấm. Sau khi nhập thai, thân trung ấm tiêu mất, năm ấm sắc, thọ, tưởng, hành, thức vị lai sanh. Thí như đèn sáng bóng tối mất, đèn mất lại tối, tương tục không ngừng.

2. Hỏi: Có người nói trong thân người có 3 hồn 7 vía, một hồn đầu thai, một hồn giữ thi thể, một hồn chịu tội, phải như vậy không?

Đáp: Mấy cách nói này đều là của Đạo sĩ lập ra, (xem “Văn Hiến Thống Khảo”). Nếu đúng như vậy, một lần đổi kiếp để lại hai hồn, đổi kiếp mười lần để lại 20 hồn, đổi

kiếp một ngàn lần để lại 2000 hồn. Một người để lại 2000 hồn, hai ngàn người để lại 4.000.000 hồn. Thời gian dài mãi, khắp nơi toàn là hồn ma, xin hỏi những hồn cũ này sau này đặt ở đâu? Một kẻ phàm phu, làm sao có thể có trăm ngàn hoá thân? Lại xin hỏi hồn nào được may mắn đầu thai, hồn nào lại bất hạnh chịu tội?

3. **Hỏi:** Khi chánh nhân quân tử mạng chung, trong lòng tự làm chủ được. Vì sao khi đến thân trung ấm, lại thấy người là trâu, dê, gà, vịt?

Đáp: Người ta đến lúc này, đã không làm chủ được. Giống như điên đảo thác loạn phát sanh trong mộng, thánh nhân cũng có. Khổng Tử chẳng lẽ không biết Chu Công đã chết mấy trăm năm, có thể khi ông ta thấy Chu Công trong mộng, e chưa chắc coi ông ta là người chết. Ngoài ra Khổng tử chẳng lẽ không biết người sống không nên nhận lễ tế, vì sao ông ta vẫn mộng thấy mình ngồi giữa hai cột trụ trước thính đường nhận lễ tế? Thanh-văn sau khi đầu thai không nhớ quá khứ, sơ vị Bồ-tát sau khi đổi kiếp cũng có mê hoặc, càng huống hồ là phàm phu?

4. **Hỏi:** Khi người sắp mạng chung, khởi một niệm dục, chắc chắn đọa vào ác đạo. Nhưng trong “Luân Hồi Quan” của quyển 2 sách này, thân trung ấm của châu Tây Ngưu Hoá ôm thiên nữ, vì sao lại được sanh thiên?

Đáp: Một niệm khi lâm chung, cố nhiên là rất quan trọng, nhưng phước báo sanh thiên là do tích lũy việc lành ngày

thường mà được. Thí như cây nghiêng về hướng đông, khi chặt sẽ đổ về hướng đông. Nghiêng về hướng tây, sẽ đổ về tây.

5. **Hỏi:** Trong kinh “Quán Vô Lượng Thọ Phật”, vãng sanh cửu phẩm, lâm chung đều thấy hoa sen. Và châu Bắc Cu Lô trung phẩm sinh thiên, cũng thấy hoa sen. Hai nơi có gì khác biệt?

Đáp: Trong kinh “Quán Vô Lượng Thọ Phật”, vãng sanh mỗi phẩm đều có hoá Phật đến tiếp dẫn. Châu Bắc Cu Lô sanh thiên, không có hoá Phật nghinh tiếp.

6. **Hỏi:** Những người sắp đầu thai làm chó và heo, luôn thấy đủ các loại mỹ nữ. Và khi châu Tây Ngưu Hoá sanh thiên, cũng thấy mỹ nữ. Hai nơi có gì khác biệt?

Đáp: Một thuộc tình dục, một thuộc niệm thiện. Niệm thiện làm cho người ta nhẹ nhàng thanh thoát, nhờ đó được đi lên. Tình dục làm cho người ta nặng nề hỗn loạn, do đó bị đi xuống. Như kinh “Lăng Nghiêm” nói: “Thuần niệm thiện sẽ đi lên, tất nhiên sanh lên cõi trời. Nếu tu phước tu tuệ, lại có chí cầu sanh Tịnh độ, tự nhiên nghiệp chướng tiêu trừ, đốn ngộ nhanh, vãng sanh nước Phật. Tình dục ít mà niệm thiện nhiều, thành tựu là phi tiên, quý vương hoặc phi hành dạ xoa. Tình dục và niệm thiện ngang nhau, thì không lên không xuống, sanh làm người, trong đó niệm thiện nhiều thì thông minh, tình dục nặng thì ngu độn. Tình dục nhiều mà niệm thiện ít, sanh vào đường súc sanh,

trong đó niệm dục nặng làm thú, niệm dục nhẹ làm cầm (loài có cánh). Bảy phần tình dục, ba phần niệm thiện, đọa vào địa ngục, trong đó niệm dục hơi nhẹ sanh vào hữu gián địa ngục, niệm dục nặng sanh vào vô gián địa ngục. Thuần tình dục, sẽ đọa vào A-tỳ địa ngục.

7. **Hỏi:** Người đọa vào địa ngục A-tỳ, khi mới vào, coi 8 vạn 4 ngàn rừng kiếm là cây báu, coi lửa là hoa sen, coi các loại trùng miệng sắt là thiên nga. Và người sanh lên cõi trời, cũng thấy đủ cảnh giới này, có gì khác biệt?

Đáp: Người đọa địa ngục, khi mạng chung do bị khổ não bức bách mà sanh vọng tưởng, do vọng tưởng sanh ra ảo giác. Còn người sanh lên cõi trời, khắp thân cảm thấy nhẹ nhàng thanh thoát, nóng thì có gió mát thổi, lạnh thì có hơi ấm xông, đâu thể nhất loạt như nhau.

Tánh Học Xiển Vi (7 câu hỏi đáp)

1. **Hỏi:** Trong “Luận Ngũ”, Tử Lộ từng hỏi cách nhìn của Khổng Tử về sống chết, Khổng tử cự tuyệt trả lời. Anh lại cứ tranh biện mãi, chẳng lẽ không phải quá ư kỳ cục sao?

Đáp: Khổng Tử trả lời: “Sống còn chưa biết, làm sao biết chết?” Đây là Khổng Phu tử uyển chuyển khái phát, chớ không phải hoàn toàn cự tuyệt. Khổng Tử nói: “Chết sống cũng lớn vậy!” (xem “Trang tử”) chẳng lẽ cũng là kỳ quái sao?

2. Hỏi: Tâm tánh mà Phật giáo nói, là cho rằng vô thiện vô bất thiện phải không?

Đáp: Nếu là vô thiện vô bất thiện, liền trở thành ngoan không và đoạn diệt. Người đời không chấp có thì cũng chấp không. Không chấp cũng có cũng không, thì lại chấp chẳng có chẳng không. Cho nên trong “Quán Phật Tam Muội Kinh” dụ họ là những người mù sờ voi. Người đời luận bàn tâm tánh, cũng giống người mù sờ voi vậy.

3. Hỏi: Vạn vật có sanh, tất nhiên có diệt. Có khởi thủy, ắt có chung kết. Tâm tánh cũng có sanh diệt phải không?

Đáp: Cái gì có hình tướng ắt có sanh diệt. Tâm tánh không có hình tướng, làm sao có sanh diệt?

4. Hỏi: Vậy thì tâm tánh như hư không chẳng?

Đáp: Không phải. Không như hư không, gọi là ngoan không. Không của tánh không, siêu vượt có không, gọi là chân không.

5. Hỏi: Tai và mắt thuộc hình hài, cái thấy cái nghe thuộc thần thức. Thần thức nếu không diệt, tánh thấy nghe đáng lẽ trẻ già như nhau. Nhưng khi tuổi già, thị lực kém dần, thính lực yếu dần. Thì tánh thấy nghe cũng có già và chết, từ đó có thể biết thần thức cũng có sanh diệt.

Đáp: Năng lực thấy nghe của mắt và tai suy thoái, là do sự già yếu của hình hài mà ra, không liên quan gì đến tánh thấy nghe. Mắt thấy sự vật, không phải là chính nó có khả

năng thấy, mà là dựa vào tánh thấy mới thấy được. Tai cũng vậy, phải dựa vào tánh nghe mới nghe được. Nếu nói mắt chính nó có thể thấy được sự vật, vậy sao người chết mở mắt mà không thấy? Và sao khi nằm mộng nhắm mắt mà vẫn thấy? Tai cũng như vậy. Do đó có thể biết, thần thức không có sanh diệt đến đi.

6. **Hỏi:** Tâm tánh không có sanh diệt, đã lược biết đại khái. Tâm tánh không có đến đi, thì còn chưa rõ lắm.

Đáp: Cái có đến có đi, có sanh có diệt là tâm vọng tưởng, mà không phải là tâm chân thật. Chân tánh rộng lớn không bờ, rộng khắp hư không. Đại thiên thế giới ở trong tâm tánh của ta, chẳng qua như cái bọt nước trong biển lớn mà thôi.

7. **Hỏi:** Quả báo rơi vào trong ba đường dữ địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, và đầu thai làm người, có người trên sự tướng cho rằng là do Diêm vương phán định, có người từ trên tâm tánh cho rằng là do nghiệp duyên của mình chiêu cảm, cuối cùng thì ai đúng ai sai?

Đáp: Nếu không cố chấp một chiều, hai cách nói đều đúng. Nếu đây kia cố chấp không thể dung thông, thì hai cách nói đều sai. Thí như đứa trẻ từ hai vợ chồng sanh ra, nếu hai người vô ý bài bác đối phương, bất kể ai nói đứa trẻ này do chính mình sinh, đều không vấn đề gì. Nhưng nếu cả hai vợ chồng cãi nhau đến nổi đỏ mặt tía tai, đều cho

rằng đứa trẻ này là tôi sinh, không phải anh hay chị sinh, thì sai.

Nguyên Do Của Ác Đạo (10 câu hỏi đáp)

- Hỏi:** Uyên Ương, chim Cút, Bồ Câu do đời trước tạo nghiệp dâm, nên đời nay mới sanh làm loài chim dâm dục. Nhưng chim Nhận mất bạn tình, đến chết cũng không tìm bạn tình khác, có thể biết đời trước chắc chắn không phạm nghiệp dâm, vì sao cũng đọa làm chim?

Đáp: Dâm là một trong mười nghiệp ác. Tạo mười nghiệp ác đều phải đọa vào đường súc sanh, Uyên Ương, chim Cút, Bồ Câu do nghiệp dâm mà đọa làm thân chim, cô nhận là do những nghiệp ác khác đọa làm thân chim. Như “Câu Xá Luận” nói: “Tạo mười nghiệp ác, sẽ phải đọa vào súc sanh đạo, tình hình mỗi có khác nhau. Trong đó người tâm dâm dục nặng, đầu thai làm chim bồ câu, chim sẻ, uyên ương. Người tâm sân nặng, đầu thai làm rắn, rít, bò cạp. Người tâm si nặng, đầu thai làm heo, dê, nghêu sò. Người tâm kiêu mạn tự phụ nặng, đầu thai làm cọp, sói, sư tử. Người tâm hiếu động nặng, đầu thai làm vượn, khỉ. Người tâm keo tham đố kỵ nặng, đầu thai làm chó đói.

- Hỏi:** Nếu tạo tội, phải đầu thai làm súc sanh, vậy khi đầu thai, có biết là súc sanh không?

Đáp: Đến lúc này, chính mình không cách gì làm chủ được.

3. Hỏi: Vì sao sau khi chết không làm chủ được?

Đáp: Hiện tại đã làm chủ được chưa? Cùng là một người đẹp, kẻ háo sắc thấy yêu tận xương cốt. Người nữ đố kỵ thấy, hận tận xương cốt. Khi sống mà còn như vậy, huống hồ là sau khi chết.

4. Hỏi: Quá khứ từng có một vị Đạo Lợi Thiên Vương, tự biết thọ mạng đã hết, sắp đầu thai làm lừa. Chí tâm quy y Tam Bảo, sau khi đầu thai lập tức sẩy thai, làm Thiên đế trở lại (xem “Pháp Cú Thí Dụ Kinh”). Điều này giải thích thế nào?

Đáp: Đây là nhờ phước đức trong đời quá khứ của ông ấy sâu dày, do đó mới được vãn hồi. Nếu không, rõ ràng heo mẹ trước mắt, lại nhìn thành mỹ nữ; mùi phân tiểu, cảm thấy như hương chiên-đàn.

5. Hỏi: Người đời nhiều như vậy, việc đời phức tạp như vậy, nếu ghi chép tỉ mỉ, chất mực thành núi cũng không đủ dùng. Diêm vương tội gì phải mất công, ghi chép những việc đâu đâu như vậy?

Đáp: Tất cả đều do tâm tạo, tâm tạo thiên đường, tâm tạo địa ngục. Nội viện thiên đường cảnh đẹp rất nhiều, nhưng đều không phải nhân tạo, đầu thai về đó liền tự nhiên hưởng thọ khoái lạc. Âm tào địa phủ hình cụ vô số, cũng đều không phải nhân tạo, đầu thai về đó liền tự nhiên chịu khổ.

6. Hỏi: Khi sống cảm nhận đau đốn, là do có hình thể này. Sau khi chết không có hình thể, làm sao cảm nhận được đau đốn?

Đáp: Cái cảm nhận đau đốn là thần thức của mình, mà không phải là hình thể. Nếu đau đốn đến từ hình thể, vậy thì người chết cũng cảm nhận được đau đốn sao?

7. Hỏi: Người tạo ác nghiệp, đương nhiên phải chịu trừng trị nghiêm khắc. Nhưng những ngục tốt, quý vương trong địa ngục ấy, hành vi của họ càng hung ác hơn, phải có những địa ngục như thế nào để trừng phạt họ?

Đáp: Nếu từ trên sự tưởng mà nói, thí như ngục tốt phụng mệnh dùng gậy đánh người tội, chắc chắn không vì dùng gậy mà bị xử phạt. Nếu từ trên nhân quả nội tại mà nói, thì ngu đầu mã diện... đều là tự tâm người tạo nghiệp hiện ra.

8. Hỏi: Đã có địa ngục, thì phải cho người đời đích thân nhìn thấy, để họ tin mà không dám tạo tội nữa.

Đáp: Cái tương lai có thể đích thân nhìn thấy đâu đâu cũng có, điều đáng tiếc là những người đã đích thân nhìn thấy một đi không trở lại.

9. Hỏi: Như Lai dùng ngón chân ấn xuống mặt đất, đại thiên thế giới đều biến thành sắc vàng, (xem “Duy Ma Cát Kinh”). Đã có thần thông như thế, sao không làm cho địa

ngục mười phương tiêu mất, để những chúng sanh chịu khổ trong địa ngục đều sanh về nước Phật?

Đáp: Đại y vương có khả năng trị lành mọi trọng bệnh, nhưng lại không thể cứu những người không chịu uống thuốc. Ác báo của chính người tạo nghiệp, Bồ-tát không cách gì làm cho chúng trừ sạch. Giống như cái đói của người nghèo, người giàu không thể ăn giúp.

10. Hỏi: Định nghiệp của chúng sanh khó mà tránh khỏi, Phật pháp cũng không cách gì làm nó thay đổi, nhưng trong kinh Phật thường nói cứu độ chúng sanh vô lượng, là thế nào?

Đáp: Tất cả khổ não của thế gian, đều do nghiệp ác đưa đến. Khuyên người không tạo nghiệp ác, thì là đã đoạn trừ được căn nguyên của khổ não, không phải cứu độ thì là gì?

Đầu Nguồn Giá Thú (8 câu hỏi đáp)

1. Hỏi: Dâm dục đã là đứng đầu vạn ác, vậy thì thánh vương cổ đại khi trị lý quốc gia, cần phải cấm chỉ. Nhưng Phục Hy lại lập ra người mai mối, cho trai gái kết hôn, là vì sao?

Đáp: Đây chính là để tránh phát sanh dâm loạn trong thế gian. Nếu không lập ra chế độ lễ nghi hôn nhân, không những trai gái tùy tiện tự do như cầm thú, mà còn con cái sanh ra bị bỏ rơi không ai nuôi dưỡng. Do đó dùng phương pháp thích nghi này, xác lập làm chế độ hôn nhân, con trai ai cũng có vợ, con gái ai cũng có chồng, cha mẹ nuôi

dưỡng con cái của mình, thành lập gia đình, khiến toàn xã hội an định trật tự lớp lang.

2. **Hỏi:** Nhờ người mai mối để tiến hành việc kết hợp của nam nữ, là vì sao?

Đáp: Để tránh những người lanh lẹ lấy đẹp bỏ xấu, đưa đến tranh chấp.

3. **Hỏi:** Trong lễ nghi hôn nhân, phải có những lễ tiết vấn danh, nạp cát, thỉnh kỳ, là vì sao?

Đáp: Để tránh trai gái đời sau tùy ý kết hợp, cho nên hôn nhân phải có một quá trình khúc chiết.

4. **Hỏi:** Nguyên nhân có chế độ hôn nhân tôi đã biết. Vậy sự kết hợp giữa trai gái, bắt đầu từ khi nào?

Đáp: Theo “Khởi Thế Nhân Bản Kinh” ghi, lúc kiếp sơ đại địa hình thành trở lại, chúng sanh trên thế gian là từ trời Quang Âm đầu thai xuống, hoá sanh tự nhiên, không phải trải qua thai mẹ. Vật thực ăn uống tự nhiên – vị đất, thời gian lâu xa, tướng mạo bắt đầu xấu, có gân mạch xương cốt, hình thành biệt tính nam nữ khác nhau, theo sau liền có tình dục. Đó chính là khởi thủy của kết hợp giữa trai gái.

5. **Hỏi:** Nho gia nói: “Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại”. Mà Phật lại yêu cầu đệ tử từ biệt cha mẹ xuất gia tu hành, cực

lực kể rõ sự nguy hại của tại gia. Chủ trương của Nho giáo và Phật giáo, vì sao khác nhau như vậy?

Đáp: Từ góc độ pháp thế gian mà nói, tuy phương thức làm thiện của đây kia có chỗ khác nhau, nhưng kết quả cuối cùng đều là vì hài hoà an định thế gian. Căn cơ thế gian mỗi người mỗi khác, có người dùng Phật pháp không thể giáo hoá, dùng Nho giáo lại được. Hoặc ngược lại. Cho nên thánh nhân tam giáo Phật, Đạo, Nho, tuy đồng tâm hiệp lực, nhưng cũng không thể không mỗi tự gánh vác một phương diện, mỗi tự thiết lập một môn phái, mỗi tự phổ biến một loại giáo hoá. Danh nghĩa tuy có ba, nhưng mục đích của nó lại là một. Thí như có ba vị lương y đều muốn trị bệnh cứu người, nhưng bệnh tình của mỗi bệnh nhân mỗi người mỗi khác, nếu ba người đều học một loại y thuật, thì sự cứu chữa sẽ bị hạn chế. Lại như chiến loạn sắp đến, có ba vị trưởng giả muốn cứu người thoát ra khỏi thành, nếu chỉ mở một cửa thành, thì số người được cứu cũng chắc chắn có hạn. Do đó ai theo lời dạy bảo của Khổng Tử, Phật Thích Ca thấy chắc chắn hoan hỷ; ai theo lời dạy bảo của Thích Ca, Khổng Tử thấy cũng chắc chắn hoan hỷ. Nếu nghe theo lời dạy bảo của ta mà tiến bộ thì cảm thấy vui, không nghe theo lời dạy bảo của ta mà tiến bộ thì không vui, vậy thì không thể thành Phật được, không thể thành thánh nhân được. Lý Sĩ Khiêm đời nhà Tuỳ nói: “Phật, là mặt trời; Đạo, là mặt trăng; Nho, là năm sao (kim, mộc, thuỷ, hoả, thổ)”. Ba đầu thể thiếu một.

Người đời sau đối với việc này nghị luận lung tung, chẳng qua là biểu thị kiến thức cạn cợt của mình mà thôi.

6. **Hỏi:** Có người suy đoán những thánh nhân Phụ Hy... trên lịch sử đều là hoá thân của đại Bồ-tát, không biết có phải đúng thế không?

Đáp: Có thể. “Học Ký - Lễ Ký” nói: “Nhà làm cung giỏi, nhất định sẽ cho con cái trong nhà trước học bẻ cong cành liễu làm gàu. Nhà giỏi luyện kim, nhất định sẽ cho con cái trong nhà trước học khâu vá da thú làm áo lông”. Phật giáo có quyền có thật, có tiệm có đốn. Ly dục xuất gia, là thật giáo, đốn giáo. Hai họ kết hôn, là tiệm giáo, quyền giáo. Thí như đối với những người không thể ăn chay, trước khuyên anh ta nên ăn tam tịnh nhục. Tâm giáo hoá chúng sanh của thánh nhân Tam giáo là như nhau, phương thức giáo hoá chúng sanh cũng là tương thông.

7. **Hỏi:** Nếu trên đời ai cũng tuyệt dục, không kết hôn nữa, sau một trăm năm e nhân loại bị tuyệt diệt, phải làm sao?

Đáp: Cõi ác năm trước này, con trai con gái đến 20 tuổi mà chưa kết hôn là đã lén nhìn nhau, lén hẹn hò rồi, làm sao có thể ai cũng tuyệt dục? Ngay cả chính anh e cũng không làm được, huống hồ là người khác? Ngươi dân một ngày không bắt cá, đã lo lắng thuyền bè trở ngại, thật là lo bò trắng răng.

8. **Hỏi:** Nếu thật ai cũng tuyệt dục, vậy phải làm sao?

Đáp: Nếu thật như vậy, thì tất cả chúng sanh thế gian đều hoá sanh như chư thiên, không còn bị khổ bào thai.

Sám Hối Vãng Sanh (7 câu hỏi đáp)

1. **Hỏi:** Đã tạo nghiệp dâm, nếu muốn trừ sạch nghiệp chướng, phải sám hối trước Phật? Hay sám hối từ tự tâm?

Đáp: Tâm tức là Phật, Phật tức là tâm. Sám hối trước Phật, không trở ngại cho sám hối tự tâm; sám hối tự tâm, không trở ngại cho sám hối trước Phật.

2. **Hỏi:** Nghiệp dâm phạm đời này, cố nhiên cần phải sám hối để tiêu trừ. Còn đã phạm trong quá khứ, do thời gian lâu xa, từ lâu đã quên, cần gì còn phải sám hối?

Đáp: Chúng ta từ vô lượng kiếp cho đến ngày nay, bất luận sanh ra bằng thai, bằng trứng, bằng sự ẩm thấp hay hoá sanh, cho đến sáu loại hình sinh tồn nhận, thiên, a-tu-la, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, thân luân hồi mỗi một loại trong đó đều đã thọ sanh qua vô số lần. Đủ các tội cực ác, cũng đã mỗi mỗi tạo qua vô số lần. Nếu chỉ sám hối tội nghiệp đời nay mà không liên quan tới đời trước, thì cũng giống như trừ cỏ mà chừa gốc.

3. **Hỏi:** Nhân quả báo ứng chiêu cảm bởi hành động thiện ác của tự thân, giữa cha con không thể thay thế. Sám hối tội của cá nhân mình còn không kịp, còn muốn sám hối cho chúng sanh trong tứ sanh lục đạo, có phải quá cổ hủ không?

Đáp: Chỉ cầu tự lợi, không muốn lợi người, đó là kiến giải của phàm phu. Trước khi mình được giải thoát, trước muốn độ thoát cho người, đó là phát tâm của Bồ-tát. Mạnh tử nói: “Võ hễ nghĩ đến những người chết đuối, liền cảm thấy giống như mình chìm chết họ; Hậu Tắc hễ nghĩ đến những người đói, liền cảm thấy như chính mình làm cho họ đói” (Ly Lô Hạ - Mạnh Tử). Khi Khổng Tử nói đến chí hướng của mình, nói: “Làm cho người già được an Khang mạnh giỏi, làm cho bạn bè được tín nhiệm, làm cho người thanh niên được quan tâm”. “Nhạc Dương Lô Ký” của Phạm Trọng Uyên nói: “Trước lo theo cái lo của thiên hạ, sau vui theo cái vui của thiên hạ”. Sự lợi tha của cổ thánh tiên hiền đều như nhau.

4. **Hỏi:** Dâm dục đúng là gốc của sanh tử, không thể không đoạn. Nhưng những pháp môn giải thoát xuất thế, đều là vì đời sau của mình, đợi già rồi tu cũng không trễ.

Đáp: “Trung Dung” nói: “Bất luận làm việc gì, có chuẩn bị trước, thành công dễ dàng, không chuẩn bị trước dễ thất bại”. Đợi già mới tu, khác gì đói rồi mới cày ruộng, khát nước rồi mới đào giếng. Vả lại có mấy người được sống đến tuổi già. Cả thế giới đều bận rộn cho đến già, đâu có ai có khả năng buông bỏ mà tu hành?

5. **Hỏi:** Chúng sanh thế gian cực kỳ nghèo cùng khốn khổ, mà cung điện lâu các trong Tịnh độ nước Phật đều được trang nghiêm bằng bảy thứ báu, vì sao khổ vui có sự khác

biệt lớn như vậy? Lại nữa Phật coi chúng sanh như con của mình, vì sao không thí ân đức khắp mười phương thế giới, để cho tất cả chúng sanh cùng hưởng khoái lạc?

Đáp: Khổ vui giữa Tịnh độ và uế độ khác nhau như trời với đất, đây là quả báo hiện tại, và cái mà tạo thành sự khác biệt này là nhân gieo trồng ở quá khứ. Trong đời quá khứ, mọi người đều tạo nghiệp sát, chỉ có Bồ-tát lấy từ bi làm hoài bão. Mọi người đều chìm trong sắc dục, chỉ có Bồ-tát tu trì phạm hạnh thanh tịnh. Mọi người đều tham lam keo kiệt, chỉ có Bồ-tát thích bố thí. Trong nhân quá khứ, làm thiện làm ác đã khác nhau như trời với vực, đây kia không thể thay thế. Thí như trong mắt của vua Thuấn có hai con người, thị lực tốt hơn người thường có hai mắt. Cổ Tẩu cha vua Thuấn là một người mù, thị lực còn kém hơn người có một mắt. Thuấn tuy đại hiếu, làm sao có thể mang thị lực hơn người của mình chia cho cha?

6. **Hỏi:** Nền đất mái tranh, mới thể hiện “nhân dân ái vật” của Nghiêu Thuấn. Lâu đài cung thất bằng ngọc, rõ ràng là sự xa xỉ cùng cực của Kiệt Trụ. Phật đã coi tam giới là lao ngục, sao lại phải dùng thất bảo để trang sức?

Đáp: Một cái là tài bảo vợ vết của muôn dân, một cái là phước báo tích lũy lợi ích chúng sanh, hai cái không thể coi như nhau.

7. **Hỏi:** Sự thanh tịnh trang nghiêm cõi Phật, cố nhiên là siêu việt thế gian vạn lần. Nhưng cảnh Tịnh độ mà trong kinh

miêu tả, hơi quá khoa trương, nếu tin hết, không phải có chút hoang đường sao?

Đáp: Người ta luôn chỉ tin vào những gì mắt thấy tai nghe, hoặc mừng tưởng ra được. Nếu mắt không thấy, tai không nghe, liền cho là hoang đường, huống hồ là không thể mừng tưởng? Thí như con giun chỉ biết niềm vui ăn bùn trong đất, đâu biết rồng chơi biển lớn; lại như bọ hung chỉ biết niềm vui ủ lã phân cứt, đâu biết đại bàng tung cánh bay cao vạn dặm.

Như Lai Ứng Hoá (7 câu hỏi đáp)

1. **Hỏi:** Người đời sanh ra đều qua đường âm đạo, khi Bồ-tát nhập thai, đều từ hông phải sanh ra, vì sao có sự khác nhau như vậy?

Đáp: Phạm phu có ái dục, nên sanh ra bằng sản môn. Bồ-tát không có ái dục, cho nên sanh ra bằng hông phải.

2. **Hỏi:** Bậc tôn quý nhất trong ba cõi, không ai qua Thiên đế. Nhưng khi Phật giáng sanh, tứ đại Thiên vương, Đạo Lợi Thiên vương đều cung kính hầu hạ. Có phải cố ý tạo ra phô trương tự ngã?

Đáp: Lục đạo trong kinh nói, chư thiên cũng thuộc một trong đó. Trong mắt người đời, thì thiên thần là tôn quý nhất. Trong mắt Phật, vẫn là phạm phu chưa ra khỏi sanh tử luân hồi. Cho nên mỗi lần Phật thuyết pháp, đều có vô lượng Đế Thích thiên vương cung kính lễ bái, nghe Phật

nói pháp. Như “kinh Hoa Nghiêm” nói: “Lúc bấy giờ chư thiên thấy Phật đến, bèn dùng thần lực hoá làm toà sư tử Bảo Liên Hoa Tạng, trăm vạn tầng cấp trang nghiêm, trăm vạn thiên vương kính lễ”. “Kinh Bát Nhã” nói: “Tất cả trời, người, a-tu-la đều nên cúng dường”. “Kinh Đại Bảo Tích” nói: “Tứ Thiên Vương Thiên, các thiên tử Trời 33, rải hoa trời, cúng dường Như Lai”. “Liên Hoa Điện Kinh” nói: “Đế Thích Thiên Vương thấy Phật rồi, liền trải toà cao, đánh lễ chân Phật”. “Kinh Phạm Võng” nói: “Mười tám Phạm Thiên, Thiên tử lục dục, mười sáu đại quốc vương, chấp tay chí tâm, nghe Phật tụng giới đại thừa”. “Kinh Viên Giác” nói: “Lúc bấy giờ Đại Phạm Vương, 28 thiên vương, liền đứng dậy, đánh lễ chân Phật”. “Hiền Ngu Nhân Duyên Kinh” nói: “Đế Thích hầu bên trái, Phạm Vương hầu bên phải”. “Kinh Phổ Diệu” nói: “Phạm Vương hầu bên phải, Đế Thích hầu bên trái”. “Tạo Tượng Kinh” nói: “Phạm Vương cầm dù trắng đứng bên phải, Đế Thích cầm phát trần trắng hầu bên trái”. “Kinh Pháp Hoa” nói: “Các đại Phạm Thiên Vương ấy, đầu mặt lễ chân Phật, đi nhiễu trăm ngàn vòng”. Những ghi chép như vậy, nhiều không kể xiết. Nếu phước đức của Phật chỉ bằng chư thiên, thì trong kinh Phật không dám nói lời đại ngôn này, và Phạm Vương, Đế Thích há có thể để cho những kinh điển này lưu thông sao?

- 3. Hỏi:** Trong kinh “Ngọc Hoàng” nói, khi Thiên đế thuyết pháp, Phật cũng đến nghe. Chẳng lẽ không đúng sao?

Đáp: Kinh Phật đều từ miệng Phật nói, do A-nan kết tập mà thành, không có một câu nói dối. Còn “Kinh Ngọc Hoàng” là sản phẩm của người đời sau, hoàn toàn không phải do Ngọc Đế nói. Tuy nội dung kinh lời lẽ tôn sùng Ngọc Đế, nhưng hoàn toàn không hiểu thế nào mới là tôn sùng. Có thể anh từng nghe nói qua sự bao la rộng lớn của vũ trụ quan Phật giáo, hợp tất cả những người phước đức sâu dày nhất xưa nay, phước không bằng một người của Tứ Vương Thiên. Hợp tất cả thiên nhân phước đức sâu dày nhất của Tứ Vương Thiên, không bằng một thiên nhân của trời Đao Lợi. Ngọc Đế mà người ta nói, là thiên vương của trời Đao Lợi. Trên trời Đao Lợi, càng lên mỗi tầng trời trên càng thù thắng hơn, mãi cho đến Tha Hoá Tự Tại Thiên, thuộc Dục Giới, có bốn tầng trời. Trên Tha Hoá Tự Tại Thiên, càng lên mỗi tầng trời trên càng thù thắng hơn, cho đến Sắc Cứu Cánh Thiên, thuộc Sắc Giới, có 18 tầng trời. Trên Sắc Cứu Cánh Thiên, càng lên mỗi tầng trời trên càng thù thắng hơn, mãi cho đến Phi Phi Tưởng Thiên, thuộc Vô Sắc Giới, có 4 tầng trời. Đến đây toàn đều là phàm phu chưa thoát khỏi luân hồi sanh tử. Đến như những thánh giả đã liễu thoát sanh tử ấy, thì có thánh giả Thanh-văn tiểu thừa, từ Tu-đà-hoàn đến A-la-hán, có bốn đẳng cấp. Trên nữa có Duyên-giác, Độc-giác. Lại trên nữa là Bồ-tát, có Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng...cộng 90 đẳng cấp. Lại trên nữa liền tiến vào Sơ địa, từ Hoan Hỷ Địa đến Pháp Vân Địa, lại có mười đẳng cấp. Sau đó địa vị đến Đẳng Giác Bồ-tát, bồ khuyết Phật vị, tức sắp viên

thành Phật quả. Phật là vô thượng đại pháp vương, bởi vì không ai có thể qua Phật. Làm gì có lý Ngọc Hoàng nói pháp, Phật đến nghe? Đại sư Liên Trì trong “Chánh Ngọa Tập”, đã nói rất rõ ràng.

4. **Hỏi:** Phật Thích-ca mâu-ni đản sanh, nhằm vào thời Chu Chiêu Vương, đến thời Khổng Tử, Phật pháp đã tồn tại ở Thiên Trúc gần 500 năm, vì sao Khổng Tử không hề nghe qua tình huống đại khái?

Đáp: Khổng Tử có nghe qua. Thí như lúc bấy giờ có một vị Thái tử nước Tống hỏi Khổng Tử rằng: “Ngài là một thánh nhân phải không?” Khổng Tử đáp: “Thánh nhân tôi không dám làm”. Lại hỏi Tam vương, Ngũ đế có thể gọi là thánh nhân không, Khổng Tử đều không biểu thị tán đồng. Thái Tử kinh sợ hỏi: “Vậy thì ai là thánh nhân?” Khổng Tử trang trọng nói: “Ta nghe nói phương tây có một vị đại thánh nhân, không cần trị lý mà thiên hạ chỉnh tề, không cần phát biểu ngôn thuyết mà làm cho đại chúng tín phục, không cần thực thi giáo hoá mà làm cho nhân dân tự giác tuân hành. Đức hạnh của ông ta rộng lớn vô bờ, sự tôn kính của nhân dân đối với ông ta không cách gì dùng ngôn ngữ biểu đạt” (Trọng Ni Thiên - Liệt Tử). Sao có thể nói Khổng Tử chưa hề nghe qua?

5. **Hỏi:** Phật giáo đến đời Hán Minh Đế mới truyền sang Trung Quốc, Khổng Tử vào lúc đó làm sao biết được?

Đáp: Khi Phật Thích-ca mâu-ni giảng sanh, đất Hán đã có điềm báo. Ngày mồng 8 tháng 4 Giáp Dần năm thứ 26 (Phường Bồn nói năm thứ 24) nhà Chu Chiêu Vương, xung quanh mặt trời có vòng sáng. Trên trời có ánh sáng lành năm sắc, xuyên vào sao Thái Vi, chiếu khắp phương tây. Đại địa chấn động, nước trong hồ, giếng dâng cao. Chu Chiêu Vương mệnh lệnh thái sử Tô Do bói quẻ, được 95 nét hào của “quẻ càn”. Tô Do nói: “Tây phương có thánh nhân đản sanh, 1000 năm sau giáo pháp của ông ta sẽ truyền đến đây”. Chu Chiêu Vương hạ lệnh khắc việc này lên bia đá, đặt trước từ đường Nam Giao (xem “Chu Thư Dị Ký”, “Bạch Mã Tự Bi Ký”). Nhưng lúc ấy Phật giáo còn chưa truyền đến Trung Quốc, cho nên nói rất giản lược.

6. **Hỏi:** Những ghi chép trong Lục kinh “Dịch”, “Thi”, “Thư”, “Lễ”, Nhạc”, “Xuân Thu” của nhà Nho, mới là căn cứ đáng tin. Sách của “Liệt Tử”, đâu đáng tin?

Đáp: Những lời giảng lúc còn sống của Khổng Tử, lưu truyền đến đời sau chẳng qua chỉ một phần trăm ngàn, làm sao có thể đều ghi hết trong “Lục Thư”? Liệt Tử là người noi theo Khổng Tử, cách thời Khổng Tử không xa, những lời nói của Khổng Tử mà ông ta ghi chép nhất định không phải không có căn cứ. Không thì làm sao ông ta biết được sau mấy trăm năm sẽ có Phật pháp truyền đến đất này, đoán trước cung cấp chứng cứ cho người đời sau? Lại nữa vì sao không nói đâu khác, mà chỉ nói phương Tây?

7. Hỏi: Thượng cổ không có Phật pháp, lại thiên hạ thái bình, được người đời sau xưng tán. Hậu thế có Phật pháp, ngược lại thói đời ngày một xuống dốc. Phật giáo cuối cùng có ích gì đối với quốc gia nhân dân?

Đáp: Chư Phật xuất thế, chính vì muốn cứu độ chúng sanh đời ác trước. Thí như vì tối mà đốt đèn, chớ không phải vì đốt đèn mới tối. Những người họa hại biến loạn thiên hạ ấy, đều là những người hung ác bạo ngược không tin Phật pháp. Có ai thấy người ăn chay không uống rượu lại đi giết người cướp của không? Có người xuất gia tu hành nào lại thí quân soán vị không? Tống Văn Đế thời nam bắc triều nói: “Nếu cả nước đều học Phật, ta có thể ngồi không mà hưởng thái bình” (Tống Thư). Đường Thái Tông viết lời tựa cho Tam Tạng Thánh giáo, cực lực tôn sùng Phật giáo, nói với hạ thần rằng: “Phật giáo quảng đại, cao thâm vô cùng”. Sau khi Đường Huyền Trang mất, Đường Cao Tông nói: “Ta đã mất đi quốc bảo!” Khóc rất bi thương, 5 ngày không thượng triều. Đường Huyền Tông nghe pháp sư Thần Quang đàm luận công đức của Phật đối với chúng sanh, cảm thán nói: “Ân đức của Phật mênh mông như vậy, nếu chẳng phải pháp sư thì không thể giải thích rõ ràng như vậy. Ta phải đời đời kính ngưỡng”. Thái Tổ, Thái Tông, Chân Tông, Nhân Tông, Cao Tông, Hiếu Tông triều Tống, không ai là không quy tâm cửa Phật, tinh thâm Phật pháp, hoặc đích thân đến chùa nghe pháp, hoặc thỉnh cao tăng vào cung giảng pháp. Những sự thật lịch sử này thấy

trong “Đường Thư”, “Tống Sử”, “Thích Thị Kê Cổ Lục”, “Văn Hiến Thông Khảo”, “Bắc Sơn Lục”, “Trình Cảnh Trọng Gia Tập”... Cho nên từ xưa đến nay những người minh đạt có trí, phần lớn quy hướng Phật môn. Những người tin sâu thiền học có chỗ ngộ nhập, đại khái kể ra như: Hứa Tuân, Lưu Di Dân, Chu Tục Chi, Lôi Thứ Tông, Tông Bính, Thẩm Ước, Tống Cảnh, Vương Duy, Vương Tấn, Đỗ Hoàng Thường, Đỗ Hồng Tiệm, Bạch Cư Dị, Lý Cao, Bùi Độ, Bùi Hưu, Lã Mông Chánh, Lý Hàng, Vương Đán, Dương Úc, Y Chu, Phú Bất, Văn Ngạn Bác, Dương Kiệt, Vương Cổ, Triệu Biện, Chu Đội Di, Thiệu Ung, Trương Phương Bình, Hoàng Đình Kiên, Trần Quán, Trương Thương Anh, Trương Cửu Thành, Trương Tuấn, Vương Nhật Hưu, Phùng Tập, Lã Bốn Trung, Lưu Tử Huy, Lý Bính...

Những người kính tín Phật pháp và thông tỏ lý Phật như: Dương Hộ, Vương Đạo, Tạ An, Hà Sung, Vương Hy Chi, Vương Thản Chi, Tạ Linh Vận, Chử Bâu, Tiêu Vũ, Phòng Huyền Linh, Đỗ Như Hối, Ngụy Chính, Ngụ Thế Nam, Chử Toại Lương, Nhan Chân Khanh, Lý Bạch, Lý Tất, Liễu Tông Nguyên, Lý Bột, Khấu Chuẩn, Phạm Trọng Yên, Hàn Kỳ, Đỗ Diễn, Tăng Công Lượng, Tô Thức, Tô Triệt, Lã Công Trứ, Ônng Tảo, Lý Chi Thuần, Trương Thức, Lã Tổ Khiêm, Lưu Mật...

Những nhân sĩ nổi tiếng tôn sùng Phật pháp cận đại có: Triệu Mạnh Phủ, Tống Liêm, Chu Thâm, Từ Nhất Quy,

La Hồng Tiên, Đường Thuận Chi, Triệu Trinh Cát, Lục Thọ Thanh, Lục Quang Tổ, Ân Mai, Tiết Huệ, Vương Thế Trinh, Tông Thần, Đặng Dĩ Tán, Phùng Mộng Trinh, Ngu Thuần Hy, Viên Tông Đạo, Viên Hoàng Đạo, Viên Trung Đạo, Đào Vọng Linh, Đào Thích Linh, Tiêu Hồng, Hoàng Huy, Vương Khảng Đường, Chung Tinh... Và hai tiên sinh Trần Hiến Chương, Vương Thủ Nhân, là người đề xướng nhà Nho học đạo, lập ngôn của họ đều khế hợp tông chỉ thiền môn. Những người được sự trao truyền của họ, như: Vương Kỳ, La Nhữ Phương, Chu Nhữ Đăng, Dương Khởi Nguyên, đối với việc nghiên cứu Phật pháp càng thâm sâu.

Phật pháp nếu không phải là chân thừa tối thượng, có ích cho trị lý quốc gia và giáo hoá đạo đức, làm sao được các bậc tiên hiền cung kính tin theo như thế? (Sự tích mỗi người tản mác thấy trong “Nhị Thập Nhất Sử”, và trong các Văn Tập, Ngữ Lục). Những nhân sĩ giới dâm nếu lập chí vãn hồi sóng dữ của biển đục, không thể không chuyên tâm nghiên cứu Phật pháp.

Lời Bạt

Những sách khuyến thiện, mở ra làm cho người ta nhản mặt, những quyển sách như vậy chắc chắn không thể lưu truyền. Mở ra mà người ta vỗ tay, những quyển sách như vậy cũng chắc chắn không thể lưu truyền. Vì sao? Một quá thâm áo, một quá thô thiển. Quyển sách của thầy tôi đây, ý nó vốn nơi giới dâm, nhưng lại luôn ở vấn đề tham cứu sanh tử, tôi ban đầu cũng cảm thấy quá ư thâm áo. Tuy nhiên mỗi sáng sớm lấy vấn đề sanh tử tự xét mình, liền phát hiện đây là điều không ai tránh khỏi. Mang tâm tình không thể tránh khỏi, cầm cuốn sách này lên lại nghiền ngẫm tới lui, mới biết học thức uyên bác, tâm Bồ-tát cứu đời cứu người thâm thiết của thầy, sau đó mới mỗi mỗi vỗ tay khen ngợi những chỗ vốn chau mày trong sách. Quyển sách này hiện tại được lưu truyền rộng, hậu thế không ngừng tái bản, tôi tin nhất định sẽ là như thế.

Trần Tuyên Thánh Lai Thị môn nhân Ngu Sơn kết bái

Giải thích ý nghĩa những danh từ Phật học

Quyển một

Ba đường: Ba đường ác.

Vua Ưu điền: Tiếng Phạn đọc Ô đà diên na, tiếng Trung quốc dịch Xuất ái (ra khỏi tham ái), còn có cách gọi khác là Ưu đà diên, tức Ưu điền vương. Danh từ tiếng Phạn tức ngôn ngữ nước Ấn độ. Kiếp Sơ là tộc người còn lại của trời Phạn thiên, nên gọi Phạn.

Bà la môn: Tiếng Trung quốc dịch Tịnh hạnh. Một trong bốn dòng họ ở Ấn độ, chi tiết trong kinh Trường a hàm tứ tính.

Bát quan trai: Tức tám giới, những người Phật tử tại gia có thể thọ trì. Thời gian giới hạn trong một ngày một đêm, muốn thọ trì mỗi ngày thì phải thọ giới mỗi ngày, khi đã thọ giới rồi thì không được phá giới. Nếu có thể thọ trì suốt rạo, tuy chỉ trong một ngày một đêm vẫn quyết định sinh lên các cõi trời.

La hán: Nếu nói đầy đủ là A la hán, có ba nghĩa, thứ nhất, giết giặc phiền não, thứ hai, không thọ thân sau, thứ ba, nhận sự cúng dường của trời và người.

Sa môn: Tiếng Trung quốc dịch là siêng năng và ngưng nghỉ. Siêng tu giới định tuệ và ngưng nghỉ tham sân si.

Xá lợi: Tiếng Trung quốc dịch là thân xương hay linh cốt. Những bậc chứng quả vị bốn Thánh đều có. Hình dáng và màu sắc không nhất định, sự linh nghiệm cũng không giống nhau. Những thứ như nước, lửa, vàng, đá, đều không thể phá được.

Bồ tát: Nói đầy đủ là Bồ đề tát đỏa, tiếng Trung quốc dịch giác ngộ chúng sinh. Tu chúng quả vị như đức Phật nên gọi Giác, chưa hết vô minh nên gọi là tình, hữu tình còn là danh từ chỉ chúng sinh. Bồ tát lấy đạo này để giác ngộ những chúng sinh này nên gọi giác ngộ chúng sinh.

Tám điều nhớ nghĩ: Phật, Pháp, Tăng, giới, xả bỏ, cõi trời, hơi thở ra vào, chết.

Ba cõi: Dục, Sắc, Vô sắc.

Niết bàn: Tiếng Trung quốc dịch là diệt độ. Tức được cái vui của sự vắng lặng và vượt qua bờ sinh tử. Niết còn gọi là không còn sinh lại, Bàn là không còn mất đi. Không sinh không diệt gọi là Niết bàn.

Trật: Một loại hoa có thể dệt vải, họ thân mềm, có ở nước Cao xương, ở nước Phiệt tân nó là loại thân gỗ.

Sông Hằng: Nói đầy đủ là sông Hằng già, hay Khắc già. Tiếng Trung quốc dịch là Thiên đường lai. Sông này gần thành Xá vệ.

Bồ đề: Tiếng Trung quốc dịch là giác ngộ.

Ba đường ác: Địa ngục, quỷ đói và súc sinh.

Tam bảo: Tức Phật, Pháp và Tăng. Tam bảo có sáu nghĩa, chi tiết trong luận Bảo tính.

Chính giác: Tiếng Phạn là Tam bồ đề, tiếng Trung quốc dịch chính giác là chúng quả vị Phật, gọi là thành chính giác.

A xà thế: Tiếng Trung quốc dịch là Vị sinh oán, thái tử của vua Bình sa.

Châu Bắc cu lô: Ở phía Bắc núi Tu di, người dân ở châu này có tuổi thọ đến hàng nghìn. Muốn mặc có áo, muốn ăn có cơm, sau khi chết được sinh về cõi trời.

Kì viên: Cây do thái tử Kì đà dâng cúng, vườn do trưởng giả Cấp cô độc mua. Nếu nói đầy đủ Vườn Cấp cô độc cây Kì đà, nay nói tóm tắt Kì viên.

Tinh xá: Là chỗ đức Phật và chư Tăng ở.

Tỉ kheo: Tiếng Trung quốc dịch là Người ăn xin. Xin giáo pháp nơi đức Phật để nuôi lớn thân tuệ. Xin thức ăn giữa đời để nuôi dưỡng thân thể. Còn có cách dịch khác là phá ác, bố ma.

Vua Thánh Chuyển luân: Vua Chuyển luân có bốn loại: Kim luân vương, cai trị bốn châu thiên hạ. Ngân luân vương, cai trị ba châu thiên hạ. Đồng luân vương, cai trị hai châu thiên hạ. Thiết luân vương, cai trị châu Diêm phù đề.

Tám nạn: Địa ngục, quỷ đói, súc sinh, sinh nơi xa trung tâm văn minh, sinh lên cõi trời Trường thọ, sinh nhà tà kiến, sinh trước đức Phật giáng sinh hay sau đức Phật giáng sinh. Có thuyết thay trời Trường thọ bằng châu Bắc cu lô, là không đúng. Xem kinh Đại Bát nhã, kinh Giáo lượng thọ mạng, có thể thấy.

Như lai: Tiếng Phạn là Đa đà a già độ, tiếng Trung quốc là Như lai, một trong những mười danh hiệu của đức Phật.

Phật Thích ca mâu ni: Tiếng Phạn Thích ca, tiếng Trung quốc dịch Năng nhân. Tiếng Phạn Mâu ni tiếng Trung quốc dịch là Tịch mặc. Có nghĩa đức độ Năng nhân có thể cứu giúp tất cả mọi người. Đạo của Ngài thích sự vô vi, vắng lặng. Phật, tức bậc giác ngộ.

Thiên trúc: Tức quốc gia nơi đức Phật giáng sinh, còn gọi là Ấn độ, hay Thân độ, đó là quốc gia nằm ngay giữa cõi Diêm phù đề. Những đức Phật trước đây đều giáng sinh ở đây. Nước này rộng hơn chín vạn dặm, ba mặt cách xa biển, lưng dựa núi Tuyết, phía Đông kéo dài đến nước Chấn đán, phía Nam kéo dài đến nước Kim địa, phía Tây kéo dài đến nước A du giá, phía Bắc kéo dài đến núi Hương. Mỗi mặt rộng năm vạn tám nghìn dặm. Đến giờ Ngọ tiết Hạ chí, nước này dùng mô đất đất để đo đạc, bốn mặt không có bóng, còn những quốc gia khác đều có bóng.

Vua Tịnh phạn: Tiếng Phạn là Duyệt đầu đàn, tiếng Trung quốc dịch là Tịnh phạn, hoặc Bạch tịnh, là thân phụ đức Phật, quốc vương nước Ca duy la vệ.

Phu nhân Ma da: Nói đầy đủ là Ma ha ma da. Tiếng Trung quốc dịch Đại vệ hoặc Đại huyển, tức có thể dùng những phép thuật lạ. Thân mẫu đức Phật.

Ba la xoa: Còn gọi là Tất lợi xoa, tiếng Trung quốc dịch là Vô ưu.

Bốn đại thiên vương: Đa văn thiên vương ở phía Bắc, Trì quốc thiên vương ở phía Đông, Tăng trưởng thiên vương ở phía Nam, Quảng mục thiên vương ở phía Tây.

Vua trời Đạo lợi: Tức vua trời Đế thích, Thích đề hoàn nhân. Trong kinh Niết bàn có thêm mười một tên khác.

Tì thủ yết ma: Tiếng Trung quốc dịch là các loại thợ thuyền, là những người thợ thủ công vùng miền Tây thường thờ cúng vị thần này.

Ba mươi hai tướng: Bàn chân đầy đặn, có hình những bánh xe. Tay chân mềm mại như tơ trời Đâu la. Hoa văn nơi các ngón chân cùng có những hình dáng giống nhau. Các ngón chân nhỏ dài. Chân ngồi xếp bằng cân đối. Ánh sáng chiếu từ đầu đến chân. Hai tai dài tròn và nhọn. Hai tay dài quá đầu gối. Âm tàng có tướng Phạm thiên. Các lỗ chân lông mềm mại. Tóc xoắn về bên phải. Dạ dày không thấm nước. Cơ thể có màu vàng sáng loá. Chân tay, vai trán đều đầy đặn. Trán đẹp kì lạ. Cánh tay đầy đặn. Hình dáng hồng hào đầy đặn. Cơ thể cân đối. Dáng người cân xứng. Người oai vệ như sư tử chúa. Ánh sáng toả ra mỗi mặt một tầm. Bốn mươi chiếc răng trắng, khít như ngọc Kha tuyết. Bốn răng ngoài nhọn sắc. Được những vị ngon thượng hạng. Lưỡi mỏng, sạch sẽ, có thể thè lấp mặt đến trán. Tiếng Phạm du dương, người xa hay gần đều có thể nghe thấy. Lông mi bằng thẳng đều đặn. Da trắng hồng. Mặt tròn như mặt trăng. Lông mi cong như cung tên trời Thiên đế. Giữa hai hàng lông mày có tướng hào quang trắng. Đỉnh đầu cao, tròn đầy như lọng trời.

Tám mươi tướng tốt: Chi tiết trong kinh Hoa nghiêm, Đại Bát nhã, Tam muội hải.

Da trâu đà la: Tiếng Trung quốc dịch Danh vận, con gái của trưởng giả Di thí. Phi của thái tử Tất đạt, mẹ La hầu la.

Cù di: Tiếng Trung quốc dịch Minh nữ, con gái trưởng giả Xá di. Kinh Thập nhị du và Thích luận đều nói nàng này là chính phi của thái tử, Da du đà la là thứ phi.

Lộc dã: Con gái của trưởng giả họ Thích, phi thứ ba của thái tử.

Ba tuần: Còn gọi là Ba tì dạ. Tiếng Trung quốc dịch là Cực ác, tên của một ma vương.

Tam muội: Tiếng Trung quốc dịch là chính định, không phải tà định. Còn gọi là chính thọ, nghĩa là không thọ những cảm thọ nên gọi là chính thọ.

Lục thiên: Trời Tứ vương đến trời Tha hoá, chi tiết có ở phần sau.

A nan: Tiếng Trung quốc dịch là Khánh hi. Sinh đúng ngày Phật thành đạo nên có tên như thế. Là con trai vua Học phạn, em họ đức Phật.

Nước Câu đàm di: Còn gọi là Kiêu thưởng di, một tiểu bang giữa nước Ấn độ.

Ma nhân đề: Tên người.

Ma đặng nữ: Ma đặng nữ tức mẹ của Ma đặng già. Ma đặng nữ tức chỉ Ma đặng già.

Mục liên: Nói đầy đủ là Mục kiên liên. Tiếng Trung quốc dịch Thái thúc thị.

Sa di: Tiếng Trung quốc dịch là ngưng nghỉ và từ bi. Ngưng những tư tưởng dục nhiễm của thế gian, đem lòng từ để cứu giúp chúng sinh.

An đà: Một quốc gia gần Ấn độ.

Ưu bà tặc: Còn gọi là Ưu bà tố ca. Tiếng Trung quốc dịch là người nam thân cận. Tức gần gũi vị Tỉ kheo để làm việc, còn gọi là Ô bà tát ca, tiếng Trung quốc dịch là người nam khéo ăn ở, tức tuy vẫn tại gia nhưng không quan hệ giữa nam nữ.

Thành Câu thi na: Tiếng Trung quốc dịch là thành Góc, vì thành này có hình ba góc.

Phật Ca diệp: Tiếng Trung quốc dịch là Âm quang, thầy của đức Thích ca, đức Phật thứ ba trong một nghìn vị Phật kiếp Hiền.

Quyển hai

Tám vua: Lập Xuân, Xuân phân, Lập Hạ, Hạ chí, Lập Thu, Thu phân, Lập Đông , Đông chí.

Sau căn: Mắt, tai, mũi, lưỡi, cơ thể, và ý thức.

Tám khổ: Sinh, già, bệnh, chết, yêu thương mà phải xa nhau, ghét nhau mà phải ở cùng nhau, muốn không được, thân thể đòi hỏi.

Bốn chúng xuất gia: Tỉ kheo, Tỉ kheo ni, Sa di, Sa di ni.

Tám bộ: Trời, rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà.

Tỉ kheo ni: Tiếng Trung quốc dịch là Khất sĩ nữ.

Ưu bà di: Còn có cách gọi khác là Ô bà tư ca. Tiếng Trung quốc dịch là người nữ thân cận, tức gần gũi vị Tỉ kheo ni để làm việc, còn gọi là Ô bà tát cát, tiếng Trung quốc dịch là thiện túc nữ.

Cưu ma la thập: Tiếng Trung quốc dịch là Đồng thọ, người Ấn độ, cháu vua nước Qui tư. Năm thứ chín đời Kiến nguyên, triều Phù kiên, quan Thái sử tấu có một vị đức độ đang ở ngoại quốc, liền cho sứ đi thỉnh Ngài về Trung quốc.

Trà tì: Còn gọi là Đồ duy, hoả thiêu.

Tam tạng: Kinh, luật và luận.

Phù đồ: Tiếng Trung quốc dịch là cao hiển, tháp thờ Phật.

Di lạc: Tiếng Trung quốc dịch là Từ thị, họ. Là vị thành Phật kế tiếp đức Phật Thích ca, chi tiết trong kinh Di lạc hạ sinh thành Phật.

Bảy vị Phật: Tì bà thi, Thi khí, Tì xá phù, Câu lưu tôn, Câu na hàm mâu ni, Ca diệp, Thích ca mâu ni.

Bát nê hoàn: Tức Bát Niết bàn, xem phần trước.

Sáu cõi: Trời, người, A tu la, súc sinh, quỷ đói, địa ngục.

Ba tháng chay trường: Giêng, năm và chín.

Hành giả: Người tu hành.

Bốn đại: Đất, nước, gió và lửa. Có nội và ngoại bốn đại. Nếu lấy có thể người để nói, thì xương thịt là đất, máu huyết là nước, hơi thở là lửa, chuyển động là gió.

Mắt thần: Một trong năm phép thần thông. Mắt thần có loại rộng hẹp khác nhau. Có thứ mắt thần của ngoại đạo, trời, cõi tiên. Có mắt thần của bậc Thanh văn, Duyên giác. Có thứ mắt thần của Phật, Bồ tát.

Ma đăng: Nói đủ là Ma đăng già. Tiếng Trung quốc dịch là Bản tính, âm nữ, sau này khi đến pháp hội Lăng nghiêm được nghe Phật pháp nên ngộ đạo rồi xuất gia, tên Tỉ kheo ni Tính.

Ưu bát la: Tiếng Trung quốc dịch là hoa sen xanh, không phải hoa Ưu đàm bát la. Ưu đàm bát la là tên một loại cây. Tiếng Trung quốc dịch là Linh thuy, bình thường nó là loại cây không có hoa, nhưng khi đức Phật, hay vua Thánh chuyển luân ra đời thì mới ra hoa.

Ma hê thủ la: Tiếng Trung quốc dịch Đại tự tại, là vua cõi trời Sắc cứu cánh. Tiếng Phạn là A ca ni tra, tiếng Trung quốc dịch là Khuất ngại cứu cánh, hay còn gọi là Sắc cứu cánh, là cõi trời cao nhất trong cõi Sắc.

Diêm phù đề: Nói đầy đủ là Diêm phù na đề, tên một loại cây, tiếng Trung quốc dịch là Thăng kim, vì dưới cây có vàng nên đặt tên loại cây đó như thế. Vì châu này có nhiều cây đó nên lấy tên đặt cho châu, tức là châu Nam thiệm bộ, châu này rộng bảy nghìn do tuần.

Uất đơn việt: Tiếng Trung quốc dịch là Cao xuất, còn gọi là Thăng xứ, tức châu Bắc cu lô, châu này rộng mười nghìn do tuần.

Cồ đà ni: Còn gọi là Cồ da ni, tiếng Trung quốc dịch là Ngưu hoá, tức châu Tây ngưu hoá, châu này rộng tám nghìn do tuần.

Phất bà đề: Còn gọi là Tì đề ha, Phất vu tiệp. Tiếng Trung quốc dịch là Thăng, tức châu Đông thăng thần, châu này rộng chín nghìn do tuần.

Tu di: Nói đầy đủ là Tu di lô, tiếng Trung quốc dịch là Diệu cao. Do bốn thứ châu báu hợp thành gọi là diệu, vượt lên tất cả những ngọn núi khác gọi là cao. Nằm giữa bốn châu thiên hạ, chiều cao của ngọn núi này là mười sáu vạn tám nghìn do tuần. Một nửa nổi lên trên mặt biển, một nửa chìm dưới mặt nước biển, trên đỉnh là cung trời Đao lợi, mặt trăng và mặt trời di chuyển ở giữa phần nổi trên mặt nước của ngọn núi này.

Ta bà: Còn gọi là Bà ha, Tố ha, tiếng Trung quốc dịch là Kham nhẫn, tức vùng đất đức Thích ca đã ứng hoá. Là tên gọi chung của đại thiên thế giới.

Tứ thiên vương: Là cõi trời thứ nhất trong cõi Dục, cách quả đất bốn vạn hai nghìn do tuần, cung điện cõi trời này gần mặt trời và mặt trăng.

Trời Đao Lợi: Tiếng Phạn là Đao lợi, tiếng Trung quốc dịch là Ba mươi ba. Trên cõi trời Tứ vương, trong đó có vua trời Đế Thích ở. Bốn mặt có ba mươi hai vị thiên tử làm thần giúp việc bên trong, nên hợp thành con số ba mươi ba. Không phải số thứ tự ba mươi ba từ dưới lên trên.

Trời Dạ ma: Tên đầy đủ là Tu dạ ma. Tiếng Trung quốc dịch là Thiện thời phân, trên cõi trời Đao lợi.

Trời Đâu suất: Tên đầy đủ là Đâu suất đà, tiếng Trung quốc dịch là Diệu túc, trên cõi trời Dạ ma.

Trời Hoá lạc: Tiếng Phạn là Tu niết mật đà. Tiếng Trung quốc dịch là Hoá lạc, trên cõi trời Đâu suất.

Trời Tha hoá tự tại: Tiếng Phạn là Ba xá bạt đề, tiếng Trung quốc dịch Tha hoá tự tại, trên cõi trời Hoá lạc, là tầng trời thứ sáu trong cõi Dục. Trên cõi trời này là có hai cõi Dục và Sắc ở giữa, có trời Ma thân, cai trị cõi Dục, nên gọi là cõi trời cao nhất cõi Dục.

Do tuần: Còn gọi là Do diên, Du thiện na, là căn nhà của vua Chuyển luân mỗi lần tuần thú nghỉ lại. Do những trạm nghỉ chân ở phương Bắc có cái rộng mười sáu dặm, có cái rộng ba mươi dặm, có cái rộng bốn mươi dặm, có cái rộng sáu mươi dặm đến tám mươi dặm.

Chân thúc ca: Tiếng Trung quốc có nghĩa màu đỏ.

A di đà: Tiếng Phạn A, tiếng Trung quốc dịch Không. Tiếng Phạn Di đà, tiếng Trung quốc dịch không thể đếm. Vì ánh sáng không kể hết, tuột thọ không kể hết, phước đức không kể hết.

Thế giới tam thiên đại thiên: Nghìn mặt trời, nghìn mặt trăng và nghìn ngọn núi Tu di, cho đến nghìn cõi trời Phạn thế gọi là một tiểu thiên thế giới. Một nghìn tiểu thiên thế giới thành một trung thiên thế giới. Một nghìn trung thiên thế giới gọi là một đại thiên thế giới, vì nói ba lần một nghìn nên có tên gọi như thế, thật ra ba nghìn chỉ là một đại thiên.

Ma ni: Còn có tên khác là Mạt ni, tiếng Trung quốc dịch là xa mọi sự ô uế.

Nước tám công đức: Lắng trong, mát mẽ, ngọt ngào, nhẹ nhàng, thấm nhuận, hoà dịu, có thể khỏi cơn đói khát, nuôi lớn các căn.

Quyển ba

Bảy cỡi: Kinh Lăng nghiêm nói cỡi Tiên hợp với sáu cỡi, gọi là Bảy cỡi.

Ba con thú: Voi, ngựa và thỏ.

Phạn vương: Vua cỡi Ta bà.

Thiết vi: Tiếng Phạn là Chiết ca la, tiếng Trung quốc dịch là Luân sơn, hay còn gọi là Thiết vi sơn. Nằm bên ngoài bốn châu.

Ba đời: Quá khứ, hiện tại và tương lai.

Năm ấm: Sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Thanh văn: Nghe giáo pháp tứ đế được chứng quả thì gọi là Thanh văn.

Chín phẩm vãng sinh: Ba phẩm thượng, trung, hạ, mỗi phẩm lại chia ra thượng trung hạ, cộng thành chín phẩm. Nghĩa chi tiết có trong kinh Quán vô lượng thọ.

Mười việc ác: Thân có ba, miệng có bốn, ý có ba. Thân: Sát sinh, trộm cắp, tà dâm. Miệng: Nói dối, nói ba hoa, nói hai lưỡi, chửi bới. Ý: Tham lam, giận dữ, ngu si.

Nê lê: Tên địa ngục. Tiếng Trung quốc dịch là không có, tức không có sự vui sướng, không có ngày được tha.

A bàng: Lính ngục, tiếng Trung quốc dịch Không có lòng thương.

Trời Quang âm: Khi giao tiếp miệng họ phát ra ánh sáng nên gọi là Quang âm, trên đỉnh trời Nhị thiên của cõi Sắc. Khi kiếp Hoả đến, cõi này là nơi đầu tiên thoát khỏi nạn đó.

Địa vị: Một thứ cỏ mọc trên mặt đất thời kiếp Sơ, có hình như sữa được nấu chín, có vị ngọt như mật ong.

Bốn hình thức sinh sản: Trứng, thai, ầm thấp, biến hoá.

Phạn hạnh: Giữ giới, không dâm dục gọi là tu Phạn hạnh.

Ba sinh: Ba đời.

A tu la: Tiếng Tiếng quốc dịch là không xinh đẹp, là bởi người đàn ông xấu xí, còn người phụ nữ xinh đẹp. Còn gọi là không phải trời, có phước của trời nhưng không có đức độ như chư thiên. Còn gọi là không có rượu, vì chưng rượu không được nên tức giận thì không uống rượu nữa.

Mười tám trời Phạn: Tức các tầng trời trong cõi Sắc, trên cõi Dục. Vì đã cắt đứt lòng dục nên gọi là Phạn. Mười tám tầng trời: Phạm chúng, Phạm phụ, Đại phạm, Thiếu quang, Vô lượng quang, Quang âm, Thiếu tịnh, Vô lượng tịnh, Biến tịnh, Phước sinh, Phước ái, Quảng quả, Vô tướng, Vô nhiệt, Thiện kiến, Thiện hiện, Sắc cứu cánh. Nghĩa chi tiết trong cuốn thứ tám, chín, kinh Lăng nghiêm.

Mười sáu nước lớn: Là những quốc gia láng giềng của Ấn độ, như Ương già, Ma kiệt đề...

Hai mươi tám thiên vương: Cõi Dục có sáu, cõi Sắc có mười tám, cõi Vô sắc có bốn.

Trời Phi phi tưởng: Là cõi trời trên cùng của cõi Vô sắc.

Bốn giai cấp của bậc Tu đà hoàn: Tiếng Phạn Tu đà hoàn, tiếng Trung quốc dịch là vào dòng Thánh, tức các pháp nhãn thanh tịnh được dự vào dòng Thánh, thêm Tư đà hàm, A na hàm, A la hán, thành bốn giai cấp.

Duyên giác: Nghe Phật nói pháp mười hai nhân duyên mà được ngộ đạo nên gọi là Duyên giác.

Độc giác: Ra đời không gặp Phật, tự mình giác ngộ nên gọi là Độc giác.

Mười tín: Tâm tin tưởng, tâm nhớ nghĩ, tâm sốt sắng, tâm sáng suốt, tâm định, tâm không lui sụt, tâm hồi hướng, tâm hộ pháp, tâm giữ giới, tâm thệ nguyện.

Mười trú: Trú phát tâm, trú như mặt đất, trú tu hành, trú sinh quý, trú phương tiện đầy đủ, trú chính tâm, trú không lui sụt, trú tuổi trẻ, trú con của đấng Pháp vương, trú quán đỉnh.

Mười hạnh: Hạnh vui vẻ, hạnh làm ích lợi cho mọi người, hạnh không sân hận, hạnh vô cùng, hạnh xa lìa sự loạn động, ngu si, hạnh làm việc thiện ngay trong đời này, hạnh không chấp trước, hạnh tôn kính, hạnh chân thật.

Mười hồi hướng: Cứu giúp tất cả chúng sinh để họ thoát khỏi sinh tử, không làm tổn hại, chúng sinh bình đẳng như đức Phật, đến tất cả nơi chốn, kho tàng công đức vô tận, tùy thuận, coi tất cả các căn lành đều bình đẳng, coi hết thấy mọi người đều giống nhau, tướng chân như, giải thoát tất cả, không còn ràng buộc, pháp giới vô lượng.

Mười cấp bậc trong Hoan hỉ địa: Túc mười địa: Hoan hỉ, Li cầu, Phát quang, Diệm tuệ, Nan thắng, Hiện tiền, Viễn hạnh, Bất động, Thiện tuệ, Pháp vân.

Ngôi vị bổ xứ: Tiếng Phạn: A duy nhan, tiếng Trung quốc dịch: nhất sinh bổ xứ. Túc một lần cuối cùng trước khi giáng sinh, sẽ thành Phật.

"Đời với kiếp hậu sinh trong hiện thời, khi chúng nó vừa hiểu chuyện đời, liền dạy chúng nó về đạo giữ tinh, hộ thân. Nếu chúng nó biết tốt - xấu, sẽ chẳng đến nỗi tự xem thù dâm là vui, để rồi mắc các nỗi họa như bị mất tinh mạng, hoặc trở thành tàn phế, hoặc vĩnh viễn truyền lại nỗi giống yếu ớt v.v... Với đứa chưa hiểu chuyện đời, chớ nên nói. Còn đứa đã hiểu chuyện đời nếu chẳng nói thì trong mười đứa hết chín đứa phạm phải tội này, đáng sợ vô cùng!"

Ôn Quang Đại Sư
(1862-1940)